NEIL GAIMAN

THẦN THOẠI

BẮC ÂU

LÊ MINH ĐỨC dịch

vh
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

ebook©vctvegroup

NEIL GAIMAN tên thật là Neil Richard Gaiman, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1960 ở Porchester, Anh. Ông là một tác giả đa tài, được mệnh danh là "ngôi sao nhạc rock" của văn học thiếu nhi thế giới. Không chỉ sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết, ông còn viết kịch bản điện ảnh. Trong sự nghiệp của mình, ông đã giành được vô số giải thưởng danh giá, từ giải Hugo, Nebula, Bram Stoker, đến huân chương Newbery và Carnegie. Ông là nhà văn đầu tiên giành được đồng thời cả huân chương Newbery và Carnegie cho cùng một tác phẩm Câu chuyện nghĩa địa (2008).

Hiện ông sống tại Mỹ, viết truyện tranh, tiểu thuyết, kịch bản phim và sản xuất một số mini-series trên truyền hình.

Một số tác phẩm của mà Nhã Nam đã xuất bản:

. Câu chuyện nghĩa địa

. Coraline

. Bụi sao

. Đại dương cuối đường làng

. Còn sữa là còn hy vọng

. Thần thoại Bắc Âu

Tặng Everett,

những câu chuyện cũ

cho một cậu bé mới.

LỜI GIỚI THIỆU

Chọn được một dòng thần thoại yêu thích cũng khó như chọn được một kiểu nấu ăn yêu thích (có tối bạn thích đồ ăn Thái, có tối khác bạn thích sushi, có tối bạn lại chỉ muốn những món ăn giản dị nhà nấu mà bạn vẫn ăn hồi bé). Nhưng nếu phải chọn thì có lẽ tôi sẽ chọn .

Lần đầu tiên tôi làm quen với Asgard và các cư dân của nó là hồi tôi còn bé, có lẽ chưa đến bảy tuổi, khi tôi đọc về những cuộc phiêu lưu của Thor Hùng Mạnh được vẽ bởi họa sĩ truyện tranh người Mỹ Jack Kirby, trong những câu chuyện được sáng tác bởi Kirby và Stan Lee, với lời thoại do em trai của Stan Lee là Larry Lieber viết. Thor dưới ngòi bút của Kirby rất mạnh mẽ và đẹp trai, Asgard của ông là một thành phố khoa học viễn tưởng cao vút với những tòa tháp hùng vĩ và những dinh thự đầy hiểm trở, Odin của ông đầy khôn ngoan và cao quý, Loki của ông là một kẻ đội mũ có sừng luôn mỉa mai và tinh quái. Tôi thích mê chàng Thor tóc vàng cầm búa của Kirby, và tôi muốn tìm hiểu thêm về chàng.

Tôi mượn cuốn *Thần thoại của người Bắc Âu* của tác giả Roger Lancelyn Green và đọc đi đọc lại một cách say sưa và bối rối: trong câu chuyện này, Asgard không còn là một Thành Phố Tương Lai kiểu Kirby nữa mà là một đại sảnh của người Viking và những tòa nhà trên vùng lãnh nguyên băng giá; Odin cha các thần không còn dịu dàng, khôn ngoan và hay cáu kỉnh nữa, thay vào đó đã trở nên tài ba, không dò thấu nổi và nguy hiểm; Thor thì vẫn khỏe như Thor Hùng Mạnh trong truyện tranh và cái búa của chàng vẫn mạnh mẽ như vậy, nhưng… phải nói thật là chàng không được thông minh cho lắm; còn Loki thì không xấu xa nhưng cũng chắc chắn không phải là người tốt. Loki rất… phức tạp.

Thêm vào đó, tôi còn học được rằng các thần Bắc Âu có một tận thế

của riêng họ: Ragnarok, hoàng hôn của các thần, khi tất cả kết thúc. Các thần sẽ chiến đấu với người khổng lồ băng, và tất cả bọn họ sẽ chết.

Ragnarok đã xảy ra chưa? Hay là nó vẫn chưa xảy ra? Khi đó tôi không biết. Bây giờ tôi vẫn không dám chắc.

Chính vì thế giới và câu chuyện của họ có một điểm kết thúc, chính vì cái cách nó kết thúc và được tái sinh, mà các thần và người khổng lồ băng cùng tất cả bọn họ đã trở thành những anh hùng bi kịch, những kẻ phản diện bi kịch. Ragnarok khiến tôi lưu luyến với thế giới Bắc Âu, khiến nó trở nên thực và hiện tại một cách kỳ lạ, trong khi những hệ thống tín ngưỡng khác, được ghi chép cẩn thận hơn, lại có vẻ thuộc về quá khứ, như những thứ cổ xưa.

Là thần thoại về một nơi lạnh giá, với những đêm đông dài thật dài và những ngày hè vô tận, thần thoại của một dân tộc không hoàn toàn tin tưởng hay thậm chí là yêu quý các thần, tuy vẫn kính trọng và e sợ họ. Theo như những gì chúng ta biết thì các thần của Asgard có nguồn gốc từ Đức, họ tủa ra khắp Bắc Âu, rồi đến những vùng khác do người Viking thống trị - đến Orkney và Scotland, Ireland và miền Bắc nước Anh - nơi những kẻ xâm lăng để lại những địa danh đặt theo tên Thor hoặc Odin. Trong tiếng Anh, các thần đã để lại tên mình qua các ngày trong tuần. Các bạn có thể tìm thấy Tyr một tay (con trai của Odin), Odin, Thor và Frigg, hoàng hậu của các thần, trong các ngày Tuesday (thứ Ba), Wednesday (thứ Tư), Thursday (thứ Năm) và Friday (thứ Sáu).

Chúng ta có thể thấy dấu vết của những thần thoại và những tôn giáo lâu đời hơn trong cuộc chiến và câu chuyện về việc giảng hòa giữa các thần tộc Vanir và tộc Aesir. Tộc Vanir có vẻ là các thần thiên nhiên, gồm các anh chị em, ít hiếu chiến hơn, nhưng có lẽ cũng nguy hiểm không kém gì tộc Aesir.

Rất có thể, hay ít ra cũng là một giả thuyết khả thi, rằng có những

tộc người thờ các thần Vanir và những tộc người khác thờ các thần Aesir, và những người thờ các thần Aesir đã xâm chiếm đất của người thờ các thần Vanir, và họ đã cùng thỏa hiệp và thích nghi. Gác thần tộc Vanir, như em gái và anh trai Freya và Frey, sống ở Asgard cùng tộc Aesir. Lịch sử, tôn giáo và thần thoại kết hợp với nhau, khiến chúng ta tò mò, tưởng tượng và phỏng đoán, như những thám tử sắp xếp lại chi tiết của một vụ án đã bị quên lãng từ lâu.

Còn rất nhiều câu chuyện mà chúng ta không có, còn nhiều điều chúng ta không biết. Những gì chúng ta có chỉ là một vài câu chuyện được truyền lại theo dạng truyện cổ, truyện kể, qua thơ hay văn xuôi. Chúng chỉ được chép lại khi Thiên Chúa giáo đã thế chỗ cho việc thờ các thần Bắc Âu, và một số câu chuyện chúng ta có đã được truyền lại vì mọi người lo rằng nếu chúng không được giữ gìn thì những điển tích ẩn dụ - cách các thi sĩ nhắc đến những sự việc trong các câu chuyện thần thoại cụ thể - sẽ trở nên vô nghĩa; ví dụ, nước mắt của Freya là một cụm từ thi vị để chỉ "vàng". Trong một số câu chuyện, các thần Bắc Âu được miêu tả là người thường, hoặc vua chúa hay anh hùng thời xưa, để những câu chuyện đó có thể được kể trong thế giới Thiên Chúa. Một số câu chuyện và bài thơ nhắc đến hoặc nói bóng gió đến nhiều câu chuyện khác mà chúng ta không có.

Có lẽ điều này cũng giống như thể các câu chuyện về những vị thần và á thần của Hy Lạp và La Mã chỉ còn lại chuyện về các chiến công của Theseus và Hercules.

Chúng ta đã mất quá nhiều.

Có rất nhiều nữ thần Bắc Âu. Chúng ta biết tên của họ và một vài thuộc tính cũng như quyền năng của họ, nhưng những câu chuyện, thần thoại và lễ nghi của họ đã không được truyền lại. Tôi ước gì mình có thể kể lại chuyện về Eir, vì nàng là bác sĩ của các thần, hay chuyện về Lofn, người an ủi, nữ thần hôn nhân của Bắc Âu, hay chuyện về Sjofn, nữ thần tình yêu. Đó là còn chưa kể đến Vor, nữ thần thông thái. Tôi có thể tưởng tượng ra các câu chuyện, nhưng tôi không thể kể lại

chuyện của họ. Những câu chuyện đó đã mất, bị chôn vùi hay quên lãng.

Tôi đã cố gắng hết sức để kể lại những thần thoại và những câu chuyện này chính xác hết mức có thể, và thú vị hết mức có thể.

Đôi khi trong các câu chuyện có những chi tiết mâu thuẫn lẫn nhau. Nhưng tôi mong rằng chúng có thể vẽ nên một bức tranh về một thế giới và một thời kỳ. Khi tôi kể lại những câu chuyện này, tôi cố tưởng tượng ra mình đang ở một thời cách đây đã lâu lắm, ở xứ sở nơi những câu chuyện này được kể ra lần đầu tiên, có lẽ là trong những đêm đông dài, dưới ánh sáng của bắc cực quang, hay ngồi ngoài trời giữa đêm khuya, dưới ánh nắng không bao giờ tắt của ngày hạ chí, với những khán giả nóng lòng muốn biết Thor đã làm gì nữa, và cầu vồng là gì, và họ phải sống như thế nào, và những bài thơ dở từ đâu ra.

Khi hoàn thành những câu chuyện này và đọc lại chúng theo thứ tự, tôi ngạc nhiên khi thấy chúng như một hành trình, từ băng giá và lửa cháy của buổi đầu vũ trụ cho tới lửa cháy và băng giá kết thúc thế giới. Trên hành trình đó chúng ta sẽ gặp những người mà chúng ta có thể nhận ra, như Loki, Thor và Odin, và những người chúng ta muốn biết thêm (tôi thích nhất trong số này là Angrboda, người vợ thuộc tộc khổng lồ của Loki, bà ta đã sinh cho y những đứa con quái vật và hồn ma của bà ta đã xuất hiện sau khi Balder bị sát hại).

Tôi không dám quay trở lại với những người đã kể chuyện mà tôi yêu thích, những người như Roger Lancelyn Green và Kevin Crossley-Holland, không dám đọc lại những câu chuyện của họ. Thay vào đó tôi dành thời gian với những bản dịch khác nhau của *Edda văn xuôi* của Snorri Sturluson, và với những khổ thơ của *Edda Thơ*, những từ ngữ đã có từ chín trăm năm trước và cổ hơn thế nữa, lựa chọn những câu chuyện tôi muốn kể lại và cách tôi muốn kể chúng, kết hợp các phiên bản khác nhau từ văn xuôi và thơ. (Ví dụ, chuyến du hành của Thor tới Hymir mà tôi kể là một phiên bản kết hợp: nó bắt đầu từ *Edda Thơ,* rồi có thêm các chi tiết từ chuyến phiêu lưu câu cá của Thor trong bản của

Snorri.)

Cuốn *Từ điển Thần thoại phương Bắc* đã cũ nát của tôi, tác giả Rudolf Simek, Angela Hall dịch, là một cuốn sách đầy giá trị mà tôi liên tục tra cứu, giúp tôi mở mang tầm mắt và học được rất nhiều điều.

Tôi rất cảm ơn người bạn lâu năm của tôi là Alisa Kwitney vì đã giúp tôi biên tập. Chị là một người phản biện tuyệt vời, đầy chính kiến và thẳng thắn, nhiệt tình, nhạy bén và thông minh. Chị đã giúp tôi hoàn thành cuốn sách này, chủ yếu vì chị muốn đọc tác phẩm tiếp theo, và chị giúp tôi có thời gian để viết nó. Tôi rất biết ơn chị. Tôi cũng cảm ơn cả Stephanie Monteith, với cặp mắt tinh tường và sự hiểu biết về Bắc Âu, đã phát hiện ra nhiều lỗi mà tôi có thể đã bỏ sót. Đồng thời cảm ơn Amy Cherry ở Norton, người đã gợi ý tôi nên kể lại những câu chuyện thần thoại trong một bữa trưa vào dịp sinh nhật tôi cách đây tám năm, và xét trên mọi mặt thì là nhà biên tập kiên trì nhất thế giới.

Mọi lỗi sai, mọi kết luận vội vàng và mọi ý kiến kỳ cục trong cuốn sách này là của tôi và của riêng tôi, và tôi không muốn ai khác bị đổ lỗi vì chúng. Tôi mong tôi đã kể lại những câu chuyện này một cách chân thực, nhưng trong việc kể lại đó vẫn có niềm vui và sự sáng tạo.

Đó chính là niềm vui của thần thoại. Niềm vui đến từ việc được tự mình kể lại chúng - một điều mà tôi hết lòng khuyến khích các bạn cũng làm, các bạn đang đọc cuốn sách này. Hãy đọc những câu chuyện trong sách, rồi biến chúng thành của mình, và vào một đêm đông tối tăm giá buốt, hay một đêm hè mà mặt trời không chịu lặn, hãy kể cho các bạn mình nghe chuyện xảy ra khi búa của Thor bị đánh cắp, hay Odin đã làm cách nào để lấy rượu thi ca về cho các thần…

Neil Gaiman
Lisson Grove, London,
Tháng Năm năm 2016

CÁC NHÂN VẬT

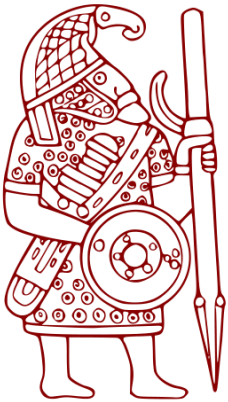

Trong có rất nhiều vị nam thần và nữ thần. Các bạn sẽ gặp khá nhiều người trong số họ giữa những trang giấy này. Tuy nhiên, phần lớn những câu chuyện này xoay quanh hai vị thần, Odin và con trai người là Thor, và anh em kết nghĩa với Odin, con trai người khổng lồ tên là Loki, sống cùng các thần Aesir ở Asgard.

Odin

Người đứng đầu và nhiều tuổi nhất trong số các thần là Odin.

Odin biết rất nhiều điều bí mật. Ngài đã hy sinh một con mắt của mình để đổi lấy sự thông thái. Hơn thế nữa, để nắm được các cổ ngữ và có được quyền năng, ngài đã tự hiến tế bản thân cho chính mình.

Ngài treo mình lên cây thế giới, Yggdrasil, treo suốt chín ngày chín đêm. Sườn ngài bị một ngọn giáo đâm, khiến ngài bị thương nặng. Gió cào cấu ngài, xô đẩy thân thể ngài trong khi ngài treo trên cây. Ngài không ăn và cũng không uống gì suốt chín ngày chín đêm đó.

Ngài ở đó đơn độc, chịu đau đớn, trong lúc sự sống tắt dần trong

ngài.

Ngài lạnh cóng, đau đớn tột cùng, và đúng lúc cái chết cận kề thì sự hy sinh của ngài đã đơm một thứ trái tăm tối: giữa lúc xuất thần vì đớn đau, ngài nhìn xuống, và các cổ ngữ đã hiển hiện trước mắt ngài. Ngài đọc được chúng, hiểu được chúng và quyền năng của chúng. Sợi dây đứt, và ngài thét lên một tiếng rồi rơi từ trên cây xuống.

Giờ thì ngài đã hiểu được phép thuật. Giờ thì cả thế giới nằm trong quyền điều khiển của ngài.

Odin có rất nhiều tên. Ngài là Cha tối cao, chúa của những kẻ bị sát hại, thần của giá treo cổ. Ngài là thần của hàng hóa và của phạm nhân. Ngài có tên là Grimnir và Người Thứ Ba. Ở mỗi đất nước ngài đều có một cái tên khác nhau (vì ngài được thờ cúng dưới nhiều dạng thức và bằng nhiều thứ tiếng, nhưng vị thần được thờ cúng luôn luôn là Odin).

Ngài thường giả dạng để du hành tới các nơi, để ngắm nhìn thế giới bằng con mắt của người thường. Khi ngài xuống trần, ngài thường có hình dạng của một người đàn ông cao lớn, mặc áo choàng và đội mũ.

Ngài có hai con quạ, mà ngài đặt tên là Huginn và Muninn, có nghĩa là “ý nghĩ” và “ký ức”. Hai con chim này bay đi khắp thế giới, tìm kiếm tin tức và đem kiến thức về cho Odin. Chúng đậu trên vai ngài và thì thầm vào tai ngài.

Khi ngài ngồi trên ngai vàng ở Hlidskjalf, ngài quan sát được vạn vật, dù chúng ở đâu. Không gì có thể giấu nổi con mắt của ngài.

Ngài đem chiến tranh đến cõi thế: các trận chiến được bắt đầu bằng cách ném một ngọn giáo vào quân địch, để dâng trận chiến và những kẻ ngã xuống cho Odin. Nếu ta sống sót qua trận chiến thì đó là nhờ hồng phúc của Odin, còn nếu bị giết thì đó là vì Odin đã phản bội ta.

Nếu ta ngã xuống một cách anh dũng trong chiến trận thì các Valkyrie, những nữ binh xinh đẹp chuyên đi thu thập linh hồn các anh hùng đã hy sinh, sẽ đưa ta đi và dẫn ta đến một đại sảnh có tên là

Valhalla. Ngài sẽ đợi ta ở Valhalla, và ở đó ta sẽ được uống rượu, đánh đấm, tiệc tùng và chiến đấu, dưới sự dẫn dắt của Odin.

Thor

Thor, con trai của Odin, là thần sấm. Cha chàng là Odin xảo quyệt bao nhiêu thì chàng thẳng thắn bấy nhiêu, ngài ranh ma bao nhiêu thì chàng tốt tính bấy nhiêu.

Chàng rất to con, có bộ râu đỏ, và rất khỏe, khỏe nhất trong số các thần. Sức lực của chàng được nhân lên nhờ chiếc thắt lưng sức mạnh, Megingjord: khi chàng đeo nó vào, sức mạnh của chàng sẽ tăng gấp đôi.

Vũ khí của Thor là Mjollnir, một chiếc búa kỳ diệu, được những người lùn rèn cho chàng. Rồi các bạn sẽ được biết câu chuyện của nó. Quỷ đá, người khổng lồ băng và người khổng lồ núi đều run sợ khi nhìn thấy Mjollnir, vì nó đã giết rất nhiều anh em và bạn bè họ. Thor mang găng sắt, để giúp chàng nắm chặt cán búa.

Mẹ của Thor là Jord, nữ thần đất. Con trai của Thor là Modi giận dữ và Magni hùng mạnh. Con gái của Thor là Thrud quyền năng.

Vợ chàng là Sif, nữ thần tóc vàng. Nàng có một người con trai, Ullr, trước khi lấy Thor, nên Thor là cha dượng của Ullr. Ullr là vị thần săn bắn với cung và tên, và còn là vị thần đi ván trượt tuyết.

Thor là người bảo vệ Asgard và Midgard.

Có rất nhiều câu chuyện về Thor và những chuyến phiêu lưu của chàng. Các bạn sẽ được đọc một số những câu chuyện đó ở đây.

Loki

Loki rất đẹp trai. Y dẻo miệng, đầy sức thuyết phục, được tất cả mọi người quý mến, và chắc chắn là kẻ ranh mãnh, tinh vi và xảo trá nhất

trong số các cư dân của Asgard. Vì vậy thật đáng tiếc là trong y có quá nhiều bóng tối: quá nhiều giận dữ, quá nhiều ghen tị, quá nhiều tham lam.

Loki là con trai của Laufey, còn được biết đến với cái tên là Nal, hay là cái kim, vì bà ta rất mảnh dẻ, xinh đẹp, và sắc sảo. Cha y được cho là Farbauti, một người khổng lồ; tên ông ta có nghĩa là "kẻ giáng những đòn nguy hiểm", và Farbauti cũng nguy hiểm như cái tên mình vậy.

Loki đi lại trên trời bằng đôi giày có cánh, và y có thể biến hình thành người khác, hoặc thành thú vật, nhưng vũ khí thực sự của y là trí óc. Y tinh ranh, khôn ngoan và xảo quyệt hơn bất kỳ vị thần hay người khổng lồ nào. Đến cả Odin cũng không ranh mãnh bằng Loki.

Loki là anh em kết nghĩa của Odin. Các thần khác không biết Loki đến Asgard từ khi nào hay bằng cách nào. Y là bạn của Thor và là kẻ phản bội Thor. Các thần chịu đựng y, có lẽ vì những mưu mô và kế hoạch của y đã cứu họ cũng nhiều không kém những rắc rối chúng gây ra cho họ.

Loki khiến thế giới thú vị hơn nhưng kém an toàn hơn. Y là cha của quái vật, tác giả của nỗi phiền muộn, vị thần tinh quái.

Loki thường uống rượu rất nhiều, và y không kiểm soát được lời nói, ý nghĩ hay việc làm của mình mỗi khi uống rượu. Loki và các con mình sẽ có mặt khi diễn ra Ragnarok, tận thế, và họ sẽ không chiến đấu cùng phe với các thần Asgard.

TRƯỚC THUỞ SƠ KHAI, VÀ SAU ĐÓ

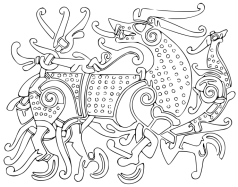

I

Trước thuở sơ khai không có gì tồn tại cả - không đất, không trời, không sao, không trăng: chỉ có thế giới sương mù, không hình, không dạng, và thế giới lửa, luôn luôn bùng cháy.

Ở phía Bắc là Niflheim, thế giới bóng tối. Ở đây mười một dòng sông độc chảy qua màn sương, tất cả đều bắt nguồn từ cùng một chiếc giếng ở trung tâm thế giới, một vũng xoáy gào rú có tên là Hvergelmir. Niflheim lạnh hơn cả băng giá, và màn sương mù đục trĩu nặng trùm lên tất cả. Bầu trời bị mây mù che kín và mặt đất cũng bị màn sương lạnh lẽo bao phủ.

Ở phía Nam là Muspell. Muspell là lửa. Tất cả mọi thứ ở đây đều sáng rực và bốc cháy. Muspell đầy ánh sáng trong khi Niflheim chỉ toàn một màu xám, một nơi đầy dung nham nóng chảy còn nơi kia là thế giới sương mù lạnh cứng. Toàn bộ vùng đất này rừng rực lửa như trong bễ thợ rèn; không có mặt đất rắn, cũng không có bầu trời. Chẳng có gì ngoài những tia lửa và hơi nóng bốc lên, đá tan chảy và than hồng.

Ở Muspell, bên rìa ngọn lửa, nơi màn sương cháy thành ánh sáng, nơi mặt đất kết thúc, sừng sững Surtr, người khổng lồ tồn tại trước các thần. Bây giờ ông ta vẫn đứng đó. Ông ta cầm trong tay một thanh gươm rực lửa, và lớp dung nham nóng sôi lẫn màn sương lạnh cóng kia

với ông ta chỉ là một.

Người ta nói rằng khi Ragnarok xảy ra, tức là lúc tận thế, và chỉ đến khi đó, Surtr mới rời vị trí của mình. Ông ta sẽ rời khỏi Muspell với thanh gươm rực lửa của mình và đốt cháy thế giới, và lần lượt từng vị thần sẽ gục ngã trước ông ta.

II

Giữa Muspell và Nitlheim là một khoảng không, một không gian trống rỗng không có gì, không hình dạng. Những dòng sông ở thế giới sương mù chảy xuống khoảng không này, và nó được gọi là Ginnungagap, có nghĩa là "vực thẳm há hoác". Suốt một thời gian dài đến không thể tính nổi, những dòng sông độc này, giữa lửa và sương, đã từ từ đông cứng thành những dòng sông băng khổng lồ. Lớp băng ở phía Bắc khoảng không bị bao phủ bởi sương mù lạnh buốt và những hạt mưa tuyết, nhưng ở phía Nam, khi những dòng sông băng trôi tới vùng đất lửa, thì những hòn than hồng và những đốm lửa của Muspell sẽ gặp băng, và hơi gió ấm từ vùng đất lửa sẽ khiến không khí trên mặt băng dịu nhẹ và dễ chịu như một ngày xuân.

Ở nơi băng và lửa gặp nhau, băng sẽ tan, và trong làn nước băng tan đó sự sống hình thành: hình dạng của một con người to lớn hơn các thế giới, khổng lồ hơn bất kỳ người khổng lồ nào sẽ hay đã được sinh ra đời. Người này không phải là nam hay nữ, mà là cả hai.

Sinh vật này là tổ tiên của mọi người khổng lồ, và nó tự gọi mình là Ymir.

Ymir không phải là sinh vật sống duy nhất hình thành từ băng tan: còn có một con bò không có sừng, to lớn hơn cả sức tưởng tượng của chúng ta. Con bò liếm những khối băng mặn làm thức ăn và nước uống, và sữa từ bốn bầu vú của nó chảy tràn như sông suối. Chính dòng sữa này đã nuôi dưỡng Ymir.

Người khổng lồ uống sữa, và lớn lên.

Ymir đặt tên cho con bò là Audhumla.

Cái lưỡi hồng của con bò liếm các khối băng thành hình người: hôm đầu tiên chỉ thấy chỏm tóc một người đàn ông, ngày thứ hai đã thấy cái đầu, và đến ngày thứ ba thì cả hình dạng một con người hiện ra.

Đây là Buri, tổ tiên của các thần.

Ymir ngủ, và trong lúc ngủ nó sinh con: một con trai và một con gái khổng lồ được sinh ra từ dưới cánh tay trái của Ymir, và một người khổng lồ sáu đầu được sinh ra từ chân nó. Mọi người khổng lồ đều là hậu duệ của những người con của Ymir này.

Buri chọn một người phụ nữ khổng lồ làm vợ, và họ sinh được một người con trai, đặt tên là Bor. Bor lấy Bestla, con gái một người khổng lồ, và họ sinh được ba người con trai: Odin, Vili và Ve.

Odin và Vili và Ve, ba người con trai của Bor, lớn lên. Trong khi lớn lên, họ đã thấy ngọn lửa của Muspell và bóng tối của NiAheim ở đằng xa, nhưng biết cả hai nơi đó sẽ đem cái chết đến cho họ. Ba anh em vĩnh viễn bị mắc kẹt ở Ginnungagap, vực thẳm mênh mông giữa lửa và sương. Cứ như thể họ đang ở một nơi hư vô.

Không có biển và không có cát, không có cỏ hay đá, không có đất, không có cây, không có trời, không có sao. Không có thế giới, không có thiên đường và không có trần thế. Vực thẳm chẳng là nơi nào cả: chỉ là một nơi trống rỗng chờ đợi để được tràn đầy sự sống và sự tồn tại.

Đã đến lúc sáng tạo ra vạn vật. Ve và Vili và Odin nhìn nhau và bàn xem cần làm gì, ở vực thẳm Ginnungagap đó. Họ nói về vũ trụ, về sự sống và về tương lai.

Odin và Vili và Ve giết người khổng lồ Ymir. Họ buộc phải làm vậy. Không có cách nào khác để tạo ra các thế giới. Đây là sự khởi đầu của vạn vật, cái chết để mọi sự sống chào đời.

Họ đâm người khổng lồ vĩ đại. Máu trào ra khỏi xác Ymir nhiều

không kể xiết; những cột máu mặn mòi như nước biển và xám xịt như đại dương phun ra thành một con lũ đột ngột, mạnh mẽ và sâu thẳm đến nỗi nó cuốn phăng mọi người khổng lồ, khiến họ chết đuối. (Chỉ có một người khổng lồ, Bergelmir, cháu trai của Ymir, và vợ ông ta, là sống sót, bằng cách trèo vào một cái hộp gỗ để nó đưa họ trôi đi như thuyền. Những người khổng lồ chúng ta nhìn thấy và e sợ ngày nay đều là con cháu của họ.)

Odin và các em trai biến da thịt Ymir thành đất. Xương của Ymir họ xếp đống thành núi đồi.

Những đá tảng, đá cuội, cát và sỏi mà chúng ta thấy: đó là răng của Ymir, cả những mảnh xương bị gãy và đập vụn bởi Odin và Vili và Ve khi họ chiến đấu với Ymir.

Những biển khơi bao quanh các thế giới: đấy chính là máu và mồ hôi của Ymir.

Hãy nhìn lên bầu trời: bạn đang nhìn thấy bên trong hộp sọ của Ymir. Những ngôi sao chúng ta thấy ban đêm, các hành tinh, các sao chổi và sao băng, đó là những đốm lửa bay lên từ ngọn lửa của Muspell. Và còn những đám mây ta thấy vào ban ngày ư? Chúng trước kia là não của Ymir, và ai biết chúng đang nghĩ gì, ngay cả trong lúc này đây.

III

Thế giới là một cái đĩa phẳng, với biển bao quanh. Người khổng lồ sống bên rìa thế giới, bên cạnh những vùng biển sâu nhất.

Để ngăn người khổng lồ tới, Odin và Vili và Ve làm một bức tường bằng lông mi của Ymir và dựng nó quanh trung tâm thế giới. Họ gọi vùng đất bên trong bức tường là Midgard.

Midgard trống rỗng. Đất đai ở đó rất đẹp, nhưng không có ai đi lại trên những thảo nguyên hay câu cá trong những dòng nước trong vắt,

không ai thám hiểm những rặng núi đá hay ngước nhìn lên mây trời.

Odin và Vili và Ve biết rằng thế giới sẽ không được coi là một thế giới thực sự nếu không có người ở. Họ chu du rất xa, tìm kiếm con người, nhưng chẳng tìm thấy gì. Cuối cùng, trên bờ đá cuội bên biển, họ tìm thấy hai khúc gỗ bị sóng đánh, trôi nổi theo thủy triều và đã giạt vào bờ.

Khúc gỗ thứ nhất là một khúc gỗ tần bì. Cây tần bì rất khỏe, tán đẹp và có bộ rễ đâm sâu. Gỗ của nó có thể chạm khắc mà không bị nứt hoặc rạn. Gỗ tần bì nếu dùng làm tay cầm cho các dụng cụ hoặc cán giáo thì rất tốt.

Khúc gỗ thứ hai họ tìm thấy bên cạnh, nằm sát khúc gỗ thứ nhất đến nỗi chúng gần như chạm vào nhau, là một khúc gỗ cây đu. Cây đu rất duyên dáng, nhưng gỗ của nó đủ cứng để có thể làm thành những phiến gỗ và những thanh rầm chắc chắn nhất; ta có thể xây cả một ngôi nhà hoặc một đại sảnh tuyệt vời từ gỗ cây đu.

Các thần nhặt hai khúc gỗ lên. Họ đặt hai khúc gỗ đứng thẳng trên nền cát, cao ngang đầu người. Odin giữ chặt chúng và lần lượt thổi sinh khí vào chúng. Chúng không còn là hai khúc gỗ vô tri trên bờ biển nữa: giờ chúng đã có sự sống.

Vili cho chúng ý thức; ngài cho chứng trí thông minh và lòng quyết tâm. Giờ chúng đã có thể cử động và biết ham muốn.

Ve đẽo gọt hai khúc gỗ. Ngài cho chúng có hình dạng của con người. Ngài chạm khắc tai cho chúng, để chúng nghe được, và chạm mắt, để chúng nhìn được, và chạm miệng, để chúng nói được.

Hai khúc gỗ đứng trên bờ biển, biến thành hai người trần truồng. Ve đã chạm cho một khúc gỗ hình đàn ông, khúc kia hình đàn bà.

Ba anh em làm ra quần áo cho người đàn ông và người đàn bà, để họ che thân và giữ ấm, dưới làn hơi biển lạnh giá trên bãi biển bên rìa thế giới.

Cuối cùng, họ đặt tên cho hai con người họ đã tạo ra: người đàn ông họ gọi là Ask, tức là Cây Tần Bì; còn người đàn bà họ gọi là Embla, tức là Cây Đu.

Ask và Embla là cha mẹ của tất cả chúng ta; con người nào sinh ra đời cũng nhờ có cha mẹ, ông bà và tổ tiên trước đó. Nếu ta lùi về đủ xa trong quá khứ thì tổ tiên của mỗi người trong chúng ta đều là Ask và Embla.

Ask và Embla ở lại Midgard, an toàn sau bức tường mà các thần đã làm bằng lông mi của Ymir. Ở Midgard họ sẽ xây tổ ấm, được bảo vệ khỏi người khổng lồ, những con quái vật và nhiều mối hiểm nguy khác đang rình rập ngoài vùng hoang vu. Ở Midgard con cái họ có thể lớn lên trong yên bình.

Chính vì vậy mà Odin mới được gọi là Cha tối cao. Bởi vì ngài là cha của các thần, và vì ngài đã thổi sinh khí vào tổ tiên của chúng ta. Dù ta là thần hay người trần thì Odin cũng là cha của tất cả chúng ta.

YGGDRASIL VÀ CỬU GIỚI

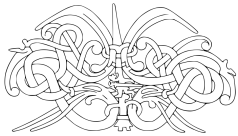

Cây tần bì Yggdrasil là một cây tần bì hùng vỹ hoàn hảo và đẹp nhất trong tất thảy cây cối: đồng thời nó còn là cái cây to nhất. Nó mọc giữa cửu giới và nối liền các thế giới này với nhau. Nó là cái cây khổng lồ nhất trên đời, cái cây đường bệ nhất. Cành cao nhất của nó vươn cao hơn cả bầu trời.

Nó lớn tới nỗi bộ rễ của nó xuyên qua ba thế giới, và nó được nuôi dưỡng bằng ba cái giếng.

Cái rễ thứ nhất, đâm sâu nhất, xuyên vào âm gian, tức là Niflheim, nơi đã tồn tại trước tất cả các thế giới khác. Ở trung tâm thế giới bóng tối đó là một dòng suối luôn cuồn cuộn chảy, Hvergelmir, với tiếng nước ầm ĩ như một cái ấm đang sôi. Con rồng Nidhogg sống ở đó, và nó lúc nào cũng gặm cái rễ từ bên dưới.

Cái rễ thứ hai đi qua vương quốc của người khổng lồ băng, đến cái giếng thuộc về Mimir.

Trên cành cao nhất của cây thế giới có đậu một con đại bàng biết rất nhiều điều, và một con diều hâu đậu giữa hai mắt con đại bàng ấy.

Một con sóc, tên là Ratatosk, sống giữa các cành của cây thế giới. Nó đem chuyện gẫu và tin nhắn từ Nidhogg, kẻ ăn xác đáng sợ, đến cho con đại bàng rồi lại quay trở về. Con sóc dối trá với cả hai bên, và lấy làm thích thú với việc khơi lên con giận của chúng.

Có bốn con hươu đực gặm những cành khổng lồ của cây thế giới, ăn lá và vỏ cây. Dưới gốc cây là vô vàn rắn đang cắn rễ.

Cây thế giới là nơi ta có thể trèo lên được. Chính trên cái cây này Odin đã treo mình tự hiến tế, biến cây thế giới thành giá treo cổ và biến chính mình thành vị thần của giá treo cổ.

Các thần không trèo lên cây thế giới. Họ di chuyển giữa các thế giới bằng Bifrost, cây cầu cầu vồng. Chỉ các thần mới đi lại trên cầu vồng được; nó sẽ đốt cháy bàn chân của bất kỳ người khổng lồ băng hay quỷ đá nào định trèo qua nó để đến Asgard.

Cửu giới bao gồm:

Asgard, nhà của tộc thần Aesir. Đây là nơi ở của Odin.

Altheim, nơi sinh sống của tiên ánh sáng. Các tiên ánh sáng đẹp đẽ không kém gì mặt trời hoặc các vì sao.

Nidavellir, còn gọi là Svartalfheim, nơi người lùn (hay còn gọi là tiên bóng tối) sống bên dưới các ngọn núi và tạo ra những vật phẩm kỳ diệu của họ.

Midgard, thế giới của con người, nơi chúng ta sinh sống.

Jotunheim, nơi người khổng lồ băng và người khổng lồ núi chu du, sinh sống, và xây dựng các đại sảnh của họ.

Vanaheim, nơi ở của tộc Vanir. Tộc Aesir và tộc Vanir đều là thần, gắn kết bởi những giao ước hòa bình, và rất nhiều thần Vanir cũng sống ở Asgard cùng các thần Aesir.

Niflheim, thế giới của bóng tối và sương mù.

Muspell, thế giới của lửa, nơi Surtr đang chờ đợi.

Và còn một nơi được đặt theo tên người trị vì nó: Hel, nơi những người không chết một cách anh dũng trong chiến trận sẽ phải tới.

Cái rễ cuối cùng của cây thế giới đâm xuống một dòng suối ở nhà của các thần, ở Asgard, nơi các thần tộc Aesir sinh sống. Hằng ngày các thần đều hội họp ở đây, và cũng ở đây họ sẽ họp mặt vào những ngày tận cùng của thế giới, trước khi họ bước vào trận chiến cuối cùng của

Ragnarok. Dòng nước này được gọi là giếng của Urd.

Có ba chị em, các nữ thần Norn, thần số mệnh, là ba thiếu nữ hết sức thông thái. Họ chăm sóc cái giếng và đảm bảo rễ của Yggdrasil luôn được bón tưới và phủ kín bùn. Giếng này thuộc về Urd; nàng là số phận và vận mệnh. Nàng là quá khứ của chúng ta. Ngồi bên nàng là Verdandi - tên nàng có nghĩa là “đang trở thành” - và nàng là hiện tại, và Skuld, tên nàng có nghĩa là “điều được định đoạt”, và nàng trông coi tương lai.

Các nữ thần số mệnh quyết định cuộc đời con người. Còn nhiều thần số mệnh khác, không chỉ có ba người đó. Có thần số mệnh của người khổng lồ, thần số mệnh của tiên, thần số mệnh của người lùn và thần số mệnh của tộc Vanir, thần số mệnh tốt và xấu, và họ sẽ quyết định số phận con người. Một số thần số mệnh cho con người cuộc sống tốt, một số khác lại cho ta những cuộc sống khó khăn, hay ngắn ngủi, hay trắc trở.

Họ sẽ định đoạt số phận của ta, bên chiếc giếng của Urd.

ĐẦU CỦA MIMIR VÀ CON MẮT CỦA ODIN

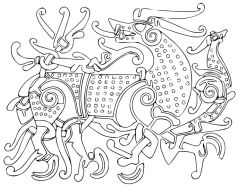

Ở Jotunheim, nhà của người khổng lồ, có chiếc giếng của Mimir. Nước giếng sủi bọt trào lên từ sâu thẳm trong lòng đất, để tưới cho Yggdrasil, cây thế giới. Mimir thông thái là người bảo hộ ký ức và hiểu biết rất nhiều điều. Nước giếng của Mimir là tri thức, và thuở thế giới mới sơ khai, sáng sáng ông đều uống nước giếng bằng cách vục chiếc tù và tên là Gjallerhorn xuống nước rồi uống cạn.

Cách đây đã lâu, lâu lắm rồi, từ khi các thế giới còn non trẻ, Odin đã khoác áo choàng dài rồi đội mũ lên, và dưới bộ dạng của một người lữ hành, ngài đã chu du qua vùng đất của người khổng lồ, mạo hiểm cả tính mạng để đến chỗ Mimir, để tìm kiếm tri thức.

“Một ngụm nước giếng của cậu, thưa cậu Mimir,” Odin nói. “Cháu chỉ xin có vậy.”

Mimir lắc đầu. Không ai được uống nước giếng ngoại trừ chính Mimir. Mimir không nói gì: những người im lặng thường ít phạm sai lầm.

“Cháu là cháu của cậu,” Odin nói. “Mẹ cháu, Bestla, là chị của cậu.”

“Như vậy chưa đủ,” Mimir đáp.

“Một ngụm thôi. Chỉ với một ngụm từ cái giếng của cậu, Mimir, cháu sẽ trở nên thông thái. Cậu hãy ra giá đi.”

“Giá của ta là một con mắt của ngươi,” Mimir nói. “Một con mắt của ngươi trong giếng.”

Odin không hỏi xem Mimir có đùa không. Cuộc hành trình qua vùng đất của người khổng lồ để đến cái giếng của Mimir là một hành trình dài dằng dặc và đầy nguy hiểm. Odin đã sẵn sàng mạo hiểm cả tính mạng mình để đến được đây. Ngài sẵn sàng làm hơn thế để có được tri thức.

Mặt Odin đanh lại.

“Đưa cho cháu con dao,” ngài chỉ nói có vậy.

Sau khi đã làm xong việc cần thiết, ngài cẩn thận đặt con mắt mình xuống lòng giếng. Nó nhìn lên ngài qua làn nước. Odin múc đầy nước từ giếng của Mimir bằng chiếc tù và Gjallerhom rồi đưa nó lên môi. Nước lạnh buốt. Ngài uống cạn. Tri thức tràn vào cơ thể ngài. Bằng một mắt, ngài nhìn được xa và rõ ràng hơn bằng cả hai mắt trước kia.

Từ đó về sau Odin còn được gọi bằng nhiều cái tên khác: Blindr, vị thần mù, hoặc Hoarr, thần một mắt, và Baleyg, vị thần có con mắt rực lửa.

Con mắt của Odin nằm lại trong giếng của Mimir, được bảo quản bởi dòng nước đã tưới tắm cho cây tần bì thế giới, không nhìn thấy gì mà lại thấy tất cả.

Thời gian trôi qua. Khi chiến tranh giữa tộc Aesir và tộc Vanir sắp kết thúc và hai bên trao đổi chiến binh và tộc trưởng cho nhau, Odin đã cử Mimir đến tộc Vanir làm cố vấn cho Hoenir, một vị thần Aesir sẽ trở thành tộc trưởng mới của tộc Vanir.

Hoenir rất cao và đẹp trai, với dáng dấp của một vị vua. Khi có Mimir cố vấn cho ngài, Hoenir cũng ăn nói như một vị vua và đưa ra các quyết định sáng suốt. Nhưng khi không có Mimir ở bên, dường như Hoenir không thể quyết định được điều gì, và các thần tộc Vanir nhanh chóng trở nên bực bội vì điều này. Họ liền trả thù, không phải với Hoenir mà là với Mimir: họ chặt đầu Mimir và gửi nó đến cho Odin.

Odin không giận dữ. Ngài xoa các thứ thảo mộc lên đầu Mimir để nó

không bị thối rữa, và ngài phù phép cho nó bằng những lời thần chú, bởi vì ngài không muốn tri thức của Mimir bị mất. Chẳng mấy chốc Mimir đã mở mắt và nói chuyện với ngài. Những lời khuyên của Mimir vẫn thông thái như trước kia.

Odin đem cái đầu của Mimir trở về cái giếng bên dưới cây thế giới, và ngài đặt nó ở đó, bên cạnh con mắt của mình, trong làn nước chứa đầy tri thức của tương lai và quá khứ.

Odin trao chiếc tù và Gjallerhorn cho Heimdall, người canh gác của các thần. Vào ngày mà Gjallerhorn được thổi, nó sẽ đánh thức mọi vị thần, dù họ đang ở đâu hay đang ngủ say đến mức nào.

Heimdall sẽ chỉ thổi tù và Gjallerhom một lần duy nhất, vào tận thế Ragnarok.

BÁU VẬT CỦA CÁC THẦN

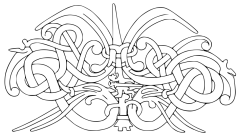

I

Vợ của Thor là nữ thần Sif xinh đẹp. Nàng thuộc tộc Aesir. Thor yêu nàng vì bản thân nàng, vì cặp mắt xanh và làn da trắng của nàng, vì đôi môi đỏ và nụ cười của nàng, và chàng yêu cả mái tóc dài óng ả của nàng, mái tóc có màu như một cánh đồng lúa mạch vào cuối hạ.

Thor thức giấc và nhìn chằm chằm nàng Sif đang ngủ. Chàng gãi chòm râu. Rồi chàng đưa một bàn tay to tướng ra khẽ lay vợ mình. “Chuyện gì đã xảy ra với nàng vậy?” chàng hỏi.

Nàng mở cặp mắt xanh thẳm như bầu trời mùa hạ ra. “Chàng nói gì thế?” nàng hỏi, rồi nàng quay đầu và tỏ vẻ bối rối. Tay nàng đưa lên cái đầu trọc nhẵn hồng hồng của nàng, khẽ chạm vào nó, rụt rè cảm nhận nó. Nàng kinh hoàng nhìn Thor.

“Tóc của em,” nàng chỉ nói được có vậy.

Thor gật đầu. “Tóc của nàng đã biến mất,” chàng nói. “Hắn đã cạo trọc đầu nàng.”

“Hắn ư?” Sif hỏi.

Thor không nói gì. Chàng đeo chiếc thắt lưng sức mạnh Megingjord vào, nó sẽ làm sức lực khổng lồ của chàng tăng gấp đôi. “Loki,” chàng nói. “Loki đã gây ra chuyện này.”

“Sao chàng lại nói vậy?” Sif nói, tay vẫn cuống cuồng sờ mó cái đầu trọc của mình, tựa hồ những ngón tay run rẩy của nàng có thể làm tóc

mọc trở lại.

“Bởi vì,” Thor đáp, “mỗi khi có chuyện gì không ổn thì điều đầu tiên ta nghĩ đến là, đó là lỗi của Loki. Như thế đỡ tốn thời gian hơn.”

Thor thấy cửa của Loki đã khóa, nên chàng đẩy tới, khiến cánh cửa vỡ vụn. Chàng xách Loki lên và chỉ hỏi một câu, “Tại sao?”

“Tại sao cái gì cơ?” Mặt Loki có cái vẻ ngây thơ không chê vào đâu được.

“Tóc của Sif. Mái tóc vàng của vợ ta. Mái tóc đẹp đến thế. Tại sao ngươi lại cạo nó đi?”

Hàng trăm biểu cảm khác nhau đuổi nhau hiện lên trên mặt Loki: ranh mãnh và xảo quyệt, hung hăng và bối rối. Thor lắc mạnh Loki. Loki nhìn xuống và cố hết sức để tỏ ra hổ thẹn. “Vì tôi nghĩ như thế sẽ buồn cười. Tôi say mà.”

Trán Thor nhăn lại. “Mái tóc của Sif là sự huy hoàng của nàng. Người ta sẽ nghĩ rằng đầu nàng đã bị cạo để trừng phạt nàng. Rằng nàng đã làm điều gì đó không phải hoặc làm gì đó với một kẻ không xứng đáng.”

“À ừ. Đúng thế thật,” Loki nói. “Rất có thể họ sẽ nghĩ như vậy đấy. Và thật không may, vì tôi đã cạo sạch tóc nàng đến tận chân, nên nàng sẽ phải mang cái đầu trọc cho đến hết đời…”

“Không đâu.” Thor ngước lên nhìn Loki, kẻ mà chàng đang giơ cao quá đầu, với vẻ mặt như dông bão.

“Tôi e là vậy đấy. Nhưng có thể dùng mũ hoặc khăn che đi mà…”

“Nàng sẽ không phải chịu cái đầu trọc đến hết đời,” Thor nói. “Bởi vì, Loki con trai của Laufey, nếu ngươi không trả lại tóc cho nàng ngay lập tức, ta sẽ bẻ gãy từng cái xương trong cơ thể ngươi. Từng cái một. Và nếu tóc nàng không mọc lại như cũ, ta sẽ quay lại và bẻ từng cái xương trong cơ thể ngươi một lần nữa. Và lần nữa. Nếu ngày nào ta cũng làm như vậy, chẳng mấy chốc ta sẽ rất thạo việc đó đấy,” chàng

nói một hồi, giọng nghe vui vẻ hơn một chút.

“Không!” Loki nói. “Tôi không thể trả lại tóc cho nàng được. Điều đó là không thể.”

“Hôm nay,” Thor ngâm ngợi, “ta có thể sẽ mất khoảng một tiếng đồng hồ để bẻ hết mọi cái xương trong cơ thể ngươi. Nhưng ta cá là nếu được luyện tập, ta có thể bẻ xong trong vòng mười lăm phút. Thử tìm hiểu xem sao, chắc cũng thú vị đấy.” Chàng bắt đầu bẻ cái xương đầu tiên.

“Người lùn!” Loki thét lên.

“Gì cơ?”

“Người lùn! Họ có thể làm được mọi thứ. Họ có thể làm một bộ tóc vàng cho Sif, một bộ tóc sẽ nối liền với da đầu nàng và mọc bình thường, một bộ tóc vàng hoàn hảo. Họ làm được đấy. Tôi thề là họ làm được.”

“Vậy thì,” Thor nói, “tốt hơn hết là ngươi hãy đến nói chuyện với họ đi.” Và chàng thả Loki từ trên cao xuống sàn.

Loki lồm cồm bò dậy và chạy vội đi trước khi Thor kịp bẻ thêm cái xương nào nữa.

Y đi đôi giày có thể giúp y chu du trên trời, và y đến Svartalfheim, nơi có xưởng của các người lùn. Y xác định những người thợ khéo tay nhất trong đám người lùn chính là ba người con trai của Ivaldi.

Loki đến lò rèn dưới lòng đất của họ. “Xin chào các con trai của Ivaldi. Ta đã hỏi thăm quanh đây, và mọi người ở đây đã nói với ta rằng hai anh em Brokk và Eitri là những thợ thủ công người lùn vĩ đại nhất mọi thời đại,” Loki nói.

“Không đúng,” một người con trai của Ivaldi nói. “Là chúng tôi mới phải. Chúng tôi mới là những người thợ vĩ đại nhất.”

“Người ta đảm bảo với ta rằng Brokk và Eitri có thể làm ra những

báu vật không kém gì của các vị.”

“Dối trá!” người cao nhất trong số các con trai của Ivaldi nói. “Tôi còn chẳng tin nổi mấy tên bất tài vụng về đó trong việc đóng móng ngựa.”

Người nhỏ con nhất và thông thái nhất trong số các con trai của Ivaldi chỉ nhún vai. “Họ làm được gì thì chúng tôi cũng có thể làm tốt hơn.”

“Ta nghe nói họ đã thách thức các vị,” Loki nói. “Ba báu vật. Các thần tộc Aesir sẽ đánh giá xem ai làm ra báu vật kỳ diệu nhất. À mà nhân tiện, một trong số ba báu vật mà các vị làm ra phải là một bộ tóc. Một bộ tóc vàng hoàn hảo có thể mọc được.”

“Chúng tôi sẽ làm được.” một người con trai của Ivaldi nói. Ngay cả Loki cũng khó mà phân biệt họ với nhau.

Loki đi sang bên kia núi, đến gặp người lùn có tên là Brokk, ở xưởng rèn nơi ông ta làm việc với người em trai là Eitri. “Các con trai của Ivaldi đang làm ba báu vật để dâng tặng các thần ở Asgard,” Loki nói. “Các thần sẽ đánh giá những báu vật đó. Các con trai của Ivaldi muốn ta nói với ông rằng họ dám chắc ông và em trai Eitri của ông sẽ không thể làm được những thứ kỳ diệu như của họ. Họ gọi hai anh em ông là ‘mấy tên bất tài vụng về’.”

Brokk không ngốc chút nào. “Chuyện này nghe có vẻ mờ ám quá, Loki,” ông ta nói. “Ngài dám chắc đây không phải là mánh khóe của ngài đấy chứ? Gây chuyện giữa tôi và Eitri với các con trai của Ivaldi thì đúng là kiểu của ngài rồi.”

Loki tỏ vẻ hết sức chân thật, và nhìn y quả là chân thật đến đáng kinh ngạc. “Chuyện này chẳng liên quan gì đến ta,” y nói vẻ ngây thơ. “Ta chỉ muốn báo cho các vị biết thôi.”

“Và ngài không được gì trong chuyện này chứ?” Brokk hỏi.

“Chẳng được gì cả.”

Brokk gật đầu và ngước lên nhìn Loki. Em trai của Brokk, Eitri, là một người thợ vô cùng khéo tay, nhưng trong hai anh em thì Brokk thông minh và quyết tâm hơn. “Nếu vậy thì hai anh em tôi rất vui lòng thi tài với các con trai của Ivaldi, để các thần làm giám khảo. Bởi vì tôi tin chắc Eitri có thể rèn ra những vật tốt hơn và tinh xảo hơn mấy người con của Ivaldi. Nhưng hãy biến chuyện này thành chuyện cá nhân, Loki ạ. Được chứ?”

“Ông có ý định gì?” Loki hỏi.

“Cái đầu của ngài,” Brokk nói. “Nếu chúng tôi thắng cuộc, chúng tôi sẽ được cái đầu của ngài, Loki ạ. Trong đầu ngài có rất nhiều thứ diễn ra, và tôi dám chắc Eitri có thể biến nó thành một công cụ tuyệt vời. Một cái máy suy nghĩ chẳng hạn. Hoặc một cái nghiên mực.”

Loki vẫn mỉm cười, nhưng trong thâm tâm thì cau có. Ngày hôm nay đã bắt đầu suôn sẻ đến thế kia mà. Nhưng thôi, y chỉ việc đảm bảo Brokk và Eitri thua cuộc; các thần sẽ vẫn nhận được sáu báu vật kỳ diệu từ những người lùn, và Sif sẽ có một bộ tóc vàng như trước. Y có thể làm được. Y là Loki kia mà.

“Tất nhiên rồi,” y nói. “Cái đầu của ta không thành vấn đề.”

Phía bên kia ngọn núi, các con trai của Ivaldi đang bắt tay vào làm các báu vật của họ. Loki không lo lắng gì về họ. Nhưng y cần đảm bảo Brook và Eitri không thể, không đời nào, thắng được.

Brokk và Eitri đi vào lò rèn. Ở đó tối om, chỉ được thắp sáng bởi ánh lửa vàng rực của những cục than cháy bỏng. Eitri lấy một tấm da lợn từ trên giá xuống và đặt nó vào lò rèn. “Em đã để dành tấm da cho một dịp như thế này,” ông ta nói.

Brokk chỉ gật đầu.

“Được rồi,” Eitri nói. “Anh hãy kéo bễ đi, Brokk. Kéo liên tục vào. Em cần lò thật nóng, và em cần nó nóng liên tục, nếu không sẽ không có tác dụng. Kéo đi. Kéo đi.”

Brokk bắt đầu kéo bễ, đưa một luồng khí đẫm ôxy vào trong lòng lò rèn, đốt cho tất cả nóng lên. Ông ta đã làm việc này rất nhiều lần rồi. Eitri quan sát cho tới khi đã hài lòng rằng tất cả sẽ theo đúng ý mình.

Eitri ra ngoài lò rèn để bắt đầu tạo ra các báu vật. Khi ông ta mở cửa, một con bọ lớn màu đen bay vào. Nó không phải là ruồi trâu cũng không phải là ruồi hươu; nó to hơn cả hai loại đó. Nó bay vào và lượn một vòng quanh phòng vẻ hiểm ác.

Brokk có thể nghe thấy tiếng búa của Eitri từ bên ngoài xưởng rèn vọng vào, cùng với tiếng giũa và tiếng vặn, tiếng uốn và tiếng gõ.

Con ruồi đen to kia - nó là con ruồi to nhất, đen nhất các bạn từng thấy trên đời - đậu lên mu bàn tay Brokk.

Cả hai tay Brokk đang đặt lên ống bễ. Ông ta không dừng tay lấy một chút để xua con ruồi đi. Con ruồi đốt cho Brokk một vết thật đau lên mu bàn tay.

Brokk vẫn tiếp tục kéo bễ.

Cửa mở ra và Eitri bước vào rồi cẩn thận lấy vật vừa làm ra khỏi lò rèn. Nó có hình dạng của một con lợn rừng khổng lồ, với những cọng lông vàng lấp lánh.

“Tốt lắm,” Eitri nói. “Chỉ cần lửa nóng hơn hoặc lạnh hơn một phần nhỏ của một độ thôi thì tất cả sẽ thành công cốc hết.”

“Em cũng làm tốt lắm,” Brokk nói.

Con ruồi đen đang đậu trên một góc trần sồi máu lên vì tức tối và oán giận.

Eitri lấy một cục vàng đặt vào lò rèn. “Được rồi,” ông ta nói. “Vật tiếp theo sẽ gây ấn tượng với các thần đây. Khi nào em gọi thì hãy bắt đầu kéo bễ, và cho dù chuyện gì xảy ra đi chăng nữa cũng đừng kéo chậm hơn, nhanh hơn hay dừng lại. Công việc này tỉ mỉ lắm.”

“Hiểu rồi,” Brokk nói.

Eitri ra ngoài và bắt đầu làm việc. Brokk đợi đến khi nghe thấy tiếng gọi của Eitri, và ông ta bắt đầu kéo bễ.

Con ruồi đen bay vòng vòng quanh phòng vẻ băn khoăn, rồi đậu lên cổ Brokk. Nó yểu điệu bước sang bên để tránh một dòng mồ hôi đang chảy xuống, vì không khí trong lò rèn rất nóng và ngột ngạt. Nó lấy hết sức bình sinh đốt thật mạnh vào cổ Brokk. Một dòng máu đỏ thắm hòa vào lớp mồ hôi trên cổ Brokk, nhưng người lùn vẫn không ngừng kéo bễ.

Eitri quay lại. Ông ta lấy một chiếc vòng tay nóng trắng từ trong lò ra. Ông ta thả nó vào cái bể làm nguội bằng đá ở bên lò để nó tắt lửa. Một luồng khói bốc lên khi chiếc vòng rơi xuống nước. Cái vòng nguội đi, nhanh chóng chuyển từ màu cam sang màu đỏ, rồi màu vàng, khi nó nguội hẳn.

“Nó có tên là Draupnir,” Eitri nói.

“Nhỏ giọt ấy à? Vòng tay mà có cái tên lạ quá,” Brokk nói.

“Với cái này thì không,” Eitri nói và giải thích cho Brokk nghe tại sao chiếc vòng này lại đặc biệt.

“Bây giờ,” Eitri nói, “có một thứ em đã có ý định làm từ rất lâu rồi. Tuyệt tác của em. Nhưng nó còn khó làm hơn cả hai thứ kia. Vì vậy anh cần phải…”

“Kéo bễ liên tục và không được dừng lại?” Brokk hỏi.

“Đúng thế,” Eitri nói. “Còn hơn cả lúc trước nữa. Không được thay đổi tốc độ, nếu không tất cả sẽ hỏng mất.” Eitri nhấc lên một thỏi gang, lớn hơn bất kỳ thỏi kim loại nào mà con ruồi đen (chính là Loki) từng thấy, và ông ta vần nó vào lò.

Ông ta ra khỏi phòng và cất tiếng gọi ra hiệu cho Brokk bắt đầu kéo bễ.

Brokk bắt đầu kéo bễ, và tiếng búa của Eitri vang lên trong khi Eitri kéo và gõ và hàn và nối.

Loki, trong hình dáng của con ruồi, quyết định không còn thời gian để làm người tinh tế nữa. Tuyệt tác của Eitri chắc hẳn sẽ gây ấn tượng với các thần, và nếu các thần thích chúng thì y sẽ mất đầu. Loki đậu vào giữa hai mắt Brokk và đốt lên mí mắt ông ta. Ông ta vẫn tiếp tục kéo bễ, mặc cho hai mắt nhức nhối. Loki đốt sâu hơn, mạnh hơn, tuyệt vọng hơn. Máu tràn ra từ mí mắt người lùn, chảy vào mắt ông ta và chảy xuống mặt, khiến ông ta không nhìn thấy gì.

Brokk nheo mắt và lắc đầu, cố xua con ruồi đi. Ông ta hất đầu sang bên. Ông ta chu miệng cố thổi bay con ruồi đi. Chẳng ích gì. Con ruồi tiếp tục đốt, và ông ta chẳng nhìn thấy gì ngoài máu. Đầu ông ta đau điếng.

Brokk đếm, và đúng lúc ống bễ được kéo xuống, ông ta liền bỏ một tay ra khỏi ống bễ và đập con ruồi, nhanh và mạnh đến nỗi Loki suýt nữa đã không kịp thoát thân. Brokk lại chộp lấy ống bễ và tiếp tục kéo.

“Đủ rồi!” Eitri gọi.

Con ruồi lảo đảo bay quanh phòng. Eitri mở cửa ra, tạo cơ hội cho con ruồi bay thoát.

Eitri nhìn anh trai mình vẻ thất vọng. Mặt Brokk bê bết máu và mồ hôi. “Em không biết ban nãy anh đang chơi trò gì nữa,” Eitri nói. “Nhưng suýt nữa thì anh đã làm hỏng hết cả. Nhiệt độ trong lò loạn cả lên vào lúc cuối. Vì vậy tác phẩm không được tuyệt diệu như em mong đợi. Chúng ta phải đợi xem sao thôi.”

Loki, trong hình dạng thật của mình, thong dong tiến vào qua cánh cửa để mở. “Sẵn sàng cho cuộc thi rồi chứ?” y hỏi.

“Brokk sẽ đến Asgard và dâng các món quà của tôi cho các thần rồi cắt đầu ngài,” Eitri nói. “Tôi thích ở lại lò rèn và làm việc hơn.”

Brokk nhìn Loki qua hai mí mắt sưng vù. “Tôi rất nóng lòng được cắt đầu ngài,” Brokk nói. “Bây giờ thì là chuyện cá nhân rồi đấy.”

11

Ở Asgard, ba vị thần ngồi trên ngai: vị Cha tối cao Odin một mắt, thần sấm Thor râu đỏ, và thần Frey đẹp trai cai quản mùa vụ. Họ sẽ làm giám khảo.

Loki đứng trước mặt họ, bên cạnh ba người con trai của Ivaldi nhìn gần giống hệt nhau.

Brokk, với chòm râu đen và vẻ mặt lầm lì, đứng một mình ở bên cạnh, những vật ông ta đem tới được che kín dưới một tấm khăn.

"Vậy," Odin hỏi, "chúng ta sẽ đánh giá những gì đây?"

"Các báu vật," Loki đáp. "Các con trai của Ivaldi đã làm ra các món quà để dâng lên ngài, hỡi Odin vĩ đại, cùng Thor và Frey, và Brokk với Eitri cũng vậy. Các ngài hãy quyết định vật nào trong số sáu vật này là báu vật tuyệt vời nhất. Đích thân thần sẽ giới thiệu các báu vật do các con trai của Ivaldi làm."

Y dâng lên Odin ngọn giáo có tên là Gungnir. Đó là một ngọn giáo tuyệt đẹp, được chạm khắc những cổ tự phức tạp.

"Nó có thể xuyên thủng mọi thứ, và khi ngài ném nó đi, nó sẽ luôn tìm được mục tiêu," Loki nói. Dù sao thì Odin cũng chỉ có một mắt, và đôi khi tầm ngắm của ngài không chuẩn lắm. "Và, cũng quan trọng không kém, nếu ta lập lời thề trên ngọn giáo này thì lời thề sẽ không bao giờ có thể bị phá vỡ."

Odin nhấc ngọn giáo lên. "Nó rất đẹp," ngài chỉ nói có vậy.

"Còn đây," Loki kiêu hãnh nói, "là một bộ tóc dài vàng óng. Được làm bằng vàng thật. Nó sẽ tự bám vào da đầu người cần nó và mọc như tóc thật. Một trăm ngàn sợi vàng."

"Ta sẽ thử xem sao," Thor nói. "Sif, hãy lại đây."

Sif đứng lên và bước tới trước, đầu quấn khăn. Nàng bỏ tấm khăn

ra. Các thần kêu lên khi thấy cái đầu của Sif, trọc nhẵn và đỏ hồng, rồi nàng cẩn thận đặt bộ tóc vàng của những người lùn lên đầu và lắc lắc mái tóc. Các thần trông thấy bộ tóc tự bám vào da đầu nàng, và Sif đứng thẳng trước mặt họ, còn rạng rỡ và xinh đẹp hơn trước.

“Ấn tượng đấy,” Thor nói. “Tốt lắm!”

Sif hất mái tóc vàng và bước ra khỏi đại sảnh, ra ngoài ánh nắng, để khoe bộ tóc mới với các bạn của mình.

Món quà kỳ diệu cuối cùng do các con trai của Ivaldi làm rất nhỏ và gấp lại như một tấm vải. Loki đặt tấm vải này trước mặt Frey.

“Cái gì thế? Nhìn như một cái khăn quàng bằng lụa ấy,” Frey hỏi vẻ khinh thường.

“Đúng thế,” Loki đáp. “Nhưng khi giở nó ra, ngài sẽ thấy nó là một con thuyền, có tên là *Skidbladnir*. Nó sẽ luôn nhận được làn gió thuận, dù nó đi đâu chăng nữa. Và mặc dù nó rất lớn, con thuyền lớn nhất mà ngài tưởng tượng ra được, nó lại có thể gấp vào, như ngài thấy đây, thành một tấm vải, để ngài cho vào túi.”

Frey rất thích thú, và Loki nhẹ nhõm cả người. Đó quả là ba món quà tuyệt hảo.

Giờ thì đến lượt Brokk. Mí mắt ông ta đỏ bầm và sưng húp, còn bên cổ ông ta là một vết côn trùng đốt to tướng. Loki nghĩ Brokk có vẻ vênh váo quá mức, nhất là sau khi xem những vật kỳ diệu mà các con trai của Ivaldi đã làm.

Brokk lấy ra chiếc vòng tay bằng vàng và đặt nó trước mặt Odin đang ngồi ở ngai vàng trên cao. “Chiếc vòng này có tên là Draupnir,” Brokk nói. “Bởi vì cứ mỗi đêm thứ chín, tám chiếc vòng đẹp không kém sẽ nhỏ ra từ nó. Ngài có thể dùng chúng để tặng thưởng cho các thần, hoặc cất chúng đi để tăng của cải cho mình.”

Odin ngắm nghía chiếc vòng rồi đeo nó vào, cao trên bắp tay. Chiếc vòng tỏa ánh lấp lánh. “Nó rất đẹp,” ngài nói.

Loki nhớ là Odin cũng đã nói hệt như vậy về ngọn giáo.

Brokk đến trước mặt Frey. Ông ta giở một tấm khăn ra, để lộ ra một con lợn rừng khổng lồ có bộ lông làm bằng vàng.

“Đây là con lợn rừng mà em trai tôi đã làm cho ngài, để kéo cỗ xe của ngài,” Brokk nói. “Nó có thể lao qua bầu trời và băng qua biển, nhanh hơn cả con ngựa nhanh nhất. Không có đêm đen tối tăm nào mà bộ lông vàng của nó không thể soi sáng và giúp ngài nhìn rõ đường đi. Nó sẽ không bao giờ mệt, và không bao giờ làm ngài thất vọng. Nó có tên là Gullenbursti, con vật lông vàng.”

Frey có vẻ rất ấn tượng. Nhưng, Loki thầm nghĩ, con thuyền thần kỳ có thể gập lại được như một tấm vải cũng tuyệt diệu không kém gì một con lợn rừng bất khả chiến bại có thể tỏa sáng trong bóng tối. Cái đầu của Loki vẫn còn an toàn. Và món quà cuối cùng Brokk sắp dâng lên chính là vật mà Loki biết đã bị mình làm hỏng.

Từ bên dưới tấm vải Brokk lấy ra một cái búa và đặt nó trước mặt Thor.

Thor nhìn nó và khịt mũi.

“Cán búa ngắn quá,” chàng nói.

Brokk gật đầu. “Đúng vậy,” ông ta nói. “Đó là lỗi của tôi. Tôi là người kéo bễ. Nhưng trước khi ngài chê bai nó, xin cho phép tôi được kể ra những điểm đặc biệt của chiếc búa này. Nó có tên là Mjollnir, tức là lưỡi tầm sét. Trước hết, nó không thể bị phá hủy - dù ngài có đập nó mạnh đến đâu, chiếc búa sẽ vẫn nguyên vẹn.”

Thor tỏ vẻ quan tâm hơn. Chàng đã làm hỏng rất nhiều vũ khí trong nhiều năm qua, chủ yếu là trong khi dùng chúng đập vào các thứ.

“Nếu ngài ném cái búa đi, nó sẽ không bao giờ bay trật mục tiêu.”

Thor tỏ ra chăm chú hơn nữa. Chàng đã đánh mất nhiều vũ khí tuyệt hảo vì ném chúng vào những thứ khiến chàng ngứa mắt và ném trượt, và chàng đã phải nhìn nhiều món vũ khí mình ném biến mất ở đằng xa,

không bao giờ quay lại nữa.

“Dù ngài có ném nó mạnh đến đâu hay xa đến đâu, nó sẽ luôn quay trở về với tay ngài.”

Bây giờ Thor thậm chí còn mỉm cười. Và vị thần sấm này thì chẳng mấy khi mỉm cười.

“Ngài có thể thay đổi kích cỡ của chiếc búa. Nó có thể lớn lên, và nó cũng có thể thu nhỏ lại đến mức nếu muốn ngài cất vào trong áo cũng được.”

Thor vỗ tay thích thú, và tiếng sấm ầm ầm vang vọng khắp Asgard.

“Nhưng đúng là như ngài đã nhận thấy,” Brokk buồn bã nói tiếp, “cán của chiếc búa quả là ngắn quá. Đó là lỗi của tôi. Tôi đã không giữ ống bễ thổi đủ nóng trong lúc em trai tôi, Eitri, đang rèn búa.”

“Cái cán ngắn chỉ là một vấn đề thẩm mỹ nhỏ nhặt thôi,” Thor nói. “Chiếc búa này sẽ bảo vệ chúng ta khỏi bọn khổng lồ băng. Đây quả là món quà tuyệt vời nhất ta từng thấy.”

“Nó sẽ bảo vệ Asgard. Nó sẽ bảo vệ tất cả chúng ta,” Odin nói vẻ tán thưởng.

“Nếu tôi là người khổng lồ, tôi sẽ rất sợ Thor khi anh ấy có chiếc búa này,” Frey nói.

“Vâng. Chiếc búa quả là tuyệt hảo. Nhưng Thor, còn mái tóc thì sao? Mái tóc mới vàng óng tuyệt đẹp của Sif!” Loki hỏi, thoáng vẻ tuyệt vọng.

“Gì cơ? À phải. Vợ ta có mái tóc rất đẹp,” Thor nói. “Giờ thì chỉ cho ta cách làm chiếc búa to lên và nhỏ lại như thế nào đi, Brokk.”

“Chiếc búa của Thor còn hay hơn cả ngọn giáo kỳ diệu và chiếc vòng tay tuyệt vời của ta,” Odin gật gù nói.

“Chiếc búa này vĩ đại hơn và thần kỳ hơn cả con tàu và con lợn rừng của ta,” Frey thừa nhận. “Nó sẽ bảo vệ được các thần ở Asgard.”

Các thần vỗ lưng Brokk và nói rằng ông ta và Eitri đã làm ra món quà tuyệt hảo nhất họ từng được tặng.

“Thật tốt khi được biết điều đó,” Brokk nói. Ông ta quay sang Loki. “Vậy đấy,” Brokk nói. “Tôi sẽ được cắt đầu ngài và đem nó về, con trai của Lautey ạ. Eitri sẽ rất vui. Chúng tôi sẽ biến nó thành một vật hữu dụng.”

“Ta… sẽ chuộc lại cái đầu của ta,” Loki nói. “Ta có nhiều vật báu có thể đổi cho ông.”

“Eitri và tôi đã có đủ các báu vật chúng tôi cần rồi,” Brokk nói. “Chúng tôi *làm ra* báu vật kia mà. Không, Loki. Tôi muốn cái đầu của ngài.”

Loki ngẫm nghĩ một lát, rồi nói, “Vậy thì ông cứ việc cắt đầu ta. Nếu ông bắt được ta.” Nói rồi Loki nhảy vọt lên không trung và chạy biến đi, cao tít trên đầu tất cả. Chỉ trong thoáng chốc y đã biến mất.

Brokk nhìn Thor. “Ngài có bắt được ngài ấy không?”

Thor nhún vai. “Thật ra ta không nên,” chàng nói. “Nhưng ta cũng rất muốn thử chiếc búa xem sao.”

Chỉ lát sau Thor đã trở lại, tay túm chặt Loki. Loki trừng mắt trong cơn giận dữ bất lực.

Người lùn Brokk lấy con dao ra. “Lại đây, Loki,” ông ta nói. “Tôi sẽ cắt đầu ngài.”

“Tất nhiên rồi,” Loki nói. “Tất nhiên là ông có thể cắt đầu ta. Nhưng - và ta xin cầu với thần Odin vĩ đại đang ngồi đây - nếu ông cắt mất một chút xíu nào của cổ ta thì ông sẽ vi phạm điều khoản trong thỏa thuận của chúng ta, vì ta hứa cho ông cái đầu và chỉ mình cái đầu của ta mà thôi.”

Odin nghiêng đầu. “Loki nói đúng,” ngài nói. “Ngươi không có quyền cắt cổ hắn.”

Brokk rất bực bội. “Nhưng tôi không thể cắt đầu ngài ấy mà không cắt cả cổ,” ông ta nói.

Loki tỏ vẻ hết sức tự đắc. “Ông thấy đấy,” y nói, “nếu người ta chịu nghĩ cho kỹ độ chính xác của từng lời họ nói, thì họ sẽ không dám đối đầu với Loki, người thông thái nhất, ranh mãnh nhất, xảo quyệt nhất, khôn ngoan nhất, đẹp trai nhất…”

Brokk thì thầm hỏi Odin điều gì đó. “Như vậy cũng công bằng” Odin đồng ý.

Brokk lấy ra một miếng da và một con dao. Ông ta quấn miếng da quanh miệng Loki. Brokk cố dùng mũi dao đục lỗ trên miếng da.

“Không có tác dụng,” Brokk nói. “Con dao của tôi không cắt được vào ngài.”

“Có thể ta đã khôn khéo sửa soạn trước để được bảo vệ khỏi các lưỡi dao,” Loki khiêm tốn nói. “Phòng khi cái trò không-được-cắt-cổ-ta không có tác dụng. Ta e là không có lưỡi dao nào chạm được vào ta cả!”

Brokk gầm ghè rồi lấy ra một cái dùi, một vật nhọn dùng trong chế tác đồ da, và ông ta đâm nó qua miếng da, đục lỗ quanh môi Loki. Rồi ông ta lấy một sợi chỉ chắc và khâu môi Loki lại với nhau.

Brokk bỏ đi, để lại Loki với cái miệng bị khâu kín mít,, không kêu ca gì được.

Với Loki, nỗi đau của việc không nói được còn lớn hơn cả nỗi đau khi bị khâu miệng vào tấm da.

Vậy là giờ các bạn đã biết rồi đấy: các thần đã nhận được các báu vật kỳ diệu nhất như vậy. Đó là lỗi của Loki. Ngay cả chiếc búa của Thor cũng là lỗi của Loki. Loki là vậy. Ta oán ghét y ngay cả khi ta biết ơn y nhất, và ta vẫn biết ơn y ngay cả khi ta ghét y nhất.

NGƯỜI THỢ XÂY TÀI BA

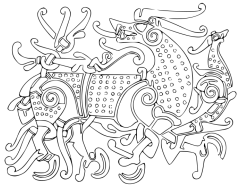

Thor đã đi về phía Đông để đánh nhau với quỷ đá. Asgard yên bình hơn khi không có chàng, nhưng đồng thời lại không được an toàn. Đây là những ngày đầu, sau hòa ước giữa tộc Aesir và tộc Vanir, khi các thần vẫn còn đang xây dựng mái nhà cho mình và Asgard vẫn chưa được bảo vệ.

“Chúng ta không thể lúc nào cũng dựa vào Thor được,” Odin nói. “Chúng ta cần được bảo vệ. Bọn khổng lồ sẽ tới. Bọn quỷ đá sẽ tới.”

“Ngài có ý kiến gì?” Heimdall, người canh gác của các thần, hỏi.

“Một bức tường,” Odin nói. “Đủ cao để ngăn bọn khổng lồ băng. Đủ dày để cả tên quỷ đá khỏe nhất cũng không thể xuyên qua nổi.”

“Xây một bức tường như vậy,” Loki nói, “cao và dày như vậy, sẽ mất rất nhiều năm.”

Odin gật đầu đồng tình. “Nhưng dù thế,” ngài nói, “chúng ta vẫn cần một bức tường.”

Ngày hôm sau một người lạ xuất hiện ở Asgard. Hắn rất to cao, ăn mặc như một thợ rèn, và theo sau hắn là một con ngựa - một con tuấn mã khổng lồ lông xám, có cái lưng rộng.

“Tôi nghe nói các vị cần xây một bức tường,” người lạ mặt nói.

“Nói tiếp đi,” Odin nói.

“Tôi có thể xây tường cho các vị,” người lạ mặt nói. “Xây cao đến nỗi tên khổng lồ cao nhất cũng không thể trèo qua, và dày đến nỗi tên

quỷ đá khỏe nhất cũng không thể xuyên qua. Tôi có thể xây một bức tường chắc chắn bằng cách đặt các viên đá chồng lên nhau, đến nỗi một con kiến cũng không bò qua nổi. Tôi sẽ xây cho các vị một bức tường có thể tồn tại đến hàng ngàn ngàn năm."

"Xây một bức tường như vậy sẽ mất nhiều thời gian lắm," Loki nói.

"Không hề," người lạ mặt đáp. "Tôi sẽ xây xong trong vòng ba mùa. Ngày mai là ngày đầu tiên của mùa đông. Tôi sẽ chỉ mất một mùa đông, một mùa hè rồi một mùa đông nữa để xây xong nó."

"Và nếu ngươi làm được việc này," Odin nói, "đổi lại thì ngươi sẽ đòi điều gì?"

"Những gì các vị bỏ ra để trả công cho tôi rất vặt vãnh so với điều tôi đem lại cho các vị," người kia nói. "Chỉ ba điều thôi. Trước hết, tôi muốn được cưới nữ thần Freya xinh đẹp."

"Điều đó đâu có vặt vãnh," Odin nói. "Và ta sẽ không ngạc nhiên nếu Freya có ý kiến riêng về việc này. Hai điều kia là gì?"

Người lạ mặt nở một nụ cười kiêu ngạo. "Nếu tôi xây được bức tường cho các vị" hắn nói, "tôi muốn cưới Freya, và tôi còn muốn có mặt trời chiếu sáng ban ngày và mặt trăng chiếu sáng ban đêm. Đây là ba thứ mà các thần sẽ trao cho tôi nếu tôi xây tường cho các vị."

Các thần nhìn Freya. Nàng không nói gì, nhưng môi nàng mím chặt và mặt nàng tái mét vì giận dữ. Quanh cổ nàng là chiếc vòng của tộc Brising, tỏa sáng như bắc cực quang khi nó cọ vào da nàng, còn tóc nàng được quấn bằng những dải vàng cũng sáng óng gần bằng chính mái tóc của nàng.

"Hãy ra ngoài đợi," Odin ra lệnh cho người lạ mặt. Hắn đi ra, nhưng còn hỏi xin thức ăn và nước uống cho con ngựa của mình, nó có tên là Svadilfari, có nghĩa là "kẻ lữ hành xui xẻo".

Odin day day trán. Rồi ngài quay sang nhìn các thần.

"Thế nào?" Odin hỏi.

Các thần lập tức xôn xao.

“Trật tự!” Odin quát. “Từng người một!”

Vị nam thần và nữ thần nào cũng có ý kiến, và tất cả ý kiến của họ đều như nhau: Freya, mặt trời và mặt trăng đều quá quan trọng và quá giá trị để có thể trao cho một kẻ lạ mặt, cho dù hắn có thể xây cho họ bức tường họ cần trong vòng ba mùa.

Freya còn có một ý kiến bổ sung nữa. Nàng nghĩ rằng người kia đáng bị đánh đòn vì tội hỗn láo rồi đem tống khứ khỏi Asgard.

“Vậy là,” Odin vị Cha tối cao nói, “chúng ta đã quyết định. Chúng ta sẽ từ chối.”

Có một tiếng ho khan vang lên từ góc đại sảnh. Đó là tiếng ho hòng làm người khác chú ý, và các thần quay lại xem ai vừa ho. Đó chính là Loki, đang mỉm cười nhìn lại các thần với một ngón tay giơ lên, như thể y có điều rất quan trọng muốn tiết lộ.

“Tôi thấy cần phải chỉ ra rằng,” y nói, “các vị đang bỏ qua một điều rất lớn.”

“Ta không nghĩ rằng chúng ta đã bỏ qua bất kỳ điều gì đâu, thần hay gây chuyện kia,” Freya đanh đá nói.

“Các vị đã quên mất rằng,” y nói, “điều mà người lạ mặt này nói có thể làm được, phải xin nói thẳng, là hoàn toàn không thể. Không ai trên đời có thể xây một bức tường cao và dày như hắn miêu tả chỉ trong vòng mười tám tháng. Không người khổng lồ hay vị thần nào có thể làm được điều đó, chứ đừng nói gì đến người trần tục. Tôi sẵn sàng đem tính mạng mình ra cược đấy.”

Nghe vậy các thần đều gật gù và ậm ừ với vẻ chú ý. Tất cả ngoại trừ Freya, nàng tỏ vẻ hết sức tức tối. “Các vị là lũ ngốc,” nàng nói. “Nhất là ngươi, Loki, vì ngươi nghĩ mình thông minh.”

“Việc hắn nói hắn có thể làm,” Loki nói, “là một việc bất khả. Vì vậy

tôi đề nghị điều này: chúng ta đồng ý với yêu cầu và cái giá hắn đưa ra, nhưng chúng ta phải đưa ra những điều kiện thật ngặt nghèo - hắn không được trợ giúp gì khi xây tường, và thay vì ba mùa thì hắn chỉ được xây trong vòng một mùa thôi. Nếu trong ngày đầu tiên của mùa hè mà bức tường vẫn chưa xong - và chắc chắn là nó không thể xong được - thì chúng ta sẽ không trả gì cho hắn hết."

"Việc gì hắn phải đồng ý với những điều kiện đó?" Heimdall hỏi.

"Vậy chúng ta sẽ được lợi gì khi cuối cùng cũng không có được một bức tường?" Frey, anh trai của Freya, hỏi.

Loki cố nén sự sốt ruột. *Các thần là một lũ ngốc cả hay sao?* Y bắt đầu giải thích, như giải thích cho một đứa trẻ. "Tên thợ sẽ bắt đầu xây tường. Hắn sẽ không hoàn thành. Hắn sẽ quần quật trong vòng sáu tháng, không được trả công, để làm việc của một kẻ ngốc. Đến hết sáu tháng đó chúng ta sẽ đuổi hắn đi - thậm chí chúng ta còn có thể cho hắn một trận vì tội ngạo mạn nữa - và rồi chúng ta có thể dùng những gì hắn đã làm để làm nền móng cho bức tường mà chúng ta sẽ tự hoàn thành trong những năm tới. Chúng ta sẽ không sợ bị mất Freya, chứ đừng nói gì đến mặt trời hay mặt trăng."

"Tại sao hắn lại đồng ý với việc xây xong tường chỉ trong một mùa?" Tyr, thần chiến tranh, hỏi.

"Có thể hắn sẽ không đồng ý," Loki nói. "Nhưng hắn có vẻ kiêu căng và tự đắc, không phải loại sẽ từ chối một thử thách đâu."

Các thần liền ậm ừ, và vỗ lưng Loki, nói rằng y quả là một kẻ láu cá và thật tốt là y láu cá nhưng lại cùng phe với họ, và giờ họ sẽ có móng tường mà không tốn gì, rồi họ tự chúc mừng nhau vì trí thông minh và tài mặc cả của mình.

Freya không nói gì. Nàng mân mê chiếc vòng cổ ánh sáng của mình, món quà của tộc Brising. Cũng chính chiếc vòng này đã bị Loki, giả dạng một con hải cẩu, ăn cắp mất trong lúc nàng đang tắm, và Heimdall cũng đã phải biến thành hải cẩu để đánh nhau với Loki giành

nó về cho nàng. Nàng không tin Loki. Nàng không thích kết quả của cuộc trò chuyện này chút nào.

Các thần gọi người thợ xây vào đại sảnh.

Hắn nhìn các thần. Họ đều rất vui vẻ, mỉm cười và khẽ huých nhau. Tuy nhiên, Freya thì lại không cười.

“Thế nào?” người thợ xây hỏi.

“Ngươi đòi thời hạn ba mùa,” Loki nói. “Chúng ta sẽ chỉ cho ngươi thời hạn một mùa, duy nhất một mùa mà thôi. Ngày mai là ngày đầu tiên của mùa đông. Nếu đến ngày đầu tiên của mùa hè mà ngươi chưa xây xong bức tường thì ngươi sẽ phải rời khỏi đây mà không được trả công. Nhưng nếu ngươi đã xây xong bức tường, cao, dày và chắc chắn đúng như chúng ta đã thỏa thuận, thì ngươi sẽ nhận được tất cả những thứ ngươi yêu cầu: mặt trăng, mặt trời và nàng Freya xinh đẹp. Ngươi sẽ không được nhờ ai giúp đỡ khi xây tường; ngươi phải xây nó một mình.”

Người lạ mặt không nói gì hồi lâu. Hắn nhìn ra xa như đang cân nhắc những lời nói và điều kiện của Loki.

Rồi hắn nhìn các thần và nhún vai. “Các vị nói tôi không được ai giúp đỡ. Tôi muốn con ngựa của tôi, Svadiltari, giúp tôi kéo đá về đây để xây tường. Tôi tin rằng đây không phải là một yêu cầu quá đáng.”

“Đúng là không quá đáng,” Odin đồng tình, và các thần khác cũng gật đầu và nói với nhau rằng dùng ngựa để kéo đá nặng là rất chuẩn.

Họ liền cùng thề nguyện, lời thề trang nghiêm nhất, giữa các thần và người lạ mặt, để hai bên không thể bội tín. Họ đem vũ khí của mình ra thề, và họ thề trên Draupnir, chiếc vòng tay bằng vàng của Odin, và họ thề trên Gungnir, ngọn giáo của Odin, một lời thề trên Gungnir sẽ không thể bị phá bỏ.

Sáng hôm sau, khi mặt trời lên, các thần ra xem người thợ xây làm việc. Hắn nhổ lên lòng bàn tay và bắt đầu đào móng để đặt những viên

đá đầu tiên.

“Hắn đào sâu thật,” Heimdall nói.

“Hắn đào nhanh thật,” Frey, anh trai của Freya, nói.

“Ờ, phải rồi, tất nhiên là hắn đào móng đại tài,” Loki miễn cưỡng nói. “Nhưng thử tưởng tượng xem hắn sẽ phải kéo bao nhiêu tảng đá từ núi về đây. Đào móng là một chuyện. Kéo đá suốt bao nhiêu dặm đường mà không được ai giúp đỡ, rồi đặt chúng lên, từng viên một, chắc chắn đến nỗi một con kiến cũng không chui lọt, cao hơn cả tên khổng lồ cao nhất, để xây thành một bức tường, đó lại là chuyện khác hẳn.”

Freya nhìn Loki vẻ phẫn nộ, nhưng nàng không nói gì.

Khi mặt trời lặn, người thợ lên lưng ngựa và đi về phía rặng núi để kéo những tảng đá đầu tiên. Con ngựa kéo theo một cỗ xe rỗng không để chứa đá, một cỗ xe thấp mà nó kéo đi trên nền đất mềm. Các thần nhìn họ ra đi. Mặt trăng mọc cao và tỏa ánh sáng nhàn nhạt hên nền trời đầu đông.

“Phải một tuần nữa hắn mới quay về,” Loki nói. “Tôi tò mò muốn biết con ngựa ấy kéo được bao nhiêu đá. Nhìn nó có vẻ khỏe đấy.”

Các thần quay về đại sảnh dự tiệc và cười đùa hết sức vui vẻ, nhưng Freya không cười.

Trước lúc bình minh trời đổ tuyết, một lớp tuyết mỏng nhẹ, báo trước những đợt tuyết dày sẽ đến sau trong mùa đông.

Heimdall, người thấy được mọi thứ đang tới gần Asgard và không bao giờ bỏ sót điều gì, đánh thức các thần trong bóng tối. Họ họp mặt bên cái móng mà người lạ mặt đã đào ngày hôm trước. Trong ánh bình minh đang rạng họ thấy người thợ xây, đi bên cạnh con ngựa, đang tiến về phía họ.

Con ngựa đang đều đặn kéo một đống đá hoa cương lớn, nặng đến nỗi cỗ xe để lại những vết lún sâu trên nền đất đen.

Khi người kia nhìn thấy các thần, hắn đưa tay lên vẫy và vui vẻ cất lời chào buổi sáng. Hắn chỉ vào mặt trời đang mọc và nháy mắt với các thần. Rồi hắn tháo ngựa ra khỏi đống đá và cho nó gặm cỏ trong lúc hắn bắt đầu vác tảng đá đầu tiên tới chỗ cái móng hắn đã đào sẵn để đặt đá vào.

“Con ngựa đó khỏe thật,” Balder, người đẹp nhất trong số các thần Aesir, nói. “Không con ngựa thường nào có thể kéo những tảng đá nặng như vậy.”

“Nó khỏe hơn chúng ta tưởng tượng,” Kvasir thông thái nói.

“À,” Loki đáp. “Con ngựa sẽ sớm kiệt sức thôi. Hôm nay mới là ngày làm việc đầu tiên của nó. Nó sẽ không thể kéo nhiều tảng đá như vậy hằng đêm được. Và mùa đông đang đến. Tuyết sẽ rơi rất dày và sâu, bão tuyết sẽ bao phủ tất cả, và đường lên núi sẽ rất khó. Không có gì phải lo cả. Tất cả vẫn đang diễn ra theo đúng kế hoạch.”

“Ta ghét ngươi quá thể,” Freya nói, nàng đang đứng bên cạnh Loki, mặt lầm lầm. Nàng quay về Asgard và không ở lại để quan sát người lạ mặt xây móng cho bức tường.

Mỗi đêm người thợ xây và con ngựa cùng cỗ xe trống không lại đi lên núi. Mỗi sáng họ lại quay về, con ngựa kéo theo hai mươi tảng đá hoa cương, mỗi tảng đều to hơn người cao lớn nhất.

Mỗi ngày trôi qua bức tường lại cao lên thêm, và mỗi tối nó lại lớn hơn và bề thế hơn trước đó.

Odin gọi các thần tới chầu.

“Bức tường đang cao lên rất nhanh,” ngài nói. “Và chúng ta đã thề một lời thề không thể bị phá vỡ, lời thề trên chiếc vòng và trên vũ khí, rằng nếu hắn xây xong bức tường đúng thời hạn, chúng ta sẽ cho hắn mặt trời, mặt trăng, và cho Freya xinh đẹp làm vợ hắn.”

Kvasir thông thái nói, “Không người thường nào có thể làm được điều mà người thợ xây tài tình này đang làm. Thần ngờ rằng hắn không

phải người thường.”

“Một tên khổng lồ,” Odin nói. “Có lẽ vậy.”

“Giá mà Thor ở đây,” Balder thở dài.

“Thor đang bận đập lũ quỷ đá ở phía Đông,” Odin nói. “Mà dù Thor có quay về thì lời thề của chúng ta vẫn hết sức trang nghiêm và không thể bị phản bội.”

Loki cố trấn an họ. “Chúng ta đang như mấy bà già lo cuống lên chẳng vì cái gì cả. Tên thợ kia không thể xây xong bức tường vào ngày đầu mùa hè được, cho dù hắn có là tên khổng lồ hùng mạnh nhất thế gian đi chăng nữa. Điều đó là không thể.”

“Tôi ước Thor đang ở đây,” Heimdall nói. “Anh ấy sẽ biết phải làm gì.”

Tuyết rơi, nhưng lớp tuyết dày không ngăn được người thợ xây tường và cũng không làm chậm bước con ngựa Svadilfari của hắn. Con ngựa xám kéo chiếc xe chất đầy đá qua những đụn tuyết, qua các trận bão tuyết, lên những đỉnh đồi dốc rồi lại xuống những thung lũng băng giá.

Ngày đang bắt đầu dài dần.

Mỗi sáng bình minh lại hé rạng sớm hơn. Tuyết bắt đầu tan, và lớp bùn ướt lộ ra đặc quánh, thứ bùn thường dính chặt vào giày ta, làm ta không cất bước nổi.

“Con ngựa sẽ không thể kéo đá đi qua lớp bùn này được,” Loki nói. “Đá sẽ trĩu xuống, và nó sẽ bị trượt chân.”

Nhưng Svadiltari vẫn bước đều đặn, chắc chắn, dù là qua lớp bùn dày nhất, ướt nhất, và nó tiếp tục kéo đá về Asgard, mặc dù cỗ xe nặng đến nỗi nó để lại những cái rãnh sâu hoắm bên sườn đồi. Giờ người thợ xây đang kéo đá lên cao cả trăm mét rồi tự tay bê từng viên đá vào đúng chỗ.

Bùn khô dần và hoa mùa xuân bắt đầu nở vô số hoa vi hoàng màu vàng và hoa cỏ chân ngỗng trắng - còn bức tường bao quanh Asgard đã trở thành một công trình vĩ đại, oai nghiêm. Khi được xây xong nó sẽ là một bức tường vô cùng vững chắc: không người khổng lồ, không quỷ đá, không người lùn, không người trần nào có thể xuyên thủng được bức tường ấy. Và người lạ mặt vẫn tiếp tục xây tường một cách vui vẻ không gì lay chuyển nổi. Dường như hắn không thèm bận tâm đến trời mưa hay tuyết, và con ngựa của hắn cũng vậy. Sáng sáng hai thầy trò kéo đá từ trên núi về, và ngày ngày người thợ xây lại đặt những tảng đá hoa cương lên lớp đá trước.

Giờ đã là ngày cuối cùng của mùa đông, và bức tường đã gần hoàn thành.

Các thần ngồi trên ngai báu ở Asgard, và họ bàn bạc.

“Mặt trời,” Balder nói. “Chúng ta đã cho đi mặt trời.”

“Chúng ta đặt mặt trăng trên bầu trời để đánh dấu từng ngày và từng tuần trong năm” Bragi, thần thơ ca, rầu rĩ nói. “Giờ sẽ không còn mặt trăng nữa.”

“Và Freya, chúng ta sẽ làm gì khi thiếu Freya đây?” Tyr hỏi.

“Nếu tên thợ xây này đúng là người khổng lồ,” Freya nói, giọng băng giá, “thì tôi sẽ cưới hắn và theo hắn về Jotunheim, để rồi xem tôi ghét ai hơn, ghét hắn vì đã đem tôi đi hay ghét các vị vì đã trao tôi cho hắn, sẽ thú vị lắm đấy.”

“Kìa, đừng thế chứ,” Loki mở miệng, nhưng Freya ngắt lời y và nói, “Nếu tên khổng lồ này đưa tôi đi thật, cùng với mặt trời và mặt trăng, thì tôi chỉ xin các thần Asgard một điều mà thôi.”

“Freya nói đi,” Odin Cha tối cao nói, từ nãy đến giờ ngài chưa hề lên tiếng.

“Tôi muốn thấy kẻ gây ra tai họa này bị giết trước khi tôi ra đi,” Freya nói. “Tôi nghĩ như vậy mới là công bằng. Nếu tôi phải đến sống

ở vùng đất của người khổng lồ băng, nếu mặt trăng và mặt trời bị ngắt xuống khỏi bầu trời và thế giới phải chìm trong bóng tối, thì mạng sống của kẻ đã dẫn chúng ta đến tình cảnh này phải bị tước đi."

"À," Loki nói. "Việc chia tội lỗi quả là khó khăn. Ai mà nhớ được chính xác người nào đã gợi ý điều gì? Theo tôi nhớ thì các thần đều có lỗi như nhau trong sai lầm không may này. Chúng ta đều gợi ý như vậy, chúng ta đều đồng tình với nó…"

"Chính *ngươi* đã gợi ý điều này," Freya nói. *"Ngươi* đã thuyết phục lũ ngốc này nghe theo. Và ta sẽ chứng kiến cái chết của ngươi trước khi ta rời Asgard."

"Chúng ta đều…" Loki mở lời, nhưng y nhìn thấy vẻ mặt các thần trong đại sảnh, và y liền im bặt.

"Loki con trai của Lautey," Odin nói, "đây là kết quả từ lời khuyên sai trái của ngươi."

"Và nó cũng tồi tệ không kém gì các lời khuyên khác của ngươi," Balder nói. Loki ném cho chàng một cái nhìn tức tối.

"Chúng ta cần tên thợ xây này thua cuộc," Odin nói. "Mà không phá bỏ lời thề. Hắn phải thất bại."

"Tôi không biết các vị muốn tôi làm gì," Loki nói.

"Ta không muốn ngươi làm gì hết," Odin nói. "Nhưng nếu tên thợ xây này hoàn thành bức tường vào cuối ngày mai, thì cái chết của ngươi sẽ kéo dài, đau đớn, và hơn nữa, nó sẽ là một cái chết tồi tệ và đáng xấu hổ."

Loki nhìn từ vị thần này sang vị thần khác, và trên mỗi khuôn mặt y đều thấy cái chết của mình, đều thấy vẻ tức tối và oán giận. Y không thấy ai tỏ ra khoan dung hay lượng thứ cả.

Đó thật sự sẽ là một cái chết tồi tệ. Nhưng y còn lựa chọn nào khác? Y có thể làm gì? Y không dám tấn công người thợ xây. Nhưng ngược lại…

Loki gật đầu. “Để đó tôi lo.”

Y ra khỏi đại sảnh, và không vị thần nào tìm cách ngăn y lại cả.

Người thợ xây đã xếp xong đống đá lên bức tường. Ngày mai, ngày đầu tiên của mùa hè, khi mặt trời lặn, hắn sẽ hoàn thành bức tường và rời Asgard cùng với phần thưởng của mình. Chỉ còn hai mươi tảng đá hoa cương nữa thôi. Hắn trèo xuống từ giàn giáo bằng gỗ thô và huýt sáo gọi con ngựa.

Svadilfari đang gặm cỏ như mọi khi ở bãi cỏ dày bên bìa rừng, cách bức tường gần nửa dặm, nhưng nó lúc nào cũng chạy đến khi nghe chủ huýt sáo.

Người thợ xây cầm những sợi thừng buộc cỗ xe lên và bắt đầu buộc nó vào con ngựa lớn màu xám của mình. Mặt trời đã xuống thấp, nhưng còn vài tiếng đồng hồ nữa mới lặn, và vầng trăng còn nhạt màu, nhưng cũng đã xuất hiện, nằm cao trên bầu trời. Chẳng mấy chốc nữa cả mặt trăng và mặt trời sẽ thuộc về hắn, một ánh sáng chói rực và một ánh sáng dịu nhẹ hơn, cùng với nữ thần Freya, người đẹp hơn cả mặt trăng hay mặt trời. Nhưng người thợ xây không muốn đếm gà trong trứng. Hắn đã làm việc rất vất vả, suốt cả mùa đông…

Hắn huýt sáo gọi con ngựa lần nữa. Lạ thật - hắn chưa bao giờ phải huýt sáo hai lần cả. Hắn có thể thấy Svadilfari, nó đang lúc lắc đầu và gần như nhảy cỡn lên giữa đám hoa dại trên cánh đồng mùa xuân. Con ngựa cứ đi tới trước một bước rồi lại lùi một bước, như thể nó ngửi thấy một mùi hấp dẫn trong bầu không khí ấm áp của đêm xuân mà không biết đó là mùi gì.

“Svadiltari!” người thợ xây gọi, và con ngựa dỏng tai lên rồi chuyển sang phi nước kiệu nhanh nhẹn băng qua đồng, tiến về phía chủ.

Người thợ xây thấy con ngựa đang chạy về phía mình, và hắn thấy hài lòng. Tiếng vó ngựa nện vang khắp cánh đồng, tăng lên nhờ tiếng vọng lại từ bức tường đá hoa cương cao vút, đến mức trong một

thoáng người thợ xây tưởng có cả một đàn ngựa đang tiến về phía mình.

Không, người thợ xây thầm nghĩ, chỉ có một con ngựa thôi.

Hắn lắc đầu và nhận ra mình đã nhầm. Không phải chỉ có một con ngựa. Không phải chỉ có một tiếng vó ngựa. *Có hai…*

Con ngựa kia là một con ngựa cái màu hạt dẻ. Người thợ xây biết ngay nó là ngựa cái - hắn không cần phải xem giữa hai chân nó. Mọi đường nét trên người nó; từng phân trên người nó; mọi thứ ở con ngựa màu hạt dẻ đều đầy nữ tính. Svadilfari đang chạy ngang qua cánh đồng liền quay ngoắt lại, rồi chạy chậm dần, chồm lên, và hí vang.

Con ngựa cái màu hạt dẻ không để ý đến Svadilfari. Nó dừng bước, tựa hồ con tuấn mã không có đó, và cúi đầu xuống như để gặm cỏ trong lúc Svadilfari tiến lại gần, nhưng khi con tuấn mã còn cách chừng chục bước thì con ngựa cái lại vùng chạy đi, trước tiên chạy nước kiệu rồi chuyển sang phi nước đại, trong lúc con tuấn mã xám chạy theo sau nó, cố bắt lấy nó, nhưng vẫn luôn thua nó một hai sải chân, răng chìa ra cố đớp lấy mông và đuôi nó, nhưng luôn đớp trượt.

Hai con ngựa chạy ngang qua cánh đồng dưới ánh chiều tà vàng óng, con ngựa xám và con ngựa nâu, mồ hôi bóng nhẫy trên sườn chúng. Nhìn chúng như đang khiêu vũ.

Người thợ xây vỗ tay thật to, rồi huýt sáo, rồi gọi tên Svadilfari, nhưng con tuấn mã lờ hắn đi.

Người thợ xây chạy ra, định bắt con ngựa và làm nó bình tĩnh lại, nhưng con ngựa cái màu hạt dẻ như đã đoán được ý hắn, vì nó chậm lại và cọ tai cùng bờm vào bên đầu con tuấn mã, rồi lại chạy như bị sói đuổi, về phía bìa rừng. Svadilfari chạy theo nó, và trong thoáng chốc cả hai con ngựa đã biến mất vào bóng tối của khu rừng.

Người thợ xây chửi thề và khạc nhổ, rồi đợi con ngựa của mình trở ra.

Những cái bóng dài ra, nhưng Svadilfari vẫn không xuất hiện.

Người thợ xây quay lại bên cỗ xe chở đá. Hắn nhìn vào rừng. Rồi hắn nhổ vào lòng bàn tay, cầm những sợi thừng lên, và bắt đầu tự mình kéo cỗ xe qua cánh đồng cỏ và hoa dại, về phía mỏ đá trên núi.

Đến lúc bình minh hắn vẫn chưa quay lại. Mặt trời đã nằm cao trên đỉnh đầu khi người thợ xây quay về Asgard, kéo theo cỗ xe chở đá sau lưng.

Hắn chỉ có mười tảng đá trên cỗ xe, hắn chỉ kéo được có vậy, và hắn vừa kéo vừa chửi rủa những tảng đá, nhưng với mỗi cú dấn bước, hắn lại tới gần bức tường hơn.

Freya xinh đẹp đứng bên cổng, theo dõi hắn.

“Ngươi chỉ đem về mười tảng đá,” nàng nói. “Ngươi cần gấp đôi số đó để hoàn thành bức tường cho chúng ta.”

Người thợ xây không nói gì. Hắn tiếp tục kéo đống đá về phía bức tường dang dở, mặt cứng đờ như mặt nạ. Hắn không cười, không nháy mắt - không gì nữa.

“Thor sắp trở về từ phía Đông rồi,” Freya nói với hắn. “Anh ấy sẽ sớm về với chúng ta.”

Các thần Asgard ra quan sát người thợ xây trong lúc hắn kéo đá về phía bức tường. Họ đến bên Freya, đứng quanh nàng vẻ che chở.

Mới đầu họ còn im lặng quan sát, rồi họ bắt đầu cười mỉm và khúc khích, rồi bàn tán.

“Này!” Balder nói to. “Ngươi sẽ chỉ nhận được mặt trời nếu ngươi hoàn thành bức tường đó. Ngươi có nghĩ mình sẽ được đem mặt trời về nhà không?”

“Và mặt trăng nữa,” Bragi nói. “Thật tiếc là ngươi không còn con ngựa nữa. Nó đáng ra đã có thể kéo tất cả số đá ngươi cần.”

Và các thần cười phá lên.

Người thợ xây liền buông cỗ xe ra. Hắn quay lại đối mặt với các thần. “Các vị ăn gian!” hắn nói, và mặt hắn đỏ bừng lên vì mệt nhọc và giận dữ.

“Chúng ta không hề ăn gian,” Odin nói. “Không ăn gian hơn ngươi. Nếu biết ngươi là người khổng lồ, ngươi nghĩ chúng ta sẽ cho phép ngươi xây tường cho chúng ta ư?”

Người thợ xây nhấc một tảng đá lên bằng một tay và đập nó vào một tảng đá khác, làm tảng đá hoa cương vỡ ra làm đôi. Hắn quay lại đối mặt với các thần, mỗi tay cầm một nửa tảng đá, và giờ hắn bỗng cao lên đến năm, mười, mười lăm mét. Mặt hắn vặn vẹo đi; trông hắn không còn giống người lạ mặt hiền lành và điềm tĩnh đã xuất hiện ở Asgard một mùa trước nữa. Giờ mặt hắn nhìn như một vách núi đá, rúm ró và méo mó đi bởi nỗi giận dữ và căm ghét.

“Ta là người khổng lồ núi,” hắn nói. “Và lũ thần các ngươi chẳng là gì ngoài một lũ ăn gian và bội ước ghê tởm. Nếu ta vẫn còn con ngựa thì giờ ta đã xây xong bức tường rồi. Ta đã có thể chiếm được Freya xinh đẹp cùng mặt trăng và mặt trời. Và ta sẽ bỏ lại các ngươi ở đây trong bóng tối và cái lạnh, mà không có cả vẻ đẹp để giúp các ngươi vui lên.”

“Chúng ta không phản bội lời thề nào hết,” Odin nói. “Nhưng giờ thì không lời thề nào có thể bảo vệ ngươi khỏi chúng ta được nữa.”

Tên khổng lồ núi gầm lên tức tối và lao về phía các thần, mỗi tay vung lên một tảng đá hoa cương khổng lồ như một cái chùy.

Các thần đứng sang bên, và giờ tên khổng lồ mới thấy người đang đứng sau lưng họ. Một vị thần to lớn, râu đỏ, cuồn cuộn cơ bắp, tay đeo găng sắt và cầm một chiếc búa sắt mà chàng vung lên một cái. Chàng ném chiếc búa đi khi đã nhắm thẳng nó vào tên khổng lồ.

Trên bầu trời trong xanh bỗng lóe một tia chớp, kèm theo là một tiếng sấm trầm đục khi chiếc búa bay khỏi tay Thor.

Tên khổng lồ núi thấy chiếc búa lớn lên vùn vụt trong lúc nó lao vào hắn, và rồi hắn không nhìn thấy gì, không bao giờ nhìn thấy gì nữa.

Các thần tự mình hoàn thành bức tường, mặc dù họ mất rất nhiều tuần để đẽo và kéo mười tảng đá cuối cùng từ mỏ đá cao tít trên núi rồi đưa chúng về Asgard và đặt chúng vào đúng chỗ trên đỉnh cánh cổng. Chúng không được vuông vức hay vững chãi bằng những tảng đá mà người thợ xây tài tình đã tự đẽo gọt và xếp lên.

Có một số vị thần nghĩ rằng lẽ ra họ nên để tên khổng lồ xây gần xong bức tường rồi mới để cho Thor giết hắn. Thor nói chàng rất cảm kích vì các thần đã có sẵn trò tiêu khiển cho chàng khi chàng từ phía Đông trở về.

Thật kỳ lạ và không giống y chút nào, vì Loki lại không có mặt để được khen ngợi vì đã dụ được con ngựa Svadilfari đi. Không ai biết y ở đâu, mặc dù có người nói đã thấy một con ngựa cái màu hạt dẻ tuyệt đẹp trên cánh đồng dưới chân Asgard. Loki biến mất gần một năm, và khi quay về thì theo sau y là một con ngựa non màu xám.

Đó là một con ngựa non rất đẹp, mặc dù nó có tám chân thay vì bốn, và Loki đi đâu nó đều theo đó, rồi dụi đầu vào y và đối xử với Loki như thể y là mẹ nó. Mà, tất nhiên, đó chính là sự thật.

Con ngựa non lớn lên thành một con tuấn mã xám khổng lồ có tên là Sleipnir, con ngựa nhanh nhất và khỏe nhất trên đời, con ngựa có thể chạy nhanh hơn cả gió.

Loki dâng Sleipnir cho Odin, con ngựa tốt nhất với các thần cũng như với người trần.

Rất nhiều người ngưỡng mộ con ngựa của Odin, nhưng phải là một tay gan dạ thì mới dám nói đến nguồn gốc của nó trước mặt Loki, và không ai dám nhắc đến chuyện đó hai lần. Loki sẽ cố gắng hết sức để khiến cuộc đời bạn khốn đốn nếu y nghe bạn nói về chuyện y đã dụ Svadilfari chạy khỏi chủ nó và chuyện y đã cứu các thần khỏi ý tưởng sai lầm của chính y ra sao. Loki là kẻ thù dai.

Và đó là câu chuyện về việc các thần đã có được bức tường của họ.

CÁC CON CỦA LOKI

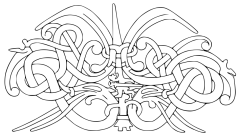

Loki rất đẹp trai, và y biết vậy. Ai cũng muốn yêu mến và tin tưởng y, nhưng ngay cả lúc tốt đẹp nhất thì y cũng khó tin cậy và ích kỷ, còn vào lúc xấu xa nhất thì y xảo quyệt hoặc độc ác. Y lấy một người phụ nữ tên là Sigyn, nàng vốn rất tươi vui và xinh đẹp khi Loki tán tỉnh rồi cưới nàng làm vợ, nhưng giờ lúc nào nàng nhìn cũng như đang chờ đợi tin xấu. Nàng sinh cho y một người con trai, Narfi, ít lâu sau lại sinh một người con trai nữa, Vali.

Đôi khi Loki biến mất một thời gian dài và không quay lại, và khi ấy nhìn như Sigyn đang chờ đợi tin tức xấu nhất, nhưng rồi Loki luôn trở về với nàng, vẻ gian giảo và tội lỗi nhưng vẫn tỏ ra hết sức tự đắc.

Y bỏ đi ba lần, và ba lần y - rốt cuộc - vẫn trở về. Đến lần thứ ba Loki trở về Asgard, Odin gọi y đến chầu.

“Ta đã mơ một giấc mơ,” vị thần già một mắt thông thái nói. “Ngươi đã có con.”

“Thần có một đứa con trai, Narfi. Một thằng bé ngoan, mặc dù thần phải thừa nhận là không phải lúc nào nó cũng biết nghe lời cha, và một đứa con trai nữa, Vali, ngoan ngoãn và trầm tính hơn.”

“Không phải chúng. Ngươi có ba đứa con khác, Loki. Ngươi đã lẻn đến sống ở vùng đất của người khổng lồ băng với người phụ nữ khổng lồ tên Angrboda. Và cô ta đã sinh hạ cho ngươi ba đứa con. Ta đã thấy chúng bằng tâm nhãn của ta trong lúc ta ngủ, và nó cho ta biết chúng sẽ là những kẻ thù đáng gờm nhất của các thần trong tương lai.”

Loki không nói gì. Y cố tỏ ra hổ thẹn nhưng lại chỉ có thể tỏ vẻ hết

sức hài lòng với bản thân mình.

Odin gọi các thần tới, với Tyr và Thor dẫn đầu, và ngài ra lệnh cho họ du hành tới Jotunheim, tới Vương quốc Người Khổng lồ, để đem các con của Loki về Asgard.

Các thần đi tới vùng đất của người khổng lồ, chiến đấu với vô vàn hiểm nguy, cho tới khi họ đến được pháo đài của Angrboda. Bà ta không biết họ sẽ đến, nên đã để các con chơi cùng nhau trong đại sảnh. Các thần sững sờ khi thấy các con của Loki và Angrboda, nhưng điều đó không làm họ chùn bước. Họ bắt ba đứa trẻ, trói chúng lại, và họ vác đứa lớn nhất, trói vào một thân cây thông đã bị chặt sạch cành, rồi họ bịt mõm đứa thứ hai bằng một cái rọ làm bằng cành liễu, và vòng một sợi thừng quanh cổ nó làm xích, trong khi đứa thứ ba thì đi bên cạnh họ, vẻ ủ ê ghê rợn.

Những người đi bên phải đứa con thứ ba nhìn thấy một cô bé xinh xắn, còn những người đi bên trái cố không nhìn nó, vì họ thấy một đứa bé đã chết, da thịt thối rữa đen sạm, đi bên mình.

“Anh có nhận ra điều gì không?” Thor hỏi Tyr vào ngày thứ ba trong hành trình qua vùng đất của người khổng lồ băng. Đêm đó họ dựng trại tại một khoảng rừng trống, và Tyr đang gãi cái cổ lông lá của đứa con thứ hai của Loki bằng bàn tay phải to lớn.

“Gì cơ?”

“Họ không bám theo chúng ta, đám người khổng lồ ấy. Thậm chí cả mẹ của ba sinh vật này cũng không. Cứ như thể họ *muốn* chúng ta đem các con của Loki đi khỏi Jotunheim vậy.”

“Toàn là chuyện vớ vẩn,” Tyr nói, nhưng khi chàng nói vậy, chàng vẫn rùng mình, mặc dù đã ngồi bên đống lửa ấm.

Sau hai ngày đi lại vất vả nữa, họ đã trở về đại sảnh của Odin.

“Đây là các con của Loki,” Tyr nói ngắn gọn.

Đứa con đầu tiên của Loki bị trói vào cây thông và giờ đã dài hơn cả

cây thông nó bị trói vào. Nó tên là Jormungundr, và nó là một con mãng xà. “Nó đã dài ra rất nhiều trong những ngày chúng thần đem nó về,” Tyr nói.

Thor nói, “Hãy cẩn thận. Nó có thể phun ra thứ nọc độc đen ngòm nóng rực. Nó đã phun nọc độc vào thần, nhưng trượt. Chính vì vậy chúng thần mới trói đầu nó vào cái cây như vậy.”

“Nó là một đứa trẻ,” Odin nói. “Nó vẫn còn đang lớn. Chúng ta sẽ đưa nó tới một nơi nó không thể làm hại ai được.”

Odin đem con mãng xà tới bờ biển nằm bên ngoài mọi xứ sở, vùng biển bao quanh Midgard, và trên bờ biển đó ngài đã trả tự do cho Jormungundr, và nhìn theo trong lúc nó trườn xuống bên dưới làn sóng rồi uốn lượn bơi đi.

Odin nhìn theo nó bằng con mắt duy nhất cho tới khi nó biến mất ở đường chân trời, và ngài tự hỏi điều mình làm có đúng không. Ngài không biết. Ngài đã làm theo sự mách bảo trong giấc mơ của ngài, nhưng những giấc mơ thường chứa đựng nhiều bí mật hơn bề ngoài của chúng, dù là với vị thần thông thái nhất đi chăng nữa.

Con mãng xà sẽ lớn lên dưới làn nước xám của đại dương thế giới, lớn lên cho tới khi nó có thể quấn mình bao quanh trái đất. Người ta gọi nó là Jormungundr con mãng xà Midgard.

Odin trở về đại sảnh, và ngài ra lệnh cho con gái của Loki bước lên.

Ngài nhìn cô bé chăm chú: ở nửa mặt bên phải, má cô bé trắng hồng, mắt cô xanh lục như mắt Loki, môi cô đầy đặn và đỏ thắm; còn ở nửa mặt trên trái, da cô trương lên, nhăn nhúm, sưng phồng với những vết bầm tím của cái chết, con mắt mù lòa đã rữa ra và tái nhợt, cái miệng không có môi rúm ró căng ra bên trên hàm răng màu nâu xương sọ.

“Ngươi tên là gì, cô bé?” vị Cha tối cao hỏi.

“Tên thần là Hel,” cô đáp, “thưa Cha tối cao.”

“Ngươi là một đứa bé ngoan ngoãn đấy,” Odin nói. “Ta phải thừa nhận như vậy.”

Hel không nói gì, chỉ nhìn ngài bằng con mắt xanh độc nhất, sắc lạnh như một mảnh băng, cùng con mắt trắng bệch, mờ đục, thối rữa, đờ đẫn, và ngài thấy cô bé không sợ chút nào.

“Ngươi còn sống không?” ngài hỏi cô bé. “Hay ngươi là một cái xác?”

“Thần chỉ là chính mình, Hel, con gái của Angrboda và Loki,” cô đáp. “Nhưng thần thích người chết hơn cả. Họ giản dị, và họ tôn trọng thần. Người sống chỉ nhìn thần một cách ghê sợ.”

Odin săm soi cô bé, và ngài nhớ lại những giấc mơ của mình. Rồi Odin nói, “Đứa trẻ này sẽ cai trị đáy sâu thẳm tối nhất, và cai trị người chết trên toàn cửu giới. Nó sẽ là nữ hoàng của những sinh linh khốn khổ đã chết một cách không xứng đáng - vì bệnh tật hoặc tuổi già, vì tai nạn hoặc sinh đẻ. Những chiến binh chết trong chiến trận sẽ luôn tới đây với chúng ta ở Valhalla. Nhưng những người chết theo các cách khác sẽ là thần dân của đứa bé này, để hầu hạ nó trong bóng tối.”

Lần đầu tiên kể từ khi bị bắt khỏi mẹ mình, cô bé Hel mỉm cười bằng nửa cái miệng.

Odin dẫn Hel xuống thế giới không ánh sáng, và ngài chỉ cho cô đại sảnh mênh mông nơi cô sẽ đón chào các thần dân của mình và theo dõi cô bé đặt tên cho từng vật dụng của mình. “Thần sẽ đặt tên cho cái bát này là Khát Khao,” Hel nói. Cô cầm lên một con dao. “Đây là Nạn Đói. Và cái giường của thần sẽ có tên là Giường Bệnh.”

Vậy là đã xử lý xong hai đứa con của Loki với Angrboda. Một đứa đã xuống biển, đứa kia xuống bóng tối dưới lòng đất. Nhưng phải làm gì với đứa thứ ba đây?

Khi họ đưa đứa con thứ ba và cũng là đứa nhỏ nhất trong các con của Loki về từ vùng đất của người khổng lồ, nó chỉ nhỏ bằng một chú

cún con, Tyr đã gãi cổ, gãi đầu cho nó và chơi với nó sau khi đã tháo cái rọ mõm bằng cành liễu cho nó. Nó là một con sói non, màu xám và đen, với cặp mắt màu hổ phách sẫm.

Con sói non ăn thịt sống, nhưng nó biết nói như người, nói bằng ngôn ngữ của con người và các thần, và nó rất kiêu hãnh. Con tiểu quái thú này có tên là Fenrir.

Nó cũng đang lớn lên rất nhanh. Hôm nay nó to bằng con sói thường, hôm sau nó đã to rằng con gấu, rồi to bằng một con tuần lộc khổng lồ.

Các thần đều e dè nó, tất cả trừ Tyr. Chàng vẫn chơi đùa và nô giỡn với nó, và chỉ mình chàng là cho nó ăn hằng ngày. Và mỗi ngày con sói lại ăn nhiều hơn hôm trước, và mỗi ngày nó lại lớn thêm lên, trở nên dữ dằn hơn và khỏe hơn.

Odin nhìn con sói non lớn lên với cảm giác lo sợ, vì trong giấc mơ của ngài, con sói đã có mặt vào lúc tận thế, và điều cuối cùng Odin nhìn thấy trong những giấc mơ về tương lai của ngài luôn là cặp mắt màu hoàng ngọc và hàm răng trắng sắc nhọn của Sói Fenrir.

Các thần họp bàn và quyết định họ sẽ trói Fenrir lại.

Họ làm một sợi xích và cái cùm nặng trong lò rèn của các thần, rồi họ đem cái cùm đến chỗ Fenrir.

“Đây!” các thần nói, như đang bày một trò chơi mới. “Ngươi đã lớn nhanh quá, Fenrir. Đã đến lúc thử sức ngươi rồi. Ở đây chúng ta có sợi xích và cái cùm nặng nhất. Ngươi nghĩ mình có phá vỡ được chúng không?”

“Ta nghĩ là được,” Sói Fenrir nói. “Hãy trói ta vào xem.”

Các thần quấn sợi xích khổng lồ quanh mình Fenrir và đóng cùm vào chân nó. Nó ngồi yên chờ đợi. Các thần mỉm cười với nhau trong lúc họ xích con sói khổng lồ lại.

“Làm đi,” Thor hô lớn.

Fenrir vươn người và căng các bắp cơ ở chân, và sợi xích gãy gập như củi khô.

Con sói khổng lồ hú với mặt trăng, một tiếng hú đầy đắc thắng và vui sướng. “Ta đã phá được sợi xích của các người,” nó nói. “Đừng quên điều này.”

“Chúng ta sẽ không quên đâu,” các thần nói.

Ngày hôm sau Tyr đem thịt đến cho con sói ăn. “Ta đã phá được sợi xích,” Fenrir nói. “Ta đã phá nó rất dễ dàng.”

“Đúng thế,” Tyr nói.

“Ngài có nghĩ là họ sẽ thử ta một lần nữa không? Ta đang lớn, và mỗi ngày ta lại càng khỏe hơn.”

“Họ sẽ thử ngươi một lần nữa. Ta đem cả bàn tay phải ra cá cược đấy,” Tyr nói.

Con sói vẫn đang lớn lên, còn các thần thì ở lò rèn, rèn một sợi xích mới. Mỗi mắt xích nặng đến mức người thường không thể nhấc nổi. Thứ kim loại làm xích là thứ kim loại khỏe nhất mà các thần tìm được: sắt từ lòng đất trộn lẫn với sắt từ trên trời rơi xuống. Họ đặt tên cho sợi xích là Dromi.

Các thần kéo sợi xích tới chỗ Fenrir nằm ngủ.

Con sói mở mắt ra.

“Lại nữa sao?” nó hỏi.

“Nếu ngươi cố thể thoát khỏi sợi xích này,” các thần nói, “thì tiếng tăm và sức mạnh của ngươi sẽ vang khắp mọi thế giới. Ngươi sẽ được vinh danh. Nếu sợi xích này không giữ được ngươi, thì sức mạnh của ngươi sẽ lớn hơn bất kỳ vị thần hay người khổng lồ nào.”

Nghe vậy, Fenrir gật đầu, và nhìn sợi xích có tên là Dromi, lớn hơn bất kỳ sợi xích nào trên đời, chắc hơn cả những gông cùm chắc chắn nhất. “Không có nguy hiểm thì làm sao có vinh quang,” một lát sau con

sói nói. “Ta tin là ta có thể phá vỡ nó. Hãy trói ta vào đi.”

Họ trói nó lại.

Con sói khổng lồ vươn người và gồng mình lên, nhưng sợi xích vẫn chắc nguyên. Các thần nhìn nhau, mắt thoáng ánh lên vẻ đắc thắng, nhưng rồi con sói khổng lồ bắt đầu vặn vẹo và uốn người, đá chân ra và căng mọi múi cơ, mọi đường gân. Mắt nó lóe lên, răng nó nhe ra, hàm nó ngầu bọt.

Nó vừa vặn người vừa gầm gừ. Nó vặn hết sức để đấu lại với sợi xích.

Các thần tự động lùi lại một bước, và thật may là họ đã làm vậy, vì đúng lúc đó sợi xích nứt ra rồi đứt tung mạnh đến nỗi các mắt xích bắn vọt lên không trung, và nhiều năm sau các thần vẫn còn tìm thấy những mẩu xích cắm vào các thân cây khổng lồ trên triền núi.

“Phải rồi!” Fenrir gầm lên và cất tiếng hú đắc thắng vừa giống sói lại vừa giống người.

Con sói nhận thấy các thần đang quan sát không có vẻ thích thú với chiến thắng của nó. Kể cả Tyr. Fenrir, con của Loki, nghiền ngẫm về điều này, và nhiều điều khác nữa.

Và mỗi ngày qua, sói Fenrir lại càng trở nên to lớn và đói khát hơn.

Odin suy nghĩ, ưu tư, trầm ngâm. Mọi tri thức trong giếng của Mimir đều đã thuộc về ngài, cùng với mọi điều thông thái ngài đã thu thập được khi treo mình trên cây thế giới để tự hiến tế cho bản thân. Cuối cùng ngài cho gọi tiên ánh sáng Skirnir, sứ giả của Frey, đến bên mình, và ngài miêu tả một sợi xích có tên là Gleipnir. Skirnir cưỡi ngựa băng qua cây cầu cầu vồng đến Svartalfheim, chỉ dẫn tộc người lùn làm ra một sợi xích không giống với bất kỳ thứ gì từng được tạo nên từ trước tới giờ.

Những người lùn lắng nghe Skirnir miêu tả nhiệm vụ này, rồi họ rùng mình và ra giá. Skirnir đồng ý vì đã được Odin ra lệnh như vậy,

mặc dù giá của những người lùn là rất cao. Rồi những người lùn đi tìm nguyên liệu cần thiết để làm Gleipnir.

Đây là sáu thứ mà những người lùn đã lấy về:

Thứ nhất, bước chân của một con mèo.

Thứ hai, bộ râu của một người phụ nữ.

Thứ ba, gốc của một ngọn núi.

Thứ tư, gân của một con gấu.

Thứ năm, hơi thở của một con cá.

Thứ sáu và cuối cùng, dãi của một con chim.

Những thứ này được dùng để làm ra Gleipnir. (Các bạn nói là chưa bao giờ thấy những thứ này sao? Làm sao thấy được. Những người lùn đã dùng hết chúng rồi còn đâu.)

Khi những người lùn làm xong, họ trao cho Skimir một chiếc hộp gỗ. Trong hộp là một thứ nhìn như một dải lụa dài, rất mềm và mịn màng. Nó nhẹ bỗng và gần như trong suốt.

Skimir cưỡi ngựa trở về Asgard, đem theo cái hộp. Anh ta trở về vào buổi tối muộn, khi mặt trời đã lặn từ lâu. Anh ta cho các thần thấy vật mình đem về từ xưởng của những người lùn, và các thần hết sức kinh ngạc.

Các thần cùng nhau đến bờ Hồ Đen, và họ gọi tên Fenrir. Nó chạy đến, như một con chó sẽ chạy ra khi được gọi tên, và các thần sững sờ khi thấy nó đã lớn và mạnh mẽ đến mức nào.

“Có chuyện gì vậy?” con sói hỏi.

“Chúng ta đã tìm được sợi dây trói khỏe nhất trên đời,” họ bảo nó. “Kể cả ngươi cũng không thể phá vỡ.”

Con sói xù lông lên. “Ta có thể bứt đứt bất kỳ sợi xích nào,” nó kiêu hãnh nói.

Odin xòe tay ra cho thấy Gleipnir. Nó long lanh dưới ánh trăng.

“Thứ đó ư?” con sói nói. “Nó chẳng là gì cả.”

Các thần kéo sợi xích để con sói thấy nó chắc đến mức nào. “Chúng ta không thể kéo đứt nó,” họ nói.

Con sói nheo mắt nhìn dải lụa các thần đang cầm trong tay, lấp lánh như vệt nhớt của con sên hay ánh trăng trên sóng nước, rồi nó quay đi, không quan tâm.

“Không,” nó nói. “Hãy đem đến cho ta những sợi xích thật, những cái cùm thật, những thứ nặng nề, to lớn, để ta có thể bộc lộ sức mạnh của mình.”

“Đây là Gleipnir,” Odin nói. “Nó chắc hơn bất kỳ sợi xích hay cái cùm nào. Ngươi sợ ư, Fenrir?”

“Sợ ư? Không hề. Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu ta xé một dải băng mảnh như vậy? Các ngươi nghĩ ta sẽ được vinh danh và tiếng tăm ư? Rằng người ta sẽ bàn tán nhau rằng, ‘Anh có biết Sói Fenrir khỏe và mạnh mẽ đến mức nào không? Nó khỏe đến mức nó bứt đứt một dải lụa!’ Sẽ chẳng có gì là vinh quang khi ta bứt đứt Gleipnir.”

“Ngươi sợ rồi,” Odin nói.

Con thú khổng lồ đánh hơi không khí. “Ta ngửi thấy mùi dối trá và thủ đoạn.” Con sói nói, cặp mắt màu hổ phách của nó lóe lên trong ánh trăng. “Và mặc dù ta nghĩ rằng Gleipnir của các ngươi chỉ là một mảnh vải, ta vẫn không đồng ý để các ngươi trói ta bằng nó.”

“Ngươi? Kẻ đã bẻ gãy những sợi xích chắc nhất, to nhất trên đời? Ngươi sợ một mảnh vải vớ vẩn như thế này ư?” Thor nói.

“Ta không sợ gì hết,” con sói gầm gừ. “Ta nghĩ lũ nhỏ con các ngươi sợ ta thì đúng hơn.”

Odin gãi gãi cái cằm râu của mình. “Ngươi không ngốc chút nào, Fenrir ạ. Ở đây không có gì dối trá cả. Nhưng ta hiểu sự ngần ngại của ngươi. Phải là một chiến binh hết sức can đảm thì mới chấp nhận bị trói bởi những xiềng xích mà anh ta không thể phá vỡ. Ta lấy tư cách là cha của các thần đảm bảo với ngươi rằng nếu ngươi không thể bứt đứt mảnh vải này - một dải lụa thực sự, như ngươi đã nói - thì các thần chúng ta sẽ không có lý do gì phải sợ ngươi cả, và chúng ta sẽ trả tự do cho ngươi và để ngươi đi đâu tùy thích.”

Con sói cất lên một tiếng hú dài. “Ngài nói dối, Cha tối cao. Ngài nói dối như người khác thở vậy. Nếu các ngươi định trói ta bằng thứ xiềng xích ta không thể trốn thoát, thì ta không tin là các ngươi sẽ trả tự do cho ta. Ta nghĩ các ngươi sẽ để ta lại đây. Ta nghĩ các ngươi định bỏ mặc và phản bội ta. Ta không bằng lòng cho các ngươi đặt mảnh vải đó lên mình ta.”

“Ngươi nói những lời rất hay và dũng cảm,” Odin nói. “Nhưng đó chỉ là những lời để che đậy việc ngươi sợ bị phát giác là một kẻ hèn nhát thôi, sói Fenrir ạ. Ngươi sợ bị trói bởi dải lụa này. Không cần giải thích gì nữa.”

Cái lưỡi của con sói thè lè ra khỏi miệng nó, rồi nó cười phá lên, để lộ ra những chiếc răng sắc nhọn, mỗi chiếc to bằng cánh tay người lớn. “Thay vì nghi ngờ lòng can đảm của ta, ta thách các ngươi chứng tỏ là không có chuyện dối trá gì ở đây hết. Các ngươi có thể trói ta lại nếu một trong số các ngươi chịu đặt tay vào miệng ta. Ta sẽ nhẹ nhàng ngậm răng lại, nhưng sẽ không cắn. Nếu không có thủ đoạn gì, thì ta sẽ mở miệng sau khi ta đã bứt được ra khỏi mảnh vải, hoặc là sau khi các ngươi đã thả ta, và bàn tay người đó sẽ không hề hấn gì. Đó. Ta thề, nếu có một bàn tay trong miệng ta, các ngươi có thể dùng dải lụa đó trói ta lại. Vậy đấy. Ai sẽ đặt tay vào miệng ta đây?”

Các thần nhìn nhau. Balder nhìn Thor, Heimdall nhìn Odin, Hoenir nhìn Frey, nhưng không ai trong số họ nhúc nhích. Rồi Tyr, con trai Odin, thở dài, bước tới, và giơ tay phải lên.

“Ta sẽ đặt tay ta vào miệng ngươi, Fenrir,” Tyr nói.

Fenrir nằm nghiêng xuống, và Tyr đặt bàn tay phải vào miệng Fenrir, giống như chàng đã làm khi Fenrir còn là con sói non và họ chơi đùa cùng nhau. Fenrir nhẹ nhàng khép răng lại cho tới khi chúng kẹp chặt lấy cổ tay Tyr mà không làm rách da chàng, rồi nó nhắm mắt.

Các thần trói nó bằng Gleipnir. Một dải lụa lấp lánh như nhớt sên bao quanh con sói khổng lồ, trói chặt chân nó, khiến nó không cử động nổi.

“Xong rồi,” Odin nói. “Giờ thì, sói Fenrir, hãy phá vỡ xiềng xích của mình đi. Cho chúng ta thấy ngươi mạnh mẽ đến mức nào.”

Con sói vươn người, vùng vẫy; nó kéo và căng mọi đường gân lẫn búi cơ để bứt đứt dải băng đang trói mình. Nhưng càng vùng vẫy thì nó lại càng khó cử động hơn, và mỗi lần nó vươn người thì dải băng lấp lánh càng trở nên chắc chắn hơn.

Mới đầu các thần cười khẩy. Rồi các thần cười khúc khích. Cuối cùng, khi chắc chắn là con thú đã bị trói chặt và họ không còn bị đe dọa nữa, các thần liền cười to.

Chỉ có Tyr là im lặng. Chàng không cười. Chàng có thể cảm thấy hàm răng sắc nhọn của sói Fenrir trên cổ tay mình, cái lưỡi ấm và ẩm ướt của sói Fenrir trên lòng bàn tay và các ngón tay mình.

Fenrir không vùng vẫy nữa. Nó nằm bất động. Nếu các thần định thả nó ra thật thì họ sẽ làm vậy ngay bây giờ.

Nhưng các thần chỉ càng cười to hơn. Tiếng cười khùng khục trầm vang của Thor, to hơn cả tiếng sấm, hòa lẫn với tiếng cười khô khan của Odin, và tiếng cười sang sảng như chuông đồng của Balder…

Fenrir nhìn Tyr. Tyr can đảm đáp lại cái nhìn của nó. Rồi Tyr nhắm mắt lại và gật đầu. “Làm đi,” chàng nói.

Fenrir cắn mạnh cổ tay Tyr.

Tyr không phát ra một âm thanh nào. Chàng chỉ đưa tay trái ôm lấy cánh tay phải bị cụt và bóp chặt hết mức có thể để ngăn cho dòng máu xối xả chỉ còn nhỏ giọt.

Fenrir quan sát các thần cầm một đầu dải băng Gleipnir và luồn nó qua một tảng đá to bằng quả núi rồi buộc nó lại dưới đất. Rồi nó quan sát họ lấy một tảng đá khác đập tảng đá kia sâu xuống đất, sâu hơn cả đáy biển sâu nhất.

“Odin dối trá!” con sói cất tiếng gọi. “Nếu các ngươi không nói dối ta thì ta đã có thể là bạn của các thần. Nhưng nỗi sợ của các ngươi đã phản lại các ngươi. Ta sẽ giết ngươi, Cha của Các Thần. Ta sẽ đợi đến tận thế, rồi ta sẽ ăn mặt trời và ăn mặt trăng. Nhưng ta sẽ thích thú nhất khi được giết ngươi.”

Các thần cẩn thận không lại gần bộ hàm của Fenrir, nhưng khi họ đang đập cho tảng đá xuống sâu hơn, Fenrir vặn người lại và đớp họ. Vị thần gần nó nhất nhanh trí đâm thanh gươm vào hàm ếch của sói Fenrir. Chuôi kiếm mắc kẹt vào hàm dưới của con sói, làm miệng nó mở ra và không bao giờ ngậm lại được nữa.

Con sói gầm gừ không thành tiếng, dãi chảy tràn ra khỏi miệng thành một dòng sông. Nếu không biết đó là con sói, ta có thể tưởng nó là một ngọn núi nhỏ, với một dòng sông chảy ra từ miệng hang.

Các thần rời khỏi nơi dòng sông dãi chảy xuống một cái hồ đen thẳm, và họ không nói gì, nhưng khi đã đi đủ xa, họ lại tiếp tục cười và vỗ lưng nhau, nở nụ cười rộng ngoác của những kẻ tin rằng mình vừa làm một việc hết sức khôn ngoan.

Tyr không cười mỉm và cũng không cười to. Chàng buộc chặt cổ tay bị cụt bằng một tấm vải, và chàng đi bên cạnh các thần trở về Asgard, không để lộ những ý nghĩ của mình.

Và đó là chuyện về các con của Loki.

ĐÁM CƯỚI KHÁC THƯỜNG CỦA FREYA

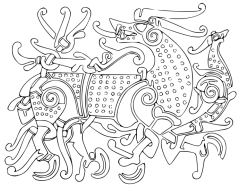

Thor, thần sấm, hùng mạnh nhất trong số các thần Aesir, người khỏe nhất, dũng cảm nhất, chiến đấu anh dũng nhất, vẫn chưa tỉnh ngủ hẳn, nhưng chàng có cảm giác có chuyện gì đó không ổn. Chàng với tay tìm chiếc búa mà chàng luôn để bên mình trong lúc ngủ.

Chàng mò mẫm xung quanh trong lúc mắt vẫn nhắm nghiền. Chàng sờ soạng, tìm kiếm cán búa quen thuộc và chắc chắn.

Không thấy chiếc búa đâu.

Thor mở mắt ra. Chàng ngồi dậy. Chàng đứng lên. Chàng đi quanh phòng.

Không thấy chiếc búa đâu hết. Chiếc búa của chàng đã biến mất.

Chiếc búa của Thor có tên là Mjollnir. Nó được làm cho Thor bởi hai người lùn Brokk và Eitri. Nó là một trong các báu vật của các thần. Nếu Thor dùng nó đập vào vật gì, vật đó sẽ nát vụn. Nếu chàng ném chiếc búa vào vật gì, chiếc búa sẽ không bao giờ bay trật mục tiêu và sẽ luôn bay vụt qua không trung để trở về tay chàng. Chàng có thể thu nhỏ chiếc búa và giấu nó trong áo, và chàng có thể làm nó lớn lên. Nó là một chiếc búa hoàn hảo ngoại trừ một điểm: cán nó hơi ngắn, có nghĩa là Thor chỉ có thể dùng một tay để vung búa.

Chiếc búa bảo vệ cho các thần Asgard khỏi những mối hiểm nguy đe dọa họ và thế giới. Người khổng lồ băng, yêu tinh, quỷ đá và đủ loại quái vật khác, tất cả đều sợ chiếc búa của Thor.

Thor rất thích chiếc búa của mình. Vậy mà giờ chiếc búa đã biến mất.

Có những điều Thor thường làm khi có chuyện gì đó không ổn. Điều đầu tiên chàng làm là tự hỏi xem đây có phải lỗi của Loki không. Thor ngẫm nghĩ. Chàng không tin là Loki lại to gan đến mức dám ăn trộm chiếc búa của chàng. Vì vậy chàng liền làm điều tiếp theo chàng thường làm mỗi khi có chuyện không ổn, đó là đến gặp Loki để xin lời khuyên.

Loki rất ranh mãnh. Loki sẽ cho chàng biết phải làm gì.

“Đừng cho ai biết cả,” Thor nói với Loki, “chiếc búa của các thần đã bị đánh cắp.”

“Đó,” Loki nhăn mặt nói, “không phải là tin tốt. Để tôi đi tìm hiểu xem sao.”

Loki đến đại sảnh của Freya. Freya là người xinh đẹp nhất trong số các thần. Mái tóc vàng óng của nàng xõa trên vai, lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sáng. Hai con mèo của Freya đi quanh phòng, nôn nóng được kéo cỗ xe của nàng. Quanh cổ nàng, cũng vàng óng và lấp lánh như mái tóc, là chiếc vòng cổ của tộc Brising, được làm cho Freya bởi những người lùn sống sâu dưới lòng đất.

“Tôi muốn mượn chiếc áo choàng lông vũ của nàng” Loki nói. “Chiếc áo giúp nàng bay được ấy.”

“Không đời nào,” Freya nói. “Chiếc áo đó là vật quý giá nhất của ta. Nó còn quý hơn vàng. Ta sẽ không cho ngươi mượn nó để đi gây chuyện đâu.”

“Chiếc búa của Thor đã bị đánh cắp,” Loki nói. “Tôi cần đi tìm nó.”

“Để ta đi lấy cho ngươi chiếc áo,” Freya nói.

Loki khoác chiếc áo choàng lông vào và bay vút lên không trung dưới hình dạng một con chim ưng. Y bay xa khỏi Asgard. Y bay tít đến tận vùng đất của người khổng lồ, tìm kiếm một dấu hiệu bất thường

nào đó.

Bên dưới mình, Loki nhìn thấy một gò đất khổng lồ, và ngồi trên đó, đang tết một cái vòng cổ chó, là tên yêu tinh to lớn nhất, xấu xí nhất mà y từng thấy. Khi tên yêu tinh nhìn thấy Loki trong hình dạng chim ưng, hắn nhe hàm răng sắc nhọn ra cười và vẫy tay.

“Các thần Aesir sao rồi, Loki? Các tiên có tin gì mới không? Và sao ngài lại một mình đến vùng đất của người khổng lồ?”

Loki đậu xuống bên cạnh tên yêu tinh, “Ở Asgard chẳng có gì ngoài tin xấu, và các tiên cũng chẳng có gì ngoài tin xấu.”

“Thế à?” tên yêu tinh nói rồi bật cười một mình, như thể hắn hết sức đắc ý vì một việc hắn đã làm và nghĩ là mình thông minh nhất hạng. Loki nhận ra tiếng cười đó. Đôi khi chính y cũng cười như vậy.

“Chiếc búa của Thor đã biến mất,” Loki nói. “Ngươi có biết gì về chuyện đó không?”

Tên yêu tinh gãi nách, rồi cười một tiếng nữa. “Có thể đấy,” hắn thừa nhận. Rồi hắn nói, “Freya thế nào? Có thật là nàng đẹp như người ta đồn không?”

“Nếu ngươi thích kiểu như vậy,” Loki nói.

“Ồ, ta thích đấy,” tên yêu tinh nói. “Ta rất thích.”

Lại một quãng im lặng khó xử nữa trôi qua. Tên yêu tinh đặt cái vòng cổ chó xuống cạnh một đống vòng cổ chó khác và bắt đầu tết một cái nữa.

“Ta đang giữ chiếc búa của Thor,” tên yêu tinh nói với Loki. “Ta đã giấu nó sâu dưới lòng đất đến nỗi không ai có thể tìm thấy nó, kể cả Odin. Ta là người duy nhất có thể đưa nó trở lại. Và ta sẽ trả nó cho Thor nếu ngài đem đến cho ta cái ta muốn.”

“Ta có thể đổi lấy chiếc búa,” Loki nói. “Ta có thể đem cho ngươi vàng và hổ phách, ta có thể đem cho ngươi vô vàn báu vật…”

“Không thèm,” tên yêu tinh nói. “Ta muốn cưới Freya. Hãy đem nàng tới cho ta trong vòng tám ngày nữa. Ta sẽ trả lại chiếc búa của các thần để làm quà cưới trong đêm tân hôn với Freya.”

“Ngươi là ai?” Loki hỏi.

Tên yêu tinh lại nhe hàm răng xiên xẹo ra cười.

“Kìa, Loki con trai của Lautey, ta chính là Thrym, chúa tể yêu tinh.”

“Ta chắc rằng chúng ta có thể thỏa thuận được, hỡi Thrym hùng mạnh,” Loki nói. Y kéo chiếc áo choàng lông của Freya lại quanh mình, rồi vươn tay và bay vút lên trời.

Dưới chân Loki thế giới có vẻ thật nhỏ bé: y nhìn xuống những rừng cây và rặng núi, nhỏ xíu như đồ chơi cho trẻ con, và vấn đề của các thần cũng chỉ là chuyện vặt.

Thor đang đợi y ở sân của các thần, và Loki chưa kịp hạ cánh thì y đã bị hai bàn tay khổng lồ của Thor giữ chặt. “Thế nào? Ngươi biết điều gì đó. Ta có thể thấy trên mặt ngươi. Ta không tin ngươi, Loki, và ta muốn biết điều ngươi biết ngay bây giờ, trước khi ngươi kịp âm mưu và lên kế hoạch.”

Loki, người có thể âm mưu và lên kế hoạch dễ dàng như người khác hít vào thở ra, liền mỉm cười trước con giận và sự ngây thơ của Thor. “Chiếc búa của anh đã bị Thrym, chúa tể yêu tinh, đánh cắp,” y nói. “Tôi đã thuyết phục hắn trả lại nó cho anh, nhưng hắn đòi một cái giá.”

“Cũng công bằng thôi,” Thor nói. “Giá của hắn là gì?”

“Được cầm tay Freya trong hôn lễ.”

“Hắn chỉ muốn tay của nàng thôi ư?” Thor khấp khởi hỏi lại. Dù sao nàng cũng có đến hai tay, và hẳn có thể thuyết phục nàng cho đi một bàn tay mà không phải tranh cãi gì nhiều. Giống như Tyr ấy.

“Hắn muốn cả người nàng,” Loki nói. “Hắn muốn cưới nàng làm

vợ.”

“À,” Thor nói. “Nàng sẽ không thích vậy đâu. Thôi, ngươi đi mà báo tin cho nàng ấy. Ngươi giỏi thuyết phục người khác hơn ta khi ta không có búa trong tay.”

Họ lại cùng nhau đến điện của Freya.

“Chiếc áo choàng lông vũ của nàng đây,” Loki nói.

“Cảm ơn,” Freya đáp. “Ngươi đã tìm ra ai là kẻ ăn cắp chiếc búa của Thor chưa?”

“Là Thrym, chúa tể của bọn yêu tinh.”

“Ta đã nghe nói đến hắn rồi. Một kẻ ghê tởm. Hắn muốn gì để đổi lấy nó?”

“Nàng,” Loki nói. “Hắn muốn cưới nàng làm vợ.”

Freya gật đầu.

Thor mừng là nàng có vẻ đã chấp nhận chuyện đó rất dễ dàng. “Hãy đội vòng hoa cô dâu lên đi, Freya, và gói ghém đồ đạc lại,” Thor nói. “Nàng sẽ cùng Loki đi đến vùng đất của người khổng lồ. Chúng ta cần làm lễ cưới cho nàng và Thrym trước khi hắn kịp đổi ý. Ta muốn lấy lại chiếc búa của ta.”

Freya không nói gì.

Thor nhận thấy mặt đất đang rung chuyển, cả các bức tường cũng vậy. Hai con mèo của Freya kêu gừ gừ và rít lên, rồi chúng chạy biến vào dưới một cái rương đầy đồ lông thú và không chui ra nữa.

Hai tay Freya đang siết chặt thành nắm đấm. Chiếc vòng cổ của tộc Brising từ trên cổ nàng tuột xuống đất. Dường như nàng không để ý. Nàng đang nhìn Thor và Loki như thể họ là hai con sâu bọ hèn hạ, kinh tởm nhất mà nàng từng thấy.

Thor gần như nhẹ nhõm cả người khi Freya lên tiếng.

“Hai ngươi nghĩ ta là hạng người gì?” nàng hỏi rất khẽ. “Các ngươi nghĩ ta ngu ngốc đến vậy sao? Nghĩ ta có thể dễ dàng bị vứt bỏ đến vậy sao? Rằng ta sẵn sàng lấy một tên yêu tinh chỉ để giúp các ngươi sao? Nếu hai ngươi nghĩ ta sẽ đến vùng đất của người khổng lồ, rằng ta sẽ đội vòng hoa và đeo mạng cô dâu và để cho tên yêu tinh đó đụng chạm… và… *thèm muốn*… rằng ta sẽ lấy hắn… thì…” Nàng ngừng lời. Những bức tường lại rung lên một lần nữa, và Thor sợ cả tòa nhà sẽ đổ sập xuống đầu họ.

“Cút đi,” Freya nói. “Các ngươi nghĩ ta là hạng đàn bà gì?”

“Nhưng. Chiếc búa của ta,” Thor nói.

“Im đi, Thor,” Loki nói.

Thor im. Họ ra về.

“Nàng rất đẹp khi nàng nổi giận,” Thor nói. “Ta có thể hiểu vì sao tên yêu tinh đó muốn cưới nàng.”

“Im đi, Thor,” Loki lại nói.

Họ gọi các thần đến đại sảnh họp mặt. Mọi nam thần và nữ thần đều có mặt trừ Freya, nàng từ chối rời điện của mình.

Suốt cả ngày hôm đó, họ nói chuyện, bàn bạc, và cãi cọ. Việc họ cần lấy lại Mjollnir là không phải tranh cãi nữa, nhưng bằng cách nào? Mỗi vị thần đều có một gợi ý riêng, và gợi ý nào cũng bị Loki gạt đi.

Cuối cùng, chỉ còn một vị thần chưa lên tiếng: Heimdall mắt tinh, người canh gác toàn thế giới. Không có điều gì xảy ra mà Heimdall không nhìn thấy, và đôi khi ông thấy được cả những sự việc còn chưa xảy ra.

“Thế nào?” Loki nói. “Ông thì sao, Heimdall? Ông có gợi ý gì không?”

“Có,” Heimdall đáp. “Nhưng các vị sẽ không thích đâu.”

Thor đấm tay xuống bàn. “Việc chúng tôi có thích hay không là

không quan trọng," chàng nói. "Chúng ta là thần! Không có gì mà chúng ta ở đây lại không sẵn sàng làm để lấy lại Mjollnir, chiếc búa của các thần. Hãy cho chúng tôi biết ý kiến của ông, chúng tôi sẽ chấp nhận thôi."

"Các vị sẽ không thích đâu," Heimdall nhắc lại.

"Có mà!" Thor nói.

"Thôi được," Heimdall nói, "tôi nghĩ chúng ta nên cho Thor ăn mặc giả cô dâu. Đeo cho chàng chiếc vòng cổ của tộc Brising. Cho chàng đội vòng hoa cô dâu. Độn váy cho chàng để nhìn chàng giống phụ nữ. Trùm mạng để che mặt chàng. Chúng ta sẽ cho chàng đeo những chiếc chìa khóa kêu leng keng như phụ nữ, khoác ngọc ngà cho chàng…"

"Tôi không chịu!" Thor kêu lên. "Người ta sẽ nghĩ… ờ, trước hết người ta sẽ nghĩ tôi thích mặc đồ phụ nữ. Không đời nào. Tôi không thích như vậy. Chắc chắn tôi sẽ không đeo mạng cô dâu. Không ai trong chúng ta thích ý tưởng này chứ? Một ý tưởng tồi tệ. Tôi có râu. Tôi không thể cạo râu được."

"Im đi, Thor," Loki con trai của Laufey nói. "Đó là một ý tưởng tuyệt vời. Nếu anh không muốn người khổng lồ xâm chiếm Asgard, anh sẽ đeo mạng vào để che mặt… và che bộ râu của anh nữa."

Odin, vị thần tối cao, nói, "Đó đúng là một ý tưởng tuyệt vời. Giỏi lắm, Heimdall. Chúng ta cần chiếc búa, và đây là cách hay nhất. Các nữ thần, hãy giúp Thor chuẩn bị cho đêm tân hôn."

Các nữ thần đem quần áo giả trang đến cho chàng. Frigg và Fulla, Sif, Idunn và những người khác, kể cả Skadi, mẹ kế của Freya, cũng đến giúp chàng chuẩn bị. Họ mặc cho chàng bộ váy đẹp nhất, như một nữ thần cao quý sẽ mặc trong đám cưới của mình. Frigg đến gặp Freya và đem về chiếc vòng cổ của tộc Brising, rồi đeo nó lên cổ Thor.

Sif, vợ của Thor, đeo chùm chìa khóa của nàng vào bên sườn Thor.

Idunn đem đến tất cả châu báu của nàng và khoác chúng lên người

Thor khiến chàng long lanh lấp lánh dưới ánh nến, và nàng đem đến cả trăm chiếc nhẫn, bằng vàng đỏ và bạch kim, để đeo lên ngón tay Thor.

Họ che mặt cho chàng bằng một tấm mạng, chỉ để lộ ra đôi mắt, rồi Var, nữ thần hôn nhân, đặt một chiếc vòng sáng rực lên đầu Thor: chiếc vòng của cô dâu, cao vút, rộng và tuyệt đẹp.

“Tôi không chắc chắn về đôi mắt,” Var nói. “Nhìn chúng không được nữ tính cho lắm.”

“Ta mong là không,” Thor lầm bầm.

Var nhìn Thor. “Nếu tôi kéo chiếc vòng đội đầu xuống, nó sẽ che bớt đôi mắt đi, nhưng Thor vẫn cần phải nhìn được.”

“Xin hãy cố hết sức,” Loki nói. Rồi y nói tiếp, “Tôi sẽ giả làm hầu gái của anh và đi cùng anh đến vùng đất của người khổng lồ.” Loki biến hình, và cả bề ngoài lẫn giọng nói của y đều giống hệt một cô hầu gái trẻ xinh đẹp. “Đó. Trông tôi thế nào?”

Thor lầm bầm gì đó, nhưng có lẽ thật tốt là không ai nghe được.

Loki và Thor trèo lên cỗ xe của Thor, và hai con dê kéo xe, Gầm Ghè và Nghiến Răng, nhảy vọt lên bầu trời, sốt sắng lên đường. Những ngọn núi tách ra làm đôi khi chúng phóng qua, còn mặt đất bốc cháy dưới chân chúng.

“Ta có linh cảm xấu về chuyện này,” Thor nói.

“Đừng nói gì cả,” Loki, trong hình dạng thiếu nữ, nói. “Hãy để tôi nói hết. Anh nhớ được không? Nếu anh mở miệng thì mọi chuyện sẽ hỏng bét đấy.”

Thor ậm ừ.

Cỗ xe đỗ xuống sân trước. Những con bò mộng khổng lồ đen nhánh bình thản đứng đó. Mỗi con đều to hơn một căn nhà; chóp sừng của chúng được bọc vàng, và cả khoảng sân nồng nặc mùi hôi thối do phân của chúng.

Một giọng nói ầm vang cất lên từ bên trong gian đại sảnh mênh mông: “Nhanh lên, lũ ngốc! Trải rơm sạch lên ghế! Các ngươi nghĩ mình đang làm gì thế hả? Nhấc nó lên hoặc phủ rơm lên đó, đừng có vứt nó ra đấy cho nó mục ra. Freya, người xinh đẹp nhất trên đời, con gái của thần Njord, sắp đến với chúng ta. Nàng sẽ không muốn nhìn thấy thứ như vậy đâu.”

Có một lối đi trải rơm sạch xuyên qua sân, và sau khi xuống xe, Thor giả trang cùng cô hầu gái là Loki biến hình đi qua lớp rơm, vén váy lên để không bị quẹt xuống bùn.

Một người phụ nữ khổng lồ đang đợi họ. Mụ ta tự giới thiệu mình là chị gái của Thrym, và thò tay véo đôi má xinh xắn của Loki, rồi chọc Thor bằng một móng tay sắc nhọn. “Vậy ra đây là cô gái xinh đẹp nhất trên đời hả? Trông chẳng ra dáng lắm nhỉ. Khi cô ta vén váy lên, tôi thấy cổ chân cô ta to như thân cây vậy.”

“Do ánh sáng đấy thôi. Nàng chính là nữ thần xinh đẹp nhất đời,” cô hầu gái chính là Loki nói dẻo quẹo. “Khi mạng của nàng được tháo ra, tôi xin hứa là bà sẽ choáng váng vì sắc đẹp của nàng đấy. Thế chú rể đâu rồi? Tiệc cưới đâu? Nàng nóng lòng làm lễ cưới đến nỗi tôi gần như không giữ nổi nữa.”

Mặt trời đã bắt đầu lặn khi họ được dẫn vào đại sảnh để dự tiệc cưới.

“Nếu hắn muốn tôi ngồi cạnh hắn thì sao?” Thor thì thào với Loki.

“Anh sẽ phải ngồi cạnh hắn. Cô dâu phải ngồi chỗ đó mà.”

“Nhưng có thể hắn sẽ tìm cách đặt tay lên chân tôi” Thor hối hả thì thầm lại.

“Tôi sẽ ngồi giữa hai người,” Loki nói. “Tôi sẽ bảo hắn đó là tục lệ của chúng ta.”

Thrym ngồi ở đầu bàn, Loki ngồi cạnh hắn, còn Thor ngồi ở chiếc ghế tiếp theo.

Thrym vỗ tay và các người hầu khổng lồ tiến vào. Họ bê vào năm con bò quay nguyên con, đủ cho những người khổng lồ ăn; họ bê vào hai mươi con cá hồi nướng nguyên con, mỗi con to bằng một đứa trẻ mười tuổi; họ còn bê vào hàng chục khay bánh nướng và bánh ngọt cho đám phụ nữ.

Theo sau họ là năm người hầu nữa, mỗi người vác nguyên một thùng rượu mật, to đến nỗi những người khổng lồ này phải ì ạch mới vác nổi.

"Bữa tiệc này là dành cho nàng Freya xinh đẹp!" Thrym nói, và hắn có thể đã nói thêm nữa, nhưng Thor đã bắt đầu ăn uống, mà sẽ thật bất lịch sự nếu Thrym tiếp tục nói trong lúc cô dâu tương lai đang ăn.

Một khay bánh nướng dành cho đám phụ nữ được đặt trước mặt Loki và Thor. Loki yểu điệu cầm chiếc bánh nhỏ nhất lên. Thor, cũng yểu điệu không kém, vơ cả đống bánh vào miệng, và chúng biến mất cùng với tiếng nhai nhớp nhép bên dưới tấm mạng. Những người phụ nữ khác đang thèm thuồng nhìn khay bánh liền trừng mắt với nàng Freya xinh đẹp, vẻ thất vọng.

Nhưng nàng Freya xinh đẹp còn chưa bắt đầu ăn thật.

Thor ăn hết một con bò mộng, chỉ riêng một mình chàng. Chàng ăn hết bảy con cá hồi, không để lại gì ngoài xương. Mỗi lần một khay bánh được đem tới chỗ chàng, chàng lại ngốn hết chỗ bánh nướng và bánh ngọt trên đó, mặc cho những người phụ nữ khác bị đói. Thỉnh thoảng Loki lại đá cho chàng một cái dưới gầm bàn, nhưng Thor lờ mọi cú đá đi và cứ tiếp tục ăn.

Thrym vỗ vai Loki. "Xin lỗi," hắn nói. "Nhưng nàng Freya xinh đẹp vừa mới uống cạn thùng rượu mật thứ ba rồi."

"Tôi dám chắc là vậy," cô hầu gái do Loki biến hình nói.

"Thật đáng kinh ngạc. Ta chưa bao giờ thấy người phụ nữ nào ăn ngấu nghiến như thế. Chưa bao giờ thấy người phụ nữ nào ăn nhiều

như thế, hay uống nhiều rượu mật đến thế."

"Thực ra," Loki nói, "có một lời giải thích rất đơn giản." Y hít một hơi thật sâu và nhìn Thor nuốt chửng cả một con cá hồi nữa rồi rút bộ xương cá từ dưới mạng ra.

Như xem ảo thuật vậy. Y tự hỏi lời giải thích đơn giản là gì.

"Đó là con cá hồi thứ tám mà nàng ăn," Thrym nói.

"Tám ngày và tám đêm!" Loki đột ngột kêu lên. "Đã suốt tám ngày tám đêm rồi nàng không ăn gì, vì nàng quá sốt sắng được đến vùng đất của người khổng lồ và âu yếm người chồng mới của mình. Giờ khi đã gặp ngài, nàng mới ăn trở lại." Cô hầu gái quay sang Thor. "Thật tốt khi thấy nàng lại ăn uống như cũ, Freya thân yêu!" y nói.

Thor trừng mắt với Loki từ bên dưới tấm mạng.

"Ta nên hôn nàng một cái," Thrym nói.

"Tôi khuyên ngài không nên. Chưa phải bây giờ," Loki nói, nhưng Thrym đã ngả sang, miệng phát ra những tiếng chụt chụt. Hắn thò một bàn tay to tướng ra định vén tấm mạng của Thor lên. Cô hầu gái do Loki biến thành đưa tay ra ngăn hắn lại, nhưng đã quá muộn. Thrym đã ngưng phát ra những tiếng chụt chụt và bật ngửa ra sau, run rẩy.

Thrym gõ gõ vào vai cô hầu gái do Loki biến thành. "Ta có thể nói chuyện với cô không?" hắn hỏi.

"Tất nhiên rồi."

Họ đứng dậy và đi sang phía bên kia đại sảnh.

"Tại sao mắt Freya lại… lại đáng sợ đến thế?" Thrym hỏi. "Như thể trong đó có lửa đốt vậy. Đó không phải là cặp mắt của một người phụ nữ đẹp!"

"Tất nhiên là không rồi," cô hầu do Loki biến thành trả lời trơn tru. "Ngài cũng không nên nghĩ nàng sẽ có cặp mắt như vậy. Nàng đã không ngủ suốt tám ngày tám đêm rồi, hỡi Thrym hùng mạnh. Nàng bị

xâm chiếm bởi tình yêu dành cho ngài đến nỗi nàng không dám ngủ, nàng quá nóng lòng được nếm trải tình yêu của ngài. Trong lòng nàng đang rực cháy vì ngài! Đó chính là cái ngài đã nhìn thấy trong mắt nàng đấy. Sự say mê nồng cháy."

"À," Thrym nói. "Ta hiểu rồi." Hắn mỉm cười và liếm môi bằng cái lưỡi to hơn cả cái gối của người thường. "Ra thế."

Họ quay về bàn tiệc. Chị gái của Thrym đã ngồi xuống ghế của Loki, bên cạnh Thor, và đang gõ gõ móng tay lên tay Thor. "Nếu biết thân biết phận thì cô sẽ đưa hết nhẫn cho ta," mụ ta nói. "Những cái nhẫn vàng đẹp đẽ của cô ấy. Cô vẫn còn là người lạ ở lâu đài này. Cô cần có người trông nom, nếu không mọi chuyện sẽ trở nên khá khủng khiếp đấy, lại ở xa nhà thế này. Cô có nhiều nhẫn quá. Cho tôi vài cái làm quà cưới đi. Chúng thật là đẹp, vừa đỏ vừa vàng…"

"Chẳng phải đã đến giờ làm lễ thành hôn rồi sao?" Loki hỏi.

"Đúng thế!" Thrym nói. Hắn cất cao giọng hô to, "Hãy đem chiếc búa vào để ban phước cho cô dâu! Ta muốn thấy Mjollnir được đặt lên lòng nàng Freya xinh đẹp. Hãy cầu cho Var, nữ thần hôn phối giữa nam và nữ, chúc phúc và tôn vinh tình yêu của chúng ta."

Phải mất bốn người khổng lồ mới vác nổi chiếc búa của Thor. Họ đem nó từ sâu trong đại sảnh ra. Nó sáng lên mờ đục dưới ánh lửa. Họ khó nhọc đặt chiếc búa lên lòng Thor.

"Giờ thì," Thrym nói. "Giờ hãy cho ta nghe giọng nói tuyệt vời của nàng, tình yêu của ta, con bồ câu của ta, người thương của ta. Hãy nói với ta rằng nàng yêu ta. Hãy nói rằng nàng sẽ làm vợ ta. Hãy nói rằng nàng thề chung thủy với ta như những người nữ thề chung thủy với những người nam, như những người nam thề chung thủy với những người nữ, tự thuở hồng hoang. Nàng nói sao?"

Thor nắm lấy cán búa bằng một bàn tay đeo đầy nhẫn vàng. Chàng siết chặt nó một cách yên tâm. Nó cảm giác thật thân quen và an toàn trong tay chàng. Chàng cười phá lên, một tiếng cười trầm, âm vang.

“Ta sẽ nói rằng,” Thor cất lời bằng giọng như tiếng sấm, “lẽ ra ngươi không nên ăn cắp chiếc búa của ta.”

Chàng nện cho Thrym một búa, chỉ một cú thôi, nhưng thế là đủ. Tên yêu tinh ngã xuống mặt sàn phủ rơm và không động đậy nữa.

Tất cả đám khổng lồ và yêu tinh ngã gục dưới chiếc búa của Thor: những vị khách mời dự một đám cưới không bao giờ xảy ra. Kể cả chị gái của Thrym, mụ ta đã nhận được một món quà cưới mà mụ không hề mong đợi.

Và khi đại sảnh đã lặng tờ, Thor gọi, “Loki?”

Loki bò ra từ dưới bàn, trong hình dáng thường ngày của mình, và nhìn cảnh tàn sát xung quanh. “Chà,” y nói, “có vẻ anh đã xử lý xong vấn đề rồi đấy.”

Thor đã cởi bỏ hết xiêm váy phụ nữ, vẻ nhẹ nhõm. Chàng đứng đó, chỉ mặc độc một chiếc áo, giữa một gian phòng đầy người khổng lồ đã chết.

“Ờ, cũng không tệ như ta đã nghĩ,” chàng vui vẻ nói. “Ta đã lấy lại được chiếc búa. Và ta còn được chén một bữa no nê nữa. Về nhà thôi.”

MEN RƯỢU CỦA THI SĨ

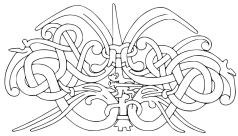

Bạn có bao giờ tự hỏi thi ca từ đâu tới không? Những bài hát chúng ta hát và những câu chuyện chúng ta kể từ đâu đến? Bạn có bao giờ tự hỏi tại sao một số người có thể có những giấc mơ vĩ đại, thông thái, hoặc đẹp đẽ, và biến những giấc mơ ấy thành thi ca cho thế giới, để chúng được hát và truyền lại chừng nào mặt trời còn mọc và lặn, chừng nào mặt trăng còn khuyết rồi lại tròn?

Bạn có bao giờ tự hỏi tại sao một số người có thể sáng tác ra những bài hát, bài thơ và câu chuyện hay, còn một số người thì lại không thể?

Đây là một câu chuyện dài, và không có ai đáng được khen ngợi cả: trong câu chuyện này có giết chóc, lừa lọc, dối trá và ngu ngốc, quyến rũ và truy đuổi. Hãy lắng nghe.

Câu chuyện bắt đầu không lâu sau thời hồng hoang, trong cuộc chiến giữa các thần: tộc Aesir đấu với tộc Vanir. Tộc Aesir rất hiếu chiến, gồm toàn các thần của chiến tranh và chinh phục; tộc Vanir hiền hậu hơn, gồm các nam thần và nữ thần là anh chị em, giúp đất đai màu mỡ và cây cối đâm chồi nảy lộc, nhưng không phải vì thế mà họ không hùng mạnh.

Các thần tộc Aesir và các thần tộc Vanir quá ngang sức ngang tài. Không bên nào có thể thắng trận. Và hơn thế nữa, khi chiến đấu, họ nhận ra rằng hai bên cần nhau: rằng một trận chiến vinh quang sẽ chẳng còn vui thú gì nếu sau đó ta không có những cánh đồng và trang trại tươi tốt để cung cấp thức ăn trong yến tiệc mừng thắng trận.

Họ liền thương lượng một thỏa ước hòa bình, và sau khi thương

lượng xong, họ đánh dấu việc ngưng chiến bằng cách mỗi thần, của cả tộc Aesir lẫn tộc Vanir, nhổ vào một cái vại lớn. Khi nước dãi của họ hòa với nhau, thì thỏa ước của họ cũng có hiệu lực.

Rồi họ tổ chức yến tiệc. Có rất nhiều đồ ăn và rượu mật, rồi họ chè chén, cười đùa, trò chuyện và tếu táo cho tới khi đống lửa chỉ còn là những cục than hồng, cho tới khi mặt trời đã hé rạng ở chân trời. Thế rồi, khi các thần tộc Aesir và Vanir đứng lên ra về, quấn mình trong những tấm lông thú và khăn choàng và bước ra trời tuyết rét căm căm cùng màn sương buổi sáng, Odin liền nói, "Thật tiếc khi để lại vại nước dãi của chúng ta."

Frey và Freya, anh trai và em gái, là trưởng tộc Vanir và sẽ đến ở với tộc Aesir tại Asgard theo điều khoản của thỏa ước hòa bình. Họ gật đầu. "Chúng tôi có thể biến nó thành thứ gì đó," Frey nói. "Chúng tôi sẽ biến nó thành một con người," Freya nói, và nàng thò tay vào cái vại.

Nước dãi trong vại biến đổi và thành hình dưới những ngón tay của nàng, và chỉ trong chốc lát nó đã biến thành một người đàn ông trần trụi đứng trước mặt họ.

"Ngươi là Kvasir," Odin nói. "Ngươi có biết ta là ai không?"

"Ngài là Odin tối cao," Kvasir đáp. "Ngài là Grimnir và Người Thứ Ba. Ngài còn nhiều tên khác nữa, quá nhiều để có thể kể ra ở đây, nhưng thần biết hết những cái tên ấy, và thần cũng biết những bài thơ, những bài hát và những lời tụng đi kèm với chúng."

Kvasir, được tạo ra từ sự hòa hợp giữa tộc Aesir và tộc Vanir, là vị thần khôn ngoan nhất: ở chàng có cả trí óc lẫn trái tim. Các thần tranh giành nhau để đặt câu hỏi cho Kvasir, và câu trả lời của chàng luôn rất thông thái. Chàng có con mắt quan sát sắc sảo, và chàng luôn đánh giá những điều mình thấy một cách đúng đắn.

Không lâu sau, Kvasir quay sang các thần và nói, "Giờ tôi sẽ lên đường chu du. Tôi sẽ thăm thú cả cửu giới, thăm Midgard. Có nhiều câu hỏi cần trả lời mà tôi chưa được nghe."

“Nhưng anh sẽ quay về với chúng tôi chứ?” họ hỏi.

“Tôi sẽ quay lại,” Kvasir. “Trong tấm lưới còn một bí ẩn mà một ngày nào đó sẽ phải được tháo gỡ.”

“Trong cái gì cơ?” Thor hỏi. Nhưng Kvasir chỉ mỉm cười và để các thần bối rối với lời nói của mình, rồi chàng khoác áo choàng đi đường lên và rời khỏi Asgard trên cây cầu cầu vồng.

Kvasir đi từ thị trấn này tới thị trấn kia, từ làng này tới làng kia. Chàng gặp đủ hạng người, chàng đối xử với họ rất tốt và trả lời các câu hỏi của họ, và không có nơi nào là không tốt đẹp hơn sau khi Kvasir dừng chân.

Thời đó có hai tiên bóng tối sống trong một pháo đài bên bờ biển. Ở đó họ làm phép và thuật giả kim. Như mọi người lùn, họ cũng chế tác ra nhiều vật, những vật kỳ diệu, tuyệt vời, trong xưởng và lò rèn của họ. Nhưng có những thứ họ chưa làm ra, và họ bị ám ảnh bởi việc phải làm ra những thứ đó. Họ là hai anh em, tên là Fjalar và Galar.

Khi nghe nói là Kvasir đang thăm một thị trấn gần đó, họ liền đến gặp chàng. Fjalar và Galar thấy Kvasir trong một đại sảnh, đang trả lời câu hỏi của người dân, khiến ai nấy đến nghe đều phải kinh ngạc. Chàng dạy người dân cách lọc nước và cách dệt vải từ cây tầm ma. Chàng cho một người phụ nữ biết đích xác ai đã ăn trộm con dao của bà ta, và vì sao. Khi chàng nói xong và người dân đã đem thức ăn đến cho chàng, hai người lùn liền lại gần.

“Chúng ta có một câu hỏi dành cho ngài mà ngài chưa bao giờ được hỏi,” họ nói. “Nhưng cần phải hỏi ở chỗ riêng tư. Ngài đi cùng chúng ta được không?”

“Ta sẽ đi,” Kvasir nói.

Họ đi đến pháo đài. Chim mòng biển gào thét, những đám mây nặng trĩu có màu xám xịt như sóng biển. Hai người lùn dẫn Kvasir vào xưởng, sâu tít giữa những bức tường trong pháo đài của họ.

“Kia là thứ gì?” Kvasir hỏi.

“Đó là hai cái vạc. Chúng có tên là Son và Bodn.”

“Ra thế. Thế còn kia là cái gì?”

“Sao ngài có thể thông thái đến vậy mà lại không biết những vật này? Đó là một cái ấm. Chúng ta gọi nó là Odrerir… vật đem lại khoái lạc.”

“Và ta thấy ở kia các ngươi có những thùng mật vừa lấy về. Mật còn lỏng và không được đậy kín.”

“Đúng thế,” Fjalar nói.

Galar tỏ vẻ khinh thường. “Nếu đúng là ngài thông thái như người ta nói thì ngài sẽ biết câu hỏi của chúng ta trước khi chúng ta phải hỏi. Và ngài sẽ biết những thứ đó để làm gì.”

Kvasir gật đầu vẻ cam chịu. “Ta thấy là,” chàng nói, “nếu cả hai ngươi đều thông minh và độc ác, thì chắc hẳn các ngươi đã quyết định sẽ giết vị khách của mình và để máu anh ta chảy vào hai cái vạc Son và Bodn. Rồi các ngươi sẽ hâm nóng máu của anh ta bằng cái ấm Odrerir. Và sau đó các ngươi sẽ pha mật vào hỗn hợp này rồi để nó lên men cho tới khi nó trở thành rượu mật… thứ rượu mật hảo hạng nhất, có thể khiến bất kỳ ai uống nó say túy lúy, nhưng cũng cho người đó khả năng thi ca và học vấn.”

“Chúng ta thông minh,” Galar thừa nhận. “Và có lẽ có những kẻ nghĩ rằng chúng ta độc ác.”

Nói đoạn hắn cắt cổ Kvasir, rồi chúng treo ngược Kvasir lên trên hai cái vạc cho tới khi giọt máu cuối cùng của chàng chảy xuống. Chúng hâm nóng máu và mật ong trong cái ấm có tên là Odrerir, và pha trộn thêm nhiều thứ theo công thức của riêng mình. Chúng bỏ thêm quả dâu vào đó rồi dùng một cây gậy khuấy đều. Hỗn hợp đó sủi bọt, rồi ngưng sủi bọt, và hai tên người lùn nếm thử rồi cười vang, mỗi tên đều thấy trong mình có những câu thơ và vần điệu mà trước đây chưa bao giờ

có thể thốt ra.

Sáng hôm sau các thần tìm đến. “Kvasir,” họ nói. “Lần cuối cùng người ta thấy anh ta là với các ngươi.”

“Đúng vậy,” hai tên người lùn nói. “Ngài ấy đã về đây cùng chúng tôi, nhưng khi ngài ấy thấy chúng tôi chỉ là người lùn, ngu ngốc và không chút thông thái, ngài ấy đã chết nghẹn với tri thức của chính mình. Giá mà chúng tôi biết cách đặt câu hỏi cho ngài ấy.”

“Các ngươi nói anh ta đã chết rồi sao?”

“Phải,” Fjalar và Galar nói, đoạn chúng trao thi thể đã cạn máu của Kvasir cho các thần đem về Asgard để tổ chức tang lễ của một vị thần, và có lẽ (bởi vì các thần không giống ngươi thường và cái chết không phải lúc nào cũng là vĩnh viễn đối với họ) để vị thần sau này tái sinh nữa.

Và thế là hai tên người lùn đã có được men rượu của thi ca và sự thông thái, ai muốn nếm thử đều phải cầu xin chúng. Nhưng Galar và Fjalar chỉ đem rượu này cho những người chúng ưa, và chúng chẳng ưa ai ngoài bản thân mình.

Tuy nhiên, vẫn có những người mà chúng mắc nợ. Ví dụ như người khổng lồ Gilling và vợ ông ta: hai tên người lùn mời họ tới thăm pháo đài của chúng, và vào một ngày mùa đông nọ, họ đến.

“Ta chèo thuyền đi chơi một chuyến nào,” hai tên người lùn bảo Gilling.

Sức nặng của người khổng lồ khiến con thuyền lún sâu xuống nước, và hai tên người lùn chèo thuyền vào lớp đá nằm ngay dưới mặt nước. Trước kia thuyền của chúng lướt êm ái trên lớp đá. Lần này thì không. Con thuyền va vào lớp đá và bị lật, khiến người khổng lồ ngã nhào xuống biển.

“Tự bơi về thuyền đi,” chúng gọi Gilling.

“Tôi không biết bơi,” ông ta nói, và đó là điều cuối cùng ông ta thốt

ra, vì đúng lúc đó một con sóng làm nước biển tràn vào miệng ông ta, rồi đầu ông ta đập vào đá, và chỉ trong chốc lát ông ta đã chìm nghỉm.

Fjalar và Galar chỉnh lại thuyền và chèo về.

Vợ Gilling đang đợi chúng.

“Chồng tôi đâu rồi?” bà ta hỏi.

“Ông ta ấy à?” Galar đáp. “À, ông ta chết rồi.”

“Chết đuối,” Fjalar tử tế thêm vào.

Nghe vậy vợ người khổng lồ liền gào khóc thảm thiết như thể mỗi tiếng khóc đều là xé toạc từ tâm hồn ra. Bà ta khóc gọi người chồng đã chết và thề sẽ yêu thương ông ta hết đời, rồi bà ta lại tấm tức, rên rỉ và thút thít.

“Thôi đi!” Galar nói. “Tiếng gào khóc của bà làm điếc cả tai ta. Bà khóc to quá. Hẳn là vì bà là người khổng lồ.”

Nhưng vợ người khổng lồ chỉ càng khóc to hơn.

“Này,” Fjalar nói, “nếu chúng ta chỉ cho bà chỗ chồng bà đã bỏ mạng thì bà sẽ thấy khá hơn chứ?”

Bà ta sụt sịt và gật đầu, rồi lại khóc và gào và hờ gọi người chồng sẽ không bao giờ trở về với mình nữa.

“Đứng ở đây, chúng ta sẽ chỉ chỗ cho,” Fjalar nói và chỉ cho bà ta chính xác phải đứng chỗ nào, nói rằng bà ta phải đi qua cánh cửa lớn và đứng dưới tường thành ra sao. Rồi hắn gật đầu ra hiệu cho em trai mình, tên này liền chạy lên các bậc thang để leo lên tít đến tận đầu bức tường.

Khi vợ của Gilling đi qua cánh cửa, Galar thả một tảng đá to tướng lên đầu bà ta, và bà ta gục xuống, đầu nát nhừ.

“Giỏi lắm,” Fjalar nói. “Anh phát mệt vì những âm thanh kinh khủng đó rồi.”

Chúng đẩy cái xác cứng đờ của người phụ nữ khỏi nền đá và xuống biển. Những đợt sóng xám ngắt lôi cái xác của bà ta ra xa, và hai vợ chồng Gilling lại được sum họp trong cái chết.

Hai tên người lùn nhún vai, tin rằng mình, trong pháo đài bên biển, rất thông minh.

Hằng đêm chúng đều uống rượu thi ca, ngâm những đoạn thơ tuyệt diệu cho nhau nghe, sáng tác những thiên sử thi về cái chết của Gilling và vợ ông ta, chúng trèo lên tận đỉnh pháo đài để ngâm, để rồi đêm đêm chúng đều ngủ gục trong con say bí tỉ, và thức dậy đúng chỗ mình đã ngồi hoặc nằm xuống đêm hôm trước.

Một hôm chúng thức giấc như thường lệ, nhưng không phải trong pháo đài của mình.

Chúng thức giấc trên lòng thuyền, và một người khổng lồ mà chúng không nhận ra là ai đang chèo thuyền ra khơi. Bầu trời sầm tối vì những đám mây dông, và biển đen ngòm. Sóng dâng cao, dữ dội, và nước biển té qua mạn thuyền làm hai tên người lùn ướt lướt thướt.

“Ngươi là ai?” hai tên người lùn hỏi.

“Ta là Suttung,” người khổng lồ đáp. “Ta nghe nói các ngươi đã huênh hoang với gió và sóng biển và cả thế giới về việc giết cha và mẹ ta.”

“À,” Galar nói. “Có phải vì thế mà ngươi mới trói chúng ta lại không?”

“Đúng thế,” Suttung trả lời.

“Có lẽ ngươi đang định đưa chúng ta tới một nơi huy hoàng,” Fjalar khấp khởi nói, “ở đó ngươi sẽ cởi trói cho chúng ta, rồi chúng ta sẽ tiệc tùng, chè chén, cười đùa và trở thành những người bạn chí cốt.”

“Ta không tin là sẽ như vậy,” Suttung nói.

Thủy triều đang xuống thấp. Có nhiều tảng đá nhô lên trên mặt

nước. Đó cũng chính là những tảng đá đã làm lật thuyền của hai tên người lùn khi thủy triều lên cao, những tảng đá đã khiến Gilling chết đuối. Suttung nhấc từng tên người lùn lên khỏi sàn thuyền, đặt lên những tảng đá.

“Những tảng đá này sẽ chìm trong nước biển khi thủy triều lên cao,” Fjalar nói. “Tay chúng ta đã bị trói sau lưng. Chúng ta không thể bơi được. Nếu ngươi bỏ chúng ta lại đây, chắc chắn chúng ta sẽ chết đuối.”

“Đó quả là ý định của ta đấy,” Suttung nói. Bây giờ gã mới mỉm cười lần đầu tiên. “Và khi các ngươi chết đuối, ta sẽ ngồi đây, trên thuyền của các ngươi, và ta sẽ ngắm biển nhấn chìm cả hai ngươi. Rồi ta sẽ trở về nhà ở Jotunheim, và ta sẽ kể với em trai ta, Baugi, và con gái ta, Gunnlod, rằng các ngươi đã chết ra sao, và chúng ta sẽ hài lòng rằng cha mẹ đã được báo thù xứng đáng.”

Nước biển đang bắt đầu dâng lên. Nước dâng lên đến chân hai tên người lùn, rồi lên đến rốn. Chẳng mấy chốc chòm râu của hai tên người lùn đã nổi lềnh phềnh trên bọt biển và mắt chúng đầy vẻ hoảng hốt.

“Xin hãy nhân từ!” chúng kêu lên.

“Như sự nhân từ các ngươi đã dành cho cha mẹ ta ư?”

“Chúng ta sẽ đền bù cho ngươi vì cái chết của họ! Chúng ta sẽ bồi thường cho ngươi! Chúng ta sẽ trả tiền cho ngươi.”

“Ta không tin là hai tên người lùn các ngươi lại có thứ gì có thể đền bù được cho cái chết của cha mẹ ta. Ta là một người khổng lồ giàu có. Ở pháo đài trên núi của ta có rất nhiều người hầu kẻ hạ và đủ mọi của cải ta có thể mơ tưởng được. Vàng ta có, rồi đá quý, và đủ quặng sắt để rèn một ngàn thanh gươm. Ta làm chủ nhiều phép thuật hùng mạnh. Các ngươi có thể cho ta thứ gì mà ta chưa có?” Suttung hỏi.

Hai tên người lùn không nói một lời.

Sóng vẫn tiếp tục dâng lên.

“Chúng ta có rượu, rượu thi ca,” Galar lắp bắp nói khi nước tạt vào miệng hắn.

“Được làm từ máu của Kvasir, vị thần thông thái nhất!” Fjalar hét lên. “Hai cái vạc và một cái ấm đầy! Không ai có nó ngoài chúng ta, không ai khác trên toàn thế giới!”

Suttung gãi đầu. “Để ta nghĩ đã. Ta phải suy ngẫm. Ta phải tính toán.”

“Đừng mất thời giờ suy nghĩ nữa! Nếu ngươi nghĩ, chúng ta sẽ chết!” Fjalar thét, át cả tiếng gầm của làn sóng.

Thủy triều dâng lên. Từng đợt sóng trùm lên đầu hai tên người lùn, và chúng đang hốt hoảng hớp không khí, cặp mắt tròn xoe vì sợ hãi, thì người khổng lồ Suttung liền vươn tay ra và nhấc đầu tiên là Fjalar rồi đến Galar ra khỏi ngọn sóng.

“Rượu thi ca sẽ là món bồi thường thích hợp đấy. Đó là cái giá công bằng, nếu các ngươi phụ thêm vài thứ nữa, mà ta dám chắc là bọn người lùn các ngươi còn có thêm vài thứ nữa. Ta sẽ tha mạng cho các ngươi.”

Gã ném chúng, vẫn bị trói chặt và ướt sũng, vào lòng thuyền, nơi chúng nằm vặn vẹo khổ sở, như hai con tôm hùm râu ria, trong lúc gã chèo thuyền về bờ.

Suttung lấy hết chỗ rượu hai tên người lùn đã làm từ máu của Kvasir. Gã còn lấy của chúng nhiều thứ khác nữa, rồi gã rời đi, để lại hai tên người lùn vẫn mừng là mình còn giữ được mạng.

Fjalar và Galar kể với bất kỳ ai đi qua pháo đài của chúng việc chúng đã bị Suttung hành hạ ra sao. Chúng kể chuyện đó ở phiên chợ khi chúng đi mua bán. Chúng kể chuyện đó khi đàn quạ ở quanh.

Tại Asgard, Odin ngồi trên ngai vàng của mình, và hai con quạ của ngài, Huginn và Muninn, thì thầm với ngài những điều mắt thấy tai nghe khi chúng chu du quanh thế giới. Con mắt của Odin lóe lên khi

ngài nghe câu chuyện về thứ rượu của Suttung.

Những người được nghe câu chuyện này gọi thứ rượu đó là "thuyền của người lùn", vì nó đã chở Fjalar và Galar khỏi những tảng đá và đưa chúng về nhà an toàn; họ gọi nó là rượu của Suttung; họ gọi nó là nước men của Odrerir hoặc Bodn hoặc Son.

Odin lắng nghe hai con quạ của mình kể lại. Ngài gọi đem áo choàng và mũ của mình đến. Ngài cho gọi các thần và bảo họ chuẩn bị ba cái vại khổng lồ, những cái vại lớn nhất họ có thể làm ra, và đặt sẵn ở cổng Asgard.

Ngài nói với các thần rằng ngài sẽ rời họ để đi chu du thế giới, và sẽ mất ít lâu ngài mới quay về.

"Ta sẽ đem theo hai thứ," Odin nói. "Ta cần một viên đá mài để mài dao. Viên đá mài tốt nhất mà chúng ta có. Và ta cũng cần cả mũi dùi, cái khoan, tên gọi là Rati." *Rati* có nghĩa là "cái khoan", và đó là cái khoan tốt nhất mà các thần có. Nó có thể khoan rất sâu, và xuyên qua cả những tảng đá cứng nhất.

Odin tung viên đá mài lên không trung rồi lại bắt lấy nó và bỏ nó vào túi bên cạnh cái khoan. Rồi ngài lên đường.

"Không biết ngài định làm gì nhỉ," Thor nói.

"Kvasir hẳn sẽ biết," Frigg nói. "Anh ta biết mọi điều."

"Kvasir đã chết rồi," Loki nói. "Về phần tôi, tôi chẳng cần biết Cha tối cao đang đi đâu hay tại sao."

"Tôi sẽ đi giúp mọi người làm ba cái vại gỗ mà Cha tối cao đã yêu cầu," Thor nói.

Suttung đã đưa thứ rượu quý giá cho con gái mình là Gunnlod trông coi trong lòng quả núi có tên là Hnitbjorg, ở sâu trong vùng đất của người khổng lồ. Odin không đi đến quả núi. Thay vào đó ngài đi thẳng đến trang trại của anh trai Suttung là Baugi.

Đang là mùa xuân, và cỏ mọc cao trên các cánh đồng, sẵn sàng để cắt làm cỏ khô. Baugi có chín người nô lệ, cũng là người khổng lồ như ông ta, và họ đang cắt cỏ bằng những lưỡi hái kếch xù, mỗi chiếc to bằng một cái cây nhỏ.

Odin quan sát họ. Khi họ ngừng tay để ăn uống, lúc mặt trời lên cao trên đỉnh đầu, Odin liền tiến về phía họ và nói, “Tôi đã xem các vị làm việc. Cho tôi hay, tại sao chủ nhân của các vị lại để các vị cắt cỏ bằng những lưỡi hái cùn như vậy?”

“Lưỡi hái của chúng tôi không cùn,” một người nô lệ nói.

“Sao ông lại nói như vậy?” một người khác hỏi. “Lưỡi hái của chúng tôi sắc nhất trên đời.”

“Để tôi cho các vị thấy một lưỡi hái sắc có thể làm được gì,” Odin nói. Ngài lấy viên đá mài từ trong túi ra và lướt trên một lưỡi hái, rồi một lưỡi hái nữa, cho tới khi tất cả các lưỡi hái đều sáng lóa dưới ánh nắng. Những người khổng lồ đứng quanh ngài vẻ lúng túng, quan sát ngài mài lưỡi hái. “Giờ thì,” Odin nói, “hãy thử mà xem.”

Những người nô lệ khổng lồ đưa lưỡi hái qua đám cỏ trên thảo nguyên và há hốc rồi kêu lên đầy thích thú. Những lưỡi hái sắc đến nỗi họ không cần cố gắng vẫn cắt được cỏ. Lưỡi hái lướt qua thân cỏ dày nhất dễ dàng như không.

“Tuyệt quá!” họ nói với Odin. “Chúng tôi có thể mua viên đá mài của ông được không?”

“Mua nó ư?” Cha tối cao nói. “Chắc chắn là không rồi. Chúng ta hãy làm một việc công bằng và thú vị hơn. Các vị hãy lại đây. Đứng thành một nhóm, mỗi người cầm chắc lưỡi hái của mình. Đứng gần vào.”

“Chúng tôi không thể đứng gần hơn được,” một người nô lệ khổng lồ nói. “Vì lưỡi hái sắc quá.”

“Các vị thông minh đấy,” Odin nói. Ngài giơ viên đá mài lên. “Tôi sẽ thỏa thuận thế này. Ai trong số các vị có thể bắt được viên đá mài thì

người đó sẽ được giữ nó!" nói đoạn, ngài ném viên đá mài lên không trung.

Chín người khổng lồ nhảy lên bắt viên đá mài khi nó rơi xuống, mỗi người đều đưa bên tay còn trống ra mà không để ý gì đến lưỡi hái đang cầm trong tay kia (mỗi lưỡi hái đều đã được mài sắc bởi vị Cha tối cao bằng viên đá mài của mình, mài đến độ sắc hoàn hảo).

Họ nhảy lên, tay với ra, và những lưỡi hái lóe lên dưới ánh mặt trời.

Một dòng máu đỏ bắn tung ra dưới ánh mặt trời, và xác của chín người nô lệ co giật rồi từ từ đổ gục xuống lớp cỏ mới cắt. Odin bước qua xác những người khổng lồ, nhặt viên đá mài của các thần lên, và cất nó vào trong túi.

Chín người nô lệ đã chết vì bị cắt cổ bởi lưỡi hái của người đứng cạnh mình.

Odin đi vào đại sảnh của Baugi, anh trai của Suttung, và xin trọ lại qua đêm. "Tôi tên là Bolverkr," Odin nói.

"Bolverkr," Baugi nhắc lại. "Một cái tên xấu tệ. Nó có nghĩa là 'người làm ra những thứ khủng khiếp'."

"Chỉ với kẻ thù của tôi mà thôi," người tự gọi mình là Bolverkr lên tiếng. "Các bạn tôi luôn trân trọng những gì tôi làm ra. Tôi có thể làm việc bằng chín người, và tôi làm việc không biết mệt và không bao giờ kêu ca."

"Ông có thể trọ lại đây đêm nay," Baugi thở dài nói. "Nhưng ông đã đến gặp ta vào một ngày đen tối. Ngày hôm qua ta còn là một người giàu có, với nhiều cánh đồng và chín tên nô lệ để trồng trọt và gặt hái, để làm lụng và xây dựng. Đêm nay ta vẫn còn cánh đồng và gia súc, nhưng nô lệ của ta đã chết cả rồi. Chúng giết lẫn nhau. Ta không biết vì sao."

"Quả là một ngày đen tối," Bolverkr do Odin giả dạng nói. "Ngài không tìm được thêm lực điền sao?"

“Năm nay thì không,” Baugi thở dài. “Đã là mùa xuân rồi. Các lực điền giỏi đều đã đi làm công cho em trai ta là Suttung, và cũng ít người đi qua đây. Đã nhiều năm nay rồi, ông mới là người lữ hành đầu tiên xin ngủ lại đây đấy.”

“Và ngài thật may mắn vì tôi đã dừng chân lại đây. Vì tôi có thể làm việc bằng chín người.”

“Ông không phải người khổng lồ,” Baugi nói. “Ông chỉ là một kẻ còi cọc, bé nhỏ. Làm sao ông có thể làm việc bằng một người hầu của ta, nói gì đến chín người?”

“Nếu tôi không thể làm việc bằng chín người của ngài,” Bolverkr nói, “thì ngài sẽ không phải trả công cho tôi. Nhưng nếu tôi làm được thì…”

“Thì sao?”

“Ngay cả ở những nơi xa xôi chúng tôi cũng đã được nghe chuyện về thứ rượu kỳ diệu của em trai ngài là Suttung. Người ta nói rằng nó sẽ đem thi ca đến cho bất kỳ ai uống nó.”

“Đúng thế. Khi chúng ta còn trẻ, Suttung chẳng biết thơ phú gì. Ta mới là người hay thơ trong gia đình. Nhưng từ khi nó quay về với thứ rượu của hai tên người lùn, nó đã trở thành một thi sĩ và một kẻ mộng mơ.”

“Nếu tôi làm việc cho ngài, cày cấy, xây dựng và gặt hái cho ngài, và hoàn thành hết mọi việc của những người hầu đã chết của ngài, tôi xin được nếm thử rượu của Suttung.”

“Nhưng…” trán Baugi nhăn lại. “Nhưng rượu đó không phải là của ta. Nó là của Suttung.”

“Thật đáng tiếc,” Bolverkr nói. “Vậy thì tôi xin chúc ngài may mắn vào lúc thu hoạch mùa vụ năm nay.”

“Đợi đã! Đúng là rượu đó không phải của ta. Nhưng nếu ông làm được như lời hứa, ta sẽ đưa ông đến gặp Suttung. Và ta sẽ làm tất cả

những gì có thể để giúp ông được nếm rượu của nó.”

“Vậy thì,” Bolverkr nói, “chúng ta hãy thỏa thuận.”

Chưa bao giờ có một người lực điền nào làm việc chăm chỉ bằng Bolverkr. Ngài cày cấy còn khỏe hơn hai mươi người, chứ đừng nói gì đến chín người. Một mình ngài chăm nom tất cả gia súc. Một mình ngài thu hoạch vụ mùa. Ngài đã cày cấy đất đai, và đất đai đã trả công cho ngài gấp nghìn lần.

“Bolverkr,” Baugi nói khi màn sương đầu tiên của mùa đông tràn từ trên núi xuống, “ông đã bị đặt nhầm tên rồi. Vì ông chỉ toàn làm những điều tốt thôi.”

“Chẳng phải tôi đã làm việc bằng chín người đó sao?”

“Phải, và gấp đôi thế nữa.”

“Vậy ngài sẽ giúp tôi nếm rượu của Suttung chứ?”

“Hẳn rồi!”

Sáng hôm sau họ dậy sớm và lên đường đi, đi mãi, đi mãi, và đến tối thì họ đã rời khỏi vùng đất của Baugi và đến vùng đất của Suttung, bên rìa rặng núi. Đến đêm thì họ tới được đại sảnh khổng lồ của Suttung.

“Xin chào, chú Suttung,” Baugi nói. “Đây là Bolverkr, là người hầu trong mùa hè vừa rồi của anh và là bạn của anh.” Và ông ta kể cho Suttung thỏa thuận của mình với Bolverkr. “Vậy chú thấy đấy,” ông ta kết luận, “anh phải xin chú hãy cho ông ta nếm một ngụm rượu thi ca.”

Mắt Suttung như hai mảnh băng. “Không,” gã nói thẳng thừng.

“Không ư?” Baugi hỏi.

“Không. Tôi sẽ không bao giờ cho đi một giọt rượu nào. Không một giọt. Tôi đã cất nó cẩn thận trong hai cái vạc, Bodn và Son, và trong cái ấm Odrerir. Chúng đang nằm sâu trong lòng núi Hnitbjorg, và quả núi sẽ chỉ mở ra theo lệnh tôi. Con gái tôi, Gunnlod, đang canh gác nó. Tên người hầu của anh không được phép nếm thử. Anh cũng không được

phép nếm thử."

"Nhưng," Baugi nói, "đó là cái giá để đổi lấy máu của cha mẹ chúng ta. Chẳng lẽ anh không đáng được hưởng một chút, để chứng tỏ cho Bolverkr rằng anh là một người khổng lồ biết trọng danh dự ư?"

"Không," Suttung nói, "anh không đáng."

Họ rời khỏi gian sảnh.

Baugi hết sức phiền muộn. Hai vai ông ta so lên cao, còn cái miệng thì trễ xuống. Cứ đi được vài bước, Baugi lại xin lỗi Bolverkr. "Ta không nghĩ em trai ta lại quá đáng đến vậy," ông ta nói.

"Quả là ông ta rất quá đáng," Bolverkr do Odin giả dạng thành nói. "Nhưng ngài với tôi có thể chơi xỏ ông ta một vài ngón, để sau này ông ta không tự cao tự đại như thế được nữa. Để sau này ông ta sẽ phải nghe lời anh trai mình."

"Chúng ta có thể làm như vậy," người khổng lồ Baugi nói, rồi ông ta đứng thẳng hơn và khóe miệng nhếch lên gần như thành một nụ cười. "Chúng ta sẽ làm gì?"

"Trước hết," Bolverkr nói, "chúng ta sẽ trèo lên Hnitbjorg, quả núi tim đập."

Họ cùng nhau trèo lên Hnitbjorg, người khổng lồ trèo trước, rồi sau đó đến Bolverkr, chỉ nhỏ như con búp bê so với người khổng lồ, nhưng không bao giờ bị tụt lại sau. Họ trèo lên những lối mòn mà cừu và dê đã tạo ra, rồi họ trèo lên những tảng đá cho tới khi lên cao trên sườn núi. Những bông tuyết đầu tiên của mùa đông đã rơi xuống lớp băng chưa kịp tan từ mùa đông năm ngoái. Họ nghe thấy tiếng gió rít quanh núi. Họ nghe thấy tiếng chim kêu xa tít dưới chân mình. Và họ còn nghe thấy cả một âm thanh khác nữa.

Âm thanh đó nghe như tiếng người. Dường như nó đang phát ra từ những tảng đá trên núi, nhưng nó cứ xa xăm, như thể đang vọng ra từ tận trong lòng núi.

“Tiếng gì thế?” Bolverkr hỏi.

Baugi cau mày. “Nghe giống như tiếng cháu gái ta, Gunnlod, đang hát.”

“Vậy thì chúng ta sẽ dừng chân ở đây.”

Từ trong chiếc túi da của mình, Bolverkr lấy ra cái khoan có tên là Rati. “Đây,” ngài nói. “Ngài là một người khổng lồ, to lớn và khỏe mạnh. Sao ngài không thử dùng cái khoan này để xuyên qua sườn núi nhỉ?”

Baugi cầm lấy cái khoan. Ông ta ấn nó vào sườn núi và bắt đầu xoay. Mũi khoan xuyên qua sườn núi như một chiếc đinh vít xuyên vào một cái nút bần mềm. Baugi cứ tiếp tục xoay cái khoan không ngừng.

“Xong rồi,” Baugi nói. Ông ta rút mũi khoan ra.

Bolverkr cúi người xuống bên cái lỗ do cái khoan tạo ra và thổi vào đó. Những mẩu đá vụn và bụi đá bay ngược trở lên. “Tôi mới phát hiện ra hai điều,” Bolverkr nói.

“Hai điều gì?”

“Rằng chúng ta chưa xuyên được qua sườn núi,” Bolverkr đáp. “Ngài phải khoan tiếp.”

“Đó chỉ là một điều thôi mà,” Baugi nói. Nhưng Bolverkr không nói gì nữa trên sườn núi cao vút đó, nơi làn gió băng giá cào cấu họ. Baugi lại nhấn cái khoan Rati vào lỗ và tiếp tục xoay.

Khi Baugi lại rút mũi khoan ra khỏi cái lỗ thì trời đã tối. “Nó đã xuyên thủng vào tâm quả núi rồi,” ông ta nói.

Bolverkr không nói gì, chỉ thổi nhẹ vào cái lỗ, và lần này ngài thấy những mẩu đá bay vào trong.

Ngay lúc đó, ngài nhận ra có thứ gì đó đang lao tới mình từ phía sau. Bolverkr liền biến hình: ngài biến thành một con rắn, và mũi khoan sắc nhọn đâm vào chỗ lúc trước còn là đầu ngài.

“Điều thứ hai ta phát hiện ra được khi ngươi nói dối ta,” con rắn rít lên với Baugi đang đứng sửng sốt, tay cầm cái khoan như cầm một món vũ khí, “đó là ngươi sẽ phản bội ta.” Và vẫy đuôi một cái, con rắn biến vào cái lỗ trên sườn núi.

Baugi lại vung khoan lên, nhưng con rắn đã biến mất, ông ta bèn tức tối ném cái khoan đi rồi nghe thấy tiếng nó rơi lạch cạch lên nền đá bên dưới. Ông ta nghĩ đến chuyện quay về sảnh của Suttung, và ở đó ông ta sẽ phải kể với em trai rằng ông ta đã giúp đưa một tên pháp sư hùng mạnh đến Hnitbjorg, thậm chí còn giúp hắn đột nhập vào trong núi nữa. Ông ta tưởng tượng Suttung sẽ phản ứng thế nào với tin này.

Thế là, hai vai chảy xệ và cái miệng trễ xuống, Baugi trèo xuống núi và lê bước về nhà, về với lò lửa và đại sảnh của ông ta. Cho dù có chuyện gì xảy ra với em trai ông ta hoặc thứ rượu quý báu của gã trong tương lai thì, ô kìa, nó cũng chẳng liên quan gì đến ông ta cả.

Bolverkr trong hình thù rắn trườn qua cái lỗ trên sườn núi cho tới khi cái lỗ kết thúc và ngài thấy mình trong một cái hang lớn.

Cái hang được thắp sáng bằng những thỏi pha lê, tỏa ánh sáng lạnh. Odin lại biến hình từ rắn trở lại thành người, không chỉ là một người thường mà là một người khổng lồ, hình dáng cân đối. Rồi ngài bước đi, đi theo tiếng hát.

Gunnlod, con gái của Suttung, đứng trong hang trước một ô cửa khóa kín, đằng sau đó là hai cái vạc Son và Bodn và cái ấm Odrerir. Trong tay cô ta cầm một thanh gươm sắc, và cô ta vừa đứng đó vừa hát một mình.

“Xin chào nàng thiếu nữ can đảm!” Odin nói.

Gunnlod trố mắt nhìn ngài. “Ta không biết ngươi là ai,” cô ta nói. “Hãy xưng danh đi, kẻ lạ mặt, và cho ta biết tại sao ta nên để ngươi sống. Ta là Gunnlod, người bảo vệ nơi này.”

“Ta là Bolverkr,” Odin nói, “và ta biết ta đáng nhận cái chết vì đã

dám đặt chân vào nơi này. Nhưng xin hãy dừng tay và cho ta ngắm nàng đã."

Gunnlod nói, "Cha ta, Suttung, đã ra lệnh cho ta canh gác ở đây, bảo vệ men rượu thi ca."

Bolverkr nhún vai. "Ta thì quan tâm gì đến men rượu thi ca? Ta đến đây chỉ vì ta đã nghe đồn về sắc đẹp, lòng can đảm, và đức hạnh của Gunnlod, con gái của Suttung. Ta tự nhủ, 'Chỉ cần nàng cho ngươi ngắm nhìn nàng thôi cũng đáng rồi. Tất nhiên, đó là nếu nàng thực sự đẹp như lời đồn' Ta đã nghĩ như vậy đấy."

Gunnlod nhìn gã khổng lồ đẹp trai đứng trước mặt nàng. "Và ngươi có thấy đáng không, hỡi Bolverkr-kẻ- sắp-chết kia?"

"Còn hơn là đáng ấy chứ," ngài trả lời. "Vì nàng còn đẹp hơn bất kỳ câu chuyện nào ta từng được nghe hay bài hát nào mà các nhạc sĩ có thể sáng tác ra. Đẹp hơn cả một đỉnh núi, đẹp hơn một sông băng, đẹp hơn cả một cánh đồng phủ tuyết mới rơi lúc rạng đông."

Gunnlod cúi mặt, má đỏ ửng.

"Ta có thể ngồi cạnh nàng không?" Bolverkr hỏi.

Gunnlod chỉ gật đầu, không nói gì.

Trong lòng núi cô ta có thức ăn và nước uống, nên họ cùng ăn uống.

Sau khi ăn xong, họ âu yếm hôn nhau trong bóng tối.

Sau khi ân ái xong, Bolverkr buồn rầu nói, "Ta ước gì mình có thể nếm một ngụm rượu từ cái vạc tên gọi là Son. Khi đó ta sẽ có thể sáng tác một bài ca đích thực về cặp mắt của nàng, và ai ai cũng sẽ hát nó khi họ muốn hát về sắc đẹp."

"Chỉ một ngụm thôi ư?" cô ta hỏi.

"Một ngụm nhỏ đến nỗi sẽ không ai biết," ngài đáp.

"Nhưng ta chẳng vội gì. Nàng còn quan trọng hơn thế. Để ta cho nàng biết nàng quan trọng với ta tới mức nào."

Và ngài lại kéo cô ta vào lòng.

Họ ân ái trong bóng tối. Sau đó, khi họ nằm cuộn tròn bên nhau, làn da trần áp vào nhau, thì thầm những lời âu yếm vào tai nhau, thì Bolverkr liền rầu rĩ thở dài.

“Có chuyện gì thế?” Gunnlod hỏi.

“Ta ước gì ta có thể hát về đôi môi nàng, êm ái xiết bao, dịu ngọt hơn đôi môi của bất kỳ người con gái nào khác. Ta nghĩ đó sẽ là một bài hát rất hay.”

“Quả là không may,” Gunnlod nói. “Vì đôi môi em quả là rất quyến rũ. Em thường nghĩ đó là nét đẹp nhất của em.”

“Có lẽ vậy, nhưng nàng có nhiều nét hoàn hảo đến nỗi thật khó để chỉ chọn một. Nhưng nếu ta có thể nếm một ngụm rượu nhỏ xíu từ cái vạc có tên là Bodn, thì thi ca sẽ tuôn chảy trong hồn ta và ta sẽ sáng tác được một bài thơ về đôi môi nàng, bài thơ sẽ kéo dài cho tới khi mặt trời bị con sói ăn mất.”

“Nhưng chỉ là một ngụm *nhỏ tí xíu* thôi nhé,” cô ta nói. “Vì cha em sẽ rất bực mình nếu ông biết em lại đem rượu cho những kẻ lạ mặt đẹp trai đã xuyên thủng được pháo đài trong lòng núi này.”

Họ đi qua cái hang, tay nắm tay, môi chốc chốc lại chạm môi. Gunnlod chỉ cho Bolverkr thấy cánh cửa ra vào và cửa sổ mà cô ta có thể mở từ trong núi, để Suttung gửi thức ăn và nước uống qua, và Bolverkr có vẻ không chú ý gì cả; ngài giải thích rằng mình không quan tâm tới bất kỳ thứ gì không phải là Gunnlod, không phải là mắt, môi, ngón tay hay tóc cô ta. Gunnlod cười phá lên và nói những lời hoa mỹ đó chẳng có gì là thật cả và chắc hẳn ngài không muốn ân ái với cô ta nữa.

Ngài áp môi vào môi cô ta để cô ta im lặng, và họ lại ân ái một lần nữa.

Khi họ đã hoàn toàn thỏa mãn, Bolverkr bắt đầu khóc nức nở trong

bóng tối.

“Có chuyện gì thế, tình yêu của em?” Gunnlod hỏi.

“Hãy giết ta đi,” Bolverkr sụt sùi. “Hãy giết ta ngay bây giờ! Vì ta sẽ không bao giờ có thể sáng tác nổi một bài thơ về sự tuyệt mỹ của làn da và mái tóc nàng, của giọng nói nàng và cảm giác từ những ngón tay nàng, vẻ đẹp của Gunnlod là không thể tả nổi.”

“Chà,” cô ta nói, “em đoán là sáng tác một bài thơ như vậy chắc là không dễ. Nhưng em không nghĩ là không thể đâu.”

“Có lẽ…”

“Sao cơ?”

“Có lẽ một ngụm nhỏ xíu từ cái ấm Odrerir sẽ cho ta tài thơ phú để gọi lên vẻ đẹp của nàng cho muôn đời sau,” ngài gợi ý, tiếng nức nở nhỏ dần.

“Phải, có lẽ vậy. Nhưng phải là ngụm *nhỏ nhất* trong những ngụm nhỏ nhất đấy nhé…”

“Hãy cho ta xem cái ấm, và ta sẽ cho nàng thấy ta có thể uống ngụm nhỏ đến mức nào.”

Gunnlod mở khóa cửa, và trong chốc lát cô ta đã cùng Bolverkr đứng trước cái ấm và hai cái vạc. Mùi men rượu thi ca thơm nồng khắp không gian.

“Chỉ một ngụm nhỏ tí xíu thôi đấy nhé,” cô ta dặn ngài. “Để sáng tác được ba bài thơ về em, đáng để lưu truyền lại qua mọi thời đại.”

“Tất nhiên rồi, người thương của ta.” Bolverkr cười nhăn nhở trong bóng tối. Nếu lúc đó cô ta nhìn thấy ngài thì hẳn cô ta đã biết có chuyện chẳng lành.

Với ngụm đầu tiên, ngài uống hết từng giọt trong cái ấm Odrerir.

Với ngụm thứ hai, ngài nốc cạn chiếc vạc tên gọi Bodn.

Với ngụm thứ ba, ngài hút sạch chiếc vạc tên gọi Son.

Gunnlod không hề ngốc. Cô ta nhận ra ngay là mình đã bị phản bội và lao vào tấn công ngài. Cô ta rất khỏe và nhanh, nhưng Odin không ở lại để chiến đấu. Ngài lao ra khỏi đó. Ngài kéo cửa lại và nhốt cô ta bên trong.

Trong chớp mắt ngài đã biến thành một con đại bàng khổng lồ. Odin vừa rít lên vừa đập cánh, cửa vào núi mở ra, và ngài bay vút lên trời cao.

Tiếng thét của Gunnlod xé toạc cả bình minh.

Trong đại sảnh của mình, Suttung thức giấc và lao ra ngoài. Gã ngước lên, nhìn thấy con đại bàng, và hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Suttung cũng liền biến hình thành đại bàng.

Hai con đại bàng bay cao đến nỗi từ dưới đất nhìn lên chúng chỉ như hai đầu đinh ghim bé xíu. Chúng bay nhanh đến nỗi âm thanh chúng phát ra nghe như tiếng gầm rú của một con cuồng phong.

Ở Asgard, Thor nói, “Đã đến lúc rồi.”

Chàng lôi ba chiếc vạc gỗ khổng lồ ra sân.

Các thần Asgard dõi theo hai con đại bàng đang gào thét phóng qua bầu trời về phía họ. Rất sít sao. Suttung bay rất nhanh và bám sát sau Odin, cái mỏ gần như chạm vào lông đuôi Odin khi hai con đại bàng bay tới Asgard.

Khi Odin đến gần đại sảnh, ngài bắt đầu nhổ: một dòng suối rượu mật trào ra từ mỏ ngài vào ba chiếc vạc, lần lượt đổ đầy chúng, như một con chim bố đem thức ăn về cho chim non.

Từ đó trở đi, chúng ta biết rằng những người có thể dùng ngôn từ tạo nên phép mầu, những người có thể sáng tác thơ, trường ca và kể chuyện là những người đã được nếm men rượu thi ca. Khi chúng ta lắng nghe một nhà thơ tài năng, chúng ta nói rằng người đó đã được nếm món quà của Odin.

Đó. Đó là câu chuyện về men rượu thi ca và nó đã được đem về cho thế gian như thế nào. Đó là một câu chuyện đầy những dối trá và lừa lọc, đầy giết chóc và âm mưu. Nhưng đó vẫn chưa phải là toàn bộ câu chuyện. Còn một điều nữa để kể với các bạn. Những ai nhạy cảm nên bịt tai lại hoặc đừng đọc thêm nữa.

Đây là điều cuối cùng, và một điều hết sức đáng xấu hổ. Khi vị Cha tối cao, trong hình hài đại bàng, sắp bay tới chỗ ba cái vạc, còn Suttung theo sát phía sau, Odin đã phun một ít rượu ra từ đằng sau, một luồng rượu hôi thối bắn thẳng vào mặt Suttung đánh bẹt một cái, làm người khổng lồ mờ mắt và mất dấu Odin.

Không ai, ngày đó cũng như bây giờ, muốn uống thứ rượu phun ra từ đằng sau của Odin cả. Nhưng khi nào các bạn nghe các thi sĩ tồi ngâm những bài thơ dở ẹc của họ, đầy những phép ẩn dụ ngớ ngẩn và vần điệu xấu xí, thì các bạn biết là họ đã nếm thứ rượu nào rồi đấy.

CHUYẾN DU HÀNH CỦA THOR ĐẾN VÙNG ĐẤT NGƯỜI KHỔNG LỒ

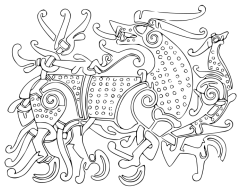

I

Thialfi và em gái mình, Roskva, sống cùng cha là Egil và mẹ ở một trang trại bên rìa vùng đất hoang. Bên ngoài trang trại của họ là quái vật, người khổng lồ và chó sói, và nhiều lần Thialfi gặp rắc rối và phải chạy thoát thân. Cậu có thể chạy nhanh hơn bất kỳ người hay con vật nào. Sống ven vùng đất hoang có nghĩa là Thialfi và Roskva đã quen với các phép mầu và những điều kỳ lạ xảy ra trong thế giới của mình.

Tuy nhiên, không có gì kỳ lạ bằng cái ngày mà hai vị khách từ Asgard, Loki và Thor, đến trang trại của họ trên một cỗ xe kéo bởi hai con dê khổng lồ mà Thor đặt tên là Gầm Ghè và Nghiến Răng. Hai vị thần muốn trọ lại qua đêm và ăn uống. Nhìn họ thật to lớn và mạnh mẽ.

“Chúng tôi không có thức ăn xứng với các thần,” Roskva nói vẻ xin lỗi. “Chúng tôi chỉ có rau thôi, vả lại mùa đông vừa rồi khó khăn quá, chúng tôi chẳng còn con gà nào cả.”

Thor ậm ừ. Rồi chàng rút dao ra và giết cả hai con dê của mình. Chàng lột da chúng. Chàng cho hai con dê vào cái nồi to tướng đang treo trên bếp lửa, trong lúc Roskva và mẹ cắt hết số rau để dành trong mùa đông và thả tất vào nồi hầm.

Loki kéo Thialfi sang một bên. Cậu bé thấy sợ Loki: sợ cặp mắt xanh

lục của y, đôi môi đầy sẹo và nụ cười của y. Loki nói, “Ngươi biết không, tủy xương của hai con dê ấy là thứ tốt nhất dành cho một chàng trai trẻ đấy. Thật đáng tiếc là Thor luôn giữ nó cho riêng mình. Nếu ngươi muốn khi lớn lên cũng được mạnh mẽ như Thor, thì ngươi nên ăn tủy xương dê.”

Khi thức ăn đã được nấu xong, Thor chiếm trọn một con dê cho riêng mình, để thịt con dê kia cho năm người còn lại.

Chàng trải hai tấm da dê xuống đất, rồi vừa ăn vừa ném xương lên tấm da dê bên mình. “Bỏ xương lên tấm da này nhé,” chàng nói với những người kia. “Và đừng làm vỡ hay nhai cái xương nào cả. Chỉ gặm thịt thôi.”

Bạn nghĩ bạn có thể ăn nhanh ư? Bạn phải thấy Loki ngấu nghiến thức ăn mới được. Một phút trước thức ăn còn đầy trước mặt y, vậy mà phút sau thức ăn đã biến mất và y đã đưa mu bàn tay lên chùi miệng.

Những người khác ăn chậm hơn. Nhưng Thialfi không thể quên điều Loki đã nói với mình, và khi Thor rời bàn ăn để giải quyết nỗi buồn, Thialfi liền lấy con dao và chặt một mảnh xương ống chân dê ra để ăn tủy bên trong. Cậu đặt cái xương bị vỡ lên tấm da dê và xếp những khúc xương lành lên trên để không ai biết.

Đêm đó tất cả bọn họ đều ngủ trong sảnh lớn.

Sáng hôm sau, Thor quấn hai tấm da dê quanh những khúc xương. Chàng lấy ra chiếc búa Mjollnir và giơ nó lên cao. Chàng nói, “Gầm Ghè, hãy trở lại nguyên vẹn.” Một tia chớp lóe lên: Gầm Ghè vươn người, be be một tiếng, và bắt đầu gặm cỏ. Thor nói, “Nghiến Răng, hãy trở lại nguyên vẹn,” và Nghiến Răng cũng xuất hiện. Nhưng rồi nó loạng choạng và vụng về tập tễnh bước lại gần Gầm Ghè, rồi be lên một tiếng thê thảm như thể nó đang bị đau.

“Chân sau của Nghiến Răng đã bị gãy,” Thor nói. “Đem cho ta một thanh gỗ và một mảnh vải.”

Chàng làm một cái nẹp cho chân sau con dê của mình, rồi băng bó cho nó. Làm xong, chàng nhìn cả gia đình, và Thialfi nghĩ cậu chưa bao giờ thấy cái gì đáng sợ bằng cặp mắt đỏ rực của Thor. Tay Thor đang nắm chặt quanh cán búa. “Có ai đó ở đây đã làm gãy cái xương đó,” chàng nói, giọng như tiếng sấm. “Ta đã cho các ngươi thức ăn, ta chỉ yêu cầu các ngươi duy nhất một điều, vậy mà các ngươi vẫn phản bội ta.”

“Chính là tôi,” Thialfi nói. “Tôi đã chặt cái xương.”

Loki đang cố tỏ ra nghiêm trang, nhưng khóe miệng y vẫn nhếch lên. Đó là một nụ cười khiến người ta không an tâm chút nào.

Thor nhấc chiếc búa lên. “Ta nên san phẳng cả cái trang trại này,” chàng lầm bầm, và Egil khiếp sợ còn vợ ông bắt đầu khóc. Rồi Thor nói, “Hãy cho ta lý do để không đập vụn toàn bộ nơi này.”

Egil không nói gì. Thialfi đứng dậy. Cậu nói, “Chuyện này chẳng liên quan gì đến cha tôi. Ông ấy không biết tôi đã làm gì. Hãy trừng phạt tôi chứ đừng trừng phạt ông ấy. Hãy nhìn tôi đây: tôi có thể chạy rất nhanh. Tôi biết học hỏi. Hãy để cho cha mẹ tôi yên, và tôi sẽ làm người hầu cho ngài.”

Em gái cậu, Roskva, đứng dậy. “Anh ấy không thể đi mà không có tôi,” cô nói. “Nếu ngài định đưa anh ấy đi thì phải đưa cả hai chúng tôi đi.”

Thor ngẫm nghĩ hồi lâu. Rồi: “Được thôi. Trong lúc này, Roskva, ngươi hãy ở lại đây và chăm sóc cho Gầm Ghè và Nghiến Răng trong khi chân Nghiến Răng lành. Khi ta quay lại, ta sẽ đón cả ba đi.” Chàng quay sang Thialfi. “Còn ngươi có thể đi theo ta và Loki. Chúng ta sẽ đến Utgard.”

II

Thế giới bên ngoài trang trại là một vùng hoang vu, và Thor cùng Loki với Thialfi đi về phía Đông, về phía Jotunheim, vùng đất của người khổng lồ, và về phía biển cả.

Họ càng đi về phía Đông thì trời càng lạnh. Những con gió buốt giá thổi tới, khiến người họ tê cóng. Trước lúc mặt trời lặn ít lâu, khi trời vẫn còn đủ sáng để nhìn được, họ liền tìm một nơi trú lại qua đêm. Thor và Thialfi chẳng tìm thấy gì. Loki đi lâu nhất. Y quay lại với vẻ mặt bối rối. "Đằng kia có một căn nhà lạ lắm," y nói.

"Lạ như thế nào?" Thor hỏi.

"Nó chỉ là một buồng lớn. Không có cửa sổ, còn khung cửa ra vào thì to tướng nhưng lại không có cửa. Nhìn nó như một cái hang khổng lồ vậy."

Gió lạnh làm ngón tay họ cứng đờ và má họ nhức nhối. Thor nói, "Chúng ta sẽ đến đó xem sao."

Căn buồng chính kéo dài rất sâu. "Ở đằng sau có thể có thú hoang hoặc quái vật," Thor nói. "Chúng ta hãy ở gần lối ra vào."

Họ liền làm như vậy. Nơi này đúng như Loki đã miêu tả… một căn nhà khổng lồ chỉ có một buồng lớn, với một buồng dài đâm sang bên. Họ đốt lửa bên lối ra vào và đã ngủ ở đó được chừng một giờ thì bỗng bị đánh thức bởi một tiếng động.

"Cái gì thế?" Thialfi hỏi.

"Động đất chăng?" Thor nói. Mặt đất đang rung chuyển. Thứ gì đó gầm lên. Nó có thể là một ngọn núi lửa, hoặc một vụ lở đá khủng khiếp, hoặc một trăm con gấu đang giận dữ.

"Tôi không nghĩ vậy," Loki nói. "Chuyển sang phòng bên đi. Cho an toàn."

Loki và Thialfi ngủ ở phòng bên, và tiếng gầm rú ồn ã kia vẫn tiếp tục cho tới lúc trời sáng. Thor phục ở cửa nhà suốt đêm, tay cầm búa. Đêm càng dài chàng càng bực bội hơn, chỉ muốn đi tìm xem thứ gì

đang làm mặt đất rung chuyển để tấn công nó. Ngay khi trời hửng sáng, Thor liền đi vào rừng mà không đánh thức hai người bạn đồng hành của mình, tìm kiếm nguồn gốc của âm thanh kia.

Khi lại gần, chàng nhận ra có những âm thanh khác nhau vang lên theo tuần tự. Đầu tiên là một tiếng gầm rung chuyển, tiếp theo là một tiếng ậm ừ, rồi đến một tiếng rít khe khẽ, nhưng đủ chói tai để khiến đầu Thor đau nhừ và răng chàng buốt lên mỗi khi chàng nghe thấy.

Thor đi lên một đỉnh đồi và nhìn xuống quang cảnh dưới chân.

Nằm duỗi ra trên thung lũng bên dưới là người đàn ông to lớn nhất mà Thor từng thấy. Tóc và râu gã đen hơn than; còn da gã trắng như một cánh đồng tuyết. Mắt gã khổng lồ nhắm nghiền, và gã đang ngáy đều đặn: đó chính là những tiếng gầm gừ, ậm ừ và tiếng rít mà Thor đã nghe thấy. Mỗi lần gã khổng lồ ngáy là mặt đất lại rung chuyển. Đó chính là rung chuyển họ đã cảm thấy trong đêm. Gã khổng lồ đó to lớn đến nỗi Thor so với gã thì chỉ như một con bọ hoặc một con kiến.

Thor vươn tay chạm vào chiếc thắt lưng sức mạnh, Megingjord, và kéo nó chặt lại, làm sức lực của chàng tăng gấp đôi, đảm bảo cho chàng đủ sức chiến đấu với một tên khổng lồ dù là to lớn nhất.

Trong khi Thor quan sát, gã khổng lồ mở mắt ra: mắt màu xanh biếc sắc lạnh như băng. Nhưng gã khổng lồ không tỏ vẻ hăm dọa ngay.

“Xin chào,” Thor gọi.

“Chào buổi sáng!” gã khổng lồ tóc đen đáp lại, giọng nghe như tiếng lở tuyết. “Tên tôi là Skrymir. Nó có nghĩa là ‘anh chàng to con’. Gia đình tôi đã gọi mỉa tôi như thế vì tôi là gà còi, nhưng họ là thế đấy. Để xem chiếc găng tay của tôi đâu rồi? Đêm qua tôi vẫn còn nguyên cả đôi, nhưng tôi đã đánh rơi mất một chiếc.” Gã giơ tay lên: tay phải gã đeo một chiếc găng kếch xù bằng da. Tay kia trống trơn. “A! Nó kia rồi.”

Gã vươn tay sang phía bên kia sườn đồi nơi Thor vừa trèo lên, và gã nhặt lên thứ rõ ràng là chiếc găng còn lại. “Lạ thật. Trong này có gì

ấy," gã nói, rồi lắc cái găng một cái. Thor nhận ra đó chính là căn nhà họ đã ngủ lại đêm qua đúng lúc Thialfi và Loki lăn ra khỏi miệng chiếc găng và ngã xuống đống tuyết bên dưới.

Skrymir đeo chiếc găng bên trái vào và vui vẻ nhìn hai bàn tay đeo găng của mình. "Chúng ta có thể du hành cùng nhau," gã nói. "Nếu các vị muốn."

Thor nhìn Loki và Loki nhìn Thor rồi cả hai cùng nhìn Thialfi trẻ tuổi, cậu chỉ nhún vai. "Tôi có thể theo kịp," cậu nói, tự tin với tốc độ của mình.

"Tốt thôi," Thor nói lớn.

Họ ăn sáng cùng gã khổng lồ: gã lôi những con cừu và bò ra khỏi túi đồ ăn của mình và nhai chúng rau ráu; ba người bạn đồng hành thì ăn nhỏ nhẹ hơn. Sau bữa ăn, Skrymir nói, "Này, để tôi bỏ đồ ăn của các anh vào túi của tôi. Như vậy các anh đỡ phải vác nặng, và tối nay khi dựng trại, chúng ta sẽ ăn cùng nhau." Gã bỏ thức ăn của họ vào túi, thắt dây buộc miệng túi lại, và rảo bước về phía Đông.

Thor và Loki chạy theo gã với bước chân không mệt mỏi của các thần. Thialfi chạy nhanh hơn bất kỳ ai đã từng chạy, nhưng vài giờ sau thì ngay cả cậu cũng thấy khó mà theo kịp, và đôi khi dường như gã khổng lồ chỉ là một quả núi khác ở đằng xa, cái đầu chìm trong màn mây.

Họ bắt kịp Skrymir lúc chập tối. Gã đã tìm được chỗ dựng trại cho họ dưới một cây sồi cổ thụ to và đang thoải mái nằm cạnh đó, đầu gối lên một tảng đá lớn. "Tôi không đói," gã nói. "Các anh đừng lo cho tôi. Tôi sẽ đi ngủ sớm. Thức ăn của các anh ở trong túi của tôi dựng bên gốc cây kia. Chúc ngủ ngon."

Gã bắt đầu ngáy. Khi tiếng gầm gừ ậm ừ, và tiếng rít quen thuộc làm cái cây rung lên, Thialfi trèo lên túi đồ ăn của gã khổng lồ. Cậu gọi với xuống chỗ Thor và Loki, "Tôi không tháo dây ra được. Chúng chắc quá. Cứ như làm bằng thép ấy."

“Ta có thể bẻ cong thép,” Thor nói, và chàng nhảy lên trên cùng chiếc túi rồi bắt đầu kéo những sợi dây.

“Thế nào?” Loki hỏi.

Thor gầm gừ rồi kéo, kéo rồi gầm gừ. Rồi chàng nhún vai. “Ta nghĩ tối nay chúng ta sẽ không được ăn tối rồi,” chàng nói. “Trừ phi gã khổng lồ chết tiệt này tháo dây buộc túi ra cho chúng ta.”

Chàng nhìn gã khổng lồ. Chàng nhìn Mjollnir, chiếc búa của mình. Rồi chàng trèo xuống khỏi chiếc túi và trèo lên đỉnh đầu của Skrymir đang say ngủ. Chàng giơ cao búa và nện mạnh lên trán Skrymir.

Skrymir ngái ngủ hé một mắt ra. “Hình như có một chiếc lá vừa rụng lên đầu tôi và làm tôi tỉnh giấc,” gã nói. “Các vị đã ăn xong rồi à? Đã muốn đi ngủ chưa? Cũng chẳng trách được. Ngày dài quá mà.” Nói đoạn gã nằm lăn ra, nhắm mắt vào, và lại bắt đầu ngáy.

Loki và Thialfi đã tìm cách ngủ được bất chấp tiếng ồn, nhưng Thor không thể chợp mắt. Chàng tức giận, đói meo, và chàng không tin gã khổng lồ này, giữa vùng hoang vu phía Đông ấy. Đến nửa đêm chàng vẫn còn đói, và chàng không thể chịu nổi tiếng ngáy nữa. Chàng lại trèo lên đầu người khổng lồ. Chàng đứng giữa hai hàng lông mày của gã.

Thor nhổ vào lòng bàn tay. Chàng chỉnh lại chiếc thắt lưng sức mạnh. Chàng giơ Mjollnir thật cao trên đầu. Rồi chàng lấy hết sức lực vung búa. Chàng chắc chắn là đầu chiếc búa đã đập lõm cả trán của Skrymir.

Trời quá tối để thấy được màu mắt của gã khổng lồ, nhưng gã đã mở mắt ra. “Ái chà,” người khổng lồ nói. “Thor đấy à? Có phải là ngài không? Tôi nghĩ một quả sồi vừa rụng từ trên cây xuống đầu tôi. Mấy giờ rồi?”

“Đã nửa đêm,” Thor đáp.

“Vậy thì hẹn gặp lại ngài vào sáng mai.” Những tiếng ngáy khổng lồ

làm mặt đất rung chuyển và các ngọn cây lắc lư.

Lúc bình minh đã rạng nhưng trời vẫn còn chưa sáng hẳn, Thor, đói hơn, tức tối hơn, và vẫn chưa ngủ được chút nào, quyết tâm hạ một cú búa cuối cùng để làm tiếng ngáy ngưng vĩnh viễn. Lần này chàng nhắm vào thái dương của gã khổng lồ, và chàng đánh Skrymir bằng tất cả sức lực. Chưa từng có một cú đánh nào mạnh đến thế. Thor nghe thấy tiếng đập vọng lại từ những đỉnh núi.

"Ngài biết không," Skrymir nói, "tôi nghĩ một mảnh tổ chim vừa rơi lên đầu tôi. Hoặc là cành cây gì đó. Tôi không biết nữa." Gã ngáp rồi vươn vai. Rồi gã đứng dậy. "Thôi, tôi ngủ đủ rồi. Đã đến giờ lên đường. Ba người các vị đang trên đường đến Utgard hả? Ở đó họ sẽ chăm sóc các vị ra trò đấy. Tôi đảm bảo sẽ có một yến tiệc dồi dào, những chiếc sừng tràn đầy rượu, và sau đó là các trò đấu vật, chạy đua và thi thố sức lực. Ở Utgard họ rất thích vui chơi. Nó nằm ở phía Đông… cứ đi về phía đó, nơi trời đang sáng dần ấy. Còn tôi, tôi sẽ đi về phía Bắc." Gã nhăn hàm răng hổng lỗ chỗ cười với họ, một nụ cười có thể coi là ngớ ngẩn và ngờ nghệch nếu mắt gã không xanh và sắc lạnh như vậy.

Rồi gã cúi xuống và che tay lên miệng, như thể gã không muốn bị ai nghe trộm, nhưng vô ích vì tiếng thì thầm của gã đủ to để khiến người nghe điếc đặc. "Tôi không thể không nghe thấy các vị bàn tán với nhau là tôi to con tới mức nào. Và tôi nghĩ các vị cho rằng các vị đang khen tôi. Nhưng nếu các vị có bao giờ tới được phương Bắc, các vị sẽ gặp những người khổng lồ *thực thụ,* những anh chàng to con đích thực. Và các vị sẽ thấy tôi là một thằng còi cọc đến mức nào."

Skrymir lại nhe răng cười, rồi gã đi về phía Bắc, mặt đất rung chuyển dưới chân.

III

Họ đi về phía Đông qua Jotunheim, luôn hướng về phía mặt trời mọc, suốt nhiều ngày liền.

Mới đầu họ tưởng mình đang nhìn thấy một pháo đài kích cỡ bình thường và ở khá gần họ; họ rảo bước về phía nó, nhưng nó không lớn lên hay thay đổi hay có vẻ gần hơn. Sau nhiều ngày thì họ mới nhận ra rằng nó lớn tới mức nào và ở xa tới đâu.

“Có phải đó là Utgard không?” Thialfi nói.

Loki gần như nghiêm trang khi trả lời, “Đúng. Đó là nơi xuất thân của gia đình ta.”

“Ngài chưa bao giờ tới đây ư?”

“Chưa hề.”

Họ tiến đến cổng pháo đài mà không thấy ai. Họ nghe thấy tiếng như một bữa tiệc đang diễn ra bên trong. Cánh cổng còn cao hơn nhiều thánh đường. Trên đó có gắn những thanh sắt kích cỡ đủ khiến bất kỳ người khổng lồ không mời mà tới nào cũng phải tránh xa một quãng cho phải phép.

Thor lớn tiếng gọi, nhưng không ai đáp lại.

“Chúng ta vào chứ?” chàng hỏi Loki và Thialfi.

Họ chui xuống bên dưới các thanh cổng. Ba người lữ hành đi qua sân và tiến vào đại sảnh. Ở đó có kê những chiếc ghế dài cao bằng ngọn cây, trên có những người khổng lồ đang ngồi. Thor hiên ngang bước vào. Thialfi sợ chết khiếp, nhưng cậu vẫn đi cạnh Thor, còn Loki đi đằng sau họ.

Họ có thể thấy vua khổng lồ ngồi trên chiếc ghế cao nhất ở cuối sảnh. Họ đi qua gian sảnh rồi cúi chào thật thấp.

Nhà vua có khuôn mặt dài, lanh lợi và mái tóc đỏ như lửa. Mắt ông ta xanh thẳm như băng. Ông ta nhìn ba người lữ hành, rồi nhướn một bên mày lên.

“Trời đất,” ông ta nói. “Có mấy đứa nhóc tì ở đâu đến này. Không, ta đã nhầm. Ngài hẳn là Thor danh tiếng thuộc tộc Aesir, có nghĩa là ngài phải là Loki, con trai của Laufey. Ta có quen mẹ ngài chút ít. Xin chào, người họ hàng nhỏ bé. Ta là Utgardaloki, tức là Loki ở Utgard. Còn nhà ngươi là ai?”

“Thialfi,” Thialti đáp. “Tôi là người hầu của Thor.”

“Chào mừng tất cả các vị đến Utgard,” Utgardaloki nói. “Đây là nơi tuyệt vời nhất trên thế giới dành cho những người tài. Bất kỳ ai có khả năng hoặc đầu óc hơn người đều được đón chào ở đây. Có ai trong số các vị làm được điều gì đặc biệt không? Còn ngài thì sao, người họ hàng nhỏ bé? Ngài có thể làm được điều gì độc đáo?”

“Ta có thể ăn nhanh hơn bất kỳ ai trên đời,” Loki nói, không hề khoe khoang.

“Thật thú vị. Ta có một người hầu ở đây. Tên hắn, thật buồn cười làm sao, lại là Logi. Ngài có muốn thi ăn với hắn không?”

Loki nhún vai, như để nói với y thì thế nào cũng được.

Utgardaloki vỗ tay, và một chiếc máng gỗ dài được đem vào, trên đó chất đủ thứ thú quay: ngỗng, bò, cừu, dê, thỏ và hươu. Khi ông ta vỗ tay lần nữa, Loki bắt đầu ăn, ăn từ đằng cuối máng vào đến giữa.

Y ăn cật lực, không để tâm vào chuyện gì khác, như thể y chỉ có một mục đích trên đời: đó là ăn thật nhiều và thật nhanh hết mức có thể. Tay và miệng y chỉ còn là một vệt mờ.

Logi và Loki gặp nhau ở giữa bàn.

Titgardaloki nhìn xuống từ trên ngai vàng của mình. “Chà,” ông ta nói, “cả hai người đều ăn nhanh như nhau - không tồi chút nào! - nhưng Logi đã ăn hết cả xương thú và, phải, có vẻ là hắn đã ăn cả cái máng gỗ nữa. Loki thì ăn hết thịt, đúng vậy, nhưng ngài gần như không động đến xương và còn chẳng chạm vào cái máng nữa. Vì thế Logi đã thắng ván này.”

Utgardaloki nhìn Thialfi. “Ngươi,” ông ta nói. “Chú nhóc kia. Ngươi biết làm gì?”

Thialfi nhún vai. Cậu là người chạy nhanh nhất cậu từng biết. Cậu có thể chạy nhanh hơn một con thỏ hoảng sợ, chạy nhanh hơn một con chim đang bay. Cậu nói, “Tôi biết chạy.”

“Vậy thì,” Utgardaloki nói, “ngươi sẽ thi chạy.”

Họ ra ngoài, và ở đó, trên một khoảng đất bằng phẳng, là một đường chạy hoàn hảo. Một số người khổng lồ đứng đợi bên đường chạy, xoa xoa tay vào nhau và hà hơi cho ấm.

“Ngươi chỉ là một chú nhóc, Thialti,” Utgardaloki nói. “Vì vậy ta sẽ không bắt ngươi chạy thi với người lớn. Chú bé Hugi của chúng ta đâu rồi?”

Một thằng bé người khổng lồ bước ra, gầy gò đến nỗi nhìn như vô hình, không to lớn hơn Loki hay Thor là mấy. Thằng bé nhìn Utgardaloki và không nói gì, nhưng nó mỉm cười. Thialfi không chắc là thằng bé đã có mặt ở đây trước khi nó được gọi đến. Nhưng giờ nó đã đứng đó.

Hugi và Thialfi đứng cạnh nhau ở vạch xuất phát, cùng chờ đợi.

“Chạy!” Utgardaloki hô to bằng giọng như tiếng sấm, và hai cậu bé bắt đầu chạy. Thialti chạy như chưa bao giờ chạy, nhưng cậu thấy Hugi lao lên phía trước và cán đích trước khi cậu kịp chạy được nửa đường.

Utgardaloki tuyên bố, “Người chiến thắng là Hugi.” Rồi ông ta khom người xuống bên cạnh Thialfi. “Ngươi sẽ phải chạy nhanh hơn nếu ngươi muốn thắng được Hugi,” vị vua khổng lồ nói. “Nhưng dù sao thì ta vẫn chưa thấy con người nào chạy nhanh như vậy. Hãy chạy nhanh hơn nữa đi, Thialfi.”

Thialti lại đến đứng cạnh Hugi ở vạch xuất phát.

Thialfi đang thở hổn hển, và tim cậu đập thình thịch trong tai. Cậu

biết mình đã chạy nhanh đến mức nào, vậy mà Hugi vẫn chạy nhanh hơn, và Hugi vẫn có vẻ hoàn toàn thoải mái. Nó thậm chí còn không thở mạnh. Thằng bé người khổng lồ nhìn Thialfi và lại mỉm cười. Ở Hugi có gì đó khiến Thialti nhớ đến Utgardaloki, và cậu tự hỏi thằng bé có phải là con của ông ta không.

"Chạy!"

Họ chạy. Thialfi chạy như chưa bao giờ chạy, nhanh đến nỗi thế giới dường như chỉ có cậu và Hugi. Vậy mà Hugi vẫn chạy trước cậu suốt chặng đường. Hugi đã đến được vạch đích khi Thialfi vẫn còn cách đó chừng năm, mười giây.

Thialfi biết lần đó cậu đã suýt thắng, cậu biết chỉ cần cố gắng hết sức mình là sẽ thắng.

"Xin cho chúng tôi chạy lại," cậu hổn hển nói.

"Được thôi," Utgardaloki nói. "Cả hai có thể chạy lần nữa. Ngươi rất nhanh, chàng trai trẻ ạ, nhưng ta không tin ngươi có thể chiến thắng. Tuy thế, chúng ta sẽ để cuộc đua cuối cùng này phân thắng bại."

Hugi bước đến bên vạch xuất phát. Thialfi đứng cạnh nó. Cậu còn không nghe thấy tiếng Hugi thở.

"Chúc may mắn," Thialfi nói.

"Lần này," Hugi nói bằng chất giọng như đang vang lên trong đầu Thialfi, "ngươi sẽ thấy ta chạy."

"Chạy!" Utgardaloki ra lệnh.

Thialfi chạy nhanh hơn bất kỳ người nào đã từng chạy trên đời. Cậu chạy nhanh như con chim cắt lao xuống, cậu chạy nhanh như tố lốc thổi, cậu chạy nhanh như Thialfi, mà không ai có thể chạy nhanh bằng Thialfi, trước kia và sau này cũng vậy.

Nhưng Hugi dễ dàng vượt lên trước, di chuyển còn nhanh hơn trước. Thialfi chưa chạy hết nửa đường thì Hugi đã chạy đến vạch đích

và quay trở lại.

“Đủ rồi!” Utgardaloki gọi to.

Họ quay trở về đại sảnh. Những người khổng lồ giờ đã tỏ ra thư giãn, vui vẻ hơn.

“À,” Utgardaloki nói. “Thôi, thất bại của hai người này có thể hiểu được. Nhưng giờ, giờ chúng ta sẽ được chứng kiến một màn biểu diễn ấn tượng. Giờ đến lượt Thor, thần sấm, người anh hùng dũng mãnh nhất. Thor, với chiến công được ngợi ca khắp mọi thế giới. Các thần và người thường đều kể chuyện về chiến công của ngài. Ngài có thể trổ tài cho chúng ta xem được không?”

Thor nhìn ông ta. “Trước hết, ta có thể uống,” chàng nói. “Không có thức uống gì mà ta không thể uống cạn.”

Utgardaloki ngẫm nghĩ. “Tất nhiên rồi,” ông ta nói. “Người hầu rượu của ta đâu rồi?” Người hầu rượu bước tới trước. “Đem chiếc sừng uống rượu đặc biệt của ta ra đây.”

Người hầu rượu gật đầu và đi ra, lát sau trở lại với một chiếc sừng dài. Nó dài hơn bất kỳ chiếc sừng uống rượu nào Thor từng thấy, nhưng chàng không lo ngại.

Dù sao thì chàng cũng là Thor kia mà, và không có chiếc sừng nào mà chàng không thể uống cạn. Trên thân sừng có khắc những cổ tự và hoa văn, còn trên miệng sừng có nạm bạc.

“Đây là sừng uống rượu của lâu đài này,” Utgardaloki nói. “Tất cả chúng ta đều đã uống cạn nó ở đây, vào thời của mình. Người mạnh nhất và khỏe nhất trong chúng ta chỉ uống một hơi là cạn; một số khác thì ta thừa nhận là phải uống hai hơi mới cạn. Ta rất tự hào khi nói với ngài rằng không ai ở đây lại yếu đuối và đáng thất vọng đến mức phải mất ba hơi mới uống cạn.”

Đó là một chiếc sừng dài, nhưng Thor là Thor, vậy là chàng nâng chiếc sừng đầy tràn lên môi và bắt đầu uống. Rượu của người khổng lồ

lạnh và mặn, nhưng chàng vẫn nuốt xuống, dốc cạn chiếc sừng cho tới khi chàng hụt hơi và không thể uống được nữa.

Chàng những tưởng chiếc sừng cạn sạch rồi, nhưng nó vẫn đầy nguyên như khi chàng mới bắt đầu uống, hay ít ra là gần như đầy nguyên.

“Ta cứ tưởng rằng ngài uống giỏi hơn thế cơ đấy,” Utgardaloki nói lạnh tanh. “Nhưng ta biết là ngài có thể uống cạn nó bằng hơi thứ hai, như tất cả chúng ta ở đây.”

Thor hít một hơi thật sâu, và chàng kề môi vào chiếc sừng, rồi chàng uống ừng ực không ngừng. Chàng biết lần này chắc chắn chiếc sừng đã cạn rồi, thế nhưng khi chàng hạ nó xuống, nó mới chỉ cạn đi một đoạn bằng ngón tay cái của chàng.

Những người khổng lồ nhìn Thor và họ bắt đầu la ó chế giễu chàng, nhưng chàng trừng mắt với họ, và họ liền im bặt.

“À,” Utgardaloki nói. “Thì ra những câu chuyện về Thor hùng mạnh chỉ là chuyện đồn thổi mà thôi. Nhưng dù thế thì chúng ta cũng cho phép ngài uống cạn chiếc sừng bằng hơi thứ ba. Dù sao trong đó chắc cũng không còn nhiều.”

Thor nâng chiếc sừng lên môi và uống, chàng uống như một vị thần, uống lâu và dài hơi đến nỗi Loki và Thialfi phải trố mắt nhìn chàng kinh ngạc.

Nhưng khi chàng hạ chiếc sừng xuống, rượu trong đó mới chỉ vơi thêm một lóng tay. “Ta không uống nữa,” Thor nói. “Và ta không tin rằng đó chỉ là một chút rượu.”

Utgardaloki ra lệnh cho người hầu rượu đem chiếc sừng đi. “Giờ đã đến lúc thi sức mạnh. Ngài có nhấc nổi một con mèo không?”

“Câu hỏi kiểu gì thế? Tất nhiên là ta có thể nhấc được một con mèo.”

“Chà,” Utgardaloki nói, “chúng ta đều đã thấy là ngài không khỏe

như chúng ta nghĩ. Các thiếu niên ở Utgard này tập luyện sức khỏe bằng cách nhấc con mèo của ta lên. Giờ thì ta phải cảnh báo với ngài, ngài nhỏ con hơn tất cả chúng ta, mà mèo của ta lại là mèo của người khổng lồ, nên ta có thể hiểu được nếu ngài không nhấc nổi nó."

"Ta sẽ nhấc con mèo của ngươi lên," Thor nói.

"Có lẽ nó đang nằm ngủ bên bếp lò," Utgardaloki nói. "Chúng ta hãy đến chỗ nó."

Con mèo đang ngủ, nhưng khi họ bước vào nó liền thức giấc và nhảy ra giữa phòng. Đó là một con mèo xám, to bằng một người thường, nhưng Thor khỏe hơn bất kỳ người thường nào, chàng liền ôm lấy bụng con mèo và dùng hai tay nâng nó lên, định sẽ nhấc nó lên cao quá đầu. Con mèo có vẻ chẳng lấy thế làm ấn tượng: nó cong lưng, vươn vai, bắt Thor phải gồng mình hết sức có thể.

Thor không chịu để bị đánh bại trong một trò nhấc mèo đơn giản. Chàng đẩy rồi kéo, và cuối cùng một chân con mèo cũng nhấc lên khỏi mặt đất.

Từ đằng xa, Thor, Thialti và Loki nghe thấy một âm thanh vẳng lại, như tiếng những tảng đá lớn nghiến vào nhau: tiếng rầm rầm của một rặng núi đang vặn mình đau đớn.

"Đủ rồi," Utgardaloki nói. "Việc ngài không thể nhấc con mèo của ta không phải là lỗi của ngài, Thor ạ. Nó là một con mèo lớn, còn ngài chỉ là một gã nhỏ thó còi cọc, nếu đem so với bất kỳ người khổng lồ nào trong số chúng ta." Ông ta nhăn nhở cười.

"Một gã nhỏ thó còi cọc ấy à?" Thor nói. "Sao, ta có thể vật ngã bất kỳ ai trong số các ngươi…"

"Sau những gì chúng ta vừa thấy," Utgardaloki nói, "thì ta sẽ là một chủ nhà thật tồi tệ nếu để cho ngài đấu vật với một người khổng lồ thực sự. Ngài có thể bị thương. Và ta e rằng không ai trong số người của ta sẽ chịu đấu vật với một kẻ không uống cạn nổi chiếc sừng uống

rượu của ta, không nhấc nổi con mèo của ta. Nhưng ta sẽ cho ngài biết chúng ta có thể làm gì. Nếu ngài muốn đấu vật, ta sẽ cho phép ngài đấu vật với bà vú già của ta."

"Vú già của ngươi ấy à?" Thor sửng sốt.

"Bà đã già rồi, đúng thế. Nhưng chính bà đã dạy ta đấu vật, cách đây lâu lắm rồi, và ta nghĩ bà vẫn chưa quên đâu. Vì tuổi già nên bà đã còng xuống, vì vậy bà sẽ gần với chiều cao của ngài hơn. Bà vốn quen chơi với trẻ con mà." Rồi, khi thấy vẻ mặt Thor, ông ta nói thêm, "Tên bà là Elli, và ta đã thấy bà quật ngã nhiều người đàn ông to khỏe hơn ngài trong khi đấu vật với họ. Nên đừng quá tự tin, Thor ạ."

"Ta muốn đấu vật với người của ngươi hơn," Thor nói. "Nhưng ta sẽ đấu vật với bà vú già của ngươi."

Họ cho gọi bà vú, và bà đến: một bà cụ yếu ớt, tóc bạc phơ, lưng còng và da nhăn nheo đến nỗi tưởng chỉ một hơi gió cũng thổi ngã bà. Bà là người khổng lồ, đúng vậy, nhưng bà chỉ cao hơn Thor chút xíu. Tóc bà chỉ còn lơ thơ vài sợi trên mái đầu già nua. Thor tự hỏi bà đã bao nhiêu tuổi. Bà trông già hơn bất kỳ người nào chàng đã từng gặp. Chàng không muốn làm bà đau.

Họ đứng đối diện nhau. Người nào vật được người kia ngã xuống đất trước sẽ thắng. Thor đẩy và kéo bà già, chàng cố xô bà đi, cố làm bà loạng choạng, nhưng bà vẫn đứng vững như bàn thạch. Suốt thời gian đó, bà cứ nhìn chàng bằng cặp mắt già nua bệnh bệch và không nói gì.

Rồi bà già thò tay ra và nhẹ nhàng chạm vào chân Thor. Chàng bỗng thấy chân mình yếu đi, và chàng đẩy bà ra, nhưng bà vòng tay quanh người chàng và ấn chàng xuống đất. Chàng cố hết sức đẩy, nhưng chẳng ích gì, và chỉ lát sau chàng đã phải khuỵu một gối xuống…

"Dừng lại!" Utgardaloki nói. "Chúng ta đã thấy đủ rồi, Thor vĩ đại ạ. Ngài còn không đánh bại nổi bà vú già của ta. Ta nghĩ giờ sẽ chẳng ai trong số người của ta chịu đấu vật với ngài nữa đâu."

Thor nhìn Loki, và họ cùng nhìn Thialfi. Họ ngồi bên cạnh lò lửa, và những người khổng lồ thết đãi họ - thức ăn rất ngon, rượu không mặn như thứ rượu trong chiếc sừng uống rượu của người khổng lồ - nhưng cả ba người đều nói ít hơn bình thường trong một bữa tiệc thế này.

Ba người bạn đồng hành im lặng và lúng túng, hổ thẹn vì bị đánh bại.

Họ rời pháo đài Utgard lúc bình minh, và đích thân vua Utgardaloki tiễn chân họ.

“Thế nào?” Utgardaloki hỏi. “Các vị có thích chuyến viếng thăm tới xứ sở của ta không?”

Họ ủ rũ ngước lên nhìn ông ta.

“Chẳng thích thú gì mấy,” Thor nói. “Ta đã luôn tự hào với sức mạnh của mình, vậy mà giờ ta thấy mình như một kẻ vô danh tiểu tốt và bất tài.”

“Tôi tưởng tôi có thể chạy nhanh,” Thialfi nói.

“Và ta thì chưa bao giờ bị đánh bại trong một cuộc thi ăn,” Loki nói.

Họ đi qua cánh cổng ở cuối thành trì của Utgardaloki.

“Các vị biết không,” người khổng lồ nói, “các vị không phải là những kẻ vô danh tiểu tốt. Và các vị không hề bất tài. Thật sự là nếu đêm qua ta biết được những gì ta biết lúc này, thì ta đã chẳng bao giờ mời các vị vào nhà ta, và ta sẽ đảm bảo các vị không bao giờ được mời quay trở lại nữa. Các vị thấy đấy, ta đã đánh lừa các vị, cả ba vị, bằng phép thuật.”

Ba người lữ hành nhìn lên người khổng lồ, ông ta mỉm cười nhìn xuống họ. “Các vị có nhớ Skrymir không?” ông ta hỏi.

“Gã khổng lồ đó ấy à? Có chứ.”

“Đó chính là ta. Ta đã dùng phép thuật để biến mình trở thành to lớn và thay đổi hình thù. Những sợi dây buộc miệng túi thức ăn của ta

được buộc bằng dây thép không thể phá vỡ được và chỉ có thể được tháo ra bằng phép thần. Khi ngài dùng búa đánh ta, Thor ạ, trong lúc ta giả vờ ngủ, ta biết rằng chỉ một cú đánh nhẹ nhất thôi cũng đủ giết chết ta, vì vậy ta đã dùng phép thuật để chuyển một quả núi, biến nó thành vô hình và đặt nó giữa cái búa và đầu ta. Nhìn ra đằng kia mà xem."

Ở đằng xa là một ngọn núi hình yên ngựa, với các thung lũng cắt sâu vào núi: ba thung lũng hình vuông, thung lũng cuối cùng sâu hơn cả.

"Đó chính là ngọn núi ta đã dùng," Utgardaloki nói. "Các thung lũng đó chính là do búa của ngài tạo thành."

Thor không nói gì, nhưng chàng mím chặt môi, lỗ mũi chàng phình ra, và chòm râu đỏ của chàng dựng lên.

Loki nói, "Cho ta biết về đêm qua đi, ở trong lâu đài, đó cũng là phép thuật phải không?"

"Tất nhiên rồi. Ngài đã bao giờ thấy một đám cháy rừng lan xuống thung lũng, đốt sạch mọi thứ trên đường đi của nó chưa? Ngài nghĩ ngài có thể ăn nhanh ư? Ngài không thể ăn nhanh bằng Logi, vì Logi chính là hiện thân của lửa, và hắn nuốt chửng thức ăn lẫn chiếc máng gỗ bằng cách thiêu rụi chúng. Ta chưa bao giờ thấy ai ăn nhanh bằng ngài."

Cặp mắt xanh của Loki lóe lên vì giận dữ và thán phục, vì y khoái một trò chơi khăm hay cũng ngang với ghét việc bị chơi khăm.

Utgardaloki quay sang Thialfi, "Ngươi có thể nghĩ nhanh tới mức nào, chú nhóc?" ông ta hỏi. "Ngươi có thể nghĩ nhanh hơn ngươi chạy không?"

"Tất nhiên rồi," Thialti đáp. "Tôi có thể nghĩ nhanh hơn bất kỳ điều gì."

"Chính vì thế ta mới để ngươi chạy thi với Hugi, vì nó chính là ý nghĩ. Cho dù ngươi có chạy nhanh đến đâu - và không ai trong chúng ta

từng thấy có ai chạy như ngươi cả, Thialti ạ - thì ngươi cũng không thể chạy nhanh bằng ý nghĩ được."

Thialfi không nói gì. Cậu muốn nói gì đó để phản đối hoặc hỏi thêm nhiều câu nữa, thì Thor bỗng lên tiếng, bằng giọng trầm trầm như tiếng sấm vọng lại từ một đỉnh núi xa, "Thế còn ta? Đêm qua ta đã làm gì?"

Utgardaloki không còn mỉm cười nữa. "Một phép mầu," ông ta nói. "Ngài đã làm được điều bất khả. Ngài không nhận ra được điều đó, nhưng chiếc sừng uống rượu đó được nối với đáy biển sâu nhất. Ngài đã uống một lượng đủ để khiến mực nước biển giảm xuống, để tạo ra thủy triều. Chính vì ngài, Thor ạ, mà nước biển sẽ luôn dâng lên hạ xuống. Ta đã nhẹ cả người khi ngài không uống hơi thứ tư: nếu có thì chắc ngài đã uống cạn cả biển.

"Con mèo ngài cố nhấc lên không phải là mèo. Nó chính là Jormungundr, con mãng xà Midgard, con rắn nằm vòng quanh trung tâm thế giới. Không ai có thể nhấc nổi con mãng xà Midgard, vậy mà ngài đã làm được, và ngài còn làm cho mình con mãng xà lôi một đoạn ra khỏi mặt đất khi ngài nhấc chân con mèo lên. Ngài có nhớ âm thanh ngài đã nghe thấy không? Đó chính là tiếng mặt đất chuyển mình đấy."

"Còn bà già?" Thor hỏi. "Bà vú già của ngươi? Bà ta là cái gì?" Giọng chàng rất nhẹ nhàng, nhưng chàng đã nắm lấy cán búa của mình, và chàng đang cầm nó rất thoải mái.

"Đó là Elli, tuổi già. Không ai có thể chiến thắng tuổi già, vì cuối cùng bà sẽ tìm đến với tất cả chúng ta, khiến chúng ta ngày một yếu đi cho tới khi bà khiến mắt chúng ta nhắm lại vĩnh viễn. Tất cả chúng ta, ngoại trừ ngài, Thor ạ. Ngài đã đấu vật với tuổi già, và chúng ta kinh ngạc khi thấy ngài vẫn đứng vững, và ngay cả khi bà sử dụng hết quyền năng với ngài thì ngài cũng chỉ khuỵu một gối xuống. Chúng ta chưa bao giờ thấy cảnh tượng nào như đêm qua, Thor ạ. *Chưa bao giờ.*

"Và giờ khi đã thấy quyền năng của các vị, chúng ta nhận ra mình

đã thật ngu ngốc khi để các vị đến được Utgard. Ta sẽ bảo vệ thành trì của mình trong tương lai, và cách bảo vệ tốt nhất là đảm bảo không ai trong số các vị có thể tìm được Utgard hay nhìn thấy nó một lần nữa, và phải đảm bảo sao cho dù có chuyện gì xảy ra trong tương lai đi chăng nữa thì không ai trong số các vị có thể quay lại đây được.”

Thor giơ cao búa trên đầu, nhưng chàng chưa kịp giáng búa thì Utgardaloki đã biến mất.

“Nhìn kìa,” Thialfi nói.

Pháo đài đã biến mất. Không còn dấu vết gì của thành trì của Utgardaloki hay mảnh đất nơi nó đã đứng. Giờ ba người lữ hành đang đứng trên một thảo nguyên hoang vắng, không hề có dấu hiệu gì của sự sống.

“Về nhà thôi,” Loki nói. Rồi y nói thêm, “Trò hay thật. Các phép thuật được sử dụng rất tài tình. Ta nghĩ hôm nay chúng ta đều đã học được điều gì đó.”

“Tôi sẽ kể với em gái là tôi đã chạy đua với ý nghĩ,” Thialfi nói. “Tôi sẽ kể với Roskva là tôi đã chạy rất giỏi.”

Nhưng Thor thì không nói gì. Chàng đang nghĩ về đêm trước, về việc mình đã đấu vật với tuổi già và uống biển. Chàng đang nghĩ về con mãng xà Midgard.

NHỮNG TRÁI TÁO BẤT TỬ

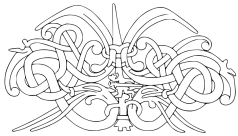

I

Một lần khác, cũng có ba vị thần đi thám hiểm rặng núi hoang ở bên rìa Jotunheim, vùng đất của người khổng lồ. Lần này ba vị thần là Thor, Loki và Hoenir. (Hoenir là một vị thần nhiều tuổi. Ngài đã ban cho con người lý trí.)

Ở vùng núi đó thức ăn rất khó kiếm, và ba vị thần đang rất đói, mỗi lúc một đói hơn.

Họ nghe thấy một âm thanh - tiếng rống của đàn bò ở xa - và họ nhìn nhau rồi cười nụ cười của những người đói khát vừa kiếm được thức ăn cho tối nay. Họ đi xuống một thung lũng xanh tươi, một nơi đầy sự sống, nơi những cây sồi khổng lồ và cây thông cao vút mọc quanh những thảo nguyên và suối, và ở đó họ thấy một đàn bò, to lớn và béo mập nhờ cỏ trên thung lũng.

Họ đào một cái hố và chất củi vào đó rồi nhóm một đống lửa to, rồi họ giết một con bò mộng và vùi nó vào dưới lớp than hồng, rồi họ đợi cho thịt chín.

Họ cào than ra, nhưng thịt vẫn còn tái và vấy máu.

Họ lại đốt lửa lên. Rồi họ lại đợi. Thế nhưng hơi lửa dường như còn không làm ấm được món thịt.

“Các vị có nghe thấy gì không?” Thor hỏi.

“Gì cơ?” Hoenir nói. “Tôi không nghe thấy gì cả.”

“Tôi thì có,” Loki nói. “Lắng tai mà xem.”

Họ lắng tai nghe và âm thanh đó không thể nhầm lẫn được, ở đâu đó, ai đó đang cười giễu họ, tiếng cười khanh khách đầy thích thú.

Ba vị thần nhìn quanh, nhưng không có ai khác trong thung lũng cả, chỉ có họ và lũ bò.

Thế rồi Loki nhìn lên.

Trên cành cao nhất của cái cây cao nhất là một con đại bàng. Nó là con đại bàng lớn nhất họ từng thấy, một con đại bàng khổng lồ, và nó đang cười giễu họ.

“Ngươi có biết tại sao lửa lại không nướng chín thịt cho chúng ta không?” Thor hỏi.

“Có thể là tôi biết,” con đại bàng đáp. “Chà, các ngài nhìn có vẻ đói meo rồi nhỉ. Sao các ngài không ăn thịt sống đi? Đại bàng chúng tôi thường làm thế. Chúng tôi dùng mỏ xé thịt. Nhưng các ngài thì không có mỏ, phải không?”

“Chúng ta đói lắm rồi,” Hoenir nói. “Ngươi có thể giúp chúng ta nấu bữa tối được không?”

“Theo ý tôi,” con đại bàng nói, “chắc hẳn đống lửa của các ngài đã bị phù phép, khiến hơi nóng và sức đốt của nó bị rút hết. Nếu các ngài hứa chia cho tôi một phần thịt, tôi sẽ trả lại hơi nóng cho đống lửa của các ngài.”

“Chúng ta hứa,” Loki nói. “Ngươi có thể lấy một phần thịt ngay khi có đủ thịt chín cho tất cả chúng ta.”

Con đại bàng bay quanh thảo nguyên một vòng, đập cánh mạnh đến nỗi than trong hố bùng lửa và các thần phải bám vào nhau để khỏi bị thổi ngã, rồi nó quay lại đậu trên ngọn cây.

Lần này họ vùi thịt vào hố than với vẻ hào hứng, và họ chờ đợi. Đang là mùa hè, khi mặt trời gần như không lặn ở vùng đất phương

Bắc và ngày kéo dài mãi mãi, vì vậy trời tuy đã muộn nhưng vẫn còn như ban ngày khi họ cào than ra và ngửi thấy mùi thịt bò nướng thơm lừng, mềm rục, sẵn sàng cho dao và răng của họ.

Ngay khi than được cào ra, con đại bàng lao xuống và dùng móng quắp lấy hai đùi sau của con bò, cùng với một miếng vai, và bắt đầu dùng mỏ ngấu nghiến xé thịt. Loki tức điên khi thấy bữa tối của mình sắp bị nuốt chửng, y liền lấy ngọn giáo ném vào con đại bàng, hy vọng có thể làm nó bỏ lại chỗ thức ăn vừa cướp được.

Con đại bàng vỗ mạnh cánh, tạo ra một luồng gió khủng khiếp đến nỗi suýt làm các thần ngã nhào, và nó thả chỗ thịt xuống. Loki không kịp tận hưởng chiến thắng của mình, vì y nhận ra là ngọn giáo đã cắm chặt vào sườn con đại bàng khổng lồ, và khi con đại bàng bay lên, nó lôi cả y theo.

Loki muốn buông tay ra, nhưng tay y đã dính chặt vào cán giáo. Y không thể thả ra.

Con đại bàng bay thấp, nên chân Loki bị lôi trên đá sỏi, qua các sườn núi và qua các bụi cây. Đây là phép thuật, một phép thuật hùng mạnh hơn bất kỳ thứ gì Loki có thể điều khiển.

“Xin làm ơn!” y hét lên. “Hãy dừng lại! Ngươi lôi tay ta ra khỏi khớp mất. Lưng của ta đã nát nhừ rồi. Ngươi làm ta chết mất!”

Con đại bàng vươn cánh bay lên một sườn núi và nhẹ nhàng liệng một vòng trong không trung, chỉ có không khí khô lạnh giữa họ và mặt đất. “Có lẽ tôi sẽ giết ngài thật,” nó nói.

“Ta sẵn sàng làm bất cứ điều gì để ngươi thả ta xuống,” Loki hổn hển. “Bất cứ điều gì ngươi muốn. Xin làm ơn.”

“Tôi muốn,” con đại bàng nói, “Idunn. Và tôi muốn những trái táo của nàng. Những trái táo bất tử.”

Loki lơ lửng trong không khí. Mặt đất cách rất xa.

Idunn là vợ của Bragi, thần thi ca, nàng rất dễ mến, dịu dàng và tốt

bụng. Nàng luôn đem theo bên mình một chiếc hộp làm bằng gỗ tần bì, trong đó đựng những trái táo vàng. Khi các thần cảm thấy tuổi già đang chạm đến mình, phủ sương muối lên tóc họ và khiến xương khớp họ đau nhức, họ sẽ tìm đến Idunn. Nàng sẽ mở hộp và cho phép vị nam thần hoặc nữ thần đó ăn một trái táo duy nhất. Khi họ ăn trái táo, tuổi trẻ và quyền năng sẽ trở lại với họ. Nếu không có những trái táo của Idunn, các thần sẽ không còn là thần nữa…

“Ngài không nói gì cả. Tôi nghĩ là,” con đại bàng nói, “tôi sẽ kéo ngài qua vài tảng đá và đỉnh núi nữa. Có lẽ tôi sẽ kéo ngài qua cả vài dòng sông sâu nữa xem sao.”

“Ta sẽ lấy những trái táo cho ngươi,” Loki nói. “Ta thề đấy. Chỉ cần ngươi cho ta xuống.”

Con đại bàng không nói gì, mà chỉ vỗ cánh một cái và bắt đầu lượn xuống một thảo nguyên xanh nơi một làn khói từ đống lửa đang bay lên. Nó chao cánh hạ xuống chỗ Thor và Hoenir đang đứng há hốc miệng nhìn lên. Khi con đại bàng bay qua đống lửa, Loki thấy mình rơi xuống, tay vẫn cầm ngọn giáo, và y ngã lăn lông lốc trên mặt cỏ. Với một tiếng kêu, con đại bàng đập cánh bay lên cao, và trong thoáng chốc nó chỉ là một cái chấm nhỏ trên bầu trời.

“Ta không hiểu thế là thế nào,” Thor nói.

“Ai mà biết được?” Loki nói.

“Chúng tôi để dành thức ăn cho anh đây,” Hoenir nói.

Loki không muốn ăn nữa, và hai người bạn đồng hành cho rằng đó là vì chuyến bay trên không trung của y.

Không có chuyện gì thú vị hay khác thường nữa xảy ra trên đường họ về nhà.

II

Ngày hôm sau, Idunn đang đi quanh Asgard, chào các thần, quan sát mặt họ xem có ai đang bắt đầu già đi không. Nàng đi qua Loki. Thường thường thì Loki vẫn lờ nàng đi, nhưng sáng nay y mỉm cười và chào nàng.

“Idunn! Thật tuyệt khi được gặp nàng! Tôi đang thấy già đi rồi đây,” y nói. “Tôi cần nếm một trái táo của nàng.”

“Nhìn ngài không có vẻ gì là đang già đi cả,” nàng đáp.

“Tôi che giấu rất giỏi,” Loki nói. “Ui chao! Lưng tôi đau quá. Tuổi già quả là đáng sợ, Idunn ạ.”

Idunn mở chiếc hộp gỗ tần bì ra và đưa cho Loki một trái táo.

Y ngấu nghiến ăn hết trái táo, nuốt cả hột. Rồi y nhăn mặt.

“Ôi trời,” y nói. “Tôi tưởng táo của nàng phải, ờ, ngon hơn thế này chứ.”

“Ngài nói gì lạ quá,” Idunn nói. Những trái táo của nàng chưa từng bao giờ bị đón nhận như thế này. Thường thì các thần chỉ nói về vị ngon hoàn hảo của chúng và tuổi trẻ tuyệt diệu mà chúng mang lại. “Loki, đây là táo của các thần. Những trái táo bất tử.”

Loki vẫn tỏ ra không bị thuyết phục. “Có lẽ vậy,” y nói. “Nhưng tôi đã thấy trong rừng những trái táo hơn hẳn táo của nàng về mọi mặt. Chúng nhìn đẹp hơn, thơm hơn, và ăn cũng ngon hơn mấy quả táo này. Tôi nghĩ chúng cũng là táo bất tử đấy. Có lẽ một kiểu bất tử thú vị hơn của nàng.”

Y quan sát các biểu hiện đuổi nhau trên mặt Idunn - hồ nghi, bối rối, và lo ngại.

“Đây là những trái táo duy nhất thuộc loại này,” nàng nói.

Loki nhún vai. “Tôi chỉ kể lại với nàng những gì tôi đã thấy thôi,” y nói.

Idunn đi cạnh y. “Những trái táo này ở đâu?” nàng hỏi.

“Ở đằng kia. Chắc tôi không chỉ đường cho nàng được, nhưng tôi có thể dẫn nàng đi qua rừng. Đường không xa đâu.”

Nàng gật đầu.

“Nhưng khi chúng ta nhìn thấy cây táo,” Loki nói, “làm sao chúng ta có thể so sánh những trái táo đó với táo trong cái hộp gỗ tần bì của nàng ở Asgard được? Ý tôi là, tôi có thể nói, Chúng còn ngon hơn cả táo của nàng nữa, và nàng sẽ nói, Thật vớ vẩn, Loki, đây chỉ là mấy quả táo còi nhăn nhúm nếu đem so với táo của tôi, vậy làm cách nào chúng ta phân xử được?”

“Đừng ngốc thế,” Idunn nói. “Tôi sẽ đem những trái táo của tôi theo. Chúng ta sẽ so sánh chúng.”

“À,” Loki nói. “Thật là một ý tưởng thông minh. Được rồi. Chúng ta lên đường nào.”

Y dẫn nàng vào rừng, Idunn ôm chặt chiếc hộp gỗ tần bì đựng những trái táo bất tử.

Sau khi đi được nửa giờ, Idunn nói, “Loki, tôi bắt đầu tin rằng chẳng có những trái táo khác nào cả và cũng chẳng có cây táo nào hết.”

“Nàng nói như vậy thật là không hay, làm ta đau lòng quá,” Loki nói. “Cây táo ở ngay trên đỉnh đồi kia kìa.”

Họ đi lên đỉnh đồi. “Ở đây làm gì có cây táo nào,” Idunn nói. “Chỉ có cây thông cao kia, với con đại bàng đang đậu trên đó.”

“Đó là một con đại bàng à?” Loki hỏi. “Nó to quá nhỉ.”

Như thể nó đã nghe được họ, con đại bàng sải cánh và bay từ trên cây thông xuống.

“Ta không phải là đại bàng,” nó nói, “mà là người khổng lồ Thiazi đã hóa thành đại bàng để đến bắt nàng Idunn xinh đẹp. Nàng sẽ làm bạn với con gái ta, Skadi. Và có lẽ nàng sẽ học cách yêu ta. Nhưng dù chuyện gì xảy ra đi chăng nữa thì thời gian và sự bất tử cũng đã kết

thúc với các thần Asgard. Ta tuyên bố như vậy! Thiazi tuyên bố như vậy!"

Con đại bàng xòe một bên vuốt quắp lấy Idunn và quắp chiếc hộp gỗ tần bì đựng táo bằng vuốt bên kia, rồi nó vút lên bầu trời bên trên Asgard và biến mất.

"Thì ra nó là kẻ đó," Loki tự nhủ. "Ta biết nó không phải là một con đại bàng mà." Rồi y quay về, hy vọng bâng quơ rằng sẽ không ai nhận ra Idunn và những trái táo của nàng đã biến mất, và nếu có, thì sẽ rất lâu sau mới có người liên hệ chuyện nàng biến mất với cái lúc Loki dẫn nàng vào rừng.

III

"Ngươi là người cuối cùng nhìn thấy nàng," Thor nói, xoa xoa các khớp ngón tay ở bàn tay phải.

"Không, không phải tôi," Loki nói. "Sao anh lại nói thế nhỉ?"

"Và ngươi không hề *già đi* như những người khác trong số chúng ta," Thor nói.

"Tôi có già đi nhưng tôi gặp may," Loki nói. "Tôi không để lộ tuổi tác."

Thor ậm ừ, không hoàn toàn bị thuyết phục. Chòm râu đỏ của chàng giờ đã bạc trắng như tuyết, chỉ còn điểm vài sợi màu cam nhạt, như một đống lửa trước còn cháy rực huy hoàng thì giờ đã biến thành một đống tro xám.

"Đánh hắn lần nữa đi," Freya nói. Mái tóc nàng dài và ngả xám, còn những nếp nhăn trên mặt nàng thì hằn sâu đầy lo âu. Nàng vẫn đẹp, nhưng đó là vẻ đẹp của tuổi già chứ không phải là của một thiếu nữ tóc vàng nữa. "Hắn biết Idunn ở đâu đấy. Và hắn biết những trái táo ở đâu nữa." Chiếc vòng cổ của tộc Brising vẫn nằm hên cổ nàng, nhưng

nó mờ đục, xỉn màu, không hề tỏa sáng.

Odin, cha của các thần, nắm chặt cây gậy bằng những ngón tay khẳng khiu, đầy gân xanh và cong queo vì thấp khớp. Giọng nói của ngài, trước kia vốn sang sảng và oai nghiêm là thế, giờ khàn đặc và khô khan. “Đừng đánh hắn, Thor,” ngài nói bằng chất giọng già nua của mình.

Thấy chưa? Thần biết là ít nhất ngài cũng nhìn ra lẽ phải mà, Cha tối cao,” Loki nói. “Thần chẳng liên quan gì đến việc này! Tại sao Idunn lại đi theo thần? Nàng còn chẳng ưa thần kia mà!”

“Đừng đánh hắn,” Odin nhắc lại, và ngài nhìn thẳng vào Loki bằng con mắt độc nhất còn lại, giờ đã xám đục. “Ta muốn hắn vẫn còn nguyên vẹn và không xây xát gì khi bị tra tấn. Lửa đang được đốt, dao đang được mài và đá đang được nhặt rồi. Chúng ta có thể đã già, nhưng chúng ta vẫn có thể tra tấn và giết chóc giỏi không kém gì khi đang trong thời tráng niên và vẫn còn những trái táo của Idunn giữ cho mình trẻ mãi.”

Mùi than hồng đã bay đến lỗ mũi của Loki.

“Nếu…” y nói. “Nếu thần có thể khám phá ra được chuyện đã xảy ra với Idunn, và nếu thần có thể đưa nàng cùng những trái táo của nàng về Asgard an toàn, thì chúng ta có thể quên chuyện tra tấn và giết chóc đi được không?”

“Đó là cơ hội duy nhất để ngươi được sống,” Odin nói, bằng giọng già nua và khàn đặc đến nỗi Loki không biết đó là giọng đàn ông hay đàn bà. “Hãy đưa Idunn trở về Asgard. Cùng những trái táo bất tử.”

Loki gật đầu. “Hãy tháo những sợi xích này ra,” y nói với các thần. “Tôi sẽ làm được. Nhưng tôi cần chiếc áo choàng lông chim cắt của Freya.”

“Áo choàng của ta ư?” Freya hỏi.

“Tôi e là vậy.”

Freya khó nhọc bước đi và quay lại với một chiếc áo choàng phủ lông chim cắt. Những sợi xích trói Loki được tháo ra, và y với tay đón lấy chiếc áo.

“Đừng nghĩ ngươi có thể bay mất và không bao giờ trở lại,” Thor nói, tay vuốt chòm râu bạc trắng đầy ẩn ý. “Ta có thể đã già,” chàng nói, “nhưng nếu ngươi không quay trở lại, thì dù có già đến đâu ta cũng sẽ săn lùng ngươi, dù ngươi có trốn ở đâu đi chăng nữa, và ta cùng chiếc búa của ta sẽ đem cái chết đến cho ngươi. Vì ta vẫn là Thor! Và ta vẫn còn khỏe!”

“Anh vẫn còn cực kỳ đáng ghét nữa,” Loki nói. “Hãy tiết kiệm hơi đi, và anh có thể dùng sức lực của mình để chất cho tôi một đống vỏ bào ở bên ngoài tường thành Asgard. Một đống vỏ bào thật lớn. Anh sẽ phải chặt thật nhiều cây và bào chúng thành những vỏ bào mỏng. Tôi sẽ cần một đống vỏ bào rất cao, vì thế anh nên bắt đầu ngay đi.”

Nói đoạn, Loki quấn chiếc áo lông chim cắt quanh mình và, trong hình dạng một con chim cắt, y vỗ cánh bay lên, nhanh hơn cả đại bàng, rồi bay mất hút về phía Bắc, về phía vùng đất của người khổng lồ băng.

IV

Loki, trong hình dạng con chim cắt, bay không ngừng nghỉ cho tới khi đã vào sâu trong vùng đất của người khổng lồ băng và đến được pháo đài của tên khổng lồ Thiazi, rồi y đậu xuống một đỉnh tháp cao, quan sát mọi việc diễn ra bên dưới.

Y quan sát Thiazi, trong hình thù người khổng lồ, ì ạch đi ra khỏi pháo đài và bước qua bãi sỏi để đến chỗ một con thuyền còn lớn hơn cả con cá voi to lớn nhất. Thiazi kéo con thuyền xuống bờ biển và vào trong làn nước lạnh buốt của đại dương phương Bắc, rồi chèo những sải thật rộng để đưa con thuyền ra biển. Chẳng mấy chốc hắn đã biến

khỏi tầm mắt.

Khi đó, Loki, vẫn trong hình dạng chim cắt, bay quanh pháo đài, vừa bay vừa nhòm vào từng ô cửa sổ. Ở căn phòng xa nhất, qua một ô cửa có gắn song sắt, y thấy Idunn đang ngồi khóc nức nở, và y liền đậu lên song sắt.

“Đừng khóc nữa!” y nói. “Là tôi, Loki, tới cứu nàng đây!”

Idunn trừng trừng nhìn y bằng cặp mắt đỏ ngầu. “Chính ngươi là gốc rễ của mọi rắc rối của ta,” nàng nói.

“Ờ, có lẽ vậy. Nhưng việc đó đã từ lâu lắm rồi. Đó là Loki của ngày hôm qua. Loki của ngày hôm nay đã có mặt để cứu nàng và đưa nàng về nhà.”

“Bằng cách nào?” nàng hỏi.

“Nàng có những trái táo bên mình chứ?”

“Ta là một nữ thần tộc Aesir,” nàng nói với y. “Ta ở đâu thì những trái táo cũng ở đó.” Nàng cho y thấy chiếc hộp táo.

“Thế thì đơn giản thôi,” Loki nói. “Nhắm mắt vào.”

Nàng nhắm mắt vào, và y biến nàng thành một hạt dẻ còn nguyên cả lớp vỏ xanh bên ngoài. Loki dùng móng quặp chặt lấy hạt dẻ, rồi nhảy lên giữa những song sắt cửa sổ, và bắt đầu hành trình trở về nhà.

Thiazi có một ngày câu cá chẳng ra gì. Không con cá nào cắn câu. Hắn quyết định chẳng thà hắn quay về pháo đài của mình và dành thời gian để tán tỉnh Idunn còn hơn. Hắn sẽ trêu chọc nàng bằng cách nói với nàng rằng, khi không còn nàng và những trái táo của nàng nữa, các thần sẽ trở nên yếu ớt và già cỗi đến mức nào - chỉ còn là những tấm thân chảy dãi, bại liệt, run rẩy, suy nghĩ chậm chạp, bải hoải cả trong thân xác lẫn tinh thần. Hắn chèo thuyền về pháo đài và chạy lên phòng Idunn.

Căn phòng trống trơn.

Thiazi nhìn thấy một cọng lông chim cắt trên mặt sàn, lập tức hắn hiểu ra Idunn đang ở đâu và ai đã đưa nàng đi.

Hắn lao lên không trung, biến thành một con đại bàng còn to lớn hơn và mạnh hơn bất kỳ con đại bàng nào hắn từng biến ra trước kia, và hắn bắt đầu đập cánh bay, mỗi lúc một nhanh, về phía Asgard.

Mặt đất lao vùn vụt bên dưới hắn. Gió thổi hun hút quanh mình hắn. Hắn bay càng nhanh hơn, nhanh đến nỗi không khí cũng phải phát ra tiếng kêu khi hắn lao qua.

Thiazi cứ thế bay tiếp. Hắn rời khỏi vùng đất của người khổng lồ và tiến vào vùng đất của các thần. Khi hắn nhìn thấy một con chim cắt trước mặt mình, Thiazi rít lên một tiếng tức tối và tăng tốc.

Các thần Asgard nghe thấy tiếng rít và tiếng đập cánh, họ liền lên đỉnh tường thành để xem đang có chuyện gì. Họ thấy con chim cắt nhỏ đang lao về phía họ và con đại bàng khổng lồ bám sát phía sau. Con chim cắt đã đến rất gần rồi…

“Bây giờ ư?” Thor hỏi.

“Bây giờ,” Freya nói.

Thor châm lửa đốt đống vỏ bào. Phải mất một lúc chúng mới bắt lửa - khoảng thời gian đủ lâu để con chim cắt bay qua và trốn vào an toàn trong lâu đài, thế rồi, *bùng* một tiếng, đống vỏ bào bắt lửa. Như một vụ phun trào, một vòi lửa cao hơn cả tường thành của Asgard: đáng sợ và nóng đến mức không thể tưởng tượng nổi.

Thiazi, trong hình thù con đại bàng, không kịp dừng lại, không kịp bay chậm hơn, không kịp chuyển hướng. Hắn bay thẳng vào đống lửa. Những cọng lông vũ trên người tên khổng lồ bắt lửa, chóp cánh của hắn cháy rụi, và, khi chỉ còn là một con đại bàng trụi lông, hắn ngã nhào từ trên không xuống, rơi thẳng xuống đất đánh rầm một tiếng khiến pháo đài của các thần rung chuyển.

Bị bỏng, đờ đẫn, choáng váng, con đại bàng trần trụi không để

chống lại được các thần, dù các thần đã già yếu. Hắn chưa kịp biến trở lại thành hình dạng người khổng lồ thì đã bị thương, và đúng lúc hắn đang biến hình, một cú đánh từ chiếc búa của Thor khiến Thiazi phải từ giã cõi đời.

V

Idunn rất vui sướng được đoàn tụ với chồng mình. Các thần ăn táo bất tử và lấy lại được tuổi thanh xuân. Loki mong rằng mọi chuyện thế là đã xong xuôi.

Nhưng không. Con gái của Thiazi, Skadi, đã vận áo giáp, cầm vũ khí, và tiến thẳng đến Asgard để trả thù cho cha mình.

“Cha ta là tất cả đối với ta,” nàng nói. “Các người đã giết cha ta. Cái chết của cha khiến cuộc đời ta tràn đầy nước mắt và đau khổ. Ta không còn niềm vui nào nữa. Ta đến đây đòi được trả thù, hoặc được bù đắp.”

Các thần tộc Aesir và Skadi mặc cả qua lại xem nên đền bù cho nàng bao nhiêu. Vào thời đó, mỗi tính mạng đều có cái giá của nó, và tính mạng của Thiazi được đặt giá rất cao. Khi việc thương lượng đã xong, các thần và Skadi đồng ý rằng nàng sẽ được đền bù cho cái chết của cha mình bằng ba điều.

Thứ nhất, nàng sẽ được chọn một người chồng để thế chỗ cho người cha đã chết của mình. (Các thần thấy rõ là trái tim Skadi đã nhắm vào Balder, người đẹp nhất trong các thần. Nàng liên tục nháy mắt với chàng và nhìn chàng chằm chằm cho tới khi Balder phải nhìn đi nơi khác, mặt đỏ bừng vì xấu hổ.)

Thứ hai, các thần sẽ phải khiến nàng cười trở lại, vì nàng đã không mỉm cười hay cười thành tiếng kể từ khi cha nàng bị giết.

Và cuối cùng, các thần sẽ đảm bảo cha nàng không bao giờ bị quên lãng.

Các thần cho phép nàng chọn một người chồng trong số họ, nhưng họ có một điều kiện: họ nói với nàng rằng nàng không thể chọn chồng bằng cách nhìn mặt người đó. Các nam thần sẽ đứng sau một tấm rèm, chỉ để lộ bàn chân. Skadi sẽ phải chọn chồng bằng đôi chân của người đó.

Từng người một, các thần đi qua tấm rèm, và Skadi nhìn chân họ. "Chân xấu quá," nàng nói khi mỗi đôi bàn chân đi qua.

Rồi nàng dừng lại và vui sướng reo lên, "Kia là đôi chân của chồng sắp cưới của ta!" nàng nói. "Đó là đôi chân đẹp nhất! Chắc chắn đó là chân của Balder - không có gì trên người Balder có thể xấu được."

Và mặc dù Balder quả là đẹp thật, nhưng đôi chân nàng chọn, Skadi phát hiện khi tấm rèm được vén lên, lại là chân của Njord, thần của những cỗ xe, cha của Frey và Freya.

Nàng phải cưới ngài ngay lúc đó và ngay tại đó. Trong bữa tiệc cưới sau đó, nàng có khuôn mặt rầu rĩ nhất mà bất kỳ vị thần tộc Aesir nào từng thấy.

Thor huých Loki. "Kìa," chàng nói. "Làm nàng cười đi. Dù sao tất cả chuyện này cũng là lỗi của ngươi mà."

Loki thở dài. "Thật ư?"

Thor gật đầu, và chàng gõ gõ lên cán búa của mình đầy ẩn ý.

Loki lắc đầu. Rồi y đi ra ngoài, tới chỗ chuồng súc vật, và khi quay trở lại bữa tiệc cưới, y dắt theo một con dê đực kếch xù, đang hết sức bực bội. Loki còn chọc tức con dê thêm nữa bằng cách buộc chặt một sợi thừng chắc khỏe quanh chòm râu của nó.

Rồi Loki buộc đầu kia của sợi thừng quanh hạ bộ của mình.

Y dùng tay giật giật sợi dây. Con dê rống lên vì đau khi chòm râu bị giật mạnh, và nó giật ngược lại. Sợi thừng kéo mạnh hạ bộ của Loki. Y thét lên và lại giật sợi thừng về phía mình.

Các thần cười phá lên. Để chọc cho các thần cười thì cũng không khó khăn gì, nhưng đây là trò hay nhất mà họ được xem từ bấy lâu nay. Họ đánh cược với nhau xem cái gì sẽ đứt trước, chòm râu của con dê hay là hạ bộ của Loki. Họ chế giễu Loki vì đã hét. “Như một con cáo nỉ non trong đêm ấy!” Balder nói, cố nén cười. “Loki nghe như một em bé đang khóc nhè vậy!” anh trai của Balder là Hod cười khúc khích, dù bị mù nhưng chàng vẫn cười mỗi lần Loki ré lên.

Skadi không cười to, mặc dù bóng dáng một nụ cười đã bắt đầu thấp thoáng ở khóe môi nàng. Mỗi lần con dê kêu rống hay Loki hét lên như một đứa trẻ bị đau, nụ cười của nàng lại nở rộng hơn một chút.

Loki kéo. Con dê kéo. Loki thét lên và giật sợi thừng. Con dê ré lên và giật sợi thừng còn mạnh hơn.

Sợi thừng đứt phựt.

Loki lao qua không trung, tay ôm chặt háng, và ngã thẳng vào lòng Skadi, miệng rên rỉ đau đớn.

Skadi cười phá lên như một trận lở tuyết trên núi. Nàng cười to như một dòng sông băng đang nứt. Nàng cười to và dài đến nỗi những giọt nước mắt long lanh ở khóe mắt nàng, và trong lúc cười, lần đầu tiên nàng với tay ra nắm tay người chồng mới của mình là Njord.

Loki trèo từ trên lòng nàng xuống và loạng choạng đi ra, vừa đi vừa ôm tay giữa hai chân, tức tối trừng mắt nhìn các nam thần và nữ thần, khiến họ càng cười to hơn.

“Vậy là chúng ta đã xong việc rồi nhé,” Odin, vị Cha tối cao, nói với Skadi, con gái của người khổng lồ, khi bữa tiệc cưới kết thúc. “Hay là gần xong.”

Ngài ra hiệu cho Skadi theo ngài ra ngoài trời đêm, vậy là nàng cùng Odin bước ra khỏi đại sảnh, với vị tân lang đi bên cạnh. Bên cạnh giàn hỏa thiêu mà các thần đã dựng cho người khổng lồ là hai quả cầu lớn, tràn đầy ánh sáng.

“Hai quả cầu đó,” Odin nói với Skadi, “chính là mắt của cha ngươi.”

Cha tối cao tung hai con mắt lên bầu trời đêm, nơi chúng cùng cháy rực và long lanh bên cạnh nhau.

Hãy nhìn lên trời cao vào một đêm giữa đông. Các bạn sẽ thấy chúng, hai ngôi sao đôi, tỏa sáng bên cạnh nhau. Hai ngôi sao đó chính là mắt của Thiazi. Giờ chúng vẫn còn tỏa sáng.

CHUYỆN CỦA GERD VÀ FREY

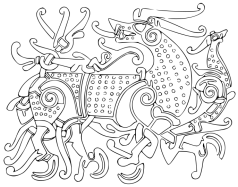

I

Frey, anh trai của Freya, là người hùng mạnh nhất trong số các thần tộc Vanir. Chàng rất đẹp trai và cao quý, là một chiến binh và một người tình, nhưng cuộc đời chàng còn đang thiếu điều gì đó, mà chàng không biết là gì.

Những người trần ở Midgard đều tôn kính Frey. Frey nói chàng tạo ra các mùa. Frey giúp các cánh đồng trở nên màu mỡ và khiến sự sống nảy nở từ lòng đất khô cằn. Con người tôn thờ Frey và yêu quý chàng, nhưng điều này vẫn không lấp đầy được khoảng trống trong chàng.

Frey xem lại các báu vật của mình:

Chàng có một thanh gươm mạnh mẽ và kỳ diệu đến mức nó có thể tự chiến đấu. Nhưng điều này không khiến Frey thỏa mãn.

Chàng có Gullinbursti, con lợn lòi lông vàng, được làm ra bởi người lùn Brokk và em trai ông ta là Eitri. Gullinbursti kéo xe cho Frey. Nó có thể bay qua không trung và đi trên nước, chạy nhanh hơn bất kỳ con ngựa nào, và có thể đi được cả trong bóng tối dày đặc nhất, vì những sợi lông vàng của nó luôn tỏa sáng. Nhưng Gullinbursti không khiến Frey thỏa mãn.

Chàng có *Skidbladnir,* con thuyền được làm cho chàng bởi ba người lùn là con trai của Ivaldi. Nó không phải là con thuyền lớn nhất trên đời (con thuyền lớn nhất là *Naglfar,* Thuyền Chết, được làm từ những

móng tay không được cắt của người chết), nhưng nó có đủ chỗ để chở tất cả các thần tộc Aesir. Khi những cánh buồm của *Skidbladnir* được giương lên, gió sẽ luôn thuận chiều, và nó sẽ đưa ta đến bất kỳ nơi nào ta muốn. Mặc dù nó là con thuyền lớn thứ hai trên đời và có đủ chỗ để chở tất cả các thần tộc Aesir, Frey lại có thể gấp *Skidbladnir* lại như một mảnh vải và cất vào trong túi. Đó là con thuyền kỳ diệu nhất thế gian. Nhưng *Skidbladnir* vẫn không khiến chàng thỏa mãn.

Chàng sở hữu dinh thự xa hoa nhất, chỉ kém Asgard. Đó là Altheim, nhà của các tiên ánh sáng, nơi chàng luôn được đón chào và công nhận là chúa tể. Không có nơi nào sánh được với Altheim, vậy mà nó vẫn không khiến chàng thỏa mãn.

Người hầu của Frey, Skirnir, là một tiên ánh sáng. Anh ta là người hầu giỏi nhất, luôn đưa ra những lời khuyên thông thái và có khuôn mặt đẹp đẽ.

Frey ra lệnh cho Skirnir thắng Gullinbursti vào xe, và họ cùng nhau tới Asgard.

Khi tới Asgard, họ đi đến Valhalla, đại sảnh của các anh hùng. Sống ở đại sảnh Valhalla của Odin là các Einherjar, có nghĩa là "những chiến binh đơn độc" - những người đã hy sinh anh dũng trong chiến trận từ thuở hồng hoang. Linh hồn họ được đón lên từ các bãi chiến trường bởi các nàng Valkyrie, những nữ chiến binh được Odin giao nhiệm vụ dẫn linh hồn của những người đã chết một cách cao quý, những người đã bị giết trong lúc chiến đấu, đến với phần thưởng cuối cùng của họ.

"Chắc họ đông lắm nhỉ," Skimir nói, anh ta chưa bao giờ đến đó.

"Đúng thế," Frey trả lời. "Nhưng còn nhiều người nữa đang đến. Và chúng ta sẽ cần thêm nhiều người nữa khi chúng ta chiến đấu với con sói."

Từ những cánh đồng bao quanh Valhalla, họ đã nghe thấy âm thanh của chiến trận: họ nghe thấy tiếng thép chạm thép, tiếng thép đập vào da thịt.

Họ quan sát và thấy các chiến binh hùng mạnh đủ mọi độ tuổi và đến từ khắp mọi nơi, bất phân thắng bại, ai cũng mặc áo giáp, ai cũng chiến đấu hết sức mình. Chẳng mấy chốc nửa số người ở đó đã nằm chết trên mặt cỏ.

“Đủ rồi,” một giọng nói vang lên. “Hôm nay trận chiến đến đây là kết thúc!”

Nghe vậy, những người còn đang đứng liền đỡ những người đã chết dậy khỏi sân. Các vết thương của họ lành lại trước mắt Frey và Skirnir, rồi họ lên ngựa. Tất cả các chiến binh đã tham gia trận chiến hôm đó, bất kể thua hay thắng, cùng trở về Valhalla, đại sảnh của các anh hùng.

Valhalla là một đại sảnh khổng lồ. Nó có 540 cửa, và mỗi cửa đủ rộng để 800 chiến binh xếp hàng ngang đi qua. Nó có thể chứa được nhiều người hơn ta có thể tưởng tượng.

Trong đại sảnh, các chiến binh hò reo khi yến tiệc bắt đầu. Họ ăn thịt lợn rừng được múc ra từ một cái vạc to. Đây là thịt của con lợn rừng Saerimnir: tối tối họ đều ăn thịt nó, và sáng ra con vật khổng lồ đó sẽ sống lại, sẵn sàng để bị giết thịt một lần nữa, để dâng mạng sống và thịt của mình lên cho các anh hùng đã hy sinh. Cho dù ở đó có bao nhiêu người đi chăng nữa thì sẽ vẫn luôn có đủ thịt cho họ.

Rượu mật được đem ra cho họ uống.

“Bao nhiêu là rượu mật cho bao nhiêu là chiến binh,” Skirnir nói. “Rượu từ đâu ra vậy?”

“Rượu sinh ra từ một con dê tên là Heidrun,” Frey nói với anh ta. “Nó đứng trên đỉnh Valhalla và ăn lá của cây tên là Lerad, vốn là một cành của Yggdrasil, cây thế giới. Từ bầu vú của nó tiết ra thứ rượu mật hảo hạng nhất. Sẽ luôn có đủ cho các chiến binh.”

Họ đến bên chiếc bàn cao, nơi Odin đang ngồi. Ngài có một bát rượu mật trước mặt nhưng không chạm môi vào đó. Thỉnh thoảng ngài lại lấy dao chọc một miếng thịt hất xuống đất, cho hai con sói của mình,

Geri và Freki.

Hai con quạ đậu trên vai Odin, và ngài cũng cho chứng ăn thịt, trong lúc chúng thì thầm kể cho ngài nghe những điều đang xảy ra cách đây rất xa.

“Ngài không ăn gì cả,” Skimir thì thầm.

“Ngài không cần ăn.” Frey nói. “Ngài chỉ uống thôi. Ngài chỉ cần rượu vang, không cần gì khác. Đi thôi. Chúng ta xong việc ở đây rồi.”

“Thế chúng ta đến đây làm gì?” Skirnir hỏi khi họ đi qua một trong số 540 cánh cửa của Valhalla.

“Vì ta muốn đảm bảo là Odin đang ở đây, tại Valhalla cùng các chiến binh, chứ không ở điện của ngài tại Hlidskjalf, điểm quan sát.”

Họ đi vào điện của Odin. “Đợi ở đây,” Frey nói.

Frey đi một mình vào điện của Odin và trèo lên Hlidskjalf, ngai vàng nơi Odin có thể nhìn thấy mọi việc đang xảy ra trên cửu giới.

Frey nhìn ra khắp các thế giới. Chàng nhìn về phía Nam, về phía Đông, và về phía Tây, nhưng chàng vẫn không thấy điều mình đang tìm kiếm.

Rồi chàng nhìn về phía Bắc và nhìn thấy điều còn thiếu trong cuộc đời mình.

Skirnir đang đợi bên cửa thì thấy chủ nhân của mình bước ra khỏi đại sảnh. Trên mặt Frey có một vẻ mà Skirnir chưa nhìn thấy bao giờ, và Skirnir thấy sợ.

Họ rời nơi đó mà không nói một lời.

II

Frey đánh cỗ xe do Gullinbursti kéo về điện của cha chàng. Khi đến nơi, Frey không nói chuyện với một ai, kể cả cha chàng, Njord, vị thần

của những người đi biển, lẫn mẹ kế của chàng, Skadi, nữ chúa của các rặng núi. Chàng đi về phòng mình, vẻ mặt tăm tối như màn đêm, và chàng ở lì trong đó.

Đến ngày thứ ba thì Njord cho gọi Skimir đến.

“Frey đã ở đây ba ngày ba đêm rồi,” Njord nói. “Nó không ăn gì, cũng không uống gì.”

“Quả là như vậy,” Skirnir nói.

“Chúng ta đã làm gì để khiến nó tức giận như vậy?” Njord hỏi. “Con trai ta, vốn hiền hòa và luôn thốt ra những lời dịu dàng, khôn ngoan, giờ lại chẳng nói một lời mà chỉ nhìn chúng ta một cách giận dữ. Chúng ta đã làm gì khiến nó phật ý?”

“Tôi không biết,” Skirnir đáp.

“Vậy thì,” Njord nói, “ngươi phải đến gặp nó và hỏi nó xem có chuyện gì. Hỏi nó tại sao nó lại giận dữ đến mức không nói gì với chúng ta.”

“Tôi không muốn phải làm thế,” Skimir nói. “Nhưng tôi không thể từ chối ngài, thưa chúa tể. Tâm trạng ngài ấy đang rất kỳ lạ và u ám, tôi sợ điều ngài ấy có thể làm nếu tôi dám mở miệng hỏi.”

“Cứ hỏi nó đi,” Njord nói. “Và hãy làm tất cả những gì ngươi có thể để giúp nó. Nó là chủ nhân của ngươi kia mà.”

Skimir thuộc tộc tiên ánh sáng đến nơi Frey đang đứng nhìn ra biển. Mặt Frey đầy u ám và sầu não, và Skirnir ngần ngại không dám lại gần chàng.

“Frey?” Skirnir gọi.

Frey không nói gì.

“Frey? Đã có chuyện gì vậy? Ngài đang tức giận. Hoặc ngài đang buồn rầu. Có chuyện gì đó đã xảy ra. Ngài phải kể cho tôi nghe chuyện gì đang xảy ra với ngài.”

“Ta đang bị trừng phạt,” Frey nói, giọng chàng trống rỗng và xa vắng. “Ta đã ngồi lên ngai vàng linh thiêng của Cha tối cao và nhìn ra thế giới. Vì ta đã kiêu ngạo nghĩ rằng mình có quyền ngồi lên điểm quan sát đó, hạnh phúc của ta đã bị tước đi vĩnh viễn. Ta đã phải trả giá cho tội lỗi của mình, và giờ ta vẫn phải tiếp tục trả giá.”

“Chủ nhân,” Skimir nói, “ngài đã nhìn thấy gì?”

Frey im lặng, và Skimir nghĩ chàng lại chìm vào một quãng im lặng ủ rũ nữa. Nhưng một lát sau chàng nói, “Ta đã nhìn về phía Bắc. Ở đó ta thấy một dinh thự, một tòa nhà đường bệ. Và ta thấy một thiếu nữ đi về phía dinh thự. Ta chưa bao giờ thấy một ai như nàng. Không có ai nhìn như nàng. Không có ai đi như nàng. Khi nàng giơ tay lên để mở khóa cửa vào nhà, ánh sáng phản chiếu lên cánh tay nàng, dường như chiếu sáng cả không khí và mặt biển, và bởi vì nàng đang tồn tại, nên thế giới đã trở thành một nơi tươi sáng và đẹp đẽ hơn. Rồi ta nhìn đi nơi khác và không thấy nàng nữa, và thế giới của ta trở nên tăm tối, vô vọng, trống rỗng.”

“Nàng là ai?” Skirnir hỏi.

“Một người khổng lồ. Cha nàng là Gymir, người khổng lồ đất, còn mẹ nàng là người khổng lồ núi, Aurboda.”

“Và sinh vật đẹp đẽ ấy có tên không?”

“Tên nàng là Gerd.” Frey lại im lặng.

Skirnir nói, “Cha ngài rất lo cho ngài. Chúng tôi đều lo. Tôi có thể làm gì không?”

“Nếu ngươi đến cầu hôn nàng cho ta, ta sẽ sẵn sàng làm tất cả. Ta không thể sống thiếu nàng. Đưa nàng về làm vợ ta, cho dù cha nàng có nói gì đi chăng nữa. Ta sẽ trả công cho ngươi hậu hĩnh.”

“Ngài đang đòi hỏi rất nhiều, thưa chủ nhân,” Skirnir nói.

“Ta sẵn sàng đánh đổi tất cả,” Frey đắm đuối nói, rồi chàng rùng mình.

Skirnir gật đầu. “Tôi sẽ làm điều này, thưa chủ nhân.” Anh ta ngần ngừ. “Frey, tôi có thể xem thanh gươm của ngài được không?”

Frey rút thanh gươm ra cho Skirnir xem. “Trên đời không có thanh gươm nào như thế này. Nó có thể tự mình chiến đấu mà không cần cố người cầm. Không thanh gươm nào khác, dù mạnh mẽ đến đâu, có thể xuyên thủng sự phòng ngự của nó. Người ta nói rằng thanh gươm này có thể chiến thắng cả thanh gươm lửa của Surtr, con quỷ lửa.”

Skirnir nhún vai. “Đây là một thanh gươm rất tốt. Nếu ngài muốn tôi đưa Gerd về cho ngài, thanh gươm này sẽ là phần thưởng của tôi.”

Frey gật đầu đồng ý. Chàng đưa cho Skirnir thanh gươm và một con ngựa để cưỡi.

Skimir đi về phía Bắc, tới nhà của Gymir. Anh ta được mời vào nhà, rồi anh ta giải thích mình là ai và ai đã cử mình tới. Anh ta kể cho nàng Gerd xinh đẹp nghe về chủ nhân của mình, Frey. “Chàng là vị thần oai dũng nhất,” anh ta nói. “Chàng làm chủ được mưa nắng và thời tiết, và chàng đem mùa vụ tốt tươi cùng ngày đêm yên bình tới cho người dân Midgard. Chàng chăm lo cho sự phồn vinh và thịnh vượng của con người. Ai ai cũng yêu quý và tôn thờ chàng.”

Anh ta kể cho Gerd nghe về vẻ đẹp của Frey và quyền năng của chàng. Anh ta kể cho nàng nghe về sự thông thái của Frey. Và cuối cùng anh ta kể cho nàng nghe về tình yêu Frey dành cho nàng, việc chàng đã bị tiếng sét ái tình đánh trúng khi nhìn thấy nàng, và giờ chàng không chịu ăn hay ngủ, uống hay nói gì, cho tới khi nàng đồng ý làm vợ chàng.

Gerd mỉm cười, và mắt nàng sáng bừng lên vui sướng. “Hãy nói với chàng rằng ta đồng ý,” nàng nói. “Ta sẽ gặp chàng trên đảo Barri để làm đám cưới trong vòng chín ngày nữa. Hãy về báo với chàng đi.”

Skirnir trở về điện của Njord.

Anh ta còn chưa kịp từ trên lưng ngựa xuống thì Frey đã bước ra,

còn tái xanh và ủ rũ hơn trước. “Có tin gì?” chàng hỏi. “Ta được vui hay ta phải tuyệt vọng?”

“Nàng đồng ý lấy ngài trong vòng chín ngày nữa, trên đảo Barri,” Skimir nói.

Frey nhìn người hầu của mình không chút vui mừng. “Những đêm không có nàng bên ta kéo dài như mãi mãi,” chàng nói. “Một đêm là quá dài. Hai đêm còn dài hơn. Làm sao ta có thể chịu nổi ba đêm? Bốn đêm với ta sẽ dài như cả tháng, vậy mà ngươi bắt ta đợi chín ngày ư?”

Và Skimir chỉ biết nhìn chủ nhân mình vẻ thương cảm.

Chín ngày sau, trên đảo Barri, Frey và Gerd gặp nhau lần đầu tiên, và họ làm lễ cưới giữa một đồng lúa mạch gọn sóng. Nàng xinh đẹp đúng như chàng đã mơ tưởng, còn bàn tay nàng cũng dịu dàng và nụ hôn của nàng cũng ngọt ngào đúng như vậy. Đám cưới của họ được chúc phúc, và có người nói rằng con trai của họ, Fjolnir, sau này sẽ trở thành vị vua đầu tiên của Thụy Điển. (Chàng ta sẽ chết đuối vì ngã vào một vại rượu mật giữa đêm khuya trong lúc đi tìm chỗ tiểu tiện trong bóng tối.)

Skimir cầm lấy thanh gươm anh ta đã được cho, thanh gươm có thể tự chiến đấu của Frey, và đem nó trở về Alfheim.

Gerd xinh đẹp đã lấp đầy khoảng trống trong cuộc sống của Frey lẫn khoảng trống trong tim chàng. Frey không nhớ thanh gươm của mình và cũng không thay thế nó. Khi chiến đấu với tên khổng lồ Beli, chàng giết hắn bằng một cái gạc hươu. Frey mạnh đến nỗi chàng có thể giết một tên khổng lồ bằng tay không.

Dù thế, lẽ ra chàng không nên cho đi thanh gươm của mình.

Ragnarok đang tới. Khi bầu trời nứt toác và những quyền năng đen tối của Muspell tiến đến trên con đường chinh phạt, Frey sẽ ước là mình vẫn còn thanh gươm.

CHUYẾN CÂU CÁ CỦA HYMIR VÀ THOR

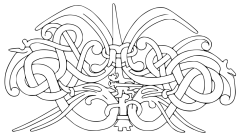

Các thần đến đại sảnh khổng lồ của Aegir ở bên bờ biển. “Chúng ta đến nơi rồi,” Thor, người dẫn đầu, gọi to. “Hãy bày tiệc ra nào!”

Aegir là người khổng lồ biển vĩ đại nhất. Vợ ông ta là Ran, người thả lưới kéo những người chết đuối trên biển. Chín con gái của ông ta là những làn sóng biển.

Aegir chẳng muốn thết tiệc các thần chút nào, nhưng ông ta cũng không muốn gây thù chuốc oán với họ. Ông ta nhìn thẳng vào mắt Thor và nói, “Ta sẽ bày tiệc, và đó sẽ là bữa tiệc thịnh soạn nhất bất kỳ ai trong các vị từng được dự. Người hầu của ta, Fimafeng, sẽ phục vụ từng người các vị thật tận tình, đem đến tất cả số thức ăn mà các vị có thể ăn, tất cả số bia mà các vị có thể uống. Ta chỉ có một điều kiện thôi: ta sẽ bày tiệc, nhưng các vị phải đem tới cho ta một chiếc vạc đủ to để nấu bia cho tất cả các vị. Các vị rất đông, và còn rất háu ăn nữa.”

Aegir biết rõ là các thần chẳng có chiếc vạc nào như vậy. Và nếu không có chiếc vạc, ông ta sẽ không phải bày tiệc.

Thor hỏi xin lời khuyên từ các vị thần khác, nhưng vị thần nào chàng hỏi cũng nói rằng chiếc vạc đó không tồn tại. Cuối cùng chàng hỏi Tyr, vị thần của chiến trận, thần chiến tranh. Tyr gãi cằm bằng bàn tay trái, bàn tay duy nhất của chàng. “Ở bên bờ biển thế giới,” chàng nói, “là nhà của vua khổng lồ Hymir. Ông ta có một chiếc vạc sâu ba dặm. Đó là chiếc vạc lớn nhất trên đời.”

“Anh chắc chắn chứ?” Thor hỏi.

Tyr gật đầu. “Hymir là cha dượng tôi. Ông ta lấy mẹ tôi,” chàng nói.

“Bà là người khổng lồ. Tôi đã tận mắt nhìn thấy chiếc vạc. Và vì là con của mẹ tôi, nên tôi sẽ được đón chào ở đại sảnh của Hymir.”

Tyr và Thor trèo lên cỗ xe của Thor, được kéo bởi hai con dê Gầm Ghè và Nghiến Răng, và họ nhanh chóng đi tới pháo đài khổng lồ của Hymir. Thor buộc hai con dê vào một cái cây, rồi họ cùng vào trong.

Trong bếp có một người phụ nữ khổng lồ đang thái những củ hành to bằng tảng đá và những cây bắp cải to bằng cái thuyền. Thor không thể ngăn mình trố mắt nhìn: bà ta có tới chín trăm cái đầu, mỗi cái đều xấu và đáng sợ hơn cái trước. Chàng lùi lại một bước. Nếu Tyr có sợ hãi thì chàng cũng không để lộ ra. Chàng gọi to, “Chào bà nội. Chúng cháu đến xin mượn chiếc vạc của Hymir để nấu bia đây.”

“Những sinh vật bé nhỏ làm sao! Ta cứ tưởng các ngươi là chuột chứ,” bà nội của Tyr nói, và khi bà ta cất tiếng thì nghe như cả một đám đông đang quát tháo. “Đừng nói chuyện với ta, cháu trai ạ. Cháu phải nói chuyện với mẹ cháu.”

Bà ta gọi, “Chúng ta có khách này! Con trai cô đến chơi cùng với một người bạn,” và chỉ lát sau, một người phụ nữ khổng lồ khác bước vào. Đây là vợ của Hymir, mẹ của Tyr. Bà mặc một chiếc áo vải vàng, và bà mẹ chồng đáng sợ bao nhiêu thì bà đẹp bấy nhiêu; bà đem theo hai chiếc đê nhỏ nhất của người khổng lồ, mà bà đã đổ bia vào. Thor và Tyr ôm lấy hai chiếc đê, với họ chúng to như cái xô, và hăm hở uống cạn bia trong đó.

Bia rất ngon.

Bà khổng lồ hỏi Thor tên chàng là gì, nhưng trước khi Thor kịp trả lời, Tyr đã nói, “Tên anh ta là Veor, thưa mẹ. Anh ta là bạn con. Và là kẻ thù của kẻ thù của Hymir và những người khổng lồ khác.”

Họ nghe thấy tiếng rầm rầm từ đằng xa vọng lại, như tiếng sấm trên các đỉnh núi, hay những ngọn đồi đang sụp đổ, hay những con sóng khổng lồ đập vào bờ cát, và mặt đất rung lên với mỗi tiếng rầm rầm.

“Chồng ta sắp về tới rồi,” bà khổng lồ nói. “Ta nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng của ông ấy từ đằng xa.”

Tiếng rầm rầm giờ đã rõ hơn và có vẻ như đang tiến lại rất nhanh.

“Chồng ta thường rất cáu kỉnh mỗi khi về nhà, lúc nào cũng giận dữ và lầm lì. Ông ấy sẽ đối xử với khách không ra gì,” bà khổng lồ cảnh báo họ. “Hai người hãy trốn xuống dưới cái ấm kia và ở lại đó cho tới khi ông ấy đủ vui vẻ để cả hai chui ra, được không?”

Bà giấu họ dưới một chiếc ấm trên sàn bếp. Dưới cái ấm tối om.

Mặt đất rung chuyển, cửa mở đánh rầm, Thor và Tyr biết chắc hẳn Hymir đã về đến nhà. Họ nghe thấy bà khổng lồ nói với chồng mình rằng họ có khách, con trai bà và một người bạn, ông ta phải cư xử cho thật tốt, xứng với một vị chủ nhà lịch thiệp, và không được giết họ.

“Tại sao chứ?” Giọng người khổng lồ oang oang, đầy hờn dỗi.

“Người nhỏ con là con trai chúng ta, Tyr. Ông nhớ nó chứ. Người to con tên là Veor. Hãy lịch sự với anh ta.”

“Thor ấy à? Thor kẻ thù của chúng ta ấy à? Thor kẻ đã giết nhiều người khổng lồ hơn bất kỳ ai khác, hơn cả những người khổng lồ khác ấy à? Thor kẻ mà ta đã thề sẽ giết ngay nếu ta chạm mặt hắn ấy à? Thor kẻ…”

“Veor,” bà vợ nói, làm ông ta bình tĩnh lại. “Không phải là Thor. Mà là *Veor*. Anh ta là bạn của con trai chúng ta và là kẻ thù của kẻ thù của ông, vì vậy ông phải lịch sự với anh ta.”

“Ta đang rất bực bội và cáu kỉnh, không muốn lịch sự với ai hết,” giọng người khổng lồ ầm ầm vang lên. “Chúng đang trốn ở đâu?”

“À, ở sau cái xà nhà đằng kia,” vợ ông ta nói.

Thor và Tyr nghe thấy một tiếng rắc khi cái xà nhà bà vừa chỉ ra bị đập gãy. Tiếp theo là một loạt những tiếng loảng xoảng khác khi tất cả ấm trong bếp bị rơi từ trên trần xuống và vỡ hết.

“Ông đập phá xong chưa?” mẹ của Tyr hỏi.

“Chắc là rồi,” giọng của Hymir miễn cưỡng đáp lại.

“Vậy thì hãy nhìn bên dưới cái ấm kia,” bà nói. “Cái ấm trên sàn mà ông chưa đập ấy.”

Cái ấm nơi Tyr và Thor đang trốn được nhấc lên, và họ thấy mình đang nhìn lên một khuôn mặt khổng lồ, nét mặt nhăn nhúm sưng sỉa. Thor biết đây chính là Hymir, vua khổng lồ. Bộ râu của ông ta như một khu rừng đầy cây phủ băng giá giữa mùa đông, lông mày ông ta như một cánh đồng đầy cây kế, còn hơi thở ông ta thì hôi hám và nặng mùi như một đống phân giữa đầm lầy.

“Xin chào, Tyr,” Hymir lạnh nhạt nói.

“Xin chào cha,” Tyr nói, thậm chí còn lạnh nhạt hơn, ấy là nếu có thể.

“Hai ngươi sẽ làm khách ăn tối cùng chúng ta,” Hymir nói. Ông ta vỗ tay.

Cửa đại sảnh mở ra, và một con bò khổng lồ được dẫn vào, nó có bộ lông óng mượt, cặp mắt sáng rực, đôi sừng sắc nhọn. Theo sau nó là một con bò khác còn đẹp hơn, rồi đến con cuối cùng, còn đẹp hơn cả hai con trước.

“Đây là những con bò hoàn hảo nhất trên đời. To và béo hơn những con bò ở Midgard và Asgard nhiều. Ta rất tự hào,” Hymir thừa nhận, “về đàn bò của mình. Chúng là báu vật của ta và là niềm vui cho mắt ta. Ta đối xử với chúng như với con của chính mình.” Và trong thoáng chốc, bộ mặt cau có của ông ta như dịu đi.

Bà già có chín trăm cái đầu giết mấy con bò, lột da chúng, rồi ném chúng vào cái nồi to tướng. Cái nồi sôi sùng sục và sủi bọt trên một lò lửa đang rít lên và kêu lắc rắc, trong lúc bà già khuấy nó bằng một cái muôi to ngang một cây sồi. Bà già vừa nấu ăn vừa lẩm nhẩm hát một mình, giọng như một ngàn bà già đang cùng đồng thanh gào tướng lên.

Chẳng mấy chốc thức ăn đã nấu xong.

“Hai ngươi là khách ở đây. Đừng khách sáo. Hãy lấy từ trong nồi thật nhiều thức ăn, nhiều hết mức có thể,” Hymir hào phóng nói. Dù sao hai người khách cũng rất nhỏ con - họ có ăn được là bao? Mà mấy con bò thì rất to.

Thor nói chàng rất vui lòng, và một mình chàng lập tức nuốt gọn hai con bò, con này rồi đến con kia, chẳng để lại gì ngoài những khúc xương đã gặm sạch thịt. Rồi chàng ợ một tiếng đầy hài lòng.

“Ngươi ăn nhiều thật đấy, Veor,” Hymir nói. “Số thức ăn này là để cho chúng ta ăn trong mấy ngày liền cơ. Ta không nghĩ là trước kia ta từng thấy ai, kể cả người khổng lồ, ăn nổi hai con bò của ta cùng một lúc cả.”

“Tôi đói mà,” Thor nói. “Và tôi hơi quá đà nữa. Nghe này, sao ngày mai chúng ta không đi câu nhỉ? Tôi nghe nói ngài là một người rất sát cá.”

Hymir rất tự hào về tài câu cá của mình. “Quả thực ta rất giỏi câu cá,” ông ta nói. “Chúng ta có thể đi câu cá cho bữa tối mai.”

“Tôi cũng là một người câu cá giỏi.” Thor nói. Thực ra chàng chưa đi câu cá bao giờ, nhưng có thể khó đến mức nào chứ?

“Vậy ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau lúc bình minh ngoài bến thuyền,” Hymir nói.

Đêm đó trong buồng ngủ khổng lồ của họ, Tyr nói với Thor, “Tôi mong là anh biết mình đang làm gì.”

“Tất nhiên rồi,” Thor nói. Nhưng chàng không biết. Chàng chỉ làm bất kỳ điều gì chàng thích làm. Đó là việc Thor giỏi nhất.

Trong ánh sáng xám nhạt trước lúc bình minh, Thor gặp Hymir bên bến thuyền.

“Ta phải báo trước với ngươi, Veor bé nhỏ ạ,” người khổng lồ nói,

“là chúng ta sẽ đi ra rất xa vào vùng nước băng giá đấy. Ta chèo thuyền ra xa hơn và ở lại lâu hơn trong cái lạnh so với sức chịu đựng của một kẻ nhỏ thó như ngươi. Râu tóc ngươi sẽ đóng đầy nhũ băng và ngươi sẽ tím tái đi vì lạnh. Rất có thể ngươi sẽ chết.”

“Chẳng sao,” Thor nói. “Tôi thích cái lạnh. Nó giúp người ta phấn chấn hơn. Chúng ta sẽ lấy gì làm mồi đây?”

“Ta đã có mồi của ta rồi,” Hymir nói. “Ngươi sẽ phải tự đi tìm mồi. Ngươi có thể ra cánh đồng thả bò mà tìm. Trong phân bò có rất nhiều dồi béo mập. Ngươi muốn lấy gì ở đó làm mồi cũng được.”

Thor nhìn Hymir. Chàng nghĩ đến chuyện lấy búa nện cho Hymir một trận, nhưng như thế chàng sẽ không bao giờ có được cái vạc mà không phải đánh nhau. Chàng liền quay trở lại bờ biển.

Trên thảo nguyên là đàn bò tuyệt đẹp của Hymir. Trên đất đầy những đống phân bò to tướng, với những con dòi béo múp đang bò và rúc lúc nhúc trong đó, nhưng Thor tránh xa chúng. Thay vào đó chàng tiến đến chỗ con bò to nhất, béo nhất, cường tráng nhất, rồi giơ nắm đấm lên, đập thẳng vào giữa hai mắt con vật, khiến nó chết ngay tức khắc.

Thor bẻ đầu con bò, bỏ nó vào túi, rồi đem ra biển.

Hymir đang ngồi trên thuyền. Ông ta đã đẩy thuyền đi và đang chèo ra ngoài vịnh.

Thor nhảy xuống làn nước lạnh buốt và bơi ra, kéo theo chiếc túi sau lưng. Chàng túm lấy đuôi thuyền bằng những ngón tay tê cóng, rồi trèo lên, nước biển nhỏ tong tong khắp người, băng đóng đầy chòm râu đỏ của chàng.

“A,” Thor nói. ‘Thích thật. Không gì khiến người ta tỉnh táo vào một buổi sáng mùa đông bằng một chuyến đi bơi thật đã đời.”

Hymir không nói gì. Thor cầm lấy đôi mái chèo còn lại và họ cùng nhau chèo thuyền. Chẳng mấy chốc đất liền đã biến mất và chỉ còn

mình họ giữa làn nước biển Bắc. Mặt biển xám xịt, sóng dữ dội và đánh cao, còn gió và chim hải âu thì liên tục gào thét.

Hymir ngừng chèo. “Chúng ta sẽ câu cá ở đây,” ông ta nói.

“Ở đây ấy à?” Thor hỏi. “Chúng ta gần như chưa rời bờ mà.” Thế rồi chàng cầm mái chèo lên và một mình đưa thuyền ra vùng nước sâu hơn.

Con thuyền lao vun vút trên sóng.

“Dừng lại!” Hymir hô lớn. “Vùng nước này nguy hiểm lắm. Đây chính là chỗ ở của Jormungundr, con mãng xà Midgard.”

Thor ngừng chèo.

Hymir lấy ra hai con cá lớn nằm dưới đáy thuyền. Ông ta dùng con dao sắc lẻm của mình mổ bụng cá, ném ruột cá xuống nước, rồi móc hai con cá lên lưỡi câu.

Hymir thả dây câu đã mắc mồi xuống. Ông ta đợi cho tới khi dây câu giật mạnh trong tay thì giật lên: hai con cá voi đáng sợ đang lủng lẳng trên dây, hai con cá voi lớn nhất mà Thor từng thấy. Hymir nở nụ cười đầy tự đắc.

“Không tệ nhỉ,” Thor nói.

Chàng lôi đầu con bò từ trong túi ra. Khi Hymir nhìn thấy cặp mắt đờ đẫn của con bò yêu quý, mặt ông ta đanh lại.

“Tôi đã lấy mồi,” Thor giải thích. “Từ cánh đồng thả bò. Đúng như ngài đã dặn đấy.” Vẻ sững sờ, kinh hoàng và giận dữ đuổi nhau hiện lên trên khuôn mặt khổng lồ của Hymir, nhưng ông ta vẫn không nói gì.

Thor lấy dây câu của Hymir, móc đầu con bò lên lưỡi câu, rồi ném dây câu cùng cái đầu xuống nước. Chàng cảm thấy nó chạm xuống đáy biển.

Chàng đợi.

“Câu cá là thế này đây,” chàng nói với Hymir. “Tôi đoán hẳn là để học cách kiên nhẫn. Có hơi chán, nhỉ? Không biết tôi sẽ bắt được gì cho bữa tối đây.”

Và đúng lúc đó biển nổ tung. Jormungundr, con mãng xà Midgard, đã ngoạm cái đầu bò to tướng, và móc câu đã cắm vào hàm ếch của nó. Con mãng xà quằn quại trên mặt biển, cố thoát thân.

Thor nắm chắc dây câu.

“Nó sẽ kéo chúng ta xuống nước mất,” Hymir sợ hãi kêu thất thanh. “Buông dây câu ra!”

Thor lắc đầu. Chàng gồng mình nắm chắc dây câu, quyết tâm giữ thật chặt.

Thần sấm đá chân xuyên thủng cả đáy thuyền, chàng dùng đáy biển làm chỗ trụ chân, rồi bắt đầu lôi Jormungundr lên thuyền.

Con mãng xà phun từng luồng nọc độc đen sì về phía họ. Thor cúi đầu tránh nọc độc không bắn trúng chàng. Chàng tiếp tục kéo.

“Đó là con mãng xà Midgard đấy, đồ ngốc!” Hymir thét lên. “Buông dây câu ra! Chúng ta chết cả bây giờ!”

Thor không nói gì, chỉ tiếp tục kéo dây câu vào, tay nọ nối tiếp tay kia, mắt không rời kẻ thù của mình. “Ta sẽ giết ngươi,” chàng thì thầm với con mãng xà bên dưới tiếng gầm rú của sóng biển và tiếng rít của gió cùng tiếng quẫy đạp và gào thét của con quái vật. “Hoặc ngươi sẽ giết ta. Ta thề là như vậy.”

Chàng nói khẽ, nhưng chàng dám thề rằng con mãng xà Midgard nghe thấy. Nó nhìn thẳng vào mắt chàng, và luồng nọc độc tiếp theo phun gần tới chỗ Thor đến nỗi chàng có thể nếm được vị của nó trong hơi biển. Nọc độc phun vào vai chàng, trúng vào đâu là bỏng rát tới đó.

Thor chỉ cười lớn và tiếp tục kéo câu.

Đâu đó ở đằng xa, đối với Thor, Hymir đang lắp bắp, kêu rên và la

hét về con mãng xà quái thai, về việc nước biển đang tràn qua hai cái lỗ ở đáy thuyền, và về việc bọn họ sẽ chết ở đây, giữa biển khơi lạnh giá, cách rất xa đất liền. Thor không quan tâm đến bất kỳ điều nào trong số đó. Chàng đang chiến đấu với con mãng xà, vờn nó, để nó quằn quại và co kéo đến kiệt sức.

Thor bắt đầu kéo dây câu lên thuyền.

Cái đầu của con mãng xà Midgard đã sắp đủ gần để đánh. Thor đưa tay xuống mà không rời mắt, và ngón tay chàng siết lấy cán chiếc búa. Chàng biết chính xác chiếc búa sẽ phải nện xuống đâu để giết con mãng xà. Chỉ việc kéo sợi dây câu thêm một lần nữa và…

Con dao của Hymir lóe lên, và sợi dây câu bị cắt đứt. Jormungundr, con mãng xà, vồng mình lên, cao vút phía trên con thuyền, rồi ngã nhào xuống biển.

Thor ném chiếc búa vào nó, nhưng con quái vật đã biến mất giữa làn nước xám xịt lạnh ngắt. Chiếc búa bay trở lại, và Thor tóm gọn. Chàng chuyển sự chú ý sang con thuyền đánh cá đang chìm dần. Hymir đang cố hết sức tát nước ra khỏi thuyền.

Hymir tát nước, còn Thor thì chèo thuyền về bờ. Hai con cá voi Hymir câu được lúc trước, giờ nằm trên mũi thuyền, khiến việc chèo thuyền vất vả hơn bình thường.

“Bờ biển kia rồi,” Hymir hổn hển. “Nhưng nhà ta còn cách xa lắm.”

“Chúng ta có thể lên bờ ở đây,” Thor nói.

“Đó là nếu ngươi sẵn sàng vác con thuyền cùng với ta và hai con cá voi ta câu được về tận đại sảnh của ta,” Hymir kiệt sức nói.

“Ừm. Được thôi.”

Thor nhảy sang bên mạn thuyền. Một lát sau, Hymir thấy con thuyền được nhấc bổng lên. Thor đang vác tất cả trên lưng: thuyền, mái chèo, Hymir và hai con cá voi, đi theo bờ sỏi dọc bên biển.

Khi họ về đến đại sảnh của Hymir, Thor hạ con thuyền xuống đất.

“Đó,” Thor nói. “Tôi đã đưa ngài về nhà, đúng như ngài yêu cầu. Giờ tôi cần ngài giúp một việc để trả ơn.”

“Việc gì?” Hymir hỏi.

“Chiếc vạc của ngài. Chiếc vạc lớn ngài dùng để nấu bia ấy. Tôi muốn mượn nó.”

Hymir nói, “Ngươi là một người câu cá hùng mạnh, và ngươi chèo thuyền rất giỏi. Nhưng ngươi đang hỏi mượn chiếc vạc nấu bia hảo hạng nhất trên đời. Thứ bia được nấu bằng phép thần trong chiếc vạc ấy là thứ bia ngon nhất. Chỉ kẻ nào đập vỡ được chiếc cốc của ta mới có thể mượn nó.”

“Nghe có vẻ không khó lắm,” Thor nói.

Tối hôm đó họ ăn tối bằng thịt cá voi nướng, trong một đại sảnh đầy những tên khổng lồ nhiều đầu, tất cả đều hò hét vui vẻ và phần lớn đã ngà ngà say. Sau khi ăn uống xong, Hymir uống cạn chỗ bia trong cốc và ra lệnh im lặng. Rồi ông ta trao chiếc cốc cho Thor.

“Đập nó đi,” ông ta nói. “Ngươi đập được chiếc cốc này thì ta sẽ tặng ngươi chiếc vạc ta dùng để nấu bia. Nếu không đập được, ngươi sẽ chết.”

Thor gật đầu.

Những tên khổng lồ ngưng cười đùa và ca hát. Chúng nhìn chàng vẻ đề phòng.

Pháo đài của Hymir được xây bằng đá. Thor cầm chiếc cốc, nhấc nhấc nó lên bằng cả hai tay, rồi vận hết sức ném mạnh vào một cây cột đá hoa cương đỡ mái phòng tiệc. Một tiếng ầm đinh tai nhức óc, và cả bầu không khí tràn ngập bụi mù mịt.

Khi bụi đã lắng xuống, Hymir đứng dậy và đến chỗ những gì còn lại của cây cột đá hoa cương. Chiếc cốc đã xuyên thẳng qua một cây cột

rồi bắn vào cây cột thứ hai, khiến chúng vỡ tan thành những mảnh đá vụn nhỏ xíu. Giữa đống đổ nát của cây cột thứ ba là chiếc cốc, hơi bụi một chút nhưng vẫn không hề hấn gì.

Hymir giơ cao chiếc cốc trên đầu, và những tên khổng lồ liền hò reo, làm mặt cười giễu Thor bằng tất cả những cái đầu của chúng, kèm theo vô số cử chỉ thô lỗ.

Hymir lại ngồi xuống bàn. “Thấy chưa?” ông ta nói với Thor. “Ta không nghĩ là ngươi đủ khỏe để đập vỡ chiếc cốc của ta.” Ông ta giơ cốc ra và bà vợ rót bia vào đó. Hymir hớp một ngụm bia. “Thứ bia ngon nhất ngươi từng được uống,” ông ta nói. “Này, bà nó, rót thêm bia cho con trai bà và anh bạn Veor của nó đi. Hãy để chúng được nếm thứ bia ngon nhất trên đời và buồn rầu vì chúng sẽ không lấy được chiếc vạc của ta đem về, và vì chúng sẽ không bao giờ được nếm thứ bia ngon như thế nữa. Và chúng cũng sẽ buồn vì ta sắp phải giết Veor ngay bây giờ, vì chiếc cốc của ta vẫn còn nguyên.”

Thor ngồi bên bàn cạnh Tyr, nhặt lên một mẩu thịt cá voi cháy sém và bực bội nhai. Những người khổng lồ vẫn đang gào thét ầm ĩ, giờ đã hoàn toàn làm ngơ chàng.

Mẹ của Tyr nghiêng người rót bia vào cốc của Thor. “Anh biết không,” bà khẽ nói, “chồng ta có cái đầu rất cứng. Ông ta bướng bỉnh, đầu bò đầu bướu lắm.”

“Người ta cũng nói như vậy về tôi,” Thor nói.

“Không,” bà nói, như đang nói với một đứa bé. “Ông ấy có cái đầu rất cứng. Đủ cứng để đập vỡ cái cốc cứng nhất.”

Thor uống cạn cốc bia. Đó quả là thứ bia ngon nhất chàng từng được uống. Chàng đứng dậy và đi tới chỗ Hymir. “Tôi có thể thử lại không?” chàng hỏi.

Đám khổng lồ trong đại sảnh đều cười phá lên khi nghe vậy, và không ai cười to bằng Hymir.

“Tất nhiên là ngươi có thể,” ông ta nói.

Thor cầm chiếc cốc lên. Chàng đứng đối diện với bức tường đá, nhấc chiếc cốc lên một, hai lần, rồi quay ngoắt lại và đập thẳng chiếc cốc lên trán Hymir.

Những mảnh cốc vỡ rơi từng mảnh một xuống lòng Hymir.

Bấy giờ khắp đại sảnh lặng ngắt, và sự im lặng chỉ bị phá vỡ bởi một âm thanh hổn hển kỳ lạ. Thor nhìn quanh xem âm thanh đó là gì, rồi chàng quay lại và thấy hai vai Hymir đang rung lên. Vị vua khổng lồ đang khóc, phát ra những tiếng nức nở hổn hển ầm vang.

“Báu vật quý giá nhất của ta không còn là của ta nữa,” Hymir nói. “Ta đã luôn có thể ra lệnh cho nó nấu bia cho ta, và chiếc vạc sẽ tự động nấu ra thứ bia hảo hạng nhất bằng phép thuật. Ta sẽ không bao giờ còn được nói, Nấu bia cho ta, hỡi chiếc vạc.”

Thor không nói gì.

Hymir nhìn Tyr và cay đắng nói, “Nếu muốn nó, con trai, thì hãy đem nó đi. Nó rất to và nặng. Phải hơn chục người khổng lồ mới có thể nhấc được nó. Các ngươi nghĩ mình có đủ khỏe không?”

Tyr đến bên chiếc vạc. Chàng thử nhấc nó một, hai lần, nhưng nó quá nặng ngay cả với chàng. Chàng nhìn Thor. Thor nhún vai, túm lấy miệng vạc, và lật ngược lại, để chàng chui vào trong lòng vạc còn quai vạc thì leng keng bên chân chàng.

Rồi chiếc vạc bắt đầu di chuyển với Thor bên trong. Nó tiến về cửa, trong lúc những tên khổng lồ nhiều đầu quanh đại sảnh nhìn trân trối, miệng há hốc.

Hymir không khóc nữa. Tyr ngước lên nhìn ông ta. “Cảm ơn cha vì chiếc vạc,” chàng nói. Rồi, giữ cho chiếc vạc đang dịch chuyển chắn giữa mình với Hymir, Tyr nhích dần ra khỏi phòng.

Thor và Tyr cùng rời khỏi lâu đài, tháo dây buộc cho hai con dê của Thor, và trèo lên cỗ xe của Thor. Thor vẫn đang vác chiếc vạc trên

lưng. Hai con dê chạy hết tốc lực, trong khi Gầm Ghè chạy rất khỏe và rất nhanh, mặc dù phải kéo thêm chiếc vạc của người khổng lồ, thì Nghiến Răng lại tập tễnh và loạng choạng. Chân nó đã bị bẻ gãy một lần để lấy tủy, Thor đã bó chân lại cho nó, nhưng con dê không bao giờ khỏe lại được như cũ.

Nghiến Răng vừa chạy vừa kêu be be vì đau.

"Chúng ta không nhanh hơn được sao?" Tyr hỏi.

"Chúng ta có thể thử," Thor nói, và chàng quật roi thúc hai con dê chạy còn nhanh hơn.

Tyr nhìn ra đằng sau. "Chúng đang đến đấy," chàng nói. "Đám khổng lồ đang đến."

Đúng là chúng đang đến, với Hymir bọc hậu, thúc giục chúng tiến lên: tất cả những tên khổng lồ ở vùng đó, một đám quái thai nhiều đầu, những tên khổng lồ của vùng đất hoang, dị dạng và nguy hiểm chết người. Một đạo quân người khổng lồ, tất cả đều chăm chăm giành lại chiếc vạc.

"Đi nhanh hơn đi!" Tyr nói.

Đúng lúc đó con dê tên Nghiến Răng loạng choạng và khuỵu xuống, khiến họ ngã nhào ra khỏi xe.

Thor lảo đảo đứng dậy. Rồi chàng ném chiếc vạc xuống đất và cười lớn.

"Anh cười cái gì chứ?" Tyr hỏi. "Bọn chúng có đến cả trăm tên đấy."

Thor nhấc bổng Mjollnir, chiếc búa của chàng. "Tôi đã không bắt và giết được con mãng xà," chàng nói. *"Lần này* thì không. Nhưng một trăm tên khổng lồ cũng gần đủ để bù lại."

Một cách cẩn thận, đầy hào hứng, Thor giết hết đám khổng lồ của vùng đất hoang, từng tên một, cho tới khi máu của chúng phủ đen và đỏ cả mặt đất. Tyr chiến đấu bằng một tay, nhưng chàng vẫn chiến

đấu rất dũng cảm, và chàng cũng giết được rất nhiều tên khổng lồ trong ngày hôm đó.

Khi họ đã xong và đám khổng lồ đã chết hết, Thor quỳ xuống bên cạnh Nghiến Răng, con dê bị thương của chàng, và đỡ nó dậy. Con dê tập tễnh bước đi, và Thor nguyền rủa Loki, chính vì y mà con dê của chàng mới què một chân. Hymir không nằm trong số những tên khổng lồ đã chết, và Tyr thấy nhẹ nhõm, vì chàng không muốn khiến mẹ mình buồn lo thêm nữa.

Thor đem chiếc vạc về Asgard, đến cuộc họp mặt của các thần.

Họ đem chiếc vạc đến cho Aegir. “Đây,” Thor nói. “Một chiếc vạc nấu bia đủ lớn cho tất cả chúng ta.”

Người khổng lồ biển thở dài. “Đây đúng là thứ ta yêu cầu,” ông ta nói. “Được thôi. Ta sẽ bày một bữa tiệc mùa thu để thết tất cả các thần trong đại sảnh của ta.”

Ông ta giữ đúng lời, và từ đó trở đi, hằng năm, mỗi khi vụ mùa đã thu hoạch xong, các thần lại được uống thứ bia ngon nhất trên đời, vào mùa thu, trong đại sảnh của người khổng lồ biển.

CÁI CHẾT CỦA BALDER

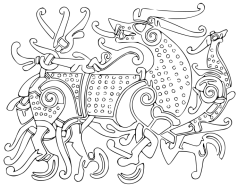

I

Không có gì trên thế gian lại không yêu mặt trời. Mặt trời cho ta hơi ấm và sự sống; mặt trời làm tan băng tuyết giá lạnh của mùa đông; mặt trời khiến cây cối mọc lên và hoa nở. Mặt trời cho ta những đêm hè dài vô tận, khi bóng tối không bao giờ đến. Mặt trời cứu ta khỏi những ngày giá rét của tiết đông chí, khi bóng tối chỉ bị phá vỡ trong mấy giờ đồng hồ ngắn ngủi và mặt trời thì lạnh lẽo và xa xăm, như con mắt mờ đục của một xác chết.

Khuôn mặt của Balder tỏa sáng như mặt trời: chàng đẹp đến nỗi chàng chiếu sáng cho bất kỳ nơi nào chàng bước vào. Balder là con trai thứ hai của Odin, và chàng rất được yêu quý bởi cha mình cũng như vạn vật khác. Chàng là người thông thái nhất, hiền từ nhất và giỏi hùng biện nhất trong số các thần tộc Aesir. Chàng thường đưa ra những lời phán quyết, và ai cũng phải khâm phục sự thông thái và vẻ đẹp của chàng. Nơi chàng ở, cung điện có tên là Breidablik, là một nơi đầy vui tươi, âm nhạc và kiến thức.

Vợ của Balder là Nanna, chàng yêu nàng và chỉ mình nàng mà thôi. Con trai họ, Forsete, cũng sẽ lớn lên thành người thông thái không kém gì cha mình. Không có gì là không ổn trong cuộc sống hay thế giới của Balder, ngoại trừ một điều duy nhất.

Balder gặp ác mộng.

Chàng mơ rằng các thế giới đã đến ngày tàn, rằng mặt trời và mặt trăng bị một con sói ăn mất. Chàng mơ về nỗi đau và cái chết vô tận. Chàng mơ về bóng tối, về việc bị mắc kẹt. Anh em giết lẫn nhau trong giấc mơ của chàng, và không ai tin tưởng nhau nữa. Trong giấc mơ của chàng, một thời đại mới sẽ đến, một thời đại đầy bão tố và giết chóc. Balder thường thức giấc sau những cơn ác mộng này mà nước mắt tràn trề, vô cùng sầu não.

Balder đến gặp các thần và kể cho họ nghe về những cơn ác mộng của mình. Không ai trong số họ biết lý giải các giấc mơ này ra sao, và họ cũng lo lắng, tất cả trừ một người.

Khi Loki nghe Balder kể về những cơn ác mộng của chàng, y mỉm cười.

Odin lên đường tìm nguyên nhân cho những con ác mộng của con trai mình. Ngài khoác chiếc áo choàng xám và đội chiếc mũ rộng vành lên, và khi được hỏi tên, ngài nói mình là Lữ Hành, con của Chiến Binh. Không ai có câu trả lời cho những câu hỏi của ngài, nhưng họ nói với ngài về một nhà tiên tri, một phụ nữ thông thái có thể hiểu được mọi giấc mơ. Lẽ ra bà ta đã có thể giúp được ngài, họ nói, nhưng bà ta chết đã lâu rồi.

Ngôi mộ của người phụ nữ thông thái đó nằm ở tận cùng thế giới. Phía sau nó, ở đằng Đông, là vùng đất của những người đã chết mà không do hy sinh trong chiến trận, vùng đất được cai quản bởi Hel, con gái của Loki với người phụ nữ khổng lồ Angrboda.

Odin đi về phía Đông, và ngài dừng bước khi đến trước ngôi mộ.

Cha tối cao là vị thần tộc Aesir thông thái nhất, và ngài đã hy sinh con mắt của mình để được thông thái hơn nữa.

Ngài đứng trước ngôi mộ ở tận cùng thế giới, và ở đó ngài triệu đến những cổ tự đen tối cùng những quyền năng cổ xưa đã bị quên lãng từ lâu. Ngài đốt và đọc thần chú, rồi ngài phù phép và khẩn cầu. Gió bão quật vào mặt ngài, rồi gió lặng và một người phụ nữ hiện ra trước ngài

ở phía bên kia đống lửa, mặt chìm trong bóng tối.

“Chặng đường trở về từ vùng đất của người chết rất vất vả,” bà ta nói với ngài. “Ta được chôn ở đây từ rất lâu rồi. Mưa và tuyết đã rơi xuống mình ta. Ta không quen ngài, hỡi người-đã-vời-ta-đến. Tên ngài là gì?”

“Ta là Lữ Hành,” Odin nói. “Cha ta là Chiến Binh. Hãy cho ta biết tin tức từ Hel.”

Nhà tiên tri đã chết nhìn ngài chằm chằm. “Balder sắp đến với chúng ta,” bà ta nói. “Chúng ta đang nấu rượu để chờ chàng. Ở dương thế sẽ có cảnh điêu tàn, nhưng dưới âm gian chúng ta sẽ ăn mừng.”

Odin hỏi bà ta ai sẽ giết Balder, và câu trả lời của bà ta khiến ngài sững sờ. Ngài hỏi ai sẽ trả thù cho cái chết của Balder, và câu trả lời của bà ta khiến ngài bối rối.

Ngài hỏi ai sẽ khóc than Balder, và bà ta nhìn ngài chằm chằm từ phía bên kia ngôi mộ của chính mình, như thể mới nhìn thấy ngài lần đầu tiên.

“Ngài không phải là Lữ Hành,” bà ta nói. Cặp mắt đã chết của bà ta long lanh, và mặt bà ta bỗng đầy biểu cảm. “Ngài là Odin, người đã tự hiến tế bản thân cho chính mình cách đây rất lâu.”

“Và ngươi không phải nhà tiên tri nào hết. Trước kia ngươi chính là Angrboda, người tình của Loki, mẹ của Hel, của Jormungundr, con mãng xà Midgard, và của Sói Fenrir,” Odin nói.

Người phụ nữ khổng lồ đã chết mỉm cười. “Về nhà đi, Odin bé nhỏ,” bà ta nói. “Chạy nhanh đi, chạy về đại sảnh của ngài đi. Giờ sẽ không còn ai đến tìm ta nữa cho tới khi chồng ta, Loki, thoát khỏi xiềng xích và trở về với ta, và Ragnarok, tận thế của các thần, tàn phá tất cả, đã đến.”

Và rồi ở nơi ấy chẳng còn lại gì ngoài bóng tối.

Odin ra về với trái tim trĩu nặng và tâm trí rối bời. Ngay cả các thần

cũng không thể thay đổi được định mệnh, nếu ngài muốn cứu Balder, ngài sẽ phải hết sức khôn khéo, và ngài sẽ cần sự giúp đỡ. Còn một điều nữa mà hồn ma của người phụ nữ khổng lồ kia đã nói khiến ngài băn khoăn.

Tại sao bà ta lại nói về việc Loki thoát khỏi xiềng xích? Odin tự hỏi. *Loki đâu có bị xiềng.* Rồi ngài nhủ thầm, *Chưa đấy thôi.*

II

Odin giữ kín những suy nghĩ của mình, nhưng ngài kể với Frigg, vợ của mình, mẹ của các thần, rằng những giấc mơ của Balder là sự thật, và rằng có những kẻ muốn làm hại người con trai họ yêu quý nhất.

Frigg ngẫm nghĩ. Vốn luôn thực tế, bà nói, "Thiếp không thể tin được chuyện đó. Thiếp sẽ không tin chuyện đó. Không có gì căm ghét mặt trời và hơi ấm cùng sự sống nó đem tới cho mặt đất, và cũng vì vậy, không có gì có thể căm ghét con trai Balder đẹp đẽ của thiếp." Và bà lên đường để đảm bảo chuyện này sẽ không xảy ra.

Bà đi khắp thế gian và bắt tất cả những vật mình gặp trên đường phải thề sẽ không bao giờ làm hại Balder đẹp đẽ. Bà nói với lửa, và lửa hứa sẽ không bao giờ đốt chàng; nước thề sẽ không bao giờ dìm chết chàng; sắt sẽ không đâm vào chàng, và các thứ kim loại khác cũng vậy. Đá hứa sẽ không bao giờ làm da chàng bầm giập. Frigg nói với các loài cây cỏ và muông thú, với chim và với vạn vật biết bò, biết bay, biết trườn, và sinh vật nào cũng hứa rằng giống loài của chúng sẽ không làm hại Balder. Các loài cây cũng đồng tình, từ cây sồi đến cây tần bì, từ cây thông đến cây dẻ, từ cây bu lô đến cây linh sam, rằng gỗ của chúng sẽ không bao giờ có thể được dùng để làm hại Balder. Bà gọi tên cả các loại bệnh và nói với chúng, và mỗi thứ bệnh tật có thể làm đau hoặc làm hại người đều hứa là nó cũng sẽ không chạm tới Balder.

Không có thứ gì quá tầm thường đến mức Frigg không buồn hỏi,

ngoại trừ cây tầm gửi, một thứ cây bò lan sống nhờ trên thân các cây khác. Nó có vẻ quá nhỏ, quá non, quá vô nghĩa, nên bà bỏ qua nó.

Và khi mọi thứ đã thề là sẽ không làm hại con trai bà, Frigg trở về Asgard. “Balder đã được an toàn,” bà nói với các thần Aesir. “Không gì có thể làm hại nó.”

Tất cả bọn họ đều nghi ngờ bà, kể cả Balder. Frigg liền nhặt lên một viên đá và ném nó về phía con trai mình. Viên đá nẩy ra bên cạnh chàng.

Balder thích thú cười to, và tất cả thấy như mặt trời vừa tỏa nắng. Các thần mỉm cười. Và rồi từng người một, họ ném vũ khí của mình vào Balder, để rồi ai nấy đều sững sờ kinh ngạc. Gươm không chạm được vào chàng, giáo không xuyên qua được da thịt chàng.

Các thần đều nhẹ nhõm và sung sướng. Chỉ có hai khuôn mặt ở Asgard là không rạng rỡ vì vui mừng.

Loki không cười mỉm cũng không cười to. Y quan sát các thần dùng gươm và dùng rìu chém Balder, thả những hòn đá to tướng lên đầu Balder, hoặc cố đánh Balder bằng những cái chùy gỗ đầy máu, rồi cười phá lên khi các thứ chùy, gươm, đá và rìu đều tránh Balder hoặc chạm vào chàng nhẹ nhàng như lông hồng, và lầm lì lùi vào bóng tối.

Người kia là anh trai của Balder, Hod, vị thần mù.

“Có chuyện gì thế?” Hod mù hỏi. “Ai đó cho tôi biết đang có chuyện gì được không?” Nhưng chẳng ai nói chuyện với Hod. Chàng lắng nghe những tiếng cười đùa vui vẻ quanh mình và ước mình có thể tham gia.

“Hẳn bà tự hào về con trai mình lắm,” một người phụ nữ hiền hậu nói với Frigg. Frigg không nhận ra người phụ nữ đó, nhưng người phụ nữ đó mỉm cười khi bà ta nhìn Balder, và Frigg quả là rất tự hào về con trai mình. Ai cũng yêu quý chàng. “Nhưng liệu họ có làm đau chàng không, chàng trai tội nghiệp ấy? Khi họ ném các thứ vào chàng như vậy? Nếu tôi là mẹ chàng thì tôi sẽ lo cho con trai mình lắm.”

“Họ sẽ không làm nó đau đâu,” Frigg nói. “Không thứ vũ khí nào có thể làm hại Balder. Không thứ bệnh tật nào. Không hòn đá nào. Không cái cây nào. Ta đã bắt vạn vật phải thề, tất cả những vật có thể gây hại.”

“Tốt quá,” người phụ nữ hiền hậu kia nói. “Tôi rất mừng. Nhưng bà chắc mình không bỏ sót thứ gì đấy chứ?”

“Không gì cả,” Frigg nói. “Mọi cái cây. Thứ duy nhất ta không buồn hỏi là cây tầm gửi - nó là cây bò lan mọc trên thân cây sồi phía Tây Valhalla. Nhưng nó quá non và quá nhỏ để có thể gây hại. Ai có thể làm ra một cái chùy từ cây tầm gửi kia chứ.”

“Chà, chà,” người phụ nữ hiền hậu nói. “Cây tầm gửi hả? Chà, nói thật, nếu là tôi thì tôi cũng chẳng buồn hỏi nó đâu. Nó yếu ớt thế kia mà.”

Người phụ nữ hiền hậu đã bắt đầu khiến Frigg nhớ tới một ai đó, nhưng vị nữ thần chưa kịp nghĩ ra đó là ai thì Tyr đã nhấc lên một tảng đá khổng lồ bằng bàn tay bên trái còn lành lặn, giơ cao nó trên đầu, rồi đập mạnh vào ngực Balder. Tảng đá nát vụn ra như cám trước khi nó kịp chạm vào vị thần rực sáng.

Khi Frigg quay lại nói chuyện tiếp với người phụ nữ hiền hậu kia thì bà ta đã biến mất, và Frigg không nghĩ tới bà ta nữa. Khi ấy thì không.

Loki, trong hình thù của chính mình, đi về phía Tây Valhalla. Y dừng lại bên một cây sồi lớn. Đây đó những cụm lá tầm gửi và những chùm quả trắng treo lơ lửng từ trên thân sồi rủ xuống, nhìn càng có vẻ tầm thường khi đặt cạnh những cây sồi hùng vĩ. Chúng mọc thẳng vào vỏ sồi. Loki xem kỹ những chùm quả, cành và lá tầm gửi. Y nghĩ đến chuyện đầu độc Balder bằng quả tầm gửi, nhưng như thế có vẻ đơn giản và dễ dàng quá.

Nếu y định làm hại Balder, y sẽ khiến càng nhiều người đau đớn càng tốt.

III

Hod mù đứng sang một bên, lắng nghe tiếng cười đùa và những tiếng hò reo vui vẻ cũng như kinh ngạc phát ra từ bãi cỏ, và chàng thở dài. Hod rất khỏe, mặc dù chàng bị mù, một trong những vị thần khỏe nhất, và thường thì Balder luôn đảm bảo là Hod cũng được tham gia vào mọi việc. Nhưng lần này thì cả Balder cũng đã quên mất chàng.

“Trông anh có vẻ buồn quá nhỉ,” một giọng nói quen thuộc vang lên. Đó là giọng của Loki.

“Thật là khổ tâm, Loki ạ. Ai cũng đang vui vẻ. Tôi nghe thấy tiếng họ cười đùa. Và cả Balder, người em trai thân thiết của tôi, cũng đang có vẻ rất vui. Tôi chỉ ước gì mình có thể tham gia cùng họ.”

“Việc đó dễ thôi mà,” Loki nói. Hod không nhìn được vẻ mặt y, nhưng giọng Loki nghe đầy sốt sắng và thân thiện. Và các thần đều biết Loki rất khôn khéo. “Chìa tay ra.”

Hod làm theo. Loki đặt một thứ vào tay chàng và gập những ngón tay của Hod lại quanh vật đó.

“Đây là một cái phi tiêu nhỏ bằng gỗ mà tôi đã làm. Tôi sẽ dẫn anh đến gần Balder và chỉ anh đến đúng chỗ chú ấy, rồi anh hãy ném cái phi tiêu vào chú ta mạnh hết sức có thể. Lấy hết sức mà ném. Và rồi tất cả các thần sẽ cười và Balder sẽ biết là người anh trai mù cũng đã dự phần vào ngày vinh quang của mình.”

Loki dẫn Hod đi qua vòng người, về phía tiếng ồn ào. “Đây,” Loki nói. “Đứng chỗ này là được đấy. Giờ, khi tôi ra hiệu, hãy ném cái phi tiêu nhé.”

“Nó chỉ là một cái phi tiêu nhỏ xíu,” Hod tiếc nuối nói. “Tôi ước gì mình đang ném một ngọn giáo hay một tảng đá.”

“Một cái phi tiêu nhỏ là đủ rồi,” Loki nói. “Mũi nó cũng khá sắc mà. Giờ thì hãy ném nó về đằng kia, như tôi đã dặn ấy.”

Một tiếng hò reo và một tiếng cười lớn vang lên: một cái chùy làm bằng gỗ cây gai cắm đầy đinh sắt nhọn vừa được Thor ném vào mặt Balder. Vào khoảnh khắc cuối cùng, cái chùy nẩy lên bay quá đầu chàng, và nhìn Thor như đang nhảy múa. Trông thật là tức cười.

“Ném đi!” Loki thì thầm. “Ném ngay, trong lúc họ đang mải cười.”

Hod ném cái phi tiêu bằng cành tầm gửi, đúng như chàng đã được dặn. Chàng chờ đợi tiếng hò reo và tiếng cười. Không ai cười, cũng không ai hò reo cả. Chỉ có sự im lặng. Rồi chàng nghe thấy những tiếng kêu khẽ, và một tiếng rì rầm.

“Sao không ai hoan hô tôi cả?” Hod mù hỏi. “Tôi vừa ném một cái phi tiêu. Nó không to cũng không nặng, nhưng hẳn các vị phải nhìn thấy nó chứ. Balder, em trai của anh, sao em không cười?”

Khi ấy chàng bỗng nghe thấy một tiếng thét, một tiếng thét chói tai, ai oán và khủng khiếp, và chàng nhận ra giọng người đó. Chính là mẹ chàng vừa thét lên.

“Balder, con trai ta. Ôi Balder, ôi con trai ta,” bà khóc.

Khi đó Hod biết là cái phi tiêu của chàng đã phóng trúng đích.

“Thật kinh khủng làm sao. Thật đáng buồn làm sao. Anh đã giết chết em trai mình rồi,” Loki nói. Nhưng giọng y chẳng có vẻ gì là buồn. Giọng y không hề buồn bã chút nào.

IV

Balder đã chết, bị đâm bởi cái phi tiêu bằng cành tầm gửi. Các thần xúm lại, khóc lóc và xé quần áo. Odin không nói gì, ngoại trừ, “Hod sẽ không phải chịu sự phục thù nào. Chưa đến lúc. Bây giờ thì chưa. Lúc này thì chưa. Chúng ta đang ở một nơi thanh tĩnh thiêng liêng.”

Frigg nói, “Ai trong số các ngươi muốn được hưởng đặc ân của ta bằng cách đi gặp Hel? Có lẽ cô ta sẽ cho phép Balder trở về thế giới

này. Ngay cả Hel cũng không thể tàn nhẫn đến mức muốn giữ nó…" Bà ngẫm nghĩ một lát. Dù sao thì Hel cũng là con gái của Loki. "Và chúng ta sẽ thỏa thuận để đổi lấy Balder. Có ai trong số các ngươi sẵn lòng tới vương quốc của Hel không? Kẻ đó có thể sẽ không trở về nữa."

Các thần nhìn nhau. Rồi một người trong số họ giơ tay lên. Đó là Hermod, còn gọi là Nhanh Nhẹn, người hầu của Odin, người nhanh nhất và gan dạ nhất trong số các vị thần trẻ.

"Thần sẽ tới gặp Hel," chàng nói. "Thần sẽ đưa Balder đẹp đẽ trở về."

Họ dẫn Sleipnir tới, đó là con chiến mã tám chân của Odin. Hermod trèo lên lưng nó và lên đường xuống lòng đất, sâu tít bên dưới, để gặp Hel ở đại sảnh cao vút của nàng, nơi chỉ người chết đến được.

Trong khi Hermod cưỡi ngựa đi vào bóng tối thì các thần chuẩn bị đám tang cho Balder. Họ đặt xác chàng lên *Hringhorn,* con thuyền của Balder. Họ muốn hạ thủy con thuyền rồi châm lửa đốt, nhưng họ không thể đẩy nó xuống khỏi bờ cát. Tất cả họ cùng kéo và đẩy, kể cả Thor, nhưng con thuyền vẫn nằm trơ trơ trên bờ cát, không nhúc nhích. Chỉ có Balder là có thể hạ thủy con thuyền của chàng, và giờ chàng đã không còn nữa.

Các thần cho gọi bà khổng lồ Hyrrokkin, và bà ta đến, cưỡi trên lưng một con sói đại tướng, cương làm bằng hai con mãng xà. Bà ta đến trước mũi thuyền của Balder rồi vận hết sức đẩy mạnh: bà ta hạ thủy được con thuyền, nhưng cú đẩy của bà ta mạnh đến nỗi những con lăn dùng để đẩy thuyền bốc cháy, mặt đất rung chuyển và sóng dâng cao dữ dội.

"Tôi nên giết quách bà ta đi," Thor nói, vẫn cay cú vì chính chàng đã không thể hạ thủy con thuyền, và chàng nắm chặt cán Mjollnir, chiếc búa của mình. "Bà ta đã tỏ ra bất kính."

"Anh không được làm thế," các thần khác nói.

“Tôi chẳng thích thú gì chuyện này,” Thor nói. “Tôi sẽ phải sớm giết ai đó cho đỡ căng thẳng. Rồi các vị xem.”

Thi thể của Balder được rước xuống bờ đá cuội, đỡ bởi bốn vị thần; bốn đôi chân rước chàng qua đám đông đang đứng đó. Odin đứng đầu đoàn người đưa tang, hai con quạ đậu trên vai, còn sau lưng ngài là các nàng Valkyrie và các thần tộc Aesir. Ở đám tang của Balder có người khổng lồ băng và người khổng lồ núi; thậm chí có cả người lùn, những người thợ thủ công khéo tay sống sâu dưới lòng đất, vì vạn vật trên đời đều khóc thương cái chết của Balder.

Vợ của Balder, Nanna, thấy thi thể chồng mình được rước qua. Nàng khóc thét lên, và trái tim nàng ngừng đập trong lồng ngực, rồi nàng gục xuống chết bên bờ biển. Họ đưa nàng đến giàn hỏa thiêu, và họ đặt thi thể nàng bên cạnh Balder. Để tỏ lòng thương kính, Odin đặt chiếc vòng Draupnir của ngài lên giàn thiêu; đây là chiếc vòng kỳ diệu được làm cho ngài bởi hai người lùn Brokk và Eitri, mà cứ chín ngày thì lại sinh ra tám chiếc vòng khác cũng hoàn hảo và đẹp không kém. Rồi Odin thì thầm một bí mật vào đôi tai đã chết của Balder, và điều Odin thì thầm thì không còn ai khác biết ngoài ngài và Balder.

Con tuấn mã của Balder, thắng yên cương đầy đủ, được dẫn đến bên giàn thiêu và hiến tế ngay tại đó, để nó có thể chở chủ nhân của mình ở thế giới bên kia.

Họ châm lửa cho giàn thiêu. Nó cháy bùng lên, nuốt chửng thi thể Balder và Nanna, cùng con ngựa và mọi của cải của chàng.

Thi thể của Balder cháy rực như mặt trời.

Thor đứng trước giàn hỏa thiêu và giơ cao Mjollnir lên đầu. “Ta tuyên bố giàn thiêu này là thiêng liêng,” chàng hô lớn trong lúc ném những cái nhìn bực dọc về phía bà khổng lồ Hyrrokkin, vì chàng cảm thấy là bà ta vẫn chưa tỏ ra tôn kinh đúng mực.

Lit, một người lùn, đi ra trước mặt Thor để nhìn giàn thiêu cho rõ hơn, và Thor liền tức tối đá thẳng anh ta vào giữa đống lửa, khiến Thor

cảm thấy khá hơn chút đỉnh, còn những người lùn thì thấy tệ đi nhiều.

“Ta không thích việc này,” Thor cáu kỉnh nói. “Ta không thích việc này một chút nào. Ta mong Hermod Nhanh Nhẹn đang giải quyết mọi việc với Hel. Balder càng sớm sống lại chừng nào thì càng tốt cho chúng ta chừng ấy.”

V

Hermod Nhanh Nhẹn cưỡi ngựa suốt chín ngày chín đêm không nghỉ. Chàng cưỡi ngựa xuống sâu hơn và cưỡi ngựa qua màn đêm mỗi lúc một dày đặc: từ chỗ lờ mờ sáng đến chỗ tranh tối tranh sáng đến một vùng bóng tối như mực không trăng sao. Trong bóng tối, thứ duy nhất chàng thấy được là một vật gì đó vàng ánh lấp lánh ở đằng xa.

Chàng cưỡi ngựa tới gần hơn, và ánh sáng đó rực rỡ hơn. Đó là vàng tỏa ra từ mái tranh của cây cầu bắc qua sông Gjaller, con sông mà mọi người chết đều phải đi qua.

Chàng ghìm cương cho Sleipnir đi chậm lại trong khi họ đi qua cầu, cây cầu liên tục lắc lư và chao đảo dưới chân họ.

“Tên ngươi là gì?” một giọng phụ nữ vang lên hỏi.

“Gia đình ngươi là ai? Ngươi làm gì ở vùng đất của người chết?”

Hermod không nói gì.

Chàng đi đến đầu bên kia cầu, nơi một thiếu nữ đang đứng. Nàng tái xanh và rất xinh đẹp, và nàng nhìn chàng như thể nàng chưa bao giờ thấy thứ gì như vậy. Tên nàng là Modgud, và nàng là người canh gác cây cầu.

“Hôm qua số người chết đông bằng dân chúng của năm vương quốc đã đi qua cầu, vậy mà chỉ một mình ngươi cũng khiến nó chao đảo hơn tất cả bọn họ, mặc dù họ đông người và ngựa không đếm xuể. Ta có thể thấy máu đỏ dưới da ngươi. Ngươi không có màu của người chết -

họ chỉ toàn những màu xám, xanh, trắng và tím. Bên dưới da ngươi vẫn còn sức sống. Ngươi là ai? Tại sao ngươi lại đến Hel?"

"Ta là Hermod," chàng trả lời. "Ta là con trai của Odin, và ta đến Hel trên lưng con ngựa của Odin để tìm Balder. Ngươi có nhìn thấy chàng không?"

"Không ai nhìn thấy chàng có thể quên được," nàng đáp. "Balder đẹp đẽ đã đi qua cây cầu này cách đây chín ngày. Chàng đã đến đại sảnh của Hel."

"Xin cảm ơn," Hermod nói. "Ta cũng phải đến đó."

"Đường đến đó ở phía dưới và hướng về phương Bắc," nàng nói. "Cứ tiếp tục đi xuống và đi về phương Bắc. Ngươi sẽ đến được cánh cổng của Hel."

Hermod đi tiếp. Chàng cưỡi ngựa về phương Bắc, và men theo lối mòn đi xuống sâu hơn nữa, cho tới khi chàng thấy vươn lên trước mặt mình là một bức tường cao khổng lồ và cánh cổng dẫn tới Hel, cao hơn cả những cái cây cao nhất. Chàng xuống ngựa siết chặt sợi đai yên lại. Sau đó chàng lại lên ngựa, rồi, bám chặt vào yên, chàng thúc Sleipnir phi mỗi lúc một nhanh hơn, đến cuối cùng nó lao vút lên, một cú nhảy mà chưa con ngựa nào làm được trước đó cũng như từ đó về sau, và nó nhảy qua cánh cổng của Hel rồi đáp xuống an toàn ở phía bên kia, trong vương quốc của Hel, nơi không người sống nào đến được.

Hermod cưỡi ngựa tới đại sảnh của người chết, xuống ngựa, rồi đi vào trong. Balder, em trai chàng, đang ngồi ở đầu bàn, tại vị trí danh dự. Balder tái xanh; da chàng có màu như thế gian vào một ngày xám xịt, khi không có mặt trời. Chàng ngồi đó, uống rượu mật của Hel và ăn thức ăn của nàng. Khi nhìn thấy Hermod, chàng liền bảo Hermod đến ngồi cạnh mình và ăn cùng bàn với họ. Phía bên kia của Balder là vợ chàng, Nanna, và bên cạnh nàng, không lấy gì làm vui vẻ cho lắm, là một người lùn tên Lit.

Ở thế giới của Hel, mặt trời không bao giờ mọc và ngày không bao

giờ có thể bắt đầu.

Hermod nhìn sang bên kia đại sảnh, và chàng thấy một người phụ nữ có vẻ đẹp kỳ lạ. Bên phải cơ thể nàng có màu da thịt bình thường, trong khi bên trái lại đen sì và thối rữa, như một cái xác đã chết một tuần mà ta có thể thấy treo lơ lửng trên cây trong rừng hoặc đóng băng trong tuyết, và Hermod biết đây chính là Hel, con gái của Loki, người mà vị Cha tối cao đã giao cho cai quản vùng đất của người chết.

“Tôi đến vì Balder,” Hermod nói với Hel. “Chính Odin đã cử tôi đi. Vạn vật trên thế gian đều khóc thương chàng. Hãy trả lại chàng cho chúng tôi.”

Hel dửng dưng. Một con mắt màu lục nhìn thẳng vào Hermod, còn con mắt kia thì trũng xuống, đờ đẫn. “Ta là Hel,” nàng nói cộc lốc. “Người chết đến với ta, và họ sẽ không thể trở về dương gian được nữa. Tại sao ta lại phải thả Balder ra?”

“Tất thảy đều khóc thương chàng. Cái chết của chàng đã gắn kết chúng tôi trong nỗi đau chung, từ thần tới người khổng lồ băng, từ người lùn tới tiên. Động vật và cỏ cây cũng khóc thương chàng. Kể cả sắt đá cũng phải nhỏ lệ. Những viên sỏi mơ rằng Balder dũng cảm sẽ được trở về với thế giới có mặt trời. Hãy thả chàng ra.”

Hel không nói gì. Nàng nhìn Balder bằng cặp mắt cọc lệch. Và rồi nàng thở dài. “Chàng là thứ đẹp đẽ nhất, và ta nghĩ là tuyệt vời nhất, từng đến vương quốc của ta. Nhưng nếu đúng như ngươi nói, nếu vạn vật đều khóc thương Balder, nếu vạn vật đều yêu quý chàng, thì ta sẽ trả chàng lại cho các vị.”

Hermod phủ phục xuống chân nàng. “Nàng thật là cao quý. Xin cảm ơn nàng! Xin cảm ơn nàng, hỡi nữ hoàng vĩ đại!”

Nàng nhìn xuống chàng. “Đứng lên,” nàng nói.

“Ta chưa nói là ta sẽ trả lại chàng. Đây là nhiệm vụ của ngươi, Hermod. Hãy hỏi họ. Hỏi các thần và người khổng lồ, hỏi từng hòn đá

và từng cái cây. Hãy hỏi tất cả. Nếu mọi vật trên dương gian đều khóc thương chàng và muốn chàng trở về, thì ta sẽ trả chàng về với tộc Aesir và dương thế. Nhưng nếu chỉ một sinh vật không chịu khóc hay có lời chỉ trích chàng, thì chàng sẽ phải ở lại với ta vĩnh viễn."

Hermod đứng dậy. Balder dẫn chàng ra khỏi đại sảnh, và chàng đưa cho Hermod chiếc vòng Draupnir của Odin, để làm bằng chứng là Hermod đã đến Hel. Nanna trao cho chàng một chiếc áo vải lanh để cho Frigg và một chiếc nhẫn vàng cho Fulla, người hầu gái của Frigg. Lit thì chỉ nhăn nhó và làm những cử chỉ cục súc.

Hermod lại trèo lên lưng Sleipnir. Lần này cánh cổng của Hel rộng mở cho chàng ra đi, và chàng lần lại bước chân của mình. Chàng đi qua cầu, và cuối cùng chàng lại được thấy ánh sáng ban ngày.

Ở Asgard, Hermod trao trả chiếc vòng Draupnir cho Odin, Cha tối cao, và kể cho ngài nghe những gì đã xảy ra và những điều chàng đã thấy.

Trong khi Hermod ở âm gian, Odin đã có một người con trai khác để thay thế Balder; người con trai này, tên Vali, là con của Odin với nữ thần Rind. Khi chưa được một ngày tuổi, vị tiểu thần đã tìm Hod và giết chết chàng. Vậy là cái chết của Balder đã được báo thù.

VI

Các thần tộc Aesir cử sứ giả đi khắp thế gian. Các sứ giả của tộc Aesir cưỡi ngựa đi nhanh như gió, và họ yêu cầu tất cả những vật họ gặp hãy khóc thương Balder, để Balder có thể được giải thoát khỏi thế giới của Hel. Phụ nữ khóc, đàn ông khóc, cả trẻ em và động vật nữa. Chim trên trời khóc cho Balder, cả mặt đất, cây cối và đá sỏi cũng vậy - thậm chí cả những thứ kim loại mà các sứ giả gặp cũng khóc thương Balder, như một thanh gươm sắt lạnh thường nhỏ lệ khi ta đem nó từ nơi băng giá ra ngoài ánh mặt trời và hơi ấm.

Mọi vật đều khóc thương Balder.

Các sứ giả đắc thắng và vui sướng trở về sau khi hoàn thành sứ mệnh. Balder sẽ sớm quay lại với các thần tộc Aesir.

Họ ngồi nghỉ trên một ngọn núi, trên một gờ đá bên cạnh một cái hang, rồi họ cười đùa, ăn thức ăn và uống rượu mật.

“Ai đó?” một giọng nói từ trong hang vang lên, và một mụ khổng lồ già bước ra. Mụ ta có vẻ gì đó quen quen, nhưng các sứ giả không dám chắc vẻ quen quen đó là gì. “Ta là Thokk,” mụ ta nói, cái tên có nghĩa là “biết ơn”. “Các vị làm gì ở đây?”

“Chúng ta đã yêu cầu vạn vật trên đời khóc thương cho Balder đã chết. Balder đẹp đẽ đã bị giết bởi người anh trai mù của mình. Vì ai nấy đều nhớ Balder như nhớ mặt trời, nếu có khi nào mặt trời không bao giờ tỏa sáng nữa. Và mỗi người trong chúng ta đều khóc thương chàng.”

Mụ già khổng lồ gãi mũi, hắng giọng, rồi nhổ toẹt xuống nền đá.

“Mụ Thokk già này sẽ không khóc thương Balder,” mụ nói thẳng thừng. “Sống hay chết thì con trai của lão Odin đó cũng chẳng đem lại cho ta điều gì ngoài khổ sở và tức tối. Ta mừng là hắn đã chết. Rác rưởi như thế thì chết đi cho rảnh mắt. Cứ để Hel giữ hắn.”

Rồi mụ lê bước vào bóng tối trong hang và biến mất.

Các sứ giả trở về Asgard và kể cho các thần những điều họ thấy rồi nói rằng họ đã thất bại, vì có một sinh vật không chịu khóc thương Balder và không muốn chàng trở về: một mụ khổng lồ già sống ở một cái hang trên núi.

Và đến lúc đó họ mới nhận ra mụ Thokk già đó khiến họ nhớ tới ai: điệu bộ và cách nói của mụ giống hệt Loki, con trai của Laufey.

“Ta đoán đó chính là do Loki giả dạng,” Thor nói. “Tất nhiên đó là Loki. Lúc nào cũng là Loki.”

Thor nhấc chiếc búa Mjollnir của chàng lên và tập hợp một nhóm các thần để đi săn lùng Loki và trả thù, nhưng kẻ gây rối xảo quyệt đó đã biến mất. Y đang trốn ở một nơi xa Asgard, tự đắc vì sự ranh mãnh của mình và đợi cho mọi chuyện lắng xuống.

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA LOKI

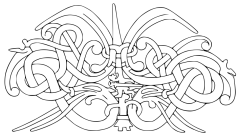

I

Balder đã chết, và các thần vẫn khóc thương cái chết của chàng. Họ hết sức đau buồn, và màn mưa xám xịt không ngừng tuôn rơi, trên thế gian không còn niềm vui nào nữa.

Loki, trở về từ một trong những chuyến du hành đến các vùng đất xa xôi, vẫn không hề hối cải.

Đã đến lúc tới dự bữa tiệc mùa thu ở điện của Aegir, nơi các thần và các tiên đều họp mặt để uống bia tươi của người khổng lồ biển, nấu trong cái vạc do Thor đem về từ vùng đất của người khổng lồ cách đây đã lâu lắm.

Loki cũng có mặt. Y uống rất nhiều bia của Aegir, uống đến mức y không còn cười đùa tếu táo nữa mà chìm vào một tâm trạng ủ ê. Khi Loki nghe các thần khen người hầu của Aegir, Fimafeng, vì sự nhanh nhẹn và chăm chỉ của anh ta, y liền đứng bật dậy và dùng dao đâm thẳng vào Fimafeng, khiến anh ta chết tức khắc.

Các thần kinh hoàng đuổi Loki khỏi phòng tiệc ra ngoài bóng tối.

Thời gian trôi qua. Bữa tiệc vẫn tiếp tục, nhưng giờ không khí đã bót sôi nổi hẳn.

Ngoài ngưỡng cửa có tiếng ồn ào, và khi các nam thần và nữ thần nhìn ra xem có chuyện gì, họ thấy Loki đã trở lại. Y đứng ở cửa ra vào đại sảnh nhìn thẳng vào họ, với một nụ cười nhạo báng trên mặt.

“Ngươi không được chào đón ở đây,” các thần nói.

Loki lờ họ đi. Y bước thẳng đến chỗ Odin đang ngồi. “Cha tối cao. Ngài và ta đã uống máu ăn thề cách đây rất lâu, đúng thế không?”

Odin gật đầu. “Đúng vậy.”

Nụ cười của Loki càng nở rộng hơn. “Và ngày đó, chẳng phải ngài, Odin vĩ đại, đã thề rằng ngài sẽ chỉ uống rượu ở bàn tiệc nếu Loki, anh em kết nghĩa của ngài, cũng ngồi uống cùng ngài đó ư?”

Con mắt xám còn lại của Odin nhìn thẳng vào cặp mắt màu lục của Loki, và Odin là người phải nhìn đi nơi khác.

“Hãy để cha của con sói ăn tiệc với chúng ta,” Odin lầm lầm nói, và ngài ra lệnh cho con trai mình là Vidar ngồi dịch ra để lấy chỗ cho Loki ngồi xuống bên cạnh ngài.

Loki nhăn nhở cười độc địa và thích thú. Y gọi đem thêm bia của Aegir đến và nốc cạn.

Suốt đêm đó, Loki xúc phạm tất cả các thần, từng người một. Y nói với các nam thần rằng họ là những kẻ hèn nhát, nói với các nữ thần rằng họ nhẹ dạ và kém phẩm hạnh. Mỗi lời xúc phạm đều có một phần sự thật, đủ để khiến người nghe bị tổn thương. Y nói với họ rằng họ là một lũ ngốc, nhắc họ nhớ đến những điều họ nghĩ là đã an toàn chìm vào dĩ vãng. Y châm chọc, mỉa mai và nhắc đến những chuyện ô nhục cũ, không ngừng khiến cho tất cả mọi người có mặt đều thấy khó chịu, cho tới khi Thor xuất hiện ở bữa tiệc.

Thor kết thúc cuộc nói chuyện một cách hết sức đơn giản: chàng dọa sẽ dùng Mjollnir để khiến cái miệng xấu xa của Loki phải ngậm chặt vĩnh viễn và tống y đến Hel, đến tận đại sảnh của người chết.

Khi đó Loki liền rời bữa tiệc, nhưng trước khi khệnh khạng đi ra, y còn quay sang Aegir. “Bia ngươi nấu ngon lắm,” Loki nói với người khổng lồ biển. “Nhưng sẽ không bao giờ còn một bữa tiệc mùa thu nào ở đây nữa. Lửa sẽ thiêu rụi đại sảnh này; da trên lưng các ngươi sẽ bị

lửa táp cháy, tất cả những gì các ngươi yêu quý sẽ bị cướp hết. Ta thề như vậy."

Nói rồi y bỏ lại các thần Asgard, tiến vào bóng tối.

II

Sáng hôm sau Loki tỉnh rượu và nghĩ về những việc y đã làm đêm hôm trước. Y không hề cảm thấy hổ thẹn, vì Loki không bao giờ biết hổ thẹn, nhưng y biết y đã thách thức các thần quá đáng.

Loki có một căn nhà trên một ngọn núi gần biển, và quyết định sẽ đợi ở đó cho tới khi các thần đã quên y đi. Căn nhà trên núi đó có bốn cánh cửa ở bốn mặt, nên y có thể thấy nguy hiểm đang tới gần từ bất kỳ hướng nào.

Vào ban ngày, Loki biến mình thành một con cá hồi và trốn ở một cái ao dưới chân thác Franang, một thác nước cao đổ xuống bên sườn núi. Một dòng suối nối cái ao với một con sông nhỏ chạy thẳng ra biển.

Loki thích nghĩ ra các mưu kế và phản kế. Y biết khi làm cá hồi y khá là an toàn. Các thần sẽ không thể bắt nổi một con cá hồi đang bơi.

Nhưng rồi y bắt đầu hồ nghi bản thân. Y tự hỏi, *Có cách nào để bắt một con cá trong cái ao sâu dưới thác nước không?*

Y, kẻ ranh mãnh nhất, kẻ lập mưu xảo quyệt hơn cả, sẽ làm sao để bắt một con cá hồi?

Loki lấy một cuộn dây làm bằng cây tầm ma, và y bắt đầu bện rồi đan nó thành một tấm lưới đánh cá, tấm lưới đầu tiên được làm nên. *Phải,* y thầm nghĩ. *Nếu dùng tấm lưới này, ta có thể bắt được một con cá hồi.*

Giờ thì, y nghĩ tiếp, *cần phải có phản kế: ta sẽ làm gì nếu các thần đan một tấm lưới như thế này?*

Y xem xét cái lưới mình vừa làm.

Cá hồi có thể nhảy cao, y tự nhủ. *Chúng có thể bơi ngược lên thượng nguồn, thậm chí là bơi lên một thác nước. Ta có thể nhảy qua cái lưới.*

Có điều gì đó bỗng khiến y chú ý. Y ngó ra một cánh cửa, rồi một cánh cửa nữa. Y giật bắn mình: các thần đang lên sườn núi, và họ đã gần đến nhà y.

Loki ném tấm lưới vào lò lửa và hài lòng ngắm nó cháy rụi. Rồi y nhảy vào thác Franang. Trong hình thù của một con cá hồi màu bạc, Loki được cuốn xuống thác, và y biến mất trong lòng ao sâu dưới chân núi.

Các thần tộc Aesir đến căn nhà trên núi của Loki. Họ phục sẵn ở bốn cánh cửa, chặn đường ra của Loki phòng khi y vẫn còn ở trong.

Kvasir, vị thần thông thái nhất, đi vào qua cánh cửa đầu tiên. Trước kia chàng đã chết và máu chàng được dùng để nấu rượu, nhưng giờ chàng đã sống lại. Nhìn lò lửa và cốc rượu đang uống dở bên cạnh, chàng biết Loki mới ở đây tích tắc trước khi chàng tới.

Song không có đầu mối gì cho biết Loki có thể đã đi đâu. Kvasir nhìn khắp bầu trời. Rồi chàng nhìn xuống sàn và nhìn vào lò lửa.

“Y biến rồi, con chồn hèn hạ đó,” Thor nói, đi vào qua một cánh cửa khác trong số bốn cánh cửa của căn nhà. “Y có thể đã biến mình thành bất kỳ thứ gì. Chúng ta sẽ không bao giờ tìm được y.”

“Đừng vội vã như thế,” Kvasir nói. “Hãy nhìn xem.”

“Chỉ là tro thôi mà,” Thor nói.

“Nhưng hãy nhìn hình thù của đống tro,” Kvasir nói. Chàng cúi xuống, chạm vào lớp tro trên sàn cạnh lò lửa, ngửi, rồi đưa tay lên lưỡi nếm thử. “Đó là tro của một sợi dây đã bị ném vào lửa và đốt. Sợi dây giống như cuộn dây tầm ma ở góc nhà kia.”

Thor đảo mắt. “Tôi không nghĩ là tro của một sợi dây cháy lại có thể cho ta biết Loki đang ở đâu.”

“Không ư? Nhưng hãy nhìn hình thù trong đống tro - một hoa văn mắt cáo. Và các hình mắt cáo lại đều chằn chặn.”

“Kvasir, anh đang mất thời giờ của tất cả chúng ta để ngắm nghía hình thù của đống tro đấy. Thật là ngớ ngẩn. Mỗi phút chúng ta dành để nhìn vào đống tro đều là thời gian cho Loki trốn đi xa hơn và xa hơn.”

“Có lẽ anh nói đúng, Thor. Nhưng để đan được những mắt cáo đều như vậy, ta sẽ cần một vật để dãn chúng ra, như mẩu gỗ vụn trên sàn cạnh chân anh kia. Ta sẽ phải buộc một đầu dây vào thứ gì đó trong lúc đan - một thứ như cây gậy cắm lên nền nhà ở chỗ kia. Rồi anh cần bện và tết sợi dây, đan nó lại, để một sợi dây sẽ biến thành một… Hừm. Tôi tự hỏi Loki gọi nó là cái gì. Tôi sẽ gọi nó là một *tấm lưới.”*

“Sao anh vẫn còn lảm nhảm?” Thor nói. “Sao anh lại ngắm tro, gậy và mẩu gỗ trong khi chúng ta có thể đuổi theo Loki? Kvasir! Trong lúc anh nghĩ ngợi và nói linh tinh thì y đã cao chạy xa bay rồi đấy!”

“Tôi nghĩ một tấm lưới như thế này sẽ rất có ích khi dùng để bẫy cá,” Kvasir nói.

“Tôi đã chán anh và những trò ngớ ngẩn của anh lắm rồi,” Thor thở dài. “Nó dùng để bẫy cá hả? Hay quá nhỉ. Hẳn là Loki thấy đói, nên y muốn bắt cá để ăn. Loki thường phát minh ra các thứ mà. Y là như vậy đấy. Y vốn rất khôn khéo. Chính vì thế mà chúng ta mới giữ y ở bên.”

“Anh nói cũng phải. Nhưng hãy tự hỏi xem, nếu anh là Loki, thì tại sao anh lại phát minh ra một thứ để bẫy cá, rồi lại ném tấm lưới mình vừa đan xong vào lò lửa khi chúng ta đang đến?”

“Bởi vì…” Thor nói, trán chàng cau lại và chàng nghĩ ngợi lung đến nỗi có thể nghe thấy tiếng sấm xa xa vọng lại từ các đỉnh núi. “Ờ…”

“Chính xác. Vì anh không muốn chúng ta tìm được nó khi chúng ta tới nơi. Và lý do duy nhất để anh không muốn chúng ta tìm được nó là vì anh muốn ngăn chúng ta, các thần Asgard, dùng nó để bẫy chính

anh.”

Thor chậm rãi gật đầu. “Tôi hiểu rồi,” chàng nói. Rồi, “ừ, tôi đoán vậy,” chàng nói. Rồi cuối cùng, “Vậy là Loki…”

“… đang trốn trong cái ao sâu dưới chân thác, trong hình thù một con cá. Đúng, chính thế! Tôi biết kiểu gì rồi anh cũng đoán ra được mà, Thor.”

Thor hăm hở gật đầu, tuy không dám chắc chàng đã làm cách nào để rút ra được kết luận đó từ đống tro trên sàn, nhưng vẫn mừng rỡ vì đã biết Loki đang trốn ở đâu.

“Tôi sẽ xuống đó, xuống chỗ cái ao, cùng với chiếc búa,” Thor nói. “Và tôi sẽ… tôi sẽ…”

“Chúng ta cần đem một tấm lưới xuống đó,” Kvasir, vị thần thông thái, nói.

Kvasir lấy chỗ dây tầm ma còn lại và mẩu gỗ đan dây. Chàng buộc một đầu dây vào cây gậy, rồi chàng bắt đầu quấn dây quanh cây gậy để đan dây vòng quanh nó. Chàng chỉ cho các thần khác thấy việc mình đang làm, và chẳng mấy chốc tất cả bọn họ cùng đan và bện. Chàng nối những tấm lưới họ đan được vào nhau cho tới khi họ có một tấm lưới dài bằng cái ao, rồi họ men theo thác nước xuống chân núi.

Có một con suối chảy ra ở chỗ ao tràn nước. Con suối này đổ ra biển.

Khi đến chân thác Franang, các thần mở tấm lưới họ đã đan ra. Tấm lưới rất to và nặng, đủ dài để phủ kín bờ ao này sang bờ kia. Tất cả các chiến binh của tộc Aesir phải giữ một đầu lưới, còn Thor giữ đầu kia.

Các thần bắt đầu từ một bờ ao, ngay bên dưới thác nước, và lội qua ao cho tới khi họ sang tới bờ bên kia. Họ không bắt được gì cả.

“Chắc chắn có thứ gì đó sống dưới đấy,” Thor nói. “Tôi cảm thấy nó đụng vào tấm lưới. Nhưng rồi nó lại lặn xuống sâu hơn, trốn trong đám bùn, và tấm lưới chỉ lướt qua nó.”

Kvasir trầm ngâm gãi cằm. “Không thành vấn đề. Chúng ta cần kéo lưới một lần nữa, nhưng lần này chúng ta sẽ có vật nặng dưới đáy lưới,” chàng nói. “Để không thứ gì chui xuống dưới được.”

Các thần nhặt những tảng đá nặng có lỗ và buộc chúng vào đáy lưới để chận nó xuống.

Họ lại lội xuống ao.

Loki đã rất tự đắc khi các thần lội xuống ao lần đầu tiên. Y chỉ việc lặn xuống đáy ao đầy bùn, lẩn vào giữa hai tảng đá dẹt, và đợi trong khi tấm lưới lướt qua trên đầu.

Nhưng giờ y thấy lo lắng. Dưới bóng tối, trong làn nước lạnh, y ngẫm nghĩ về việc này.

Y không thể biến mình thành một thứ gì khác cho tới khi y ra khỏi nước, mà ngay cả nếu y có làm được thì các thần sẽ đuổi theo y ngay. Không, cứ ở nguyên hình dạng cá hồi sẽ an toàn hơn. Nhưng trong hình dạng này y bị mắc kẹt. Y sẽ phải làm điều mà các thần không ngờ tới. Họ sẽ đoán rằng y bơi ra biển rộng - ở đó y sẽ được an toàn, nếu y ra được đến biển, mặc dù sẽ rất dễ để nhìn thấy và bắt được y trên con sông dẫn từ ao ra vịnh.

Các thần sẽ không nghĩ là y bơi ngược trở lại. Ngược lên thác nước.

Các thần kéo tấm lưới dọc đáy ao.

Họ quá chăm chú vào chuyện đang xảy ra dưới đáy sâu, vì vậy họ hết sức kinh ngạc khi một con cá vảy bạc khổng lồ, lớn hơn bất kỳ con cá hồi nào họ đã từng thấy trước kia, quẫy đuôi nhảy qua tấm lưới và bắt đầu bơi ngược dòng. Con cá hồi khổng lồ đó bơi ngược lên thác nước, nhảy vọt lên bất chấp trọng lực, như thể nó đã được ném lên không trung vậy.

Kvasir gọi các thần Aesir, ra lệnh cho họ tập trung thành hai nhóm, một nhóm ở một đầu lưới, một nhóm ở đầu kia.

“Y sẽ không ở trong thác nước lâu đâu. Ở đó quá lộ liễu. Cơ hội duy nhất của y vẫn là tìm đường ra biển. Vì vậy hai nhóm các vị sẽ đi hai bên, kéo theo tấm lưới. Trong lúc đó, Thor,” Kvasir, vốn rất thông thái, nói, “anh sẽ lội ở giữa, và khi Loki tìm cách nhảy qua lưới một lần nữa, anh hãy tóm hắn giữa không trung, như gấu bắt cá hồi ấy. Nhưng đừng buông y ra. Y xảo quyệt lắm.”

Thor nói, “Tôi đã thấy gấu đớp cá hồi đang nhảy giữa không trung rồi. Tôi rất khỏe, và tôi nhanh tay không kém một con gấu nào. Tôi sẽ giữ y thật chặt.”

Các thần bắt đầu kéo tấm lưới ngược dòng, về phía con cá hồi khổng lồ màu bạc đang nằm chờ thời cơ. Loki lại lên kế hoạch và lập mưu.

Khi tấm lưới đến gần hơn, Loki biết đây là thời điểm quyết định. Y phải nhảy qua tấm lưới như lúc trước, và lần này y sẽ bơi hết tốc lực ra biển. Y gồng mình như một cái lò xo sắp sửa nẩy lên, rồi y lao vút lên không trung.

Thor rất nhanh. Chàng thấy con cá hồi bạc lấp lánh dưới ánh mặt trời, và chàng chộp lấy nó bằng hai bàn tay khổng lồ, đúng như một con gấu háu đói đớp một con cá hồi giữa không trung. Cá hồi là giống cá rất trơn, và Loki lại là con cá hồi trơn hơn cả; y quẫy mình và cố trượt ra khỏi những ngón tay của Thor, nhưng Thor chỉ nắm chắc con cá hơn và giữ chặt đuôi nó.

Người ta nói từ đó về sau đuôi cá hồi cứ hẹp lại là vì thế.

Các thần đem tấm lưới lại, và họ quấn tấm lưới thật chặt quanh con cá rồi cùng nhấc nó lên. Con cá hồi bắt đầu bị ngạt trong không khí, há hốc miệng đòi nước, rồi nó giãy giụa quẫy đạp, và bỗng các thần lại đang khiêng Loki đang thở hổn hển.

“Các vị làm gì thế?” y hỏi. “Các vị đưa tôi đi đâu thế này?”

Thor chỉ lắc đầu và ậm ừ, không trả lời. Loki hỏi các thần khác,

nhưng không ai nói với y chuyện gì đang xảy ra, và không ai nhìn vào mắt y.

III

Các thần tiến vào miệng một cái hang và, vẫn khiêng Loki ở giữa, họ đi sâu xuống lòng đất. Các thạch nhũ treo lơ lửng trên trần hang, đám dơi bay chập chờn đây đó. Họ đi xuống sâu hơn nữa. Chẳng mấy chốc đường đã quá hẹp khiến họ không thể khiêng Loki nữa, mà để y đi giữa họ. Thor đi ngay sau Loki, tay đặt lên vai y.

Họ đi xuống một quãng đường dài, rất dài.

Dưới cái hang sâu nhất có những thanh sắt đóng dấu đang cháy rực và ba người đang đứng đó, đợi họ. Loki nhận ra cả ba trước khi nhìn thấy mặt họ, và tim y thót lại. “Không,” y nói. “Đừng làm hại họ. Họ chẳng làm gì sai cả.”

Thor nói, “Đó là các con trai ngươi và vợ ngươi, hỡi Loki Thợ Nói Dối.”

Trong cái hang đó còn có ba tảng đá lớn, phẳng dẹt. Các thần tộc Aesir đặt những tảng đá nằm nghiêng, và Thor nhấc búa lên. Chàng đục một cái lỗ xuyên qua từng tảng đá.

“Xin các vị! Hãy thả cha chúng tôi ra,” Narti, con trai Loki, nói.

“Đó là cha chúng tôi,” Vali, con trai kia của Loki nói. “Các vị đã thề là sẽ không giết ông. Ông là anh em kết nghĩa với Odin, vị thần tối cao nhất.”

“Chúng ta sẽ không giết y,” Kvasir nói. “Cho ta biết, Vali, điều tồi tệ nhất mà một người anh em có thể làm với anh em mình là gì?”

“Đó là khi một người anh em phản bội người kia,” Vali nói, không hề ngần ngừ. “Khi một người anh em giết người kia, như Hod đã giết Balder. Đó là điều ghê tởm nhất.”

Kvasir nói, “Đúng là Loki là anh em kết nghĩa với các thần, và chúng ta không thể giết y. Nhưng chúng ta không bị ràng buộc bởi bất kỳ lời thề nào với các ngươi, con trai của y.”

Kvasir nói mấy lời với Vali, những lời thần chú biến đổi, đầy quyền lực.

Hình thù con người của Vali biến mất, và chỗ Vali vừa đứng lúc trước giờ là một con sói, mõm ngầu bọt. Trí thông minh của Vali nhạt dần trong cặp mắt vàng khè của nó, bị thay thế bởi cơn đói, sự giận dữ và điên dại. Nó nhìn các thần, nhìn Sigyn, người đã từng là mẹ mình, rồi cuối cùng nó nhìn thấy Narfi. Nó gầm gừ hồi lâu sâu trong cuống họng, và lông gáy nó dựng lên.

Narfi lùi lại một bước, chỉ một bước thôi, và con sói lao vào cậu.

Narti rất can đảm. Cậu không thét lên, ngay cả khi con sói trước kia là em trai cậu xé toạc thân thể cậu, cắn rách cổ họng cậu và khiến lòng ruột cậu tung ra trên nền đá. Con sói trước kia là Vali hú lên một tiếng thật lớn, thật dài, qua bộ hàm đầy máu. Rồi nó nhảy vụt lên, qua đầu các thần, và nó chạy vào bóng tối của cái hang và không ai ở Asgard nhìn thấy nó nữa, cho tới lúc tận thế.

Các thần trói Loki vào ba tảng đá lớn: họ đặt một tảng dưới vai y, một tảng dưới háng y, và một tảng dưới đầu gối y. Họ lấy lòng ruột của Narfi, xuyên qua những cái lỗ họ đã đục trên những tảng đá, để trói chặt cổ và vai Loki. Họ quấn lòng ruột của chính con trai y quanh háng và hông y, trói đầu gối và chân y thật chặt để y hầu như không cử động nổi. Rồi các thần biến lòng ruột của đứa con trai bị sát hại của Loki thành xiềng xích, chắc chắn và cứng như làm bằng thép.

Sigyn, vợ của Loki, nhìn theo trong lúc chồng mình bị trói bằng lòng ruột của con trai họ, và nàng không nói gì. Nàng lặng lẽ khóc vì nỗi đau của chồng mình, vì cái chết và sự nhục nhã của hai người con trai của họ. Nàng ôm một chiếc bát, mặc dù nàng chưa biết để làm gì. Trước khi các thần đưa nàng đến đây, họ đã bảo nàng vào bếp và đem theo

chiếc bát lớn nhất nàng có.

Lúc đó, Skadi, con gái của người khổng lồ Thiazi đã chết, vợ của thần Njord có đôi bàn chân đẹp, tiến vào hang. Nàng đem theo một vật gì đó rất lớn, một vật đang giãy giụa và quằn quại. Nàng cúi người xuống bên Loki và đặt vật đó bên trên y, quấn nó quanh những thạch nhũ lơ lửng trên trần hang, để đầu nó nằm ngay trên đầu Loki.

Đó là một con rắn, mắt sắc lạnh, lưỡi thò ra thụt vào, nọc độc nhỏ tong tỏng từ răng nanh xuống. Nó rít lên, và một giọt nọc độc từ miệng nó nhỏ xuống mặt Loki, khiến mắt y bỏng rát.

Loki thét lên và vặn vẹo người, quằn quại và co giật vì đau đớn. Y cố tránh xa, cố dịch đầu ra khỏi giọt nọc độc. Những xiềng xích trước kia là lòng ruột của con trai y giữ chặt y.

Lần lượt các thần rời khỏi nơi đó, với vẻ đắc ý lầm lầm trên khuôn mặt. Chẳng mấy chốc chỉ còn Kvasir ở lại. Sigyn nhìn người chồng bị xiềng và cái xác đã bị sói moi ruột của đứa con trai của mình.

“Ngài sẽ làm gì tôi?” nàng hỏi.

“Không gì cả,” Kvasir nói. “Ngươi không bị trừng phạt. Ngươi muốn làm gì tùy ý.” Rồi cả chàng cũng rời khỏi nơi đó.

Một giọt nọc độc nữa từ miệng con rắn nhỏ xuống mặt Loki, y lại thét lên và giãy giụa giữa những sợi xiềng xích. Mỗi lần Loki giãy giụa là mặt đất cũng rung chuyển theo.

Sigyn cầm chiếc bát và đến bên chồng mình. Nàng không nói gì - có gì để nói kia chứ? - nhưng nàng đứng cạnh đầu Loki, mắt rưng rưng lệ, và hứng từng giọt nọc độc nhỏ từ nanh con rắn xuống chiếc bát của nàng.

Tất cả những việc này xảy ra cách đây lâu, lâu lắm rồi, từ thuở mà không ai còn nhớ nổi nữa, khi các thần còn chu du trên trái đất. Lâu đến nỗi những ngọn núi thuở đó đều đã mòn hết và những hồ nước sâu nhất đều đã cạn khô.

Sigyn vẫn đợi bên cạnh đầu Loki như ngày đó, nhìn khuôn mặt đẹp đẽ, nhăn nhúm của y.

Chiếc bát trong tay nàng đầy lên rất chậm, mỗi lần một giọt, nhưng cuối cùng bát cũng đầy tràn nọc độc. Chỉ đến khi đó Sigyn mới quay đi khỏi Loki. Nàng đổ nọc độc trong bát đi, và khi nàng quay đi như vậy, nọc độc của con rắn lại vào mắt Loki. Khi đó y lại co giật, quằn quại và run rẩy, quẫy đạp và giãy giụa, đến mức cả mặt đất cũng chao đảo.

Khi điều đó xảy ra, ở Midgard chúng ta gọi đó là một trận động đất.

Người ta nói Loki sẽ bị xiềng ở đó trong bóng tối dưới lòng đất, và Sigyn sẽ vẫn ở bên cạnh y, cầm chiếc bát để hứng nọc độc trên đầu y và thì thầm rằng nàng yêu y, cho tới khi Ragnarok tới và đem kết thúc đến với tất cả.

RAGNAROK: ĐỊNH MỆNH CUỐI CÙNG CỦA CÁC THẦN

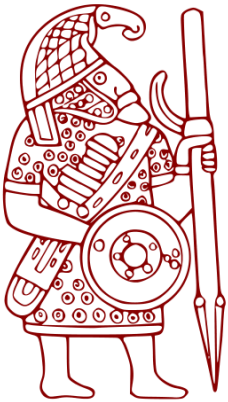

I

Cho tới giờ, tôi mới kể cho các bạn nghe những chuyện xảy ra trong quá khứ - những việc đã xảy ra cách đây rất lâu rồi.

Giờ tôi sẽ kể cho các bạn nghe về những ngày sẽ tới.

Tôi sẽ kể cho các bạn tất cả sẽ kết thúc ra sao, và sẽ bắt đầu lại nhu thế nào. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe về những ngày đen tối, những ngày đen tối và những bí mật, về sự tận thế của trái đất và cái chết của các thần. Hãy lắng nghe, và các bạn sẽ học được đôi điều.

Chúng ta sẽ biết ngày tận thế sắp đến bằng cách này. Nó sẽ xảy ra vào một thời điểm cách xa thời của các thần, vào thời của con người. Nó sẽ xảy ra khi các thần đều đang ngủ, tất cả ngoại trừ Heimdall có thể nhìn thấu được mọi điều. Ông sẽ theo dõi mọi việc khi nó bắt đầu, mặc dù ông sẽ không thể ngăn điều mình nhìn thấy xảy ra.

Tất cả sẽ bắt đầu bằng mùa đông.

Đó sẽ không phải là một mùa đông bình thường. Mùa đông sẽ bắt đầu và kéo dài mãi mãi, mùa đông nối tiếp mùa đông. Sẽ không có mùa

xuân, không còn hơi ấm nữa. Con người sẽ phải chịu đói, chịu lạnh, và họ sẽ rất giận dữ. Nhiều cuộc chiến lớn sẽ nổ ra trên khắp thế giới.

Anh em sẽ đánh lẫn nhau, cha sẽ giết con trai. Mẹ và con gái sẽ chống lại nhau. Chị em sẽ ngã xuống khi chiến đấu chống lại chị em mình, và sẽ phải thấy con cái mình chém giết lẫn nhau.

Đó sẽ là thời của những con gió độc địa, thời của những con người lòng lang dạ sói, coi nhau như mồi săn, những kẻ không hơn gì đám thú hoang. Bóng hoàng hôn sẽ phủ xuống thế gian, và nơi ở của con người sẽ bị tàn phá, chìm trong lửa rồi sụp đổ thành tro tàn và phế tích.

Rồi, khi chỉ còn lại một vài con người sống như cầm thú, thì mặt trời sẽ biến mất, như thể bị một con sói nuốt chửng, còn mặt trăng cũng bị cướp đi, và sẽ không ai thấy được những vì sao nữa. Bóng tối sẽ bao trùm cả không gian như tro bụi, như sương mù.

Đó sẽ là thời của mùa đông khủng khiếp không bao giờ kết thúc, mùa đông Fimbul.

Tuyết sẽ rơi xuống từ mọi hướng, cùng những luồng gió dữ dội, và cái lạnh sẽ cắt da cắt thịt hơn bất kỳ cái lạnh nào các bạn có thể tưởng tượng ra được, một cái lạnh giá buốt đến nỗi phổi bạn sẽ nhức nhối khi bạn thở, lạnh đến nỗi nước mắt sẽ đóng băng trong mắt bạn. Sẽ không có mùa xuân để xua tan cái lạnh, không có mùa hè, không có mùa thu. Chỉ có mùa đông, nối tiếp mùa đông, nối tiếp mùa đông.

Sau đó sẽ là thời của những trận động đất đáng sợ. Các rặng núi sẽ rung chuyển và đổ xuống. Cây sẽ gục ngã, và bất kỳ nơi ở nào của con người còn lại cũng sẽ bị phá hủy.

Những trận động đất lớn tới nỗi tất cả xiềng xích và dây trói sẽ đứt.

Tất cả.

Fenrir, con sói khổng lồ, sẽ thoát khỏi sợi dây trói của mình. Miệng nó sẽ há hoác ra: hàm trên của nó sẽ đụng tới trời, còn hàm dưới sẽ

chạm đất. Không có gì là nó không thể ăn được, không có gì là nó không thể phá hủy. Lửa phun ra từ mắt và lỗ mũi nó.

Sói Fenrir đi tới đâu, lửa cháy và cảnh điêu tàn theo tới đó.

Sẽ có cả những trận lụt, khi nước biển dâng lên và tràn qua mặt đất. Jormungundr, con mãng xà Midgard, khổng lồ và nguy hiểm, sẽ oằn mình trong con giận dữ, mỗi lúc một siết chặt lấy đất liền. Nọc độc từ nanh của nó sẽ hòa vào nước, khiến mọi sinh vật biển bị nhiễm độc. Nó sẽ phun nọc độc trên không trung thành một màn sương mờ, khiến mọi con chim biển hít phải đều chết.

Sẽ không còn sinh vật nào sống sót trong biển nơi con mãng xà Midgard quẫy mình. Những cái xác thối rữa của cá và cá voi, của hải cẩu và hải quái, sẽ trôi nổi trên làn sóng.

Tất cả những sinh vật nhìn thấy hai anh em này, con sói Fenrir và con mãng xà Midgard, các con của Loki, đều sẽ gặp cái chết.

Đây là khởi đầu của tận thế.

Bầu trời mù mịt sẽ nứt toác, với âm thanh như tiếng trẻ gào hét, và các con cháu của Muspell sẽ xuất hiện từ trên trời, dẫn đầu là Surtr, người khổng lồ lửa, tay vung cao thanh gươm cháy rực, sáng chói đến nỗi không người trần nào có thể nhìn vào. Chúng sẽ đi qua cây cầu cầu vồng, qua Bifrost, và cây cầu sẽ sụp đổ dưới chân chúng, những màu sắc tươi sáng trước kia sẽ chỉ còn tuyền một màu xám của than và tro.

Sẽ không bao giờ còn cầu vồng nữa.

Các vách đá sẽ sụp xuống biển.

Loki sẽ thoát khỏi những xiềng xích dưới lòng đất và đứng ở bánh lái của con thuyền có tên là *Naglfar*. Đây là con thuyền lớn nhất trên đời: nó được làm bằng móng tay của người chết. *Naglfar* nổi trên mặt biển dâng cao. Thủy thủ đoàn nhìn ra và chỉ thấy những vật đã chết, trôi nổi và thối rữa trên mặt biển.

Loki là người lái thuyền, nhưng thuyền trưởng của nó là Hrym, vua

của người khổng lồ băng. Những người khổng lồ băng còn lại đều đi theo Hrym, một kẻ to cao và đầy thù địch với con người. Chúng sẽ là quân lính của Hrym trong trận chiến cuối cùng.

Đội quân của Loki là quân đoàn của Hel. Đó là những kẻ phải chịu cái chết không dễ dàng, những kẻ đã chết một cách nhục nhã, những kẻ sẽ trở lại dương thế để chiến đấu một lần nữa dưới hình thù của những xác sống, quyết tâm tàn phá tất cả những gì còn biết yêu thương và sống sót trên mặt đất.

Tất cả bọn chúng, người khổng lồ, người chết, và những người con rực lửa của Muspell, sẽ đi tới một chiến trường có tên là Vigrid. Vigrid rất rộng: bề ngang ba trăm dặm. Sói Fenrir cũng sẽ đi tới đó, cả con mãng xà Midgard cũng sẽ cưỡi trên dòng nước lũ cho tới khi nó đến gần Vigrid, rồi nó sẽ trườn lên nền cát và nhấc mình lên bờ - chỉ có cái đầu và khoảng một dặm đầu tiên của thân hình nó. Phần lớn thân hình nó vẫn nằm dưới biển.

Chúng sẽ dàn hàng thành đội ngũ chiến đấu: Surtr và các con trai của Muspell sẽ đứng giữa những ngọn lửa; các chiến binh của Hel và Loki sẽ từ dưới đất chui lên; những người khổng lồ băng, quân lính của Hrym, cũng sẽ có mặt, bùn đóng băng dưới chân chúng. Fenrir sẽ đứng cùng họ, cả con mãng xà Midgard nữa. Những kẻ thù đáng sợ nhất mà ta có thể tưởng tượng được đều sẽ có mặt vào ngày hôm đó.

Heimdall sẽ chứng kiến tất cả những điều này khi chúng xảy ra. Ông thấy được tất cả: ông là người canh gác của các thần. Bấy giờ, và chỉ bấy giờ, ông mới hành động.

Heimdall sẽ thổi Gjallerhorn, chiếc tù và trước kia thuộc về Mimir, và ông sẽ thổi nó bằng hết sức mình. Cả Asgard rung chuyển vì âm thanh của chiếc tù và, các thần đang say ngủ sẽ thức giấc, và họ sẽ lấy vũ khí rồi tập hợp lại dưới gốc Yggdrasil, bên giếng của Urd, để nhận lời chúc phúc và lời khuyên của ba nữ thần số mệnh.

Odin sẽ cưỡi con tuấn mã Sleipnir tới giếng của Mimir để xin lời

khuyên từ cái đầu của Mimir, cho chính mình và cho các thần. Cái đầu của Mimir sẽ thì thầm những gì nó biết về tương lai cho Odin, là những gì tôi đang kể cho các bạn nghe bây giờ đây.

Điều Mimir thì thầm với Odin sẽ giúp vị Cha tối cao có hy vọng, ngay cả khi tất cả đều đen tối.

Cây tần bì vĩ đại Yggdrasil, cây thế giới, sẽ run rẩy nhu một chiếc lá trong gió, và các thần tộc Aesir, cùng với họ là đoàn quân Einherjar, những chiến binh đã chết anh dũng trong chiến trận, sẽ mặc áo giáp, rồi cùng nhau cưỡi ngựa tới Vigrid, chiến trường cuối cùng.

Odin sẽ dẫn đầu đạo quân. Áo giáp của ngài sáng bóng, và ngài đội một chiếc mũ vàng. Thor cưỡi ngựa bên cạnh ngài, tay cầm Mjollnir.

Họ đến chiến trường, và trận chiến cuối cùng sẽ bắt đầu.

Odin tiến thẳng về phía Fenrir, con sói, giờ đã to lớn quá sức tưởng tượng. Vị Cha tối cao nắm chặt trong tay Gungnir, ngọn giáo của mình.

Thor sẽ nhìn thấy Odin xông tới chỗ con sói khổng lồ, và chàng liền mỉm cười rồi quất roi cho hai con dê của mình phóng nhanh hơn, và chàng sẽ thẳng tiến tới chỗ con mãng xà Midgard, chiếc búa nằm chắc trong bàn tay đeo găng sắt.

Frey tiến về phía Surtr, người khổng lồ rực lửa đáng sợ. Thanh gươm cháy bùng bùng của Surtr rất lớn và nó vẫn tiếp tục bốc cháy ngay cả khi nó đâm trượt. Frey chiến đấu đầy gan dạ và can trường, nhưng chàng sẽ là vị thần tộc Aesir đầu tiên ngã xuống: thanh gươm và áo giáp của chàng không thể địch lại được thanh gươm rực lửa của Surtr. Khi chết Frey sẽ phải nuối tiếc thanh gươm mà chàng đã cho Skirnir cách đây lâu lắm rồi, để có được tình yêu của Gerd. Thanh gươm đó lẽ ra đã có thể cứu mạng chàng.

Âm thanh của cuộc chiến sẽ thật khủng khiếp; quân đoàn Einherjar, các chiến binh quả cảm của Odin, sẽ đối đầu với những xác chết xấu xa, đạo quân của Loki.

Con chó ngao địa ngục Garm sẽ cất tiếng gầm gừ. Nó nhỏ hơn Fenrir, nhưng nó vẫn là con chó mạnh nhất và nguy hiểm nhất. Nó cũng đã thoát khỏi những xiềng xích dưới lòng đất và trở lại để xé toạc cổ họng các chiến binh trên mặt đất.

Tyr sẽ chặn đứng nó, Tyr một tay, và cả hai sẽ chiến đấu với nhau, vị thần và con chó ác mộng. Tyr chiến đấu dũng cảm, nhưng trận chiến sẽ khiến cả hai bỏ mạng. Garm chết với hàm răng ngậm chặt lấy cổ họng Tyr.

Thor cuối cùng cũng giết được con mãng xà Midgard, đúng như chàng đã mong muốn từ rất lâu.

Chàng đập nát óc con mãng xà khổng lồ bằng chiếc búa của mình. Chàng sẽ nhảy bật ra sau khi cái đầu của con mãng xà lăn trên chiến trường.

Thor đã nhảy xa khỏi cái đầu chín thước khi nó lăn xuống đất, nhưng như thế là chưa đủ xa. Ngay cả khi nó đã chết, con mãng xà vẫn phun toàn bộ nọc độc của mình lên vị thần sấm, thành một luồng nước đen đặc quánh.

Thor hực lên đau đớn rồi ngã gục xuống đất, bị đầu độc bởi chính sinh vật chàng đã giết.

Odin sẽ chiến đấu với Fenrir đầy can đảm, nhưng con sói lớn hơn và nguy hiểm hơn bất cứ thứ gì có thể tồn tại trên đời. Nó lớn hơn mặt trời, lớn hơn mặt trăng. Odin cầm giáo đâm vào miệng nó, nhưng bộ hàm của Fenrir chỉ cần sập lại một cái là ngọn giáo đã biến mất. Một cú đớp, một tiếng rắc và một cái nuốt, và thế là Odin, vị Cha tối cao, vị thần vĩ đại nhất và thông thái nhất, cũng biến mất, không bao giờ còn được thấy lại nữa.

Con hai của Odin là Vidar, vị thần lặng lẽ, vị thần đáng tin cậy, sẽ chứng kiến cái chết của cha mình. Vidar sẽ tiến tới trước, trong lúc Fenrir đang đắc thắng với cái chết của Odin, và đá mạnh chân vào hàm dưới của con sói.

Hai chân của Vidar khác nhau. Một chân đi một chiếc giày bình thường. Chân kia đi một chiếc giày đã được làm ra suốt từ thuở hồng hoang cho đến giờ. Nó được ghép lại bởi những mảnh da mà người ta thường cắt ra từ mũi và gót giày khi họ tự khâu giày cho mình, rồi ném đi.

(Nếu các bạn muốn giúp các thần tộc Aesir trong cuộc chiến cuối cùng này, các bạn sẽ vứt những mẩu da vụn đi. Tất cả những mẩu da thừa cắt ra từ giày sẽ trở thành một phần trong chiếc giày của Vidar.)

Chiếc giày giữ chặt hàm dưới của con sói khổng lồ, khiến nó không thể nhúc nhích. Rồi bằng một tay, Vidar sẽ với lên và túm lấy hàm trên con sói, rồi xé miệng nó ra làm đôi. Fenrir sẽ chết, và Vidar sẽ trả được thù cho cha mình.

Trên chiến trường có tên là Vigrid, các thần sẽ ngã xuống khi chiến đấu với người khổng lồ băng, và người khổng lồ băng cũng sẽ ngã xuống khi chiến đấu với các thần. Đạo quân xác sống đến từ Hel sẽ nằm la liệt trên mặt đất trong cái chết cuối cùng, và các chiến binh Einherjar quả cảm cũng sẽ nằm cạnh chúng trên mặt đất đông cứng, tất cả đều chết một lần cuối, bên dưới bầu trời mù mịt không sự sống, họ sẽ không bao giờ đứng dậy, không bao giờ tỉnh giấc để chiến đấu nữa.

Trong đạo quân của Loki, chỉ còn Loki là đứng vững, khắp người bê bết máu, mắt trợn tròn, với một nụ cười tự đắc trên đôi môi đầy sẹo của y.

Heimdall, người canh gác trên cầu, người gác cổng của các thần, cũng chưa gục ngã. Ông vẫn đứng trên chiến trường, thanh gươm Hofud của ông ướt máu trong tay.

Họ tiến về phía nhau, ngang qua Vigrid, giẫm lên những cái xác, lội qua máu và lửa để đến chỗ nhau.

” A,” Loki sẽ lên tiếng. “Kẻ canh gác ngớ ngẩn của các thần đây rồi. Ngươi đã đánh thức các thần quá muộn, Heimdall ạ. Chẳng phải thật

tuyệt khi nhìn chúng chết từng người một như vậy sao?”

Loki sẽ theo dõi khuôn mặt Heimdall, tìm kiếm sự yếu đuối, tìm kiếm một cảm xúc nào đó, nhưng Heimdall vẫn dửng dưng.

“Không có gì để nói ư, Heimdall chín mẹ? Khi ta bị trói dưới lòng đất, khi ta bị nọc độc của con rắn nhỏ vào mặt, khi Sigyn khốn khổ phải đứng cạnh ta hứng từng giọt nọc độc vào bát của nàng, khi ta bị trói trong bóng tối bằng lòng ruột của chính con trai của ta, điều duy nhất giúp ta không hóa điên là nghĩ đến giây phút này, diễn tập nó trong trí, tưởng tượng ra cái ngày mà ta và những đứa con đẹp đẽ của ta sẽ đặt dấu chấm hết cho thời kỳ của các thần và kết thúc cả thế giới.”

Heimdall vẫn không nói gì, nhưng ông sẽ tấn công, và tấn công ác liệt, thanh gươm của ông sẽ đập mạnh vào áo giáp của Loki, rồi Loki sẽ phản công một cách dữ dội, thông minh, và đầy thích thú.

Trong khi chiến đấu, họ sẽ nhớ lại cái thời họ cũng đã đấu với nhau cách đây lâu lắm rồi, khi thế giới còn giản đơn hơn. Hồi đó họ đánh nhau trong hình dạng thú vật, biến hình thành hải cẩu, chọi nhau để giành chiếc vòng cổ của tộc Brising: Loki đã lấy cắp nó từ Freya theo yêu cầu của Odin, và Heimdall đã giành lại nó.

Loki không bao giờ quên một sự sỉ nhục.

Họ sẽ tiếp tục chiến đấu, chặt, đâm và chém lẫn nhau.

Họ sẽ tiếp tục chiến đấu, và họ sẽ gục ngã, Heimdall và Loki, cùng gục xuống bên cạnh nhau, cả hai đều bị tử thương.

“Kết thúc rồi,” Loki thì thầm trong khi hấp hối trên chiến trường. “Ta đã thắng.”

Nhưng khi đó Heimdall sẽ cười, cười trong cái chết, cười bằng hàm răng vàng lốm đốm bọt và máu. “Ta có thể nhìn xa hơn ngươi,” Heimdall sẽ nói với Loki. “Con trai của Odin là Vidar đã giết con trai ngươi là Sói Fenrir, và Vidar đã sống sót, và cả em trai Vidar là Vali

cũng vậy. Thor đã chết, nhưng con trai chàng là Magni và Modi còn sống. Họ đã lấy Mjollnir từ bàn tay lạnh ngắt của cha mình. Họ đủ khỏe và đủ cao quý để cầm nó."

"Tất cả những điều đó không quan trọng. Thế giới đang bùng cháy," Loki nói. "Lũ người phàm đã chết. Midgard đã bị hủy diệt. Ta đã thắng."

"Ta có thể nhìn được xa hơn ngươi, Loki. Ta có thể nhìn tới tận cây thế giới," Heimdall nói với y bằng hơi thở cuối cùng. "Ngọn lửa của Surtr không thể chạm tới được cây thế giới, và có hai người đã trốn an toàn trong thân của Yggdrasil. Người phụ nữ có tên là Sự Sống, còn người đàn ông có tên là Mong Ước Sự Sống. Con cháu của họ sẽ định cư trên trái đất. Đây không phải là tận thế. Không có tận thế nào hết. Đây chỉ là kết thúc của thời xưa mà thôi, Loki, và là khởi đầu của thời kỳ mới. Tái sinh luôn tiếp diễn sau cái chết. Ngươi đã thất bại."

Lẽ ra Loki sẽ nói gì đó, một câu nói hóm hỉnh, láu cá, và chua cay, nhưng sự sống trong y đã tàn, và cùng với đó là tất cả sự xảo quyệt, sự tàn nhẫn của y, và y sẽ không nói gì, không bao giờ nói gì nữa. Y sẽ nằm bất động và lạnh cứng bên cạnh Heimdall trên bãi chiến trường băng giá.

Giờ thì Surtr, người khổng lồ rực lửa, người đã xuất hiện từ trước thuở hồng hoang, sẽ nhìn ra cánh đồng mênh mông toàn cái chết và giơ cao thanh gươm sáng rực lên trời. Sẽ vang lên một âm thanh như cả ngàn cánh rừng vừa bắt lửa, và chính không khí cũng sẽ bùng cháy.

Thế giới sẽ được hỏa táng bằng lửa của Surtr. Biển cả dâng tràn sẽ bốc hơi. Những ngọn lửa cuối cùng sẽ cháy rực, bập bùng, rồi sau đó được dập tắt. Tro bụi đen xám sẽ rơi từ trên trời xuống như tuyết.

Trong ánh sáng chạng vạng, nơi thi thể của Loki và Heimdall nằm cạnh nhau trước kia, chẳng còn lại gì ngoài hai đống tro xám trên nền đất đen sạm, khói hòa lẫn với sương sớm. Chẳng còn lại gì của đạo quân người sống và người chết, chẳng còn lại gì nơi giấc mơ của các

thần và lòng gan dạ của những chiến binh của họ, chẳng còn lại gì ngoài tro bụi.

Chẳng mấy chốc, biển sẽ dâng lên, cuốn qua mặt đất và nuốt sạch tro bụi, và mọi sự sống sẽ bị lãng quên dưới bầu trời không ánh sáng.

Các thế giới sẽ kết thúc như vậy đó, kết thúc trong tro tàn và nước lũ, trong bóng tối và băng giá. Đó là định mệnh cuối cùng của các thần.

II

Đó là cái kết. Nhưng cũng còn những điều sẽ đến sau cái kết.

Từ làn nước biển xám xịt, mặt đất xanh tươi sẽ lại hiện ra.

Mặt trời đã bị nuốt chửng, nhưng con gái của mặt trời sẽ thay mẹ mình chiếu sáng, và vầng mặt trời mới sẽ tỏa sáng còn rực rỡ hơn cả mặt trời cũ, chiếu rọi ánh sáng mới và tươi trẻ.

Người phụ nữ và người đàn ông, Sự Sống và Mong Ước Sự Sống, sẽ bước ra từ trong lòng cây tần bì nối liền các thế giới. Họ sẽ sống bằng nước sương trên mặt đất xanh tươi, và họ sẽ yêu nhau, và từ tình yêu của họ, loài người sẽ sinh ra.

Asgard sẽ không còn nữa, nhưng Idavoll sẽ vươn lên ở nơi Asgard trước kia từng tồn tại, huy hoàng và trường tồn.

Hai con trai của Odin là Vidar và Vali sẽ tới Idavoll. Sau đó là hai con trai của Thor, Modi và Magni. Họ sẽ cùng khiêng theo Mjollnir, vì sau khi Thor chết thì sẽ cần tới hai người mới khiêng nổi chiếc búa. Balder và Hod sẽ trở về từ âm gian, và sáu người bọn họ sẽ ngồi dưới ánh nắng của vầng mặt trời mới và nói chuyện, nhắc lại những bí ẩn trước kia và bàn xem họ đã có thể làm gì khác đi và liệu kết cục của cuộc chơi có phải không thể tránh khỏi hay không.

Họ sẽ nói về Fenrir, con sói đã nuốt chửng cả thế giới, về con mãng xà Midgard, và họ sẽ nhớ về Loki, kẻ sống cùng các thần nhưng không

phải là một vị thần, kẻ đã cứu các thần và cũng hủy diệt họ.

Và rồi Balder sẽ nói, “Này. Này, cái gì thế kia?”

“Gì cơ?” Magni hỏi.

“Kia kìa. Lấp lánh giữa bụi cỏ cao. Các vị có thấy không? Và kia nữa. Một cái nữa kìa.”

Họ liền quỳ xuống lớp cỏ cao, những vị thần như những đứa trẻ.

Magni, con trai của Thor, là người đầu tiên tìm thấy một vật trong bụi cỏ, và khi nhặt nó lên, chàng biết nó là vật gì. Đó là một quân cờ vàng, như các thần vẫn thường chơi khi còn tồn tại. Đó là một quân cờ vàng nhỏ xíu khắc hình Odin, vị Cha tối cao, ngồi trên ngai báu: quân vua.

Họ tìm thấy thêm nhiều quân cờ nữa. Đây là Thor, tay cầm búa. Đây là Heimdall, chiếc tù và trên môi. Frigg, vợ của Odin, là quân hậu.

Balder nhặt lên một bức tượng vàng nhỏ. “Quân đó nhìn giống anh đấy,” Modi nói.

“Đó chính là tôi,” Balder nói. “Đó là tôi cách đây đã lâu lắm rồi, trước khi tôi chết, khi tôi còn thuộc tộc Aesir.”

Họ sẽ tìm thấy nhiều quân cờ khác trên bãi cỏ, một số rất đẹp, một số không đẹp bằng. Đây, vùi trong lớp đất đen, là Loki và những đứa con quái vật của y. Đây là một người khổng lồ băng. Đây là Surtr, với khuôn mặt rực lửa.

Chẳng mấy chốc họ sẽ tìm thấy tất cả các quân đủ cho một bộ cờ. Họ xếp các quân cờ thành một ván: trên bàn cờ, các thần Asgard đối diện với kẻ thù truyền kiếp của mình. Ánh mặt trời mới long lanh trên những quân cờ vàng trong buổi chiều hoàn hảo ấy.

Balder sẽ mỉm cười như mặt trời tỏa nắng, rồi chìa tay ra, và chàng sẽ đi nước cờ đầu tiên.

Và cuộc chơi sẽ lại bắt đầu.

Bảng chú giải

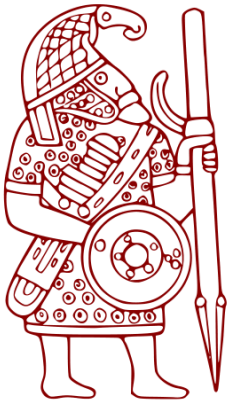

Aegir: Người khổng lồ biển vĩ đại nhất. Chồng của Ran, cha của chín người con gái là những làn sóng biển.

Aesir: Một chủng tộc, bộ tộc, hoặc có thể hiểu là một nhánh của các thần. Họ sống ở Asgard.

Alfheim: Một trong cửu giới, nơi sinh sống của các tiên ánh sáng.

Angrboda: Một người phụ nữ khổng lồ, mẹ của ba đứa con quái vật của Loki.

Asgard: Nơi sinh sống của tộc Aesir. Vương quốc của các thần.

Ask: Người đàn ông đầu tiên, được làm từ một cây tần bì.

Audhumla: Con bò đầu tiên đã dùng lưỡi liếm ra thủy tổ của các thần, với bầu vú cho ra những dòng sông sữa.

Aurboda: Một người phụ nữ núi khổng lồ, mẹ của Gerd.

Balder: Còn được gọi là “người đẹp đẽ”. Con trai thứ hai của Odin, được tất cả yêu quý trừ Loki.

Barri, hòn đảo: Một hòn đảo nơi Frey và Gerd làm lễ cưới.

Baugi: Một người khổng lồ, anh trai của Suttung.

Beli: Một người khổng lồ. Frey giết hắn bằng một cái gạc nai.

Bergelmir: Cháu trai của Ymir. Bergelmir và vợ là hai người khổng lồ duy nhất sống sót sau trận hồng thủy.

Bestla: Mẹ của Odin, Vili và Ve, đồng thời là vợ của Bor. Con gái của một người khổng lồ tên là Bolthom. Chị gái của Mimir.

Bifrost: Cây cầu cầu vồng nối liền Asgard với Midgard.

Bodn: Một trong hai cái vạc được làm ra để đựng rượu thi ca. Cái vạc kia tên là Son.

Bolverk: Một cái tên của Odin khi ngài giả dạng.

Bor: Một vị thần. Con trai của Buri, chồng của Bestla. Cha của Odin, Vili và Ve.

Bragi: Thần thi ca.

Breidablik: Nơi ở của Balder, một nơi đầy niềm vui, âm nhạc và tri thức.

Brising, chiếc vòng cổ của tộc: Một chiếc vòng cổ sáng rực của Freya.

Brokk: Một người lùn có khả năng làm ra những báu vật kỳ diệu. Anh trai của Eitri.

Buri: Tổ tiên của các thần, cha của Bor, ông nội của Odin.

Draupnir: Chiếc vòng tay vàng của Odin mà cứ sau chín đêm thì lại sinh ra tám chiếc vòng cũng đẹp và quý giá không kém.

Egil: Một người nông dân, cha của Thialfi và Roskva.

Einherjar: Những người đã hy sinh một cách cao quý trong chiến trận, giờ tiệc tùng và chiến đấu ở Valhalla.

Eitri: Một người lùn đã chế tác ra những vật báu phi thường, bao gồm cả chiếc búa của Thor. Em trai của Brokk.

Elli: Một bà vú già, thực chất là hiện thân của tuổi già.

Embla: Người phụ nữ đầu tiên, được làm từ một cây đu.

Farbauti: Cha của Loki, một người khổng lồ. “Kẻ giáng những đòn nguy hiểm”.

Fenrir hay còn gọi là Sói Fenrir: Một con sói. Con trai của Loki với Angrboda.

Fimbul: Mùa đông vĩnh cửu báo trước Ragnarok.

Fjalar: Anh trai của Galar, kẻ sát hại Kvasir.

Fjolnir: Con trai của Frey và Gerd, vị vua đầu tiên của Thụy Điển.

Franang, thác nước: Một thác nước cao nơi Loki trốn trong hình dạng một con cá hồi.

Frey: Một vị thần thuộc tộc Vanir, sống cùng tộc Aesir. Anh trai của Freya.

Freya: Một nữ thần thuộc tộc Vanir, sống cùng tộc Aesir. Em gái của Frey.

Frigg: Vợ của Odin, hoàng hậu của các thần. Mẹ của Balder.

Fulla: Một nữ thần, hầu gái của Frigg.

Galar: Một tiên bóng tối. Em trai của Fjalar và là kẻ sát hại Kvasir.

Garm: Một con chó ngao đáng sợ, đã giết Tyr và bị Tyr giết trong Ragnarok.

Gerd: Một thiếu nữ khổng lồ tuyệt đẹp mà Frey yêu.

Gilling: Một người khổng lồ, bị giết bởi Fjalar và Galar, cha của Suttung.

Ginnungagap: Một vực thẳm mênh mông nằm giữa Muspell (thế giới lửa) và Niflheim (thế giới mây mù) vào thuở hồng hoang.

Gjallerhom: Chiếc tù và của Heimdall, đặt cạnh giếng của Mimir.

Gleipnir: Sợi xích thần kỳ được làm bởi những người lùn và các thần để trói Fenrir.

Grimnir: "Người đội mũ trùm". Một tên khác của Odin.

Grinder (Nghiến Răng): Tanngnjóstr, tức là "kẻ nghiến răng". Một trong hai con dê kéo xe cho Thor.

Gullenbursti: Con lợn lời vàng được các người lùn tạo ra cho Frey.

Gungnir: Ngọn giáo của Odin. Nó không bao giờ bay trượt mục tiêu, và những lời thề được thề trên Gungnir là không thể bị phá vỡ.

Gunnlod: Một thiếu nữ khổng lồ, con gái của Suttung, được giao nhiệm vụ canh gác rượu thi ca.

Gymir: Một người khổng lồ đất, cha của Gerd.

Giếng của Mimir: Một chiếc giếng hoặc một dòng suối nằm dưới gốc cây thế giới. Odin đã đánh đổi một con mắt để được uống một ngụm nước giếng, múc lên bằng chiếc tù và Gjallerhorn của Heimdall.

Giếng của Urd: Chiếc giếng ở Asgard do ba nữ thần Norn chăm sóc.

Heidrun: Con dê cho rượu thay vì sữa. Rượu này được dùng cho các chiến binh ở Valhalla.

Heimdall: Người canh gác của các thần, có thể nhìn được rất xa.

Hel: Con gái của Loki với Angrboda. Nàng cai quản Hel, xứ sở của những người chết tầm thường, những người không hy sinh trong chiến trận.

Hermod Nhanh Nhẹn: Một con trai của Odin. Chàng cưỡi Sleipnir đến cầu xin Hel thả Balder.

Hlidskjalf: Ngai báu của Odin, nơi ngài có thể nhìn được cả cửu giới.

Hod: Anh trai của Balder, một vị thần mù.

Hœnir: Một vị thần cao tuổi, người đã đem lý trí đến cho loài người. Vốn thuộc tộc Aesir, được cử tới Vanir để làm vua của họ.

Hrym: Thủ lĩnh của người khổng lồ băng ở Ragnarok.

Hugi: Một chú bé người khổng lồ có khả năng chạy nhanh hơn bất kỳ sinh vật nào. Thực ra chính là hiện thân của ý nghĩ.

Huginn: Một trong hai con quạ của Odin. Tên nó có nghĩa là "ý nghĩ".

Hvergelmir: Một dòng suối ở Niflheim, bên dưới Yggdrasil, là nguồn của rất nhiều sông suối.

Hymir: Một vị vua của người khổng lồ.

Hyrrokkin: Một người phụ nữ khổng lồ, còn khỏe hơn cả Thor.

Idavoll: "Thảo nguyên lộng lẫy", nơi Asgard được xây dựng, và là nơi các thần sống sót sẽ quay về sau Ragnarok.

Idunn: Một nữ thần tộc Aesir. Nàng là người có những trái táo bất tử, giúp các thần trường sinh bất lão.

Ivaldi: Một tiên bóng tối. Các con trai của Ivaldi chế tạo ra *Skidbladnir,* con thuyền kỳ diệu của Frey; Gungnir, ngọn giáo của Odin; và mái tóc vàng mới tuyệt đẹp cho Sif, vợ của Thor.

Jord: Mẹ của Thor, một người phụ nữ khổng lồ, đồng thời là nữ thần đất.

Jormungundr: Con mãng xà Midgard. Một đứa con của Loki và kẻ tử thù của Thor.

Jotunheim: Jotun có nghĩa là người khổng lồ, và Jotunheim là xứ sở của người khổng lồ.

Kvasir: Một vị thần được tạo ra từ dãi của các thần tộc Aesir và các thần tộc Vanir kết hợp lại, trở thành một vị thần của sự thông thái. Kvasir bị sát hại bởi hai tên người lùn và máu của chàng được dùng để nấu thành rượu thi ca. Sau đó chàng đã tái sinh.

Laufey: Mẹ của Loki. Còn gọi là Nal, tức là cây kim, vì bà ta rất gầy.

Lerad: Một cái cây, có lẽ là một nhánh của Yggdrasil, nuôi sống Heidrun, con dê cho rượu dành cho các chiến binh ở Valhalla.

Lit: Một người lùn kém may mắn.

Loki: Anh em kết nghĩa của Odin, con trai của Farbauti và Laufey. Kẻ ranh mãnh và xảo quyệt nhất trong số những người sống ở Asgard. Y là một kẻ biến hình, và môi y có sẹo. Đôi giày của y cho phép y đi lại trên bầu trời.

Magni: Con trai của Thor, "lực sĩ".

Mãng xà Midgard: Jormungundr.

Meginjord: Chiếc thắt lưng sức mạnh của Thor. Khi chàng đeo nó vào, sức lực của chàng sẽ tăng gấp đôi.

Midgard: Có nghĩa là "sân giữa". Thế giới của chúng ta. Xứ sở của loài người.

Mimir: Cậu của Odin và là người canh gác chiếc giếng thông thái ở Jotunheim. Một người khổng lồ, có lẽ cũng thuộc tộc Aesir. Ông ta bị tộc Vanir chặt đầu và cái đầu của ông ta vẫn tiếp tục cho những lời khuyên thông thái và canh gác chiếc giếng.

Mjollnir: Chiếc búa kỳ diệu của Thor, báu vật quý giá nhất của chàng, được Eitri làm cho. (Còn Brokk thì kéo bễ.)

Modgud: "Chiến binh Dữ dằn". Nàng là người canh gác cây cầu dẫn xuống âm gian.

Modi: Con trai của Thor, "người gan dạ".

Muninn: Một con quạ khác của Odin. Tên của nó có nghĩa là "ký ức".

Muspell: Thế giới lửa tồn tại từ thuở hồng hoang. Một trong cửu giới.

Naglfar: Một con thuyền được làm từ móng tay và móng chân của những người chết. Đạo quân người khổng lồ và người chết chiến đấu với các thần và các chiến binh Einherjar trong Ragnarok sẽ đi bằng con

thuyền này.

Nal: “Cây kim”. Một tên khác của Laufey, mẹ của Loki.

Narfi: Con trai của Loki và Sigyn, anh trai của Vali.

Nidavellir, còn gọi là Svartalfheim: Nơi những người lùn (còn gọi là tiên bóng tối) sống trong lòng những quả núi.

Nidhogg: Một con rồng ăn xác chết và nhai rễ Yggdrasil.

Niflheim: Một nơi lạnh lẽo, mù mịt, tồn tại vào thuở ban đầu.

Njord: Một vị thần tộc Vanir, cha của Frey và Freya.

Nom: Ba chị em gái, gồm Urd, Verdandi và Skuld, người chăm lo chiếc giếng của Urd, tức là định mệnh, và tưới nước cho rễ cây Yggdrasil, cây thế giới. Họ cùng các thần Norn khác quyết định số phận con người.

Odin: Vị thần quyền năng và thông thái nhất. Ngài mặc áo choàng và đội mũ, và chỉ có một mắt, vì đã đổi con mắt kia lấy sự thông thái. Ngài có rất nhiều tên khác, bao gồm Cha tối cao, Grimnir và vị thần của giá treo cổ.

Odrerir: Một cái ấm dùng để nấu rượu thi ca. Tên nó có nghĩa là “Vật đem đến khoái lạc”.

Ran: Vợ của Aegir người biển khổng lồ, nữ thần của những người chết đuối, mẹ của chín làn sóng biển.

Ratatosk: Một con sóc sống trên các cành của Yggdrasil và đem tin từ Nidhogg, con rồng ăn xác chết dưới gốc cây, lên cho một con đại bàng sống ở các cành cao hơn.

Rati: Mũi khoan của các thần.

Roskva: Em gái của Thialti, người hầu phàm trần của Thor.

Sif: Vợ của Thor. Nàng có mái tóc vàng.

Sigyn: Vợ của Loki, mẹ của Vali và Narti. Sau khi Loki bị giam cầm,

nàng ở bên cạnh y dưới lòng đất, giơ một chiếc bát để bảo vệ Loki khỏi những giọt nọc độc của con rắn nhỏ xuống.

Skadi: Một thiếu nữ người khổng lồ, con gái của Thiazi. Nàng lấy Njord làm chồng.

Skidbladnir: Một con thuyền thần kỳ, được chế tạo cho Frey bởi các con trai của Ivaldi. Nó có thể được gập lại như một chiếc khăn.

Skimir: Một tiên ánh sáng, người hầu của Frey.

Skrymir: "Anh chàng to con". Một người khổng lồ đặc biệt to lớn mà Loki, Thor và Thialfi gặp trên đường tới Utgard.

Skuld: Một trong ba nữ thần Norn. Tên nàng có nghĩa là "điều được định đoạt", và nàng trông coi tương lai.

Sleipnir: Con tuấn mã của Odin. Con ngựa nhanh nhất, có tám chân, con của Loki và Svadiltari.

Snarler (Gầm Ghè): Tanngrisnir, tức là kẻ nhe răng hoặc kẻ gầm ghè. Một trong hai con dê kéo xe cho Thor.

Son: Một chiếc vạc đựng rượu.

Surtr: Một người khổng lồ to lớn rực lửa, tay cầm một thanh kiếm đang bốc cháy. Surtr tồn tại trước các thần. Là người canh gác Muspell, vùng đất lửa.

Suttung: Một người khổng lồ, con trai của Gilling. Gã đã trả thù những kẻ sát hại cha mẹ mình.

Svadilfari: Con ngựa của người thợ xây đã xây bức tường bao quanh Asgard. Cha của Sleipnir.

Thiazi: Một người khổng lồ giả dạng thành đại bàng để bắt cóc Idunn. Cha của Skadi.

Thokk: Một mụ già với cái tên có nghĩa là "biết ơn" nhưng lại là sinh vật duy nhất không chịu khóc thương cái chết của Balder.

Thor: Người con trai râu đỏ của Odin, thần sấm của tộc Aesir. Vị thần khỏe nhất.

Thrud: Con gái của Thor, "người quyền uy".

Thrym: Chúa tể yêu tinh, kẻ đòi lấy Freya làm vợ.

Tyr: Vị thần chiến tranh một tay, một con trai của Odin; cha dượng của chàng là người khổng lồ Hymir.

Ullr: Con trai riêng của Sif. Một vị thần săn bắn bằng cung tên và đi bằng ván trượt tuyết.

Urd: "Định mệnh". Một trong ba nữ thần Norn. Nàng định đoạt quá khứ của con người.

Utgard: "Sân ngoài". Một vùng hoang vu chỉ có người khổng lồ sinh sống, với một lâu đài ở giữa, cũng có tên là Utgard.

Utgardaloki: Vua của những người khổng lồ ở Utgard.

Valhalla: Đại sảnh của Odin, nơi các chiến binh hy sinh trong chiến trận dự tiệc.

Vali: Có hai vị thần tên là Vali. Một người là con trai của Loki và Sigyn, bị biến thành sói và giết anh trai mình là Narfi. Người kia là con trai của Odin và Rind, được sinh ra để trả thù cho cái chết của Balder.

Valkyrie: "Người lựa chọn những người đã chết". Các hầu gái của Odin, dẫn linh hồn của những người đã hy sinh trong chiến trận đến với Valhalla.

Vanaheim: Xứ sở của tộc Vanir.

Var: Nữ thần hôn nhân.

Ve: Em trai của Odin, một người con trai của Bor và Bestla.

Verdandi: Một trong ba nữ thần Norn. Tên nàng có nghĩa là "đang trở thành", và nàng định đoạt hiện tại của con người.

Vidar: Con trai của Odin. Vị thần lặng lẽ và đáng tin cậy. Một chiếc

giày của chàng được làm từ những mẩu da vụn cắt ra từ tất cả những chiếc giày được làm trên đời.

Vigrid: Cánh đồng nơi trận chiến Ragnarok sẽ diễn ra.

Vili: Em trai của Odin, một người con trai của Bor và Bestla.

Yggdrasil: Cây thế giới.

Ymir: Sinh vật đầu tiên, một người khổng lồ lớn hơn mọi thế giới, tổ tiên của mọi người khổng lồ. Ymir được nuôi dưỡng bởi con bò đầu tiên, Audhumla.

ebook©vctvegroup

Scan: VC

Text và Ebook: Bọ Cạp

12.3.2021